

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐINH THỊ THÚY HẢI

GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO
CÁN BỘ CẤP CƠ SỞ THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH HỒ CHÍ MINH HỌC

HÀ NỘI - 2025

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐINH THỊ THÚY HẢI

**GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO
CÁN BỘ CẤP CƠ SỞ THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH HỒ CHÍ MINH HỌC**

Mã số: 9310204

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Dung

2. TS. Trần Thị Huyền



HÀ NỘI - 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'D' followed by a long horizontal stroke.

Đinh Thị Thúy Hải

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU	7
1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án	7
1.2. Khái quát các kết quả nghiên cứu và những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục nghiên cứu	29
Chương 2: GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ CẤP CƠ SỞ Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN	33
2.1. Một số khái niệm liên quan	33
2.2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ	41
2.3. Sự cần thiết và nội dung giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội theo tư tưởng Hồ Chí Minh	66
Chương 3: GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ CẤP CƠ SỞ Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA	74
3.1. Khái quát về thành phố Hà Nội và đặc điểm cán bộ cấp cơ sở thành phố Hà Nội	74
3.2. Thực trạng giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội theo tư tưởng Hồ Chí Minh (2015-2024)	80
3.3. Một số vấn đề đặt ra trong giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	115
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ CẤP CƠ SỞ Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG KỶ NGUYÊN MỚI	121
4.1. Dự báo những nhân tố tác động đến giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội theo tư tưởng Hồ Chí Minh	121
4.2. Phương hướng giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội theo tư tưởng Hồ Chí Minh	131
4.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới	134
KẾT LUẬN	162
DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	165
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	166
PHỤ LỤC	185

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CNXH	:	Chủ nghĩa xã hội
CT-XH	:	Chính trị - xã hội
HTCT	:	Hệ thống chính trị
KHCN	:	Khoa học công nghệ
LLCT	:	Lý luận chính trị
MTTQ	:	Mặt trận Tổ quốc
Nxb	:	Nhà xuất bản
UBND	:	Ủy ban nhân dân
XHCN	:	Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 3.1. Tầm quan trọng của giáo dục LLCT đối với cán bộ cấp cơ sở	84
Biểu đồ 3.2. Tinh thần, trách nhiệm của cán bộ cấp cơ sở trong tham gia học tập LLCT	84
Biểu đồ 3.3. Nội dung giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở	85
Biểu đồ 3.4. Phương pháp giảng dạy của đội ngũ giảng viên LLCT	92
Biểu đồ 3.5. Hình thức giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở	95
Biểu đồ 3.6. Đánh giá trình độ LLCT của cán bộ cấp cơ sở	101
Biểu đồ 3.7. Đánh giá ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương; bản lĩnh chính trị; đạo đức lối sống của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở.	102

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ thiên tài, danh nhân văn hóa kiệt xuất của dân tộc Việt Nam đã để lại cho Đảng và nhân dân ta một hệ thống tư tưởng toàn diện và sâu sắc bao trùm các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong đó, tư tưởng giáo dục LLCT cho cán bộ chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng. Sinh thời, Hồ Chí Minh coi giáo dục LLCT là một nhiệm vụ trọng yếu trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ. Bởi, theo Người: “không học lý luận thì chí khí kém kiên quyết, không trông xa thấy rộng, trong lúc đấu tranh dễ lạc phương hướng, kết quả là “mù chính trị”, thậm chí hủ hóa, xa rời cách mạng” [121, tr.280]. Chính vì thế, trong suốt quá trình lãnh đạo, chỉ đạo sự nghiệp cách mạng, Hồ Chí Minh đã dành nhiều tâm sức, trí tuệ để kiến tạo, xây dựng nền móng vững chắc và đề ra hệ thống những quan điểm toàn diện, sâu sắc về giáo dục LLCT cho cán bộ.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT cho cán bộ có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, không chỉ góp phần giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, mà còn trực tiếp đào tạo nên đội ngũ cán bộ một lòng, một dạ vì nước, vì dân, vì sự nghiệp cách mạng; đồng thời là cơ sở nền tảng lý luận để Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối lãnh đạo, chỉ đạo giáo dục LLCT cho đội ngũ cán bộ. Chính sự trung thành, vận dụng sáng tạo những quan điểm về giáo dục LLCT của Hồ Chí Minh đã góp phần giúp Đảng đào tạo được những thế hệ cán bộ, đảng viên luôn trung thành, tận tụy với Đảng, Nhân dân; có đạo đức cách mạng trong sáng, gương mẫu, tiên phong trong lời nói và hành động; có đủ phẩm chất, nhân cách, trình độ gánh vác trọng trách mà cách mạng giao phó.

Thành phố Hà Nội với vai trò và vị thế “là bộ mặt của quốc gia, là nơi hội tụ của khí phách cha ông, hồn thiêng dân tộc, nơi lắng hồn núi sông ngàn năm, tụ khí tinh hoa, địa linh nhân kiệt...tiêu biểu cho truyền thống văn hiến và anh hùng, hòa bình và hữu nghị của dân tộc Việt Nam, nơi gửi gắm niềm tin và hy vọng của đồng bào, chiến sĩ cả nước” [44, tr.14]. Do vậy, yêu cầu đối với cán bộ

thành phố Hà Nội không chỉ cao hơn các địa phương khác, mà còn phải là “hình mẫu” đại diện cho đội ngũ cán bộ của cả nước. Trong đó, cán bộ cấp cơ sở được Thành ủy, UBND Thành phố xác định giữ vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong HTCT. Bởi lẽ, cán bộ cấp cơ sở là người gần dân nhất, là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân, là “hình ảnh đại diện” của Đảng trong mắt quần chúng. Do đó, phẩm chất, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ này ảnh hưởng trực tiếp đến niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương.

Trên cơ sở vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt quan điểm của Đảng, chính sách Nhà nước về giáo dục LLCT. Trong thời gian qua, cấp ủy đảng, chính quyền các cấp ở thành phố Hà Nội luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Qua đó, góp phần nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, uy tín của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội còn tồn tại những hạn chế nhất định như: Một số cấp ủy, chính quyền cấp cơ sở chưa phát huy hết tinh thần, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tiến hành giáo dục LLCT; nội dung, chương trình tuy đã có đổi mới nhưng vẫn còn nhiều bất cập; trình độ LLCT của một bộ phận cán bộ cấp cơ sở vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ... Những hạn chế nêu trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội.

Trong thời gian tới, giáo dục LLCT cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội diễn ra trong bối cảnh mới với những yêu cầu ngày càng cao và toàn diện hơn. Điều này xuất phát từ vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của cấp cơ sở trong hệ thống chính quyền địa phương hai cấp hiện nay. Chất lượng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở, đặc biệt là về bản lĩnh chính trị, tư duy lý luận và năng lực thực tiễn, sẽ quyết định hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Vì thế, việc nghiên cứu, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội là vấn

đề có ý nghĩa cả về mặt lý luận và thực tiễn. Thông qua đó, trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển của thành phố Hà Nội trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Xuất phát từ những lý do trên, tác giả lựa chọn vấn đề: ***“Giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội hiện nay”*** làm đề tài luận án Tiến sĩ ngành Hồ Chí Minh học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT cho cán bộ, từ đó vận dụng vào thành phố Hà Nội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ ở thành phố Hà Nội thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để hoàn thành mục đích nêu trên, luận án có những nhiệm vụ sau:

- Tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, khái quát những kết quả đã đạt được và vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu;
- Luận giải, phân tích, làm rõ một số khái niệm có liên quan, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT cho cán bộ và giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội.
- Khảo sát, đánh giá thực trạng giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến nay, chỉ rõ một số vấn đề đặt ra;
- Dự báo nhân tố tác động, xác định phương hướng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn 2045.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT cho cán bộ;
- Giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung:* Nghiên cứu làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT cho cán bộ, vận dụng vào đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội.

- *Về không gian:* Địa bàn cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn) ở thành phố Hà Nội trước khi thực hiện Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 của UBTVQH về “việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025” khá rộng, đề tài tập trung vào 25 xã ngoại thành (thuộc 05 huyện: Chương Mỹ, Ứng Hòa, Ba Vì, Sóc Sơn, Đông Anh, Thanh Trì); 20 phường nội thành (thuộc 3 quận: Ba Đình, Hai Bà Trưng, Cầu Giấy); 05 phường, xã thuộc thị xã Sơn Tây) trước khi bỏ tổ chức chính quyền địa phương cấp huyện.

- *Về thời gian:* Từ năm 2015 đến nay (từ Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVI (2015) đến nay).

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về giáo dục LLCT cho cán bộ.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Luận án dựa trên cơ sở khai thác các báo cáo tổng kết giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội, kết quả khảo sát thực tế, nghiên cứu của các nhà khoa học đã công bố liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT cho cán bộ, giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, luận án kết hợp sử dụng một số phương pháp logic, lịch sử, phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, quy nạp, diễn dịch, khái quát hoá, trừu tượng hoá, điều tra xã hội học để giải quyết các nhiệm vụ đặt ra

của Luận án. Tùy từng nội dung, nhiệm vụ nghiên cứu, luận án sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu một cách phù hợp. Cụ thể:

Phương pháp khái quát hoá, logic, lịch sử, thống kê, so sánh được sử dụng chủ yếu ở chương tổng quan tình hình nghiên cứu nhằm xem xét, đánh giá tổng quan các công trình nghiên cứu của các tác giả. Qua đó, khái quát kết quả nghiên cứu, rút ra những vấn đề đã được giải quyết và những vấn đề Luận án tiếp tục giải quyết.

Phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, quy nạp - diễn dịch và diễn dịch - quy nạp để làm rõ các khái niệm có liên quan, cũng như xây dựng khái niệm trung tâm của Luận án.

Phương pháp logic, lịch sử được sử dụng nhằm hệ thống hoá, làm rõ nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT cho cán bộ.

Phương pháp thống kê, so sánh, phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá, khái quát hoá, điều tra xã hội học (Luận án khảo sát 04 nhóm khách thể: *cán bộ cấp cơ sở, giảng viên, cán bộ lãnh đạo đảng, chính quyền, MTTQ và người dân* với 1.758 phiếu khảo sát; Kết quả khảo sát định lượng được xử lý bằng excel, google forms) để phân tích, đánh giá thực trạng, làm rõ những ưu điểm, hạn chế, tìm ra nguyên nhân, đồng thời đề ra giải pháp giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội thời gian tới.

5. Những đóng góp mới của Luận án

- Góp phần làm sáng tỏ hơn tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT cho cán bộ;
- Đánh giá toàn diện thực trạng giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở Thành phố Hà Nội từ 2015 đến nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh;
- Đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở Thành phố Hà Nội thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn của Luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận của Luận án

Kết quả của Luận án góp phần làm sâu sắc hơn các vấn đề lý luận về giáo dục LLCT cho cán bộ; làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo

dục LLCT cho cán bộ; bổ sung, cung cấp cứ liệu, luận chứng cho các nghiên cứu về chủ đề này.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của Luận án

- Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục LLCT nói chung và giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội nói riêng.

- Luận án có thể sử dụng làm tài liệu phục vụ cho công tác lãnh đạo, quản lý, giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở các Học viện, Trường chính trị trong cả nước.

7. Kết cấu của Luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình đã công bố của tác giả liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, Luận án gồm 4 chương, 11 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Các nghiên cứu về giáo dục lý luận chính trị

Phạm Huy Kỳ (2010) trong cuốn *Lý luận và phương pháp nghiên cứu giáo dục lý luận chính trị* [98], đã trình bày một số vấn đề về lý luận và phương pháp của công tác nghiên cứu, giáo dục LLCT. Trong đó, tác giả làm rõ nội hàm các khái niệm như: lý luận, phương pháp, phương pháp nghiên cứu, giảng dạy lý luận..., đồng thời, cuốn sách, đưa ra nhiều phương pháp dạy học LLCT - nội dung hoạt động chủ yếu trong hệ thống giáo dục LLCT của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay.

Cuốn *Một số vấn đề về công tác lý luận, tư tưởng và tổ chức của Đảng trong thời kỳ đổi mới* (2012) của Tô Huy Rứa [149], đề cập đến vai trò của công tác tư tưởng lý luận; những thành tựu và hạn chế, khó khăn, thách thức của công tác tư tưởng lý luận trong giai đoạn hiện nay. Cuốn sách cũng đã đưa ra phương hướng và những giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường tính hiệu quả của công tác tư tưởng lý luận đáp ứng yêu cầu sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới. Theo tác giả, công tác tư tưởng lý luận cần tập trung vào việc phổ biến rộng rãi chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, cũng như chính sách và pháp luật của Nhà nước. Mục tiêu là tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong Đảng, đạt được sự đồng thuận trong xã hội; khơi dậy và cổ vũ tinh thần sáng tạo cách mạng của Nhân dân; đấu tranh kiên quyết với các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng lý luận, đồng thời góp phần xây dựng nền văn hóa mới và con người mới trong XHCN.

Diêm Kiệt Hoa (2013) trong cuốn *Nghiên cứu tiến trình phát triển giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác ở Trung Quốc* [80], đã nghiên cứu quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện chủ nghĩa Mác tại Trung Quốc, đồng thời khẳng định Trung Quốc là một quốc gia XHCN, kiên định lấy chủ nghĩa Mác làm nền tảng tư tưởng chỉ đạo, thực hiện giáo dục lý luận về chủ nghĩa Mác. Tác giả cũng đã rút ra những bài học kinh nghiệm từ công tác giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác

trong thời gian qua tại Trung Quốc, qua đó đóng góp vào việc thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ hơn của giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác ở quốc gia này.

Nguyễn Quang Trung (2015), *Phát huy vai trò đội ngũ giảng viên trong đổi mới giảng dạy các môn lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng Việt Nam* [198], đã phân tích các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến việc phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên LLCT tại các trường đại học và cao đẳng ở Việt Nam. Tác giả cũng làm rõ thực trạng công tác phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên LLCT tại các trường đại học, cao đẳng trong thời gian qua, đồng thời đề xuất một số giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên LLCT trong thời gian tới.

Cuốn sách *Về quản lý đất nước Trung Quốc*, tập I (2017) của Tập Cận Bình [29], với cương vị là người đứng đầu Đảng, Nhà nước Trung Quốc, tác giả yêu cầu: “cán bộ lãnh đạo, đặc biệt là cán bộ cao cấp, cần phải coi việc nắm vững lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác một cách hệ thống là bản lĩnh nhà nghề” [29, tr.212]. Đồng thời, để chủ nghĩa Mác thật sự trở thành nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc, theo tác giả: “các trường đảng và các học viện cán bộ, viện khoa học xã hội, trường đại học, tiểu tổ trung tâm học lý luận... đều phải đưa chủ nghĩa Mác thành môn học bắt buộc, trở thành mặt trận quan trọng trong việc học tập, nghiên cứu, tuyên truyền chủ nghĩa Mác” [29, tr.212]. Trong đó, tác giả nhấn mạnh: “Những cán bộ mới và cán bộ trẻ tuổi đặc biệt cần thực hiện tốt việc học tập lý luận, thông qua việc kiên trì học tập không ngừng nghỉ, học được cách vận dụng lập trường, quan điểm, phương pháp của chủ nghĩa Mác để quan sát và giải quyết vấn đề, kiên định niềm tin và lý tưởng” [29, tr.212].

Tiếp nối nghiên cứu trên, cuốn sách *Về quản lý đất nước Trung Quốc*, tập II (2018) của Tập Cận Bình [30], phản ánh những quan điểm, tư tưởng của người đứng đầu Đảng, Nhà nước Trung Quốc về chủ nghĩa xã hội (CNXH) mang đặc sắc Trung Quốc thời đại mới. Trong bài “Đẩy nhanh xây dựng Đại học và ngành khoa học hàng đầu thế giới”, tác giả nhấn mạnh đến vai trò của giáo dục đối với sự phát triển của đất nước “Giáo dục mạnh thì đất nước mạnh. Trình độ giáo dục

đại học là một tiêu chí quan trọng của trình độ phát triển và tiềm lực phát triển của một đất nước” [30, tr.553]. Trong giáo dục đại học, Tập Cận Bình đặt biệt nhấn mạnh đến giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác: “Để xây dựng tốt trường đại học, cao đẳng nước ta, tất yếu phải kiên trì lấy chủ nghĩa Mác làm chỉ đạo... Cần kiên trì không ngừng truyền bá lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác, đặt nền móng tư tưởng khoa học cho cả cuộc đời trưởng thành của sinh viên” [30, tr.554-555]. Qua đó, cho thấy người đứng đầu Đảng Cộng sản Trung quốc rất quan tâm đến việc tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác.

Đoàn Đức Hiếu và Phùng Thế Anh (chủ biên) (2018) trong cuốn *Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy các môn khoa học lý luận chính trị - một số vấn đề lý luận và thực tiễn* [79], đã tập hợp kết quả nghiên cứu của giảng viên trong các trường đại học, cao đẳng và những cán bộ hoạt động thực tiễn về nội dung, phương pháp dạy các môn LLCT. Cuốn sách tập trung vào hai chủ đề chính là những vấn đề mới về lý luận và đổi mới phương pháp giảng dạy các môn khoa học LLCT trong các trường đại học, cao đẳng hiện nay. Về đổi mới phương pháp giảng dạy các môn khoa học LLCT, các tác giả đã có nhiều cách tiếp cận mới, sinh động đối với từng môn học. Tiêu biểu như: Tác giả Phạm Văn Búa cho rằng: “Để các môn LLCT ở các trường đại học trở nên hấp dẫn hơn đối với sinh viên” thì giáo viên phải có “cái tâm” với nghề. “Cái tâm chính là lòng nhiệt huyết, thể hiện sự say mê của người dạy đối với các môn LLCT, là tấm lòng và cách cư xử, giao tiếp của người dạy đối với sinh viên” [79, tr.337]. Tác giả Đàm Trọng Tùng, trong bài “Tiếp tục đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp các môn LLCT cho sinh viên hiện nay”, đã làm rõ tính tất yếu, phương hướng đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy các môn LLCT hiện nay.

Vương Thụ Âm (2018), trong cuốn *Lịch sử giáo dục tư tưởng và chính trị của Đảng Cộng sản Trung Quốc* [2], cho rằng trong quá trình lãnh đạo cách mạng Đảng Cộng sản Trung Quốc luôn xác định: “giáo dục tư tưởng chính trị là công tác trọng điểm và hoạt động thực tiễn phục vụ sự phát triển toàn diện của con người” [2, tr.142]. Tác giả cũng đã tập trung làm rõ vị trí, nhiệm vụ, mục

tiêu, nguyên tắc chủ trương, phương pháp, nội dung, cơ cấu tổ chức và cách thức xây dựng đội ngũ làm công tác giáo dục tư tưởng chính trị của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đồng thời, tác giả cho rằng Đảng Cộng sản Trung Quốc luôn xác định công tác giáo dục LLCT là một trong những nội dung quan trọng nhất trong công tác tư tưởng, lý luận: “Công tác giáo dục lý luận, chính trị là một nhiệm vụ quan trọng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn trung thành với mục tiêu, lý tưởng CNXH” [2, tr.143].

Cuốn *Công tác tư tưởng trong điều kiện hiện nay: Thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp* (2018) của Hội đồng Lý luận Trung ương [87], là nghiên cứu tập hợp các bài tham luận của các nhà lãnh đạo, nhà nghiên cứu LLCT của hai nước Việt Nam và Lào. Cuốn sách thảo luận về những vấn đề quan trọng, cốt yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong bối cảnh hiện nay. Thông qua các bài viết, đã làm rõ một số vấn đề then chốt, như: tăng cường đổi mới công tác tư tưởng, lý luận trong điều kiện hiện tại; nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên; tăng cường bồi dưỡng LLCT cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái tư tưởng, chính trị trong Đảng. Đặc biệt, một số bài viết đi sâu phân tích các vấn đề liên quan đến giáo dục LLCT, như bài viết của Nguyễn Viết Thảo với tiêu đề “Tăng cường, bồi dưỡng LLCT, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ lãnh đạo, quản lý trong tình hình mới.”. Tác giả nhấn mạnh:

Công tác bồi dưỡng LLCT, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý là một vấn đề có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Làm tốt công tác bồi dưỡng LLCT, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý là góp phần chăm lo công việc huấn luyện cán bộ - “công việc gốc của Đảng” - ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ trong bối cảnh mới [87, tr.95].

Bài “*Công tác giáo dục nâng cao trình độ lý luận chính trị - hành chính cho cán bộ lãnh đạo, quản lý hiện nay*” của tác giả Xạ mút thông - Xỏm phanít cho rằng: “Công tác giáo dục, nâng cao LLCT - hành chính cũng như công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ là công việc đầu tiên của công tác cán bộ, có

vai trò quan trọng và ý nghĩa chiến lược trong sự nghiệp cách mạng của Đảng” [87, tr.107].

Nguyễn Mạnh Hải (2018), trong cuốn *Phát triển đội ngũ giảng viên trường chính trị các tỉnh miền núi phía Bắc đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục lý luận chính trị* [75], đã tiếp cận và cụ thể hóa một số nội dung quan điểm lý luận về nguồn nhân lực; khái quát và rút ra những kinh nghiệm phát triển đội ngũ giảng viên, đặc biệt là đội ngũ giảng viên các trường chính trị; phân tích thực trạng đội ngũ giảng viên các trường chính trị, qua đó làm nổi bật những điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức đối với đội ngũ giảng viên và phát triển đội ngũ giảng viên. Trên cơ sở đó đề xuất nhiều giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh hiện nay.

Cuốn *Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong tình hình mới* (2019) của Hội đồng lý luận Trung ương [88], là nghiên cứu thuộc Hội thảo lần thứ VII giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào. Cuốn sách gồm những bài tham luận của các lãnh đạo, nhà quản lý, nhà nghiên cứu lý luận Việt Nam và Lào. Các tác giả đã tập trung làm rõ những vấn đề quan trọng, cốt yếu nhất trong công tác xây dựng Đảng, HTCT của mỗi Đảng. Tiêu biểu có bài “Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay” của Tạ Ngọc Tấn, đã làm rõ vai trò của lý luận, công tác lý luận, tầm quan trọng về việc nhận thức lý luận của đội ngũ cán bộ: “đó chính là cơ sở để củng cố niềm tin, lý tưởng và ý thức chính trị cho cán bộ” [88, tr.61]. Để nâng cao chất lượng công tác lý luận, tác giả đã đề xuất một số giải pháp như: Đổi mới nhận thức lý luận của cán bộ đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ chiến lược; đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; đổi mới tổ chức hệ thống các cơ quan nghiên cứu và xây dựng, sử dụng đội ngũ cán bộ, chuyên gia lý luận; đổi mới về cơ chế, chính sách, chế độ trong công tác lý luận.

Cuốn *Nghiên cứu giáo dục tư tưởng và chính trị cho cán bộ Đảng Cộng sản Trung Quốc* (2019) của Vương Tú Lương [111], đã giải thích ý nghĩa, nội hàm, đặc trưng cơ bản và vai trò quan trọng của công tác giáo dục tư tưởng và

chính trị cho cán bộ Đảng; phân tích nguồn gốc lý thuyết của giáo dục tư tưởng và chính trị, kết hợp với điều tra xã hội học và phân tích từng trường hợp cụ thể, trên cơ sở đó tìm ra những vấn đề còn tồn tại, lý do của những hạn chế và những ảnh hưởng của nó đến hiệu quả giáo dục tư tưởng và chính trị cho cán bộ, đảng viên của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Bài *Nhận diện đặc điểm chương trình đào tạo, bồi dưỡng và yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy ở trường Đảng hiện nay* (2020) của Nguyễn Vĩnh Thanh, Vũ Văn Hậu [154], phân tích các đặc điểm của chương trình đào tạo và bồi dưỡng tại các trường đảng hiện nay, bao gồm: việc truyền đạt các nội dung về thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp luận biện chứng; thể hiện các quan điểm, nguyên tắc, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời trình bày các phương pháp rèn luyện đạo đức cách mạng; phản ánh các kỹ năng lãnh đạo, quản lý cùng những kinh nghiệm cách mạng trong và ngoài nước. Dựa trên những nội dung đó, tác giả đề xuất các yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy tại các trường đảng hiện nay, bao gồm: thay đổi phương pháp giảng dạy theo hướng khuyến khích hoạt động chủ động của học viên; kết hợp việc rèn luyện kỹ năng tự học; tăng cường học tập cá nhân song song với học tập nhóm; đồng thời kết hợp đánh giá của giảng viên với tự đánh giá của học viên.

Nguyễn Xuân Thắng (2021), trong cuốn *Tư tưởng, lý luận với đổi mới và phát triển đất nước* [190] đã chỉ ra vai trò của công tác tư tưởng lý luận trong thời kỳ mới; nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Theo tác giả, công tác LLCT phải nắm vững nguyên tắc kế thừa và phát triển, kiên định và đổi mới, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận với thực tiễn để vận dụng, bổ sung và phát triển sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn cách mạng mới; do đó đòi hỏi phương pháp dạy và học LLCT cũng phải rất thực tiễn và không ngừng đổi mới.

Nguyễn Việt Thanh và Lê Minh Sơn (2021) trong bài *Người thầy Trường Đảng trí tuệ, tâm huyết và yêu nghề, phấn đấu rèn luyện sáng chữ tâm, vẹn chữ tài* [155] cho rằng vai trò của đội ngũ giảng viên các trường chính trị - người

thầy trường Đảng, là đặc biệt quan trọng. Người thầy trường Đảng không chỉ giỏi về chuyên môn LLCT, có kiến thức thực tiễn phong phú, mà còn phải tinh thông về phương pháp giảng dạy, đặc biệt là vững vàng về bản lĩnh chính trị, mẫu mực về đạo đức, tác phong sư phạm. Theo tác giả nhiệm vụ của người thầy LLCT không chỉ truyền thụ kiến thức mà là khơi dậy nguồn cảm hứng, truyền lửa cho học viên, lấy người học làm trung tâm. Để nâng cao chất lượng giảng viên LLCT ở các Trường đảng, tác giả đã đề xuất một số giải pháp sau: Phải không ngừng rèn luyện bản lĩnh chính trị, nâng cao đạo đức cách mạng; người thầy trường Đảng phải giúp cho học viên nắm vững phương pháp tư duy sáng tạo, độc lập suy nghĩ; người thầy có tâm, có tài càng khiêm tốn, tránh xa bệnh kiêu ngạo.

Hội đồng lý luận Trung ương (2021) trong cuốn sách *Những thành tựu to lớn và kinh nghiệm lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc trong quá trình lãnh đạo tìm tòi xây dựng chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước* [89], được xây dựng dựa trên kết quả của Hội thảo lý luận lần thứ 16 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc. Nội dung cuốn sách đã nêu lên tầm quan trọng của việc tăng cường trao đổi lý luận giữa hai Đảng trong bối cảnh mới, tạo cơ hội để hai bên tổng kết, chia sẻ những thành tựu lý luận và thực tiễn, cũng như những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo và xây dựng CNXH ở mỗi quốc gia. Cuốn sách cũng nêu lên sự cần thiết phải đẩy mạnh công tác giáo dục LLCT cho đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cả hai nước trong điều kiện, bối cảnh mới.

Cuốn sách *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* (2022) của Nguyễn Phú Trọng [197], thông qua các bài viết, bài phát biểu, tác giả đã phân tích, lý giải các vấn đề lý luận và thực tiễn về mô hình CNXH Việt Nam và nội dung, giải pháp để từng bước xây dựng CNXH ở Việt Nam một cách khúc chiết, rành mạch, rõ ràng, dung dị và dễ hiểu. Trong đó có bài “Lý luận phải vươn lên dẫn đường và đồng hành cùng thực tiễn”, Tổng Bí thư đã nhấn mạnh đến vai trò của lý luận, đồng thời yêu cầu “phải tạo được sự đột phá về LLCT, khai thông những điểm nghẽn về tư duy, nhận thức” [197, tr.277]. Cuốn sách là cơ sở quan trọng cho việc tiếp

tục tổng kết lý luận về đường lối đổi mới của Đảng ta, là tài liệu quý để giáo dục LLCT, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân ta về CNXH và con đường đi lên CNXH.

Phạm Hương Trà, Nguyễn Thị Như Huế (2022), trong bài *Đổi mới giảng dạy các môn lý luận chính trị - Một trong những yêu cầu của việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo tinh thần Nghị quyết XIII [195]*, đã nhấn mạnh vai trò quan trọng của việc giảng dạy các môn LLCT trong bối cảnh hiện nay. Theo tác giả, chính quá trình giảng dạy này sẽ giúp định hình thế giới quan và phương pháp luận, đồng thời hỗ trợ người học hiểu và áp dụng một cách sáng tạo các tri thức của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc nhận thức và thực hiện các hoạt động trong thực tiễn. Trên cơ sở đó củng cố sự kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và niềm tin vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước”; trên cơ sở chỉ ra thực trạng việc giảng dạy các môn LLCT hiện nay vẫn bộc lộ nhiều mặt hạn chế, bất cập cần đổi mới, tác giả đã đưa ra một số nội dung cần đổi mới trong việc giảng dạy các môn LLCT nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, như: Đổi mới đội ngũ giảng viên và phương pháp giảng dạy các môn LLCT; về tính tích cực, chủ động, tự giác của người học trong học tập, nghiên cứu các môn LLCT; về chọn lọc thông tin trong bối cảnh bùng nổ của công nghệ, thông tin trên các trang mạng xã hội của giảng viên và học viên, sinh viên khi giảng dạy, nghiên cứu, học tập các môn LLCT; về tăng cường, phát huy vai trò của cấp ủy, lãnh đạo cơ sở đào tạo và tổ chức CT-XH trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu, học tập LLCT.

Vương Ngân Quân và Hà Vân (2022) trong cuốn *Phương pháp luận giáo dục tư tưởng và chính trị* [142] đã tiếp cận ở phương diện phương pháp luận của công tác giáo dục chính trị tư tưởng: sự phát triển lịch sử; tính kế thừa và sáng tạo của phương pháp giáo dục tư tưởng và chính trị; phương pháp nhận thức, phương pháp thực hiện, phương pháp điều tiết và đánh giá, phương pháp nghiên cứu về giáo dục tư tưởng và chính trị. Ngoài ra, tác giả còn cho rằng, giáo dục chính trị là nội dung quan trọng và cơ bản nhất của công tác tư tưởng lý luận,

nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất tư tưởng chính trị, năng lực chuyên môn và trình độ công tác của cán bộ đảng viên, đặc biệt là cán bộ công tác chính trị.

Đại Cương Thư, Trương Chấn Hoa (2022), trong cuốn sách *Chuỗi Lý thuyết giáo dục lý luận Mác dành cho sinh viên đại học thời đương đại* [193] đã giải thích một cách có hệ thống về lý luận cơ bản, nội dung chính và quy trình cụ thể của chuỗi lý thuyết giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác dành cho sinh viên đại học. Đồng thời, thể hiện một khía cạnh của việc giảng dạy các môn LLCT tư tưởng, cung cấp một tình huống về phương pháp giảng dạy các môn LLCT tư tưởng ở các trường cao đẳng và đại học. Qua đó, tạo tiền đề cho sự phát triển tiếp theo của việc nghiên cứu giảng dạy lý luận và thực tiễn của giáo trình LLCT tư tưởng ở các trường cao đẳng, đại học.

Lương Công Lý (2023), trong bài *Xây dựng đội ngũ giảng viên, nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số* [112] cho rằng, giảng viên LLCT không chỉ là người thầy truyền đạt những tri thức LLCT cho người học, mà còn là nhà hoạt động chính trị cả trực tiếp và gián tiếp thông qua việc cung cấp và phổ biến những quan điểm, đánh giá, nhận xét về các vấn đề LLCT và các hoạt động, lĩnh vực xã hội. Đồng thời, giảng viên LLCT còn là chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng của Đảng, cung cấp thông tin và phản hồi diễn biến tình hình tư tưởng chính trị trong xã hội, trong Nhân dân đến Đảng và từ Đảng đến Nhân dân. Họ còn góp phần tham gia vào công tác LLCT của Đảng thông qua việc công bố các bài viết, các công trình nghiên cứu khoa học. Trên cơ sở đó, tác giả đã đề xuất một số giải pháp xây dựng, nâng cao chất lượng giảng dạy LLCT hiện nay: nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo, quản lý các cấp; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của giảng viên LLCT; tạo môi trường thuận lợi cho giảng viên LLCT.

Trong bài *Vai trò, nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên trường chính trị cấp tỉnh* (2024), tác giả Nguyễn Thế Sang [151], đã làm rõ vai trò và nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên tại các trường chính trị cấp tỉnh. Theo tác giả, giảng viên là lực lượng chủ chốt, trực tiếp quyết định chất lượng đào tạo và bồi

đưỡng của các trường chính trị. Họ đảm nhiệm vai trò nòng cốt trong việc giáo dục và tuyên truyền sâu rộng về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, giảng viên còn tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn trong việc xây dựng Đảng và HTCT tại địa phương. Họ cũng là những chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, chống lại chiến lược “diễn biến hòa bình” của các lực lượng phản động và cơ hội chính trị. Giảng viên có vai trò quan trọng trong việc xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, góp phần phát triển các trường chính trị ngày càng vững mạnh và đáp ứng yêu cầu cao trong giai đoạn mới. Ngoài ra, họ còn có trách nhiệm bồi dưỡng, giáo dục, rèn luyện và là tấm gương mẫu mực về nhân cách cho học viên.

Nguyễn Trọng Nghĩa (2025), *Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, góp phần tạo mọi điều kiện thuận lợi để đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc* [131], cho rằng, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định công tác tư tưởng là mặt trận hàng đầu, nhất là tại thời điểm mang tính bước ngoặt của dân tộc. Nhờ tiến hành tốt công tác tư tưởng đã góp phần giúp cho Đảng hoàn thành vai trò, sứ mệnh được Nhân dân tin tưởng giao phó. Để góp phần tạo mọi điều kiện thuận lợi đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, đòi hỏi phải tiến hành đồng thời nhiều nhiệm vụ, trong đó công tác tư tưởng là vấn đề quan trọng hàng đầu. Theo tác giả, công tác tư tưởng nói chung, công tác giáo dục LLCT phải tự mình đổi mới cả về nội dung, hình thức, phương pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn, nhất là trong xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp ngang tầm nhiệm vụ.

1.1.2. Các nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận chính trị và vận dụng trong thực tiễn

Cuốn *Về công tác giáo dục lý luận chính trị* (2006) của Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh [25], là tập hợp các bài nói,

bài viết của Hồ Chí Minh về công tác giáo dục LLCT. Qua đó nêu lên quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, nội dung, nhiệm vụ và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ nhận thức chính trị, tư tưởng, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Ngoài ra, các tác giả còn nêu lên một số biện pháp nâng cao chất lượng học tập, nghiên cứu vận dụng nguyên lý học phải đi đôi với hành của Hồ Chí Minh trong học tập LLCT... Cuốn sách đã góp phần làm sâu sắc hơn vị trí, vai trò, nhiệm vụ của công tác giáo dục LLCT đối với cán bộ, đảng viên và Nhân dân; đồng thời, xác định rõ nội dung, phương pháp, nguyên tắc giảng dạy và học tập LLCT trong giai đoạn mới.

Bài *Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận* (2013) của Nguyễn Thị Kim Dung [43] đã khái quát những nội dung chủ yếu trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT, bao gồm vai trò, nội dung và các biện pháp thực hiện. Theo tác giả, trong bối cảnh hiện nay, khi nhận thức lý luận và tư tưởng chính trị của một bộ phận cán bộ, đảng viên đang có dấu hiệu suy thoái và yêu cầu công tác cách mạng ngày càng cao, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT cần được tiếp cận một cách sâu sắc và áp dụng sáng tạo hơn bao giờ hết. Trên cơ sở đó, tác giả đã đề xuất một số yêu cầu đối với công tác giáo dục LLCT theo tư tưởng của Hồ Chí Minh.

Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp Quốc gia (2017), *Sửa đổi lối làm việc - Những vấn đề lý luận và thực tiễn* do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Ban Tổ chức Trung ương - Ban Tuyên giáo Trung ương đồng chủ trì [86] là nghiên cứu tập hợp các bài tham luận của các nhà khoa học bàn về giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Nhiều bài viết đã tập trung phê phán sâu sắc căn bệnh kém lý luận, kinh lý luận và lý luận suông... Đồng thời, chỉ rõ sự cần thiết phải nâng cao nhận thức tư tưởng, giáo dục LLCT cho cán bộ, đảng viên, nhất là trong tình hình hiện nay.

Trương Văn Bắc (2017), trong bài *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận chính trị* [28], đã khái quát những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và giáo dục LLCT: vị trí, vai trò, mục đích, nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục, giáo dục LLCT. Trên cơ sở đó tác giả khẳng định:

tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là cơ sở lý luận cho việc xác định chiến lược đào tạo con người, chủ trương, đường lối chỉ đạo phát triển nền giáo dục Việt Nam của Đảng ta qua các thời kỳ cách mạng, mà còn là những bài học, những kinh nghiệm thực tiễn giáo dục hết sức sinh động, thiết thực và hiệu quả đối với công tác giáo dục LLCT hiện nay.

Cuốn *Dạy tốt, học tốt lý luận chính trị ở Học viện Chính trị khu vực I theo tư tưởng Hồ Chí Minh* (2020) của Học viện Chính trị khu vực I [82], đã phân tích những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT, như: Mục đích, nội dung dạy và học LLCT, yêu cầu đối với người dạy và người học LLCT; quản lý dạy và học LLCT, điều kiện dạy và học LLCT. Cuốn sách còn đề cập đến việc vận dụng tư tưởng của Hồ Chí Minh trong thực tiễn giáo dục LLCT ở Học viện chính trị Khu vực I.

Ngô Đình Xây (2020), trong bài *Công tác lý luận chính trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh và ý nghĩa của nó trong giai đoạn hiện nay* [209], đã khái quát những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhiệm vụ, nội dung, mục đích, đặc trưng, phương thức của công tác LLCT. Theo tác giả, việc vận dụng thiết thực tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác LLCT ở nước ta trong giai đoạn hiện nay chính là “nắm vững và triển khai có hiệu quả tinh thần định hướng của Đảng trong Chỉ thị 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới” [209, tr.33].

Bộ Nội vụ (2021), trong cuốn *Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ, công tác cán bộ và sự kế thừa, vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam* [34], tập hợp các bài viết của các nhà nghiên cứu, nhà khoa học, trong đó có một số bài liên quan đến giáo dục LLCT, như: bài “Kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ trong công tác cán bộ của Đảng và Nhà nước ta từ đổi mới đến nay”, tác giả Trần Văn Phòng đã đi sâu phân tích vị trí, vai trò của cán bộ và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; vai trò và yêu cầu đối với người làm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đặc biệt là bồi dưỡng LLCT,

coi đó là nhân tố cốt lõi trong nhân cách của người cán bộ. Tác giả Lý Việt Quang trong bài “Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về ‘Học đi đôi với hành’ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận cho cán bộ hiện nay” đã tập trung phân tích và làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về phương châm “học đi đôi với hành” trong bồi dưỡng LLCT cho cán bộ; đây là quan điểm mang tính phương pháp luận sâu sắc, không chỉ có ý nghĩa trong chỉ đạo công tác đào tạo cán bộ của Đảng và HTCT, mà còn có ý nghĩa trong xây dựng nền giáo dục mới của đất nước; đồng thời gợi mở một số vấn đề mang tính định hướng về quán triệt và thực hiện phương châm “học đi đôi với hành” nhằm nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho cán bộ hiện nay.

Dương Minh Huệ (2021), trong bài *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận chính trị và sự cần thiết phải học tập LLCT hiện nay* [91], đã làm rõ nguyên tắc đảm bảo tính thống nhất giữa tính đảng với tính khoa học trong giáo dục LLCT theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời khẳng định các phương pháp cơ bản, chủ yếu trong giáo dục LLCT, như: Phương pháp giảng dạy thiết thực, cụ thể, gắn với đối tượng, phù hợp với thực tiễn; phương pháp nghiên cứu những kinh nghiệm của quá trình đấu tranh cách mạng ở các nước và trong nước; phương pháp nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng, đề cao vấn đề tự học của học viên: tự nghiên cứu làm đề cương, thảo luận, tranh luận, sinh hoạt tập thể theo nhóm, tổ hay cả lớp với những chủ đề thích hợp theo sự hướng dẫn của giảng viên. Tác giả khẳng định rằng việc học tập LLCT có vai trò hết sức quan trọng và quyết định đối với thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, nghiên cứu và học tập LLCT là một yêu cầu vừa cấp bách vừa lâu dài, đòi hỏi sự thường xuyên thực hiện đối với mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt là đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Bùi Đình Phong (2022), trong cuốn *Từ “Đường cách mệnh” đến “Sửa đổi lối làm việc” - Ánh sáng xuyên thế kỷ* [139], đã chỉ ra một số vấn đề về sự gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn, nói và làm, xây đi đôi với chống; phân tích vấn đề này qua một số tác phẩm, bài viết, bài nói trong các tác phẩm của Nguyễn

Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Trong đó, công trình làm rõ tư tưởng của Người về: Lý luận, thực tế, sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn; các biểu hiện liên quan đến công tác lý luận, như: kém lý luận, khinh lý luận, lý luận suông. Qua đó nhấn mạnh: Bất kỳ thời kỳ nào thì công tác lý luận vẫn đóng vai trò soi đường, vì không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng. Công cuộc đổi mới đất nước được dẫn dắt bằng lý luận mới, đúc kết từ thực tiễn mới, trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT là một vấn đề lớn đặt ra xuyên suốt trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ cách mạng của Đảng ta trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay. Liên quan đến vấn đề này, có thể kể đến một số nghiên cứu sau:

Ngô Ngọc Thắng với đề tài khoa học cấp Bộ (2008), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giáo dục lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay* [188] đã làm rõ một số vấn đề lý luận về giáo dục LLCT. Trên cơ sở đó khảo sát thực trạng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vào công tác giáo dục LLCT hiện nay. Đặc biệt các đề tài đã hệ thống hóa một cách toàn diện các luận điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác giáo dục LLCT, như: vị trí, vai trò, mục đích, nội dung, phương châm, phương pháp giáo dục. Từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục LLCT trong giai đoạn hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đỗ Minh Cương (2014) trong bài *Đổi mới đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị* [41], đã đánh giá, làm rõ thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT trong hệ thống các trường đảng ở nước ta. Dựa trên cơ sở đó, tác giả cho rằng để cải cách công tác đào tạo và bồi dưỡng LLCT cho cán bộ, cần tập trung vào một số giải pháp chủ yếu sau: đầu tiên, thay đổi nhận thức về vai trò và tác dụng của LLCT, đồng thời xác định rõ mục tiêu của công tác đào tạo LLCT; nghiên cứu, so sánh và xây dựng lại chương trình đào tạo LLCT cao cấp phù hợp với bối cảnh và điều kiện mới, nhằm đạt hiệu quả cao hơn; cải cách cơ chế quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng LLCT theo nguyên tắc phân tách giữa chủ thể quản lý

vĩ mô và chủ thể quản lý cơ sở đào tạo, đảm bảo sự thống nhất trong việc quản lý các nhiệm vụ và chương trình đào tạo; đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng theo nguyên tắc lấy người học làm trung tâm, trong đó tập trung phát triển khả năng tự học và giải quyết vấn đề của người học. Đây là những gợi mở có giá trị để Luận án xây dựng các giải pháp giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội hiện nay.

Thân Minh Quế (2016), trong bài *Giáo dục lý luận chính trị theo tư tưởng Hồ Chí Minh* [143], khẳng định, ngay từ rất sớm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thấy được vai trò của công tác giáo dục LLCT và vai trò của người giảng dạy cũng như người học. Người nêu lên mục đích của giáo dục và học tập LLCT là: Học để sửa chữa tư tưởng; học để tu dưỡng đạo đức cách mạng; học để tin tưởng; học để hành. Từ đó, tác giả cho rằng, khi vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT cần quán triệt một số nội dung sau: Đối với người quản lý, người tổ chức lớp học (mở lớp có kế hoạch, lựa chọn giảng viên phù hợp với yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng; chuẩn bị tốt các phương tiện, trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập của đội ngũ giảng viên và học viên). Đối với giảng viên phải không ngừng nâng cao kiến thức, trình độ LLCT; giảng dạy phải gắn lý luận với thực tế; khơi dậy tính tích cực của người học, tổng kết những kinh nghiệm thực tế từ người học. Đối với học viên cần xác định đúng động cơ, mục đích học tập; chủ động, tích cực trong học tập và có phương pháp học tập đúng.

Học viện Chính trị khu vực I (2020), trong cuốn *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ vào nâng cao chất lượng đào tạo cao cấp lý luận chính trị tại Học viện Chính trị khu vực I nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới* [83], tập hợp 29 bài viết của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, cán bộ và giảng viên của Học viện Chính trị khu vực I, với mục tiêu làm rõ giá trị và nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đồng thời áp dụng những tư tưởng đó vào công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hiện nay. Trong bài viết “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ vào nâng cao chất lượng đào tạo cao cấp LLCT tại Học viện Chính trị

khu vực I”, tác giả Nguyễn Vĩnh Thanh đã làm rõ tư tưởng của Hồ Chí Minh về sự cần thiết và nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đồng thời chỉ ra tầm quan trọng của việc quán triệt và vận dụng tư tưởng của Người vào công tác nâng cao chất lượng đào tạo LLCT tại Học viện trong giai đoạn hiện nay. Tác giả Nguyễn Xuân Trung, trong bài viết “Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về phương pháp tự học vào nâng cao chất lượng đào tạo cao cấp LLCT ở Học viện Chính trị khu vực I”, cũng đã đề cập đến cách thức áp dụng phương pháp tự học theo tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tại Học viện. Bài viết đã phân tích, làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về phương pháp tự học và học tập suốt đời; chỉ rõ những hạn chế, đề ra phương hướng vận dụng nâng cao chất lượng giáo dục LLCT ở Học viện Chính trị Khu vực I hiện nay. Tuy có sự tiếp cận khác nhau, nhưng các tác giả đều thống nhất ở chỗ: vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xác định mục tiêu, quan điểm, xây dựng chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong đào tạo cao cấp LLCT cho cán bộ, đảng viên là yêu cầu cấp thiết và quan trọng hàng đầu, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

Lý Việt Quang (Chủ biên) (2020), trong cuốn *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục với vấn đề đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay* [140], đã trình bày các quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò, nội dung, phương châm, phương pháp trong giáo dục. Trong phần phương châm, phương pháp giáo dục, các tác giả nhấn mạnh: Lý luận gắn với thực tiễn là nguyên lý mang tính chất xuyên suốt trong tư tưởng và cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.

Vũ Tuấn (2021), trong cuốn *Đổi mới giáo dục lý luận chính trị cho học viên sĩ quan kỹ thuật quân sự hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh* [199], đã phân tích các khái niệm lý luận cơ bản về giáo dục LLCT, bao gồm: LLCT, giáo dục, giáo dục LLCT, cũng như các khái niệm liên quan đến đổi mới và đổi mới giáo dục LLCT. Tác giả cũng làm rõ quá trình đổi mới giáo dục LLCT theo tư tưởng Hồ Chí Minh và cách thức áp dụng tư tưởng của Người vào việc đổi mới

giáo dục LLCT cho học viên sĩ quan kỹ thuật quân sự. Trên cơ sở đó tác giả đã đi sâu phân tích, làm rõ những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT, như: mục đích, lực lượng tham gia, nội dung, chương trình, nguyên tắc, phương pháp, điều kiện, môi trường. Tác giả tập trung phân tích thực trạng công tác giáo dục LLCT cho học viên kỹ thuật quân sự, yêu cầu và giải pháp đổi mới giáo dục LLCT cho học viên sĩ quan kỹ thuật quân sự hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nguyễn Thị Hiền Oanh (2022), trong bài *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận chính trị và vấn đề nâng cao trình độ lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay* [135], nhấn mạnh, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh luôn coi trọng lý luận và giáo dục lý luận. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra một hệ thống quan điểm phong phú và toàn diện về vai trò, nội dung và phương pháp giáo dục LLCT. Những quan điểm này không chỉ vẫn giữ nguyên giá trị đúng đắn mà còn có tính thời sự, mang lại ý nghĩa sâu sắc đối với công tác giáo dục LLCT ở Việt Nam hiện nay. Dựa trên đó, tác giả đề xuất các phương hướng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục lý luận, nhằm nâng cao trình độ LLCT cho đội ngũ cán bộ trong bối cảnh hiện tại.

Trịnh Thanh Tâm (2023), trong bài *Chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác giáo dục lý luận chính trị và việc vận dụng trong tình hình mới* [153], chỉ rõ: mục đích, phương châm, phương pháp giáo dục LLCT theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Ngoài ra, tác giả còn làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về cách thức tổ chức, quản lý công tác giáo dục LLCT. Qua đó, gợi mở một số vấn đề về vận dụng những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh vào nâng cao công tác giáo dục LLCT trong tình hình mới.

1.1.3. Các nghiên cứu về giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở

Đề tài *Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý theo chức danh tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh* (2011) do Trần Minh Tuấn (chủ nhiệm), [200], đã luận giải một số vấn đề lý luận về đào tạo,

bồi dưỡng cán bộ. Trên cơ sở đánh giá thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, lãnh đạo quản lý theo chức danh ở Học viện từ năm 2005 - 2011, tác giả đã đề xuất một số yêu cầu về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý theo chức danh. Đồng thời, tác giả đề xuất một số giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý theo chức danh tại Học viện. Trong đó, có một số giải pháp có thể áp dụng trong giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay như: Nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại Học viện phải gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành; xác định đối tượng và mục tiêu đào tạo; đổi mới quá trình dạy và học theo hướng tích cực, lấy người học làm trung tâm; nâng cao chất lượng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ quá trình dạy - học; thường xuyên tiến hành công tác khảo sát, đánh giá chương trình đào tạo và hiệu quả sau đào tạo.

Cầm Thị Lai (2012), với nghiên cứu *Đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, hành chính cho đội ngũ cán bộ chuyên trách cấp xã ở các tỉnh Tây Bắc giai đoạn hiện nay* [99], tác giả đã làm rõ các vấn đề lý luận liên quan đến đào tạo và bồi dưỡng LLCT, hành chính cho đội ngũ cán bộ chuyên trách cấp xã ở các tỉnh Tây Bắc. Bài viết cũng đánh giá thực trạng trình độ và công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT, hành chính cho đội ngũ cán bộ này từ năm 2001 đến nay, chỉ ra các nguyên nhân và bài học kinh nghiệm rút ra. Dựa trên đó, tác giả đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT, hành chính cho đội ngũ cán bộ chuyên trách cấp xã ở khu vực Tây Bắc đến năm 2020.

Nghiên cứu cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở ở Lào, tác giả Kham Bay Malasing (2012): *Vai trò của đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý cấp cơ sở và những người có uy tín ở thôn bản trong phát triển cộng đồng ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào* [94], đã làm rõ vai trò quan trọng của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở trong việc phát triển cộng đồng tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Qua việc khảo sát chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, tác giả đã đưa ra một số khuyến nghị và giải pháp nhằm nâng cao vai trò của họ,

cũng như của những người có uy tín tại thôn, bản trong công tác phát triển cộng đồng trong thời gian tới. Một trong các giải pháp quan trọng là nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở.

Phạm Phi Hùng (2013), *Cán bộ chủ chốt hệ thống chính trị xã, phường, thị trấn ở thành phố Cần Thơ - thực trạng và giải pháp* [92], đã tiến hành khảo sát, điều tra, phân tích và tổng hợp thực trạng đội ngũ cán bộ chủ chốt trong HTCT ở các xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Cần Thơ. Trong nghiên cứu, tác giả đặc biệt chú trọng đến các chức danh như Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND, Chủ tịch Ủy ban MTTQ, cùng người đứng đầu các tổ chức CT-XH tại cơ sở. Trên cơ sở đó, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt trong HTCT cơ sở. Theo tác giả, giáo dục LLCT là một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở thành phố Cần Thơ nói riêng và cả nước nói chung.

Bài viết của Phạm Thị Hạnh (2015), *Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý trong giai đoạn hiện nay* [76], làm rõ bản chất, đặc điểm và tầm quan trọng của việc nâng cao trình độ LLCT cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp cơ sở. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả cũng đã đánh giá sơ bộ thực trạng trình độ LLCT của đội ngũ này, cũng như công tác đào tạo nâng cao trình độ LLCT trong thời gian qua. Bài viết cũng đề xuất một số giải pháp chủ yếu để nâng cao trình độ LLCT cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp cơ sở. Cụ thể, tác giả đưa ra các giải pháp có thể áp dụng trong giai đoạn hiện nay, bao gồm: tăng cường rèn luyện và nâng cao phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ giảng viên; chú trọng cải thiện chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác giáo dục LLCT; đồng thời, tiến hành đổi mới và hiện đại hóa cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục LLCT.

Trần Thanh Sang (2018), *Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã ở đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn hiện nay* [150], đã làm rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của cán bộ cấp xã; khảo sát đánh giá thực trạng công tác đào tạo, bồi

đưỡng cán bộ cấp xã ở đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2006-2017; trên cơ sở đó đề xuất phương hướng, giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã ở đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030. Tác giả đã đưa ra một số giải pháp có giá trị tham khảo và có thể áp dụng trong luận án, bao gồm: nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, các cơ sở đào tạo và bồi dưỡng, cùng đội ngũ cán bộ cấp xã ở Đồng bằng sông Cửu Long về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã; tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo từ các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể cùng cấp, cũng như các cơ quan liên quan cấp trên đối với công tác này; đổi mới chương trình, nội dung và phương thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã; nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và báo cáo viên làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã; và bảo đảm nguồn kinh phí cũng như cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã.

Bài viết của Hồ Thị Hồng Cúc (2018), *Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ chủ chốt cấp cơ sở các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long* [37], đã phân tích thực trạng công tác đào tạo và bồi dưỡng LLCT cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở tại các trường chính trị khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho cán bộ chủ chốt cấp cơ sở tại các trường chính trị trong khu vực này. Trong đó, tác giả đề cập đến một số giải pháp như: bám sát chức năng, nhiệm vụ đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở; cải tiến các phương pháp dạy học truyền thống nhằm khắc phục mặt hạn chế, đồng thời phát huy mặt ưu điểm của từng phương pháp dạy học truyền thống để đưa vào giảng dạy, bồi dưỡng LLCT; kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học để phát huy tính tích cực nhận thức hình thành năng lực cho học viên; tăng cường khai thác, sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong quá trình dạy học; tăng cường quản lý các khâu tự học, tự nghiên cứu, phát huy tính độc lập, sáng tạo của người học.

Lương Mạnh Sơn (2020), *Đánh giá chính sách cán bộ, công chức cấp xã ở Việt Nam hiện nay* [152], đã làm rõ một số vấn đề lý luận về đánh giá chính sách

đối với cán bộ, công chức cấp xã, Hà Nội. Tác giả cũng đã đề xuất một hệ thống giải pháp hoàn thiện công tác đánh giá chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã ở Việt Nam, phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước hiện nay. Các giải pháp này nhằm tạo ra cơ sở chính trị và pháp lý vững chắc cho việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đầy đủ phẩm chất và năng lực, đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Luận án là một công trình nghiên cứu sâu, có giá trị như tài liệu tham khảo cho các cơ quan quản lý nhà nước trong việc xem xét và triển khai các chính sách, bao gồm cả chính sách giáo dục LLCT cho cán bộ, công chức cấp xã trong bối cảnh hiện nay. Đây là nguồn tài liệu hữu ích cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nói chung, đặc biệt là cán bộ, công chức cấp xã.

Kỷ yếu Hội thảo (2021), *Công tác đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ sau đào tạo, bồi dưỡng ở thành phố Hà Nội giai đoạn hiện nay* [96], đã tập hợp 57 bài tham luận khoa học của các tác giả đến từ các cơ quan thuộc Bộ Nội vụ, Thành phố Hà Nội, các Trường Đại học, Học viện trên địa bàn Thủ đô và một số tỉnh, thành phố trong cả nước. Các bài tham luận đã tập trung làm rõ một số vấn đề cốt lõi như: Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và công tác sử dụng cán bộ sau đào tạo; cơ chế tài chính phục vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hiện nay. Liên quan đến công tác giáo dục LLCT có các bài viết: “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về huấn luyện cán bộ vào công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội hiện nay”; “Giảng dạy LLCT đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội”... Các bài viết đã tập trung làm rõ vai trò của cán bộ và công tác huấn luyện cán bộ; tài liệu huấn luyện cán bộ; LLCT và giảng dạy LLCT; nội dung giảng dạy LLCT; vai trò của giảng dạy LLCT trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trên cơ sở đó đưa ra một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng LLCT thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Bài viết của Phan Thị Hồng (2021), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về học lý luận chính trị vào các trường chính trị* [90], phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về học LLCT; thực tiễn việc dạy và học LLCT tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa; những điểm cần lưu ý để nâng cao chất lượng giáo dục LLCT hiện nay. Theo tác giả, tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện rõ rằng, trước hết học viên cần phải xác định đúng đắn mục đích học lý luận. Việc học lý luận nhằm nâng cao trình độ lý luận của Đảng, từ đó áp dụng vào việc giải quyết các yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng và tình hình thực tiễn mà Đảng đang đối mặt. Đồng thời, quá trình học tập lý luận cần phải tuân thủ nguyên tắc kết hợp lý luận với thực tế. Trên cơ sở phân tích một số khía cạnh trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT, tác giả đưa ra một số đề xuất nhằm vận dụng và quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về học tập LLCT đến cán bộ cấp cơ sở tham gia học tập LLCT.

Bài viết của Ngô Hào Nhi (2021), *Nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh* [134], đã nhận định: việc học tập LLCT là công việc thường xuyên, lâu dài đối với mỗi cán bộ, đảng viên nhằm hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, từ đó vận dụng vào thực tiễn công tác. Bởi vậy, việc học tập lý luận đối với cán bộ, đảng viên là hết sức quan trọng. Hiện nay, ở một số địa phương và trong một bộ phận cán bộ, việc học LLCT đang bị sao nhãng và thiếu nghiêm túc. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, cả chủ quan lẫn khách quan, nhưng chủ yếu là do người học không nhận thức rõ mục đích thực sự của việc học LLCT. Họ học không phải vì sự phát triển bản thân mà chủ yếu vì mục tiêu thăng tiến, lấy bằng cấp, hoặc đáp ứng các tiêu chuẩn để được đề bạt, bổ nhiệm vào các vị trí cao hơn. Bên cạnh đó, một nguyên nhân quan trọng khác là những hạn chế và bất cập trong công tác giáo dục LLCT hiện nay. Từ những vấn đề này, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục LLCT đối với cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện tại.

1.2. KHÁI QUÁT CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Đánh giá khái quát kết quả nghiên cứu

Qua nghiên cứu các công trình về giáo dục LLCT, từ sự cần thiết, mục tiêu, yêu cầu, nội dung, phương pháp về nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho đội ngũ cán bộ; tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT và vận dụng trong giáo dục LLCT cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, đã có rất nhiều học giả, nhà khoa học trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu, trong đó có những nghiên cứu chuyên khảo. Nhìn chung, các nghiên cứu trên đều tập trung làm rõ một số vấn đề sau:

Thứ nhất, làm rõ vị trí, vai trò, sự cần thiết của giáo dục LLCT cho cán bộ, đảng viên. Theo các tác giả, giáo dục LLCT là một bộ phận cấu thành hết sức quan trọng trong hoạt động của Đảng Cộng sản, mục tiêu cao nhất nhằm xây dựng con người mới phát triển toàn diện, chủ động, sáng tạo, nhân tố hàng đầu trong xây dựng xã hội mới.

Thứ hai, các tác giả tập trung làm rõ thực trạng giáo dục LLCT hiện nay, trên cơ sở đó đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục LLCT. Đặc biệt các tác giả nhấn mạnh, để nâng cao chất lượng giáo dục, các chủ thể cần tiếp cận, nghiên cứu kỹ đối tượng, bởi không và không thể có cùng một phương pháp, một nội dung nhưng lại được vận dụng cho tất cả các đối tượng. Những hạn chế trong giáo dục LLCT ở nước ta thời gian qua có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân kể trên.

Thứ ba, theo các tác giả, hiện nay sự nghiệp đổi mới đất nước đang đặt ra những vấn đề lý luận, thực tiễn trực tiếp đòi hỏi phải có những giải đáp về lý luận, để làm được điều đó, vấn đề tất yếu đặt ra là phải đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy LLCT phù hợp. Bên cạnh đó, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đang đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; bởi vậy, giáo dục LLCT có tầm quan trọng đặc biệt nhằm vạch trần âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, đấu

tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của chúng, bảo vệ Đảng, chế độ và con đường đi lên CNXH ở nước ta.

Thứ tư, một số tác giả phân tích các bài nói, bài viết của Hồ Chí Minh về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận, vị trí, vai trò, nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục; nguyên tắc giáo dục..., theo các tác giả, đó không chỉ là cơ sở lý luận cho việc xác định chiến lược đào tạo con người..., mà còn là những bài học, những kinh nghiệm quý trong công tác giáo dục LLCT ở nước ta hiện nay.

Thứ năm, một số tác giả khẳng định, từ nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò, nội dung, phương pháp giáo dục LLCT, việc vận dụng vào giáo dục LLCT hiện nay có tầm quan trọng đặc biệt trong giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Mặt khác, đó còn là cơ sở triển khai có hiệu quả đường lối, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến mọi cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tuy nhiên, quá trình vận dụng tư tưởng của Người được nghiên cứu ở những địa bàn cụ thể, đối tượng cụ thể, nhưng vận dụng vào đội ngũ cán bộ cơ sở Hà Nội thì chưa có công trình nào đề cập đến.

Thứ sáu, nghiên cứu giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở, đặc biệt ở thành phố Hà Nội, đây là vấn đề còn khá ít các tác giả, nhà khoa học nghiên cứu. Những nghiên cứu trên bước đầu đã làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về vai trò của cán bộ cấp cơ sở, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nói chung, bồi dưỡng LLCT cho cán bộ cấp cơ sở nói riêng. Các nghiên cứu đã nêu vị trí, vai trò của cán bộ cấp cơ sở, vai trò và tầm quan trọng công tác bồi dưỡng, giáo dục cho cán bộ cấp cơ sở; cũng như tính tất yếu phải tăng cường giáo dục LLCT cho đội ngũ cán bộ này trong thời gian tới.

1.2.2. Những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Trên cơ sở khái quát, phân tích, đánh giá những nghiên cứu đã được công bố, chưa có một nghiên cứu nào tiếp cận theo hướng nghiên cứu của Luận án. Do vậy, hướng nghiên cứu của luận án là hoàn toàn mới. Việc tổng quan các

nghiên cứu đã công bố là cơ sở để tác giả luận án vận dụng, kế thừa nhằm làm rõ những vấn đề liên quan, qua đó xác định giải pháp giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội thời gian tới. Trong đó, luận án tập trung làm rõ một số vấn đề như:

Một là, phân tích làm rõ các khái niệm liên quan đến đề tài luận án như: Giáo dục, lý luận, chính trị, giáo dục lý luận, giáo dục LLCT, giáo dục LLCT theo tư tưởng Hồ Chí Minh; cán bộ, cán bộ cấp cơ sở; cán bộ cấp cơ sở thành phố Hà Nội; giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội theo tư tưởng Hồ Chí Minh;

Hai là, phân tích làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT cho cán bộ: Mục đích, vai trò của giáo dục LLCT; nội dung, phương pháp, phương châm... giáo dục LLCT cho cán bộ;

Ba là, làm rõ sự cần thiết và nội dung giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội hiện nay;

Bốn là, đánh giá đúng thực trạng giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội; những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân.

Năm là, dự báo những yếu tố tác động, đề xuất phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội thời gian tới.

Tiểu kết chương 1

Giáo dục LLCT là một bộ phận trong công tác tư tưởng lý luận của Đảng; một nhiệm vụ rất quan trọng trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp. Trong thời gian qua đã có rất nhiều nhà khoa học, nhà lãnh đạo, quản lý trong và ngoài nước đi sâu nghiên cứu vấn đề này. Các nghiên cứu đã đề cập đến nhiều vấn đề về giáo dục LLCT, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT. Một số nghiên cứu đã phân tích, đánh giá thực trạng giáo dục LLCT;

từ đó nêu lên sự cần thiết phải nâng cao chất lượng công này trong thời gian tới. Trong đó, một số nghiên cứu đã vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong đề ra các giải pháp giáo dục LLCT cho cán bộ, đảng viên. Các nghiên cứu trên được thể hiện qua các tác phẩm, sách, đề tài, kỷ yếu hội thảo, bài viết đăng trên các tạp chí trong và ngoài nước. Qua đó, cung cấp cho tác giả luận án nhiều nguồn tư liệu quý, có giá trị tham khảo cao, thiết thực đối với việc nghiên cứu giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội.

Tuy nhiên, qua khảo sát tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến chủ đề luận án cho thấy, hiện nay những nghiên cứu chuyên sâu, hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT chưa nhiều; nhất là các nghiên cứu làm nổi bật giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT còn khá khiêm tốn. Mặc dù, có rất nhiều nghiên cứu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu nhưng chủ yếu được tiếp cận dưới góc độ các chuyên ngành Xây dựng Đảng, Triết học, Lịch sử Đảng, Chính trị học. Luận án sẽ tiếp cận, nghiên cứu, luận giải vấn đề này dưới góc độ chuyên ngành Hồ Chí Minh học. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài đã giúp tác giả có cách nhìn toàn diện, khách quan, hệ thống chủ đề nghiên cứu. Qua đó, thấy được những vấn đề đã được nghiên cứu làm rõ để kế thừa; đồng thời, thấy được những vấn đề chưa được nghiên cứu để tiếp tục đi sâu làm rõ. Trên cơ sở đó, luận án xác định mục tiêu, đối tượng, nhiệm vụ, nội dung nghiên cứu phù hợp tránh sự trùng lặp với các nghiên cứu trước đó.

Chương 2

GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ CẤP CƠ SỞ Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

2.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM LIÊN QUAN

2.1.1. Khái niệm lý luận chính trị

** Lý luận*

Theo Từ điển Tiếng việt: “Lý luận là kinh nghiệm đã được khái quát trong ý thức của con người, là toàn bộ tri thức về thế giới khách quan, là hệ thống tương đối độc lập của các tri thức có tác dụng tái hiện trong logic của khái niệm cái logic khách quan của sự vật” [204, tr.242-243].

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, lý luận là sản phẩm cao nhất của nhận thức, là sự phản ánh hiện thực khách quan vào trong bộ não con người. Bản chất của lý luận là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan. Tiếp thu quan điểm trên, Hồ Chí Minh quan niệm: “Lý luận là sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích lũy lại trong quá trình lịch sử” [124, tr.96]. Sâu sắc hơn, Hồ Chí Minh còn nhìn thấy vai trò của lý luận trong chỉ đạo thực tiễn “Lý luận là đem thực tế trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc đấu tranh, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng rõ ràng, làm thành kết luận. Rồi lại đem nó chứng minh với thực tế. Đó là lý luận chân chính. Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế” [118, tr.273].

Như vậy, có thể hiểu: *Lý luận là hình thức phát triển cao của nhận thức, là kết quả của quá trình phản ánh hiện thực khách quan trong tư duy con người. Lý luận là hệ thống tri thức được khái quát và trừu tượng hóa từ thực tiễn, phản ánh những mối liên hệ bản chất, mang tính quy luật của thế giới khách quan. Lý luận được hình thành trên cơ sở thực tiễn, bắt nguồn từ thực tiễn và được kiểm nghiệm, vận dụng để định hướng, cải biến và phục vụ thực tiễn.*

*** Chính trị**

Theo Từ điển tiếng Việt: “Chính trị là những vấn đề về tổ chức và điều khiển bộ máy nhà nước trong nội bộ một nước và quan hệ về mặt nhà nước giữa các nước với nhau” [136, tr.206].

Theo từ điển triết học: “ Chính trị - sự tham gia vào các công việc của nhà nước, việc quy định những hình thức, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của nhà nước” [205, tr.85].

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, chính trị là sự phản ánh nội dung, phương hướng hoạt động của nhà nước thông hệ tư tưởng chính trị, các thiết chế chính trị cũng như những mối quan hệ giữa các giai cấp, các dân tộc, các tập đoàn xã hội. V.I.Lênin cho rằng: “Chính trị là cuộc đấu tranh giữa các giai cấp; chính trị là thái độ của giai cấp vô sản đang đấu tranh tự giải phóng mình chống giai cấp tư sản toàn thế giới” [108, tr.482]; hay, “chính trị là sự tham gia vào những công việc của nhà nước, là việc vạch hướng đi cho nhà nước, việc xác định những hình thức, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của nhà nước” [108, tr.482].

Tác giả quan niệm: *Chính trị là hoạt động của các giai cấp, đảng phái, nhà nước và các lực lượng xã hội liên quan đến việc giành, giữ, tổ chức và sử dụng quyền lực nhà nước nhằm xác lập, bảo vệ và thực hiện những lợi ích giai cấp cơ bản; cốt lõi của chính trị là vấn đề quyền lực nhà nước và phương thức thực hiện quyền lực đó trong đời sống xã hội.*

*** Lý luận chính trị**

Lý luận chính trị là những tri thức lý luận về chính trị, phản ánh lập trường, tư tưởng chính trị, thái độ, niềm tin, lý tưởng của các giai cấp trong việc giành và giữ chính quyền.

Theo Ban Tuyên giáo Trung ương: “LLCT được hiểu là những vấn đề lý luận gắn liền với cuộc đấu tranh giữa các giai cấp trong xã hội có giai cấp, xung quanh vấn đề giành và giữ chính quyền nhà nước” [11, tr.7]. Thống nhất với khái niệm trên, tác giả Phạm Huy Kỳ cho rằng: “LLCT là hệ thống tri thức về lĩnh vực chính trị thể hiện thái độ và lợi ích của một giai cấp đối với quyền lực

Nhà nước trong xã hội có giai cấp, được khái quát từ nghiên cứu khoa học và hoạt động chính trị thực tiễn” [98, tr.15].

Theo tác giả: *LLCT là hệ thống tri thức lý luận về các quy luật vận động và phát triển của đời sống chính trị - xã hội, được khái quát từ nghiên cứu khoa học và thực tiễn chính trị, phản ánh quan điểm, lợi ích của một giai cấp, làm cơ sở định hướng và chỉ đạo hoạt động chính trị.*

2.1.2. Khái niệm giáo dục lý luận chính trị

*** Giáo dục**

Theo quan điểm của các nhà kinh điển Mác - Lênin, giáo dục vừa là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng, vừa là bộ phận của cơ sở hạ tầng. Giáo dục ra đời đáp ứng nhu cầu tồn tại của con người, đồng thời, phản ánh trình độ phát triển của lịch sử xã hội loài người. Giáo dục được giai cấp cầm quyền sử dụng như một công cụ nhằm bảo vệ quyền lợi của mình thông qua mục đích, nội dung và phương pháp giáo dục. Cho nên giáo dục mang tính giai cấp sâu sắc.

Trong Từ điển tiếng Việt, “giáo dục” là động từ dùng để chỉ: “Hoạt động nhằm tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó, làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra (giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục lao động...)” [204, tr.34]; “Giáo dục” là danh từ dùng để chỉ: “Hệ thống các biện pháp và cơ quan giảng dạy - giáo dục của một nước (nền giáo dục, ngành giáo dục...)” [204, tr.394].

Sinh thời, Hồ Chí Minh, tuy không đưa ra khái niệm cụ thể về giáo dục, song thông qua các tác phẩm, bài nói, bài viết,... Người đã để lại một hệ thống các quan điểm sâu sắc và toàn diện về giáo dục. Trong đó bao hàm cả mục đích, nội dung, phương pháp,... về giáo dục.. Ví dụ như, khi bàn đến mục đích của giáo dục, Hồ Chí Minh cho rằng: “Giáo dục phải phục vụ đường lối chính trị của Đảng và Chính phủ” [125, tr.647]; “bồi dưỡng thế hệ công dân, cán bộ sau này... phục vụ Nhân dân, phục vụ Tổ quốc, đào tạo lớp người, lớp cán bộ mới” [123, tr.344]; “Giáo dục nhằm đào tạo những người kế tục sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng và Nhân dân ta” [128, tr.508].

Từ những quan niệm trên, có thể hiểu: *Giáo dục là hoạt động có mục đích, có kế hoạch của các chủ thể nhằm cung cấp tri thức, phát triển kỹ năng, hình thành phẩm chất, nhân cách cho đối tượng theo mục tiêu, yêu cầu đã xác định.*

*** *Giáo dục lý luận chính trị***

Hồ Chí Minh cho rằng, giáo dục LLCT nhằm cung cấp hệ thống tri thức, lý luận khoa học, đường lối cách mạng của Đảng để xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học và mục tiêu, lý tưởng cho các lực lượng cách mạng; giúp cho người học công cụ tư duy khoa học để nhận thức, nắm bắt được bản chất, tính tất yếu, tính quy luật vận động khách quan của lịch sử cách mạng Việt Nam; quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội, để định hướng nhận thức và hành động thực tiễn cho bản thân đúng đắn, hiệu quả, hạn chế và tránh vấp vấp, sai lầm, mù quáng và thất bại; góp phần xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng, tính nhân văn, nhân đạo; tính đảng, tính cách mạng và khoa học.

Theo Ban Tuyên giáo Trung ương: “giáo dục LLCT là quá trình phổ biến, truyền bá một cách cơ bản, có hệ thống nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân... nâng cao nhận thức lý luận” [11, tr.8].

Trên cơ sở đó, tác giả quan niệm: *Giáo dục LLCT là quá trình hoạt động của chủ thể giáo dục nhằm truyền bá hệ thống tri thức LLCT, qua đó từng bước hình thành thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, phương pháp luận khoa học, củng cố lập trường giai cấp, bản lĩnh, niềm tin chính trị, phẩm chất, nhân cách, đạo đức, lối sống, phương pháp, tác phong... cho đối tượng giáo dục.*

Giáo dục LLCT là một bộ phận cơ bản trong công tác tư tưởng của Đảng, mục đích nhằm hình thành thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học, xây dựng bản lĩnh chính trị, niềm tin và năng lực hoạt động thực tiễn cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

2.1.3. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ

* *Cán bộ*

Khi đề cập đến cán bộ, Hồ Chí Minh cho rằng: “Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời, đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng” [118, tr.309]. Cán bộ có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng, là hạt nhân, đầu tàu trong tổ chức, hướng dẫn, động viên Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước... Theo Hồ Chí Minh “Cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy, toàn bộ máy cũng tê liệt” [118, tr.68].

Điều 1, Luật Cán bộ, công chức năm 2025, quy định:

Cán bộ là công dân Việt Nam, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm hoặc chỉ định giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH ở trung ương, ở cấp tỉnh, ở cấp xã, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước [148, tr.1].

Như vậy, *cán bộ được hiểu là công dân Việt Nam, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm hoặc chỉ định giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ, có chuyên môn nghiệp vụ, hoạt động trong các ngành, các lĩnh vực khác nhau, giữ trọng trách trong một tổ chức, cơ quan, đơn vị, có tác động, ảnh hưởng quan trọng đến sự phát triển của tổ chức, cơ quan, đơn vị đó.*

* *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT cho cán bộ*

Với nhãn quan chính trị thiên tài, Hồ Chí Minh sớm nhận thấy phong trào cách mạng nước ta gặp bế tắc, thoái trào và thất bại là do chưa có một lý luận cách mạng, khoa học đủ sức dẫn lối, soi đường. Chính vì thế, Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến giáo dục LLCT cho cán bộ. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT cho cán bộ được hình thành trên cơ sở kế thừa, phát triển những tư tưởng tiến bộ trong truyền thống dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân

loại; tiếp thu và vận dụng sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT không chỉ được thể hiện trong nhiều bài nói, bài viết, tác phẩm mà còn thông qua quá trình trực tiếp tiến hành công tác giáo dục LLCT của Người. Tư tưởng đó đã trực tiếp góp phần giúp cho Đảng ta đào tạo nên đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng; đồng thời là nền tảng lý luận định hướng, soi đường cho giáo dục lý luận của Đảng trước đây cũng như giai đoạn hiện nay.

Trên cơ sở đó, có thể khái quát: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT cho cán bộ là hệ thống các quan điểm về mục đích, vai trò, nội dung, phương châm, phương pháp, tổ chức, quản lý và điều kiện bảo đảm giáo dục LLCT, nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực tư duy, lập trường giai cấp và đạo đức cách mạng cho cán bộ.*

Qua đó, nội hàm của khái niệm chỉ ra một số vấn đề sau:

Mục đích, vai trò của giáo dục LLCT: Truyền bá LLCT, góp phần xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học; bồi đắp bản lĩnh, niềm tin chính trị, củng cố, giữ vững lập trường giai cấp, nâng cao đạo đức, lối sống, rèn luyện phương pháp, tác phong công tác, năng lực hoạt động thực tiễn... cho đội ngũ cán bộ.

Nội dung của giáo dục LLCT: Giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giáo dục kinh nghiệm thực tiễn cách mạng và cập nhật tri thức lý luận mới; giáo dục lý luận về đạo đức cách mạng; giáo dục truyền thống cách mạng của dân tộc; ...

Phương châm của giáo dục LLCT: Đảm bảo sự thống nhất giữa tính đảng và tính khoa học; Lý luận gắn liền với thực tiễn; Học đi đôi với hành.

Phương pháp của giáo dục LLCT: Phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học; bảo đảm thiết thực, cụ thể, phù hợp với đặc điểm đối tượng, với thực tiễn cách mạng; nêu gương; học tập khoa học, sáng tạo và hiệu quả theo phương châm “lấy tự học làm cốt”; học lẫn nhau, học Nhân dân.

Tổ chức và quản lý giáo dục LLCT cho cán bộ: Xây dựng nội dung,

chương trình; tổ chức lớp học và tổ chức học tập; yêu cầu đối với người dạy và người học LLCT

Điều kiện bảo đảm giáo dục LLCT cho cán bộ: Môi trường giáo dục và cơ sở vật chất, tài liệu phục vụ cho giáo dục

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT cho cán bộ là nền tảng tư tưởng, cơ sở lý luận để Đảng ta định ra đường lối, quan điểm, chủ trương giáo dục LLCT, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng.

2.1.4. Khái niệm giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội

*** Cấp cơ sở**

Cấp cơ sở. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Cấp xã là gần gũi Nhân dân nhất, là nền tảng của hành chính. Cấp xã làm được việc thì mọi công việc đều xong xuôi” [118, tr.460]. Cơ sở còn là thực tiễn sinh động, nơi trực tiếp kiểm nghiệm tính đúng đắn trong đường lối, nghị quyết của Đảng. Do đó, cấp cơ sở “là địa chỉ cần phải tới, là cái đích cần đạt được của tất cả mọi hoạt động chỉ đạo chiến lược từ Trung ương tới địa phương” [26, tr.190].

Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, quy định:

Đơn vị hành chính cấp xã gồm có xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh. Trong đó: Xã là đơn vị hành chính ở nông thôn; Phường là đơn vị hành chính ở đô thị; Đặc khu là đơn vị hành chính ở một số hải đảo có vị trí quan trọng được thành lập phù hợp với điều kiện địa lý, tự nhiên, đặc điểm dân cư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh [147, tr.1].

Theo đó, mặc dù cơ sở là cấp thấp nhất trong HTCT, nhưng giữ vị trí, vai trò rất quan trọng. Cấp cơ sở là nơi tuyệt đại bộ phận dân cư sinh sống, là nơi trực tiếp tiếp xúc với Nhân dân; là nơi quy tụ, tập hợp sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, xã hội, giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương. Đặc biệt, sau khi thực hiện chủ trương bỏ cấp huyện và sáp nhập đơn vị hành chính cấp

xã, thì vai trò của chính quyền cấp cơ sở càng quan trọng. Bởi khi đó, cấp cơ sở sẽ phải quản lý địa bàn rộng lớn hơn, dân số đông hơn; nhất là, khối lượng công việc mà cấp cơ sở phải trực tiếp giải quyết sẽ nhiều hơn gấp nhiều lần so với hiện tại.

Như vậy, có thể hiểu: *Cấp cơ sở (xã, phường, đặc khu) là cấp cuối cùng trong HTCT, nơi trực tiếp đưa chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước vào thực tiễn, đồng thời thực hiện công tác quản lý, chăm lo mọi mặt đời sống Nhân dân, là cầu nối giữa Nhân dân với Đảng và Nhà nước.*

**** Cán bộ cấp cơ sở***

Cán bộ cấp cơ sở là công dân Việt Nam, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm hoặc chỉ định giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH trong HTCT cơ sở. Cán bộ cấp cơ sở có nhiệm vụ triển khai và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tại cơ sở; xây dựng và củng cố tổ chức bộ máy của HTCT ở địa phương, thúc đẩy các phong trào cách mạng quần chúng; đồng thời, là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Trên cơ sở đó, có thể hiểu: *Cán bộ cấp cơ sở là những cán bộ thuộc tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH, chịu sự quản lý trực tiếp của cấp ủy đảng cấp trên và cấp mình, giữ vai trò hạt nhân trong lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh ở cơ sở.*

Hiện nay, thành phố Hà Nội cũng như các địa phương khác trên cả nước áp dụng số lượng các chức danh như sau: Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng Nhân dân hoặc Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch UBND (mô hình kiêm nhiệm này hiện nay rất ít địa phương áp dụng); 02 Phó Bí thư Đảng ủy: 01 Phó Bí thư chuyên trách, 01 Phó Bí thư kiêm Chủ tịch UBND; 01 Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân; 02 Phó Chủ tịch UBND; 01 Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam và 05 Phó Chủ tịch kiêm trưởng các tổ chức CT-XH (đối những địa phương có tổ chức Hội nông dân) hoặc 04 Phó Chủ tịch kiêm trưởng các tổ chức CT-XH (đối

những địa phương không tổ chức Hội nông dân). Tổng số lượng cán bộ cấp cơ sở thường là 11 người.

**** Khái niệm giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội***

Thành phố Hà Nội là Thủ đô của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại của đất nước. Số lượng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở Hà Nội rất đông. Đây là lực lượng nòng cốt trong việc triển khai và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tại địa phương, đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và củng cố HTCT và thúc đẩy phong trào cách mạng ở địa phương phát triển.

Trên cơ sở các khái niệm liên quan, có thể hiểu: *Giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội là quá trình nhận thức và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận cho cán bộ trong thực tiễn giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở; đây là hoạt động có mục đích của các chủ thể, lực lượng ở thành phố Hà Nội nhằm góp phần nâng cao trình độ, phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và phát triển của Thành phố trong kỷ nguyên mới của dân tộc.*

Thực chất đây là quá trình nhận thức và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT vào thực tiễn giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội. Mục đích nhằm nâng cao chất lượng giáo dục LLCT, qua đó góp phần củng cố lập trường, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, phương pháp tác phong công tác cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của Hà Nội trong kỷ nguyên mới.

2.2. NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ

2.2.1. Mục đích, vai trò của giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ

2.2.1.1. Mục đích của giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ

Một là, củng cố lập trường giai cấp. Hồ Chí Minh cho rằng cách mạng là một việc rất khó khăn, gian khổ, đòi hỏi người cán bộ phải kiên định với lập trường, quan điểm của Đảng mới đủ sức hoàn thành nhiệm vụ. Người nhấn

mạnh: “Cuộc cách mạng XHCN đòi hỏi đảng viên và cán bộ phải có lập trường giai cấp vô sản thật vững chắc, giác ngộ về CNXH cao” [124, tr.93]. Muốn vậy, Đảng phải tổ chức học tập lý luận, để mọi cán bộ, đảng viên thấm nhuần lý luận cách mạng. Hồ Chí Minh huấn thị: “Có học tập lý luận Mác - Lênin mới củng cố được đạo đức cách mạng, giữ vững lập trường, nâng cao sự hiểu biết và trình độ chính trị, mới làm được tốt công tác Đảng giao phó cho mình” [124, tr.611].

Hai là, sửa chữa tư tưởng. Ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh nhận thấy tình trạng, “Trong Đảng ta trình độ lý luận còn thấp kém” [77, tr.98] nên trong đội ngũ cán bộ, đảng viên xuất hiện những tư tưởng sai lầm, lệch lạc. Từ đó, nảy sinh những hành vi tiêu cực gây nguy hại cho Đảng và cách mạng. Theo Người, nguy hiểm nhất là “Khuyết điểm về tư tưởng, tức là bệnh chủ quan” [118, tr.273]. Đây là một căn bệnh rất nguy hiểm, mà theo Hồ Chí Minh, “Nếu không chữa ngay, để nó lây ra, thì có hại vô cùng” [118, tr.273]. Bệnh chủ quan xuất phát từ nhiều nguyên nhân, nhưng theo Người, nguyên nhân quan trọng nhất là do, “kém lý luận, hoặc khinh lý luận, hoặc lý luận suông” [118, tr.273]. Muốn sửa chữa, cải tạo tư tưởng, khắc phục bệnh chủ quan đội ngũ cán bộ, đảng viên cần phải tích cực học tập. Người nhấn mạnh: “Hăng hái theo cách mạng điều đó rất hay. Nhưng tư tưởng chưa thật đúng là tư tưởng cách mạng, vì thế cần phải học tập để sửa chữa cho đúng. Tư tưởng đúng thì hành động mới khỏi sai lạc và mới làm tròn nhiệm vụ cách mạng được” [119, tr.360]. Trong đó, Người xác định học tập LLCT là nội dung quan trọng hàng đầu. Do vậy, Người yêu cầu: “đảng viên ra sức học tập lý luận, mở rộng tự phê bình và phê bình đấu tranh với những tư tưởng phi vô sản” [121, 280]. Đồng thời, phải chống lại: “cái thói xem nhẹ học tập lý luận” [121, tr.280].

Ba là, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng. Đạo đức và rèn luyện đạo đức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên là một trong những vấn đề mà Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm. Theo Người, đạo đức chính là cái gốc, là nền tảng của người cách mạng. Người cán bộ phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng thì mới luôn trung thành, tận tụy với Đảng, với Nhân dân. Hồ Chí Minh chỉ rõ:

Người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng. Phải giữ vững đạo đức cách mạng mới là người cán bộ cách mạng chân chính. Đạo đức cách mạng có thể nói tóm tắt là: Nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường. Tận trung với nước. Tận hiếu với dân. Mọi việc thành hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có thâm nhuần đạo đức cách mạng, hay là không [122, tr.354].

Muốn có đạo đức cách mạng, theo Hồ Chí Minh phải tăng cường giáo dục LLCT. Chỉ có nâng cao trình độ LLCT mới giúp cho cán bộ, đảng viên nhận thức rõ đúng, sai, từ đó đấu tranh bảo vệ cái đúng, chống cái sai và phấn đấu theo những chuẩn mực đạo đức cách mạng.

Bốn là, xây dựng lòng tin vào sự nghiệp cách mạng của Đảng. Hồ Chí Minh cho rằng, lòng tin tưởng không phải cái gì trừu tượng, khó hiểu, khó định tính, định lượng mà rất cụ thể. Người đã đặt ra câu hỏi và trả lời một cách hết sức cụ thể và thuyết phục: “Tin tưởng vào cái gì?”, “Tin tưởng vào ai?”. Người cũng trả lời: “Tin tưởng vào tương lai của dân tộc. Tin tưởng vào lực lượng vô cùng tận của Nhân dân ta. Tin tưởng vào lực lượng cách mạng của Nhân dân thế giới...” [120, tr.329]. Hồ Chí Minh thẳng thắn phê bình những biểu hiện thiếu lòng tin tưởng của một bộ phận cán bộ, đảng viên vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, nhất là ở những bước ngoặt lịch sử. Để xây dựng lòng tin tưởng cho cán bộ, đảng viên, theo Hồ Chí Minh phải tăng cường giáo dục LLCT. Bởi chỉ trên cơ sở thâm nhuần lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin mới xây dựng được niềm tin khoa học, lý tưởng, hình thành nhân sinh quan, thế giới quan cộng sản, lập trường giai cấp công nhân. Từ đó, làm cho mọi cán bộ, đảng viên tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng, tin vào sức mạnh của Nhân dân, vào con đường đi lên CNXH.

Năm là, thực hành công việc được tốt hơn. Để hoàn thành trọng trách mà Đảng và Nhân dân giao phó đòi hỏi người cán bộ phải không ngừng học tập trao dồi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là học LLCT. Bởi theo Hồ Chí Minh, học tập lý luận sẽ giúp người cán bộ thực hành công việc được tốt hơn, đồng thời

tránh được những sai lầm, khuyết điểm. Người nhắc nhở: “Việc học tập lý luận của các đồng chí không phải nhằm biến các đồng chí thành những người lý luận suông, mà nhằm làm thế nào cho công tác của các đồng chí tốt hơn” [124, tr.95]. Thông qua học tập LLCT sẽ giúp cho cán bộ, đảng viên nắm vững được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước từ đó nâng cao hiệu quả làm việc trên thực tế. Muốn vậy, “Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên phải học lý luận, phải đem lý luận áp dụng vào công việc thực tế” [118, tr.274].

2.2.1.2. Vai trò của giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ

Giáo dục LLCT góp phần gột rửa tư tưởng cũ, hình thành tư tưởng mới trong đội ngũ cán bộ. Theo Hồ Chí Minh, giáo dục LLCT không chỉ giúp cán bộ thoát khỏi những ảnh hưởng tiêu cực, lạc hậu của nền giáo dục thực dân, phong kiến, mà còn giúp cán bộ định hình những giá trị mới, chuẩn mực mới, qua đó hình thành nên tư tưởng và con người mới XHCN. Thực tiễn nước ta đi lên CNXH từ xã hội phong kiến, lạc hậu, nên “mỗi đảng viên đều còn có ít nhiều vết tích về tư tưởng và tập quán của xã hội cũ, thường đụng chạm với những cái không tốt của xã hội cũ” [119, tr.295]. Chính vì vậy, để tiến hành cách mạng thành công, nhiệm vụ quan trọng là phải cải tạo tư tưởng, bồi dưỡng tư tưởng cách mạng, tạo ra sự biến đổi sâu sắc trong nhân cách của người cán bộ, đảng viên. Người nhấn mạnh: “Người đảng viên phải luôn luôn đấu tranh chống phản cách mạng mà cải tạo xã hội, cải tạo thế giới, và tự cải tạo mình... Việc tự cải tạo này bao gồm sự rèn luyện trong đấu tranh thực tế và sự tu dưỡng trong tư tưởng, hai mặt đó đi đôi với nhau” [119, tr.294]. Theo Người: “Muốn xây dựng CNXH, phải có con người XHCN và có tư tưởng XHCN. Phải đánh bật những tư tưởng công thần, địa vị, danh lợi của chủ nghĩa cá nhân, làm cho tư tưởng của chủ nghĩa tập thể thắng lợi, tức là phát huy tinh thần cần kiệm xây dựng CNXH, bảo vệ của công, chống tham ô, lãng phí” [125, tr.604]. Từ đó, Hồ Chí Minh xác định: “Trước hết phải ra sức tẩy sạch ảnh hưởng giáo dục nô dịch của thực dân còn sót lại, như: Thái độ thờ ơ đối với xã hội, xa rời đời sống lao động và đấu tranh của Nhân dân; học để lấy bằng

cấp, dạy theo lối nhồi sọ. Và cần xây dựng tư tưởng: dạy và học để phục vụ Tổ quốc, phục vụ Nhân dân” [123, tr.185]. Để cải tạo tư tưởng, theo Người phải: “Tất cả các đảng viên phải cố gắng học tập, coi việc học tập lý luận và chính trị là một nhiệm vụ quan trọng của mình” [128, tr.117].

Giáo dục LLCT góp phần nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, phát triển tư duy lý luận và năng lực công tác cho cán bộ. Giáo dục LLCT là quá trình trang bị, củng cố và phát triển tư duy lý luận cho cán bộ, đảng viên. Nội dung cốt lõi cũng như mục đích của giáo dục LLCT là tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước... giúp cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị. Thông qua giáo dục LLCT, cán bộ, đảng viên có được nhận thức đúng đắn thế giới khách quan, phương pháp phù hợp trong cải tạo thực tiễn, tránh sai lầm, mất phương hướng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “học tập chủ nghĩa, dùi mài tư tưởng, nâng cao lý luận... là những việc cần kíp của Đảng” [120, tr.33]. Bởi, theo Người: “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi” [118, tr.274].

Giáo dục LLCT góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của cách mạng. Theo Hồ Chí Minh “Cán bộ quyết định mọi việc... Công việc thành hay là bại một phần lớn là do nơi tư tưởng đạo đức, thái độ và lề lối làm việc của các đồng chí” [120, tr.415]. Muốn có tư tưởng đúng, đạo đức cách mạng trong sáng, Hồ Chí Minh đòi hỏi Đảng phải tăng cường giáo dục LLCT cho cán bộ, đảng viên. Thông qua giáo dục LLCT sẽ tác động trực tiếp đến tư tưởng, đạo đức và khả năng thực hành công việc của cán bộ, đảng viên, giúp họ nâng cao trình độ lý luận, phương pháp cách mạng, nâng cao tinh thần tự giác, tính tiên phong, gương mẫu, khắc phục những tư tưởng lạc hậu, bảo thủ, trì tuệ. Đồng thời, giáo dục LLCT là nền tảng để nâng cao trình độ văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ, lập trường, quan điểm, phẩm chất đạo đức cho cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng. Hồ Chí Minh ví: “Chính trị là linh hồn, chuyên môn là cái xác. Có chuyên môn mà không có chính trị thì chỉ còn cái xác

không hèn. Phải có chính trị trước rồi có chuyên môn” [125, tr.269]. Ngoài ra, giáo dục LLCT còn góp phần nâng cao ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, khắc phục chủ nghĩa cá nhân; củng cố, nâng cao năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn trong tổ chức, tập hợp, động viên, giáo dục, thuyết phục quần chúng đi đúng đường lối của Đảng và cách mạng.

Giáo dục LLCT góp phần xây dựng Đảng vững mạnh. Ngay từ ngày đầu của phong trào cách mạng, Hồ Chí Minh đã sớm nhận thấy vai trò và sự cần thiết của LLCT đối với Đảng. Người chỉ rõ: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam” [115, tr.289]. Để làm tốt vai trò lãnh đạo, dẫn đường, Đảng phải thường trau dồi LLCT. Đây là cơ sở quan trọng làm cho Đảng thống nhất mục tiêu lý tưởng, cương lĩnh, đường lối, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có trình độ lý luận vững vàng.

2.2.2. Nội dung giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ

2.2.2.1. Giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin

Xuất phát từ vai trò, tầm quan trọng của chủ nghĩa Mác - Lênin, “không những là “cẩm nang” thần kỳ, không những là kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới CNXH và chủ nghĩa cộng sản” [125, tr.563]. Chính vì thế, trong quá trình giáo dục LLCT cho cán bộ, Hồ Chí Minh luôn yêu cầu “Phải dạy lý luận Mác - Lênin cho mọi người” [119, tr.357]; đồng thời, Người yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên “phải ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, củng cố lập trường giai cấp vô sản, cố gắng nắm vững những quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam” [125, tr.419]. Người còn chỉ rõ: Chủ nghĩa Mác - Lênin soi phương hướng, đường lối cho chúng ta đi. Có phương hướng đúng thì làm việc mới đúng. Hết lòng hết sức phụng sự Nhân dân, phụng sự Tổ quốc; bất kỳ việc to việc nhỏ cũng nhằm mục đích ấy; đó là chủ nghĩa Mác - Lênin [123, tr.290]. Theo Hồ Chí Minh, Chủ

nghĩa Mác - Lênin là “sự tổng kết kinh nghiệm của phong trào công nhân từ trước đến nay của tất cả các nước” [124, tr.96], nên có nội dung rất rộng lớn, toàn diện, do vậy trong quá trình giáo dục LLCT, phải chú trọng “những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin” [124, tr.611], để củng cố lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị và giải quyết những công việc của thực tiễn cách mạng.

2.2.2.2. Giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

Đây là một nội dung rất quan trọng trong giáo dục LLCT, bởi theo Người, “Học tập chính cương, chính sách của Đảng cho hiểu mà làm cho đúng tức là thực hành chủ nghĩa Mác - Lênin. Chính cương và chính sách của Đảng đối với công việc kháng chiến và kiến quốc là áp dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh của cách mạng ta” [120, tr.218]. Người lý giải thêm: “Vì sao phải học tập đường lối của Đảng? Vì có nắm vững đường lối cách mạng mới thấy rõ phương hướng tiến lên của cách mạng, mới hiểu rõ mình phải làm gì và đi theo phương hướng nào để thực hiện mục đích của Đảng trong giai đoạn cách mạng hiện nay” [128, tr.115]. Từ đó, Người yêu cầu: “các cô, các chú phải chịu khó học tập lý luận Mác - Lênin, học tập đường lối, chính sách của Đảng” [128, tr.113]. Ngoài ra, trong giáo dục LLCT cần tăng cường nội dung giáo dục chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thông qua đó, không chỉ nâng cao ý thức chấp hành pháp luật mà còn hình thành những tri thức về chuẩn mực đạo đức và pháp luật, tinh thần, trách nhiệm trước Đảng và Nhân dân của mỗi cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “phải làm cho mọi người dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật” [114, tr.20]. Vì vậy, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phải được quan tâm và phải được coi là nhiệm vụ quan trọng trong giáo dục LLCT.

2.2.2.3. Giáo dục những kinh nghiệm thực tiễn cách mạng

Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính sáng tạo; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động” [124, tr.95]. Đối với thực tiễn kinh nghiệm cách mạng trong và ngoài nước, Người huấn dụ:

Cần liên hệ với những vấn đề thực tế ở trong nước và trên thế giới, những vấn đề và nhiệm vụ cách mạng hiện nay đề ra cho Đảng ta, đem lý luận học được xem đường lối và phương pháp giải quyết các vấn đề đó như thế nào cho đúng; hoặc phân tích các kinh nghiệm công tác đã qua của Đảng và tìm nguyên nhân của những thành công và thất bại của Đảng. Như thế sẽ giúp cho việc củng cố lập trường, nâng cao quan điểm và phương pháp của mình [124, tr.97].

Thực tiễn kinh nghiệm của Đảng ta cũng như thực tiễn cách mạng thế giới là kho tàng tri thức quý giá, nghiên cứu những kinh nghiệm đó (cả thành công và thất bại) giúp người học tránh được những sai lầm, vấp ngã trong thực tế, không đi vào vết xe đổ, không mắc phải những sai lầm đã diễn ra trong thực tiễn cách mạng nước ta và thế giới; nhất là tránh được những căn bệnh ấu trĩ, tả khuynh, giáo điều mà cán bộ, đảng viên hay mắc phải. Hồ Chí Minh nhấn mạnh:

Chúng ta phải dùng những phương pháp gì, hình thức gì, đi theo tốc độ nào để tiến dần lên chủ nghĩa xã hội? Đó là những vấn đề đặt ra trước mắt Đảng ta hiện nay. Muốn giải quyết tốt những vấn đề đó, muốn đỡ bớt mò mẫm, muốn đỡ phạm sai lầm thì chúng ta phải học tập kinh nghiệm các nước anh em và áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách sáng tạo [124, tr.92].

Người cũng lưu ý “tuy chúng ta đã có những kinh nghiệm dồi dào của các nước anh em, nhưng chúng ta cũng không thể áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách máy móc, bởi vì nước ta có những đặc điểm riêng của ta” [124, tr.97]. Đồng thời, Hồ Chí Minh còn yêu cầu quá trình giáo dục LLCT, cả người dạy và người học cần nghiên cứu, khai thác, học tập kinh nghiệm thực tiễn do người học mang đến. Người nhấn mạnh:

Ngoài những tài liệu về chủ nghĩa Mác - Lênin, còn có những tài liệu thiết thực. Đó là những kinh nghiệm do những người đi học mang đến, kinh nghiệm thành công cũng như kinh nghiệm thất bại. Những kinh nghiệm đó đem trao đổi, gom góp lại tức là những bài

học quý, không phải cứ chờ đồng chí cấp trên đến nói chuyện thì mới là bài, là học [119, tr.360].

Song, quá trình học tập kinh nghiệm ấy phải được tổ chức, Người yêu cầu: “Việc trao đổi gom góp kinh nghiệm này phải có tổ chức hẳn hoi chứ không phải là mạnh ai nấy nói” [119, tr.360].

2.2.2.4. Giáo dục lý luận về đạo đức cách mạng

Hồ Chí Minh luôn xem đạo đức cách mạng là cái gốc của nhân cách, là nền tảng của người cách mạng. Bởi theo Người: “Có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước. Vì lợi ích chung của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc và của loài người mà không ngần ngại hy sinh tất cả lợi ích riêng của cá nhân mình. Khi cần, thì sẵn sàng hy sinh cả tính mạng của mình cũng không tiếc” [124, tr.602]; đồng thời, Người còn chỉ rõ: “Có đạo đức cách mạng thì khi gặp thuận lợi và thành công cũng vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn, “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”; lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt chứ không kèn cựa về mặt hưởng thụ; không công thần, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hóa” [124, tr.603]. Xuất phát từ vai trò, tầm quan trọng đặc biệt của đạo đức cách mạng, nên trong quá trình giáo dục, đào tạo cán bộ, nhất là giáo dục LLCT, Hồ Chí Minh luôn chú trọng nội dung giáo dục lý luận về đạo đức cách mạng. Người huấn thị: “Trong giáo dục không những phải có tri thức phổ thông mà phải có đạo đức cách mạng” [123, tr.345]; đồng thời, Người yêu cầu: “Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức” [127, tr.400].

2.2.2.5. Giáo dục truyền thống cách mạng của dân tộc

Trong quá trình giáo dục LLCT cho cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh luôn coi trọng nội dung giáo dục các giá trị truyền thống dân tộc. Bởi theo Người: “Lịch sử dân tộc ta đã có nhiều thời kỳ rất vẻ vang” [127, tr.621]. Theo Người, chính truyền thống đó đã tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn, là sức mạnh nội sinh, giúp dân tộc ta vượt qua giữ yên bờ cõi và phát triển đất

nước. Đồng thời, Người đã nêu lên sự cần thiết phải hiểu rõ cội nguồn, giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Người đúc kết: “Dân ta phải biết sử ta. Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam” [116, tr.255]. Do vậy, trong giáo dục LLCT phải quan tâm giáo dục các giá trị truyền thống của dân tộc cho cán bộ, đảng viên như: yêu nước, đoàn kết, nhân ái, yêu thương con người,... Qua đó, khơi dậy và phát huy, biến sức mạnh tinh thần thành sức mạnh vật chất, tạo sức mạnh to lớn cho công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Trong Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II Đảng Lao động Việt Nam, Người đã chỉ rõ: “Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hoá đế quốc. Đồng thời, phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc” [120, tr.40].

2.2.3. Phương châm, phương pháp giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ

2.2.3.1. Phương châm giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ

Một là, đảm bảo sự thống nhất giữa tính đảng và tính khoa học. Tính đảng trong giáo dục LLCT thể hiện ở lập trường, quan điểm, tư tưởng, sự kiên định với mục tiêu, lý tưởng cách mạng. Tính khoa học thể hiện ở việc xem xét các sự vật, hiện tượng phải chân thực, khách quan, phải tôn trọng sự thật khách quan, đạt tới chân lý khách quan. Tính đảng là phương châm chỉ đạo phương pháp, cách thức học tập, nghiên cứu LLCT đúng hướng. Tính khoa học giúp cán bộ có cách nhìn nhận khách quan tình hình, nhiệm vụ và yêu cầu của cách mạng. Mối quan hệ giữa tính đảng và tính khoa học trong giáo dục LLCT còn thể hiện ở chỗ tính đảng thể hiện bản chất tư tưởng, chính trị chỉ đạo phương hướng, bảo đảm quá trình học tập, nghiên cứu lý luận vì mục tiêu phục vụ lợi ích của Đảng và Nhân dân. Tính khoa học giúp cho cán bộ áp dụng LLCT vào thực tiễn đúng đắn, đạt được hiệu quả cao. Nếu quá trình giáo dục LLCT đảm bảo đúng tính đảng sẽ giúp cán bộ toàn tâm, toàn ý phụng sự Tổ quốc, phụng sự Nhân dân. Ngược lại, một khi đã toàn tâm, toàn ý phụng sự Tổ quốc, phụng sự Nhân dân sẽ tạo động lực thúc đẩy cán bộ tìm tòi, nghiên cứu, học tập LLCT một cách đúng đắn, khoa học.

Hồ Chí Minh yêu cầu khi giáo dục LLCT phải luôn giữ vững tính đảng, phải nắm vững và xử lý khéo léo mối quan hệ giữa tính kiên định lập trường, quan điểm với tính linh hoạt, sáng tạo. Bởi theo Người, nếu chỉ kiên định một cách máy móc khi vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin thì dễ dẫn đến giáo điều, cứng nhắc, bảo thủ. Nhưng nếu không kiên định mà vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin một cách vô nguyên tắc thì cũng rất dễ rơi vào chủ nghĩa xét lại. Do đó, khi áp dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng nước ta, mỗi cán bộ phải linh hoạt, sáng tạo tùy theo điều kiện hoàn cảnh thực tiễn, tránh rập khuôn, máy móc dẫn đến sai lầm. Hồ Chí Minh căn dặn:

Trong khi học tập, đó là những thực tế mà chúng ta cần liên hệ. Tuy vậy, ở nhà trường, trước hết chúng ta cần liên hệ với tư tưởng và công tác của mình, nghĩa là dùng lý luận đã học được để phân tích những thắng lợi và thất bại trong công tác, những mặt đúng mặt sai trong tư tưởng, phân tích một cách toàn diện và tìm nguồn gốc đúng sai về lập trường, quan điểm và phương pháp của mình [124, tr.96].

Người nhắc nhở cán bộ cách mạng phải luôn tôn trọng khách quan, tuân thủ quy luật vận động khách quan, tránh “tô hồng” hoặc “bôi đen” hiện thực; từ đó đề ra phương hướng hành động đúng đắn trên cơ sở lập trường, quan điểm giai cấp. Đảm bảo tính đảng, tính khoa học sẽ góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu giáo dục LLCT của Đảng.

Hai là, học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn. Theo Hồ Chí Minh: “Hiểu biết do thực hành mà ra. Hiểu biết lại trải qua thực hành mà thành lý luận. Lý luận ấy lại phải dùng vào thực hành. Sự tiến tới của hiểu biết chẳng những ở chỗ từ cảm giác tiến đến lý luận, mà cốt nhất là từ lý luận tiến đến thực hành cách mạng. Đã nắm được quy luật thế giới, thì phải dùng nó vào thực hành cải tạo thế giới, thực hành tăng gia sản xuất, thực hành giai cấp đấu tranh, dân tộc đấu tranh. Đó là quá trình liên tiếp của hiểu biết” [120, tr.127]. Trong 12 tiêu chuẩn của đảng viên chân chính, có tiêu chuẩn: “Cán bộ của Đảng phải hiểu biết lý luận cách mạng, và lý luận cùng thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau”

[118, tr.289]. Bởi vì theo Người: “Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông” [124, tr.95]. Người lý giải “Dù xem được hàng ngàn hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào một cái hòm đựng sách” [118, tr.274]. Trên cơ sở đó, Người luôn căn dặn, cán bộ học LLCT cốt là để áp dụng vào thực tế, học là để hành, học mà không hành, xa rời thực tế là không những vô ích mà có khi còn làm hại đến Nhân dân. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta. Học để mà làm” [124, tr.611]. Do vậy, theo Người: “trong lúc học lý luận, phải nghiên cứu công việc thực tế, kinh nghiệm thực tế. Lúc học rồi, họ có thể tự mình tìm ra phương hướng chính trị có thể làm những công việc thực tế, có thể trở nên người tổ chức và lãnh đạo. Thế là lý luận thiết thực, có ích” [118, tr.312]. Đồng thời, Người chỉ rõ: “Những bệnh duy tâm, máy móc, mạo hiểm, chủ quan, v.v, đều vì tách rời điều kiện khách quan với chủ quan, tách rời lý luận với thực hành mà có” [120, tr.129]. Người cho rằng, ở nơi nào và lúc nào có sự kết hợp đúng đắn giữa lý luận với thực tiễn, ở nơi đó và khi đó cách mạng sẽ giành được thắng lợi, phong trào phát triển; ngược lại, khi kết hợp giữa lý luận với thực tiễn không tốt thì phong trào sẽ gặp khó khăn, thậm chí tổn thất, cách mạng lâm vào thoái trào. Người chứng minh điều này bằng những ví dụ điển hình thực tế như: những sai lầm trong cải cách ruộng đất, chỉnh đốn tổ chức, xây dựng và phát triển kinh tế.

2.2.3.2. Phương pháp giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ

*** Phương pháp dạy** (phương pháp của chủ thể giáo dục)

Phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học. Theo Hồ Chí Minh, trong giáo dục, người học bao giờ cũng là trung tâm. Đây là quan điểm rất mới, rất hiện đại - biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục. Trong giáo dục LLCT, Hồ Chí Minh yêu cầu phải tuyệt đối “tránh lối dạy nhồi sọ”, người thầy cần có phương pháp dạy sao cho phát huy tốt tính chủ động, sáng tạo của người học. Do vậy, Người luôn nhắc nhở người giảng viên LLCT phải phát huy tính

chủ động, sáng tạo của người học. Điều quan trọng là phải dạy cách để người học tự đào sâu suy nghĩ. Bởi lẽ có đào sâu suy nghĩ thì người học mới mạnh dạn đề xuất các vấn đề chưa hiểu và thảo luận cho tới khi thông suốt, từ đó có thể vận dụng kiến thức vào thực tiễn đời sống. Theo Hồ Chí Minh, trong giáo dục LLCT, người dạy dù có hay bao nhiêu và các điều kiện học tập như tài liệu, giáo trình, cơ sở vật chất kỹ thuật có đầy đủ thế nào đi chăng nữa, nhưng nếu bản thân người học không cố gắng, không chủ động, thì những thuận lợi đó không thể phát huy được tác dụng. Khi người học chủ động trong học tập sẽ có được sự hưng phấn trong khám phá tri thức mới, giúp họ hiểu đúng, nhớ lâu, tiến bộ nhanh, thực hành tốt. Cách thức tốt nhất để người học phát huy tính chủ động, sáng tạo của mình là trong quá trình dạy học, người dạy không còn đóng vai trò là người truyền đạt kiến thức mà là người gợi mở, hướng dẫn, tổ chức, cố vấn cho các hoạt động tìm tòi, tranh luận của người học; người dạy phải tạo ra được những tình huống có vấn đề, khuyến khích óc tò mò, khả năng suy luận và nhu cầu khám phá, chinh phục khoa học của người học.

Bảo đảm thiết thực, cụ thể, phù hợp với đặc điểm đối tượng, với thực tiễn cách mạng. Trong giáo dục LLCT, Hồ Chí Minh đòi hỏi phải đảm bảo toàn diện, nhưng phải thiết thực, cụ thể, “Phải thực hành khẩu hiệu: làm việc gì học việc ấy” [118, tr.309]. Theo Người:

Tuyên truyền huấn luyện phải xuất phát từ chỗ nào? Xuất phát từ nhiệt tình cách mạng, tình thương yêu chân thành đồng bào các dân tộc, từ tinh thần hết lòng phục vụ đồng bào các dân tộc. Có như thế, mới tìm ra cái đúng cái hay mà làm. Chứ không phải Trung ương bảo làm, tỉnh bảo làm, thì tôi làm. Tuyên truyền cũng thế, huấn luyện cũng thế. Phải làm sao dễ hiểu, nói sao để người ta hiểu được, hiểu để làm. Vì thế, nên tuyên truyền phải thiết thực. Không phải tuyên truyền để mà tuyên truyền, huấn luyện để mà huấn luyện [127, tr.159].

Giáo dục LLCT nhằm để phục vụ nhiệm vụ cách mạng, vì thế theo Người, phải căn cứ vào đối tượng, tình hình thực tiễn để lựa chọn nội dung và phương

pháp cho phù hợp. Tùy từng đối tượng người học mà lựa chọn nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp, có như vậy giáo dục LLCT mới thiết thực, hiệu quả và đạt được mục đích đề ra. Bởi theo Người: “Việc cốt yếu là phải làm cho người học hiểu thấu vấn đề. Nhưng hiểu thấu cũng có nhiều cách: có cách hiểu thấu thật tỉ mỉ, nhưng dạy theo cách đó thì phải tốn nhiều thì giờ. Trái lại cũng có cách dạy bao quát mà vẫn làm cho người học hiểu thấu được” [123, tr.357]. Muốn đạt được điều đó, theo Hồ Chí Minh, người dạy cần phải nắm chắc đối tượng, tùy vào đối tượng để xác định nội dung giáo dục cho phù hợp. Ngoài ra, nội dung, phương pháp giáo dục LLCT phải xuất phát từ tình hình cụ thể của đất nước, của địa phương, của từng ngành, từng lĩnh vực, phù hợp với từng đối tượng, có như vậy mới đạt hiệu quả thiết thực. Giáo dục không nên ôm đồm nhiều nội dung, dàn trải, dẫn đến tư tưởng chán nản trong người học, không mang lại hiệu quả thiết thực, tốn thời gian, vật chất, công sức.

Người giảng viên LLCT phải nêu gương. Hồ Chí Minh quan niệm: “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” [114, tr.284]. Đối với giảng viên LLCT - những người thầy được xã hội tôn vinh, nêu gương càng trở nên quan trọng. Bởi vì, quá trình giáo dục là dùng nhân cách để giáo dục nhân cách. Nhân cách của giảng viên là sức mạnh có ảnh hưởng to lớn đối với học viên, sự gương mẫu của mỗi giảng viên là chuẩn mực để học viên học tập và noi theo. Hồ Chí Minh đã khẳng định: “thầy tốt thì ảnh hưởng tốt, thầy xấu thì ảnh hưởng xấu” [125, tr.269]. Theo đó, một hành vi thiếu chuẩn mực của người thầy có thể làm tổn hại đến uy tín, danh dự của cả đội ngũ nhà giáo, ngược lại sự chuẩn mực, mô phạm của người thầy luôn là một tấm gương sáng để người học noi theo. Người nhấn mạnh: “Nhiệm vụ của các cô giáo, thầy giáo rất nặng nề nhưng rất vẻ vang. Muốn làm tròn nhiệm vụ đó thì phải luôn luôn gương mẫu về mọi mặt” [127, tr.747]. Vì thế, Hồ Chí Minh luôn yêu cầu trong giáo dục LLCT giảng viên phải làm mực thước, kiểu mẫu để học viên học tập. Việc nêu gương của người giảng viên thể hiện rõ nét nhất là luôn đặt lợi ích của tập thể lên trước; luôn tiên phong trong tự học, tự nghiên cứu để nâng cao

trình độ chuyên môn; tích cực tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, phương pháp, tác phong sư phạm; gương mẫu thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; phong cách sống khiêm tốn, giản dị, không ham danh lợi, chức quyền, “chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ” [118, tr.292]. Người giảng viên phải yêu nghề, tận tâm với nghề. Người căn dặn: “Thầy cũng như trò, cán bộ cũng như nhân viên, phải thật thà yêu nghề mình. Có gì vẻ vang hơn là nghề đào tạo những thế hệ sau này tích cực góp phần xây dựng CNXH và chủ nghĩa cộng sản?” [127, tr.402].

****Phương pháp học*** (phương pháp của đối tượng giáo dục)

Học tập khoa học, sáng tạo, hiệu quả, “lấy tự học làm cốt”. Trong việc học tập LLCT, Hồ Chí Minh cho rằng việc xác định đúng động cơ và thái độ học tập là yếu tố vô cùng quan trọng. Tuy nhiên, để biến những động cơ và thái độ đó thành hành động cụ thể, cán bộ và đảng viên cần xây dựng một kế hoạch học tập khoa học, sáng tạo và hiệu quả. Kế hoạch học tập không phải là sự tùy ý, mà phải được xây dựng một cách có chủ đích, căn cứ vào tình hình công tác, năng lực, thời gian và các điều kiện thực tế. Khi thời gian hạn chế, cần phải tập trung vào những vấn đề cốt lõi, “phải thiết thực, chu đáo hơn là tham lam, làm nhiều”, và chú trọng đến chất lượng thay vì số lượng. Đồng thời, phải quán triệt và thực hiện tốt phương châm “lấy tự học làm cốt”. Người nhấn mạnh: “không phải có thầy thì học, thầy không đến thì đùa. Phải biết tự động học tập” [119, tr.360]. Muốn tự học thành công phải có kế hoạch, phải sắp xếp thời gian học tập khoa học. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Sắp xếp thời gian và bài học..., phải cho khéo, phải có mạch lạc với nhau, mà không xung đột với nhau” [118, tr.312]. Người yêu cầu cán bộ phải: “tích cực, tự động hoàn thành kế hoạch học tập, nêu cao tinh thần chịu khó, cố gắng, không lùi bước trước bất kỳ khó khăn nào trong việc học tập” [124, tr.98].

Nêu cao tác phong “độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng”. Trong giáo dục LLCT, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Đối với mọi vấn đề, thầy và trò cùng nhau thảo luận, ai có ý kiến gì đều thật thà phát biểu. Điều gì chưa thông suốt, thì hỏi, bàn

cho thông suốt” [122, tr.266]. Đây cũng là thái độ tự trọng khoa học của người học khiêm tốn và cầu tiến bộ. Người yêu cầu cao thái độ độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng. Với bất kỳ vấn đề nào, cần phải tự đặt câu hỏi “tại sao?” và suy nghĩ thấu đáo xem nó có phù hợp với thực tế, có thực sự đúng đắn hay không. Không nên chỉ mù quáng tuân theo sách vở mà thiếu suy xét. Cần phải tư duy một cách sâu sắc, có sự sáng tạo, tránh lối suy nghĩ giáo điều, rập khuôn. Hồ Chí Minh luôn khẳng định sự cần thiết của tư duy độc lập, tự chủ và sáng tạo, và phê phán thái độ bảo thủ, mù quáng, coi sách vở như những chân lý bất di bất dịch. Người nhấn mạnh rằng không nên “học gạo” hay “học vẹt”, mà phải học để hiểu, để làm, luôn phải đối chiếu và so sánh với thực tế để phát triển tư duy. Hồ Chí Minh luôn khuyến khích tự do tư tưởng trong quá trình học LLCT. Người nói: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý” [123, tr.378].

Học lẫn nhau, học Nhân dân. Trả lời cho câu hỏi: “Học ở đâu”, Hồ Chí Minh cho rằng: “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học Nhân dân, không học Nhân dân là một thiếu sót rất lớn” [119, tr.361]. Người luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải biết khiêm tốn học hỏi những người xung quanh mình, vì ai cũng có những mặt tốt, những kinh nghiệm hay. Không học lẫn nhau, đó là một sai lầm rất lớn. Coi khinh quần chúng, không biết học ở đâu, lại càng nguy hiểm. Người chỉ rõ: “Có người thường cho dân là dốt không biết gì, mình là thông thái tài giỏi. Vì vậy, họ không thềm học hỏi dân chúng, không thềm bàn bạc với dân chúng. Đó là một sự sai lầm nguy hiểm lắm. Ai có sai lầm đó, phải mau mau sửa đổi. Nếu không sẽ luôn luôn thất bại” [118, tr.335]. Người cho rằng, cần phải học Nhân dân, vì Nhân dân ta rất tốt, rất thông minh, Nhân dân là anh chị, cha mẹ mình. Người học cần có thái độ khiêm tốn, biết lắng nghe và học hỏi từ quần chúng, từ những người xung quanh, từ những phẩm chất tốt đẹp và kinh nghiệm quý báu của người khác. Thậm chí, họ còn có thể học hỏi từ những điều không nên làm, tránh những khuyết điểm của người khác. Ngoài ra, Nhân dân chính là

trường học rộng lớn, toàn diện và hiệu quả nhất. Người khẳng định: “dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra” [118, tr.335]. Nhân dân không chỉ là đối tượng cần được lãnh đạo mà còn là thầy lớn, giúp mỗi cán bộ tiếp thu những kiến thức thiết thực và bổ ích, không chỉ trong công việc mà còn trong cuộc sống hàng ngày.

2.2.4. Tổ chức và quản lý giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ

2.2.4.1. Xây dựng nội dung, chương trình

Muốn giáo dục LLCT đạt kết quả cao, Hồ Chí Minh căn dặn: “nên kiểm thảo kỹ công tác “cải cách” về chương trình, chủ trương và cách thi hành, để tìm thấy những khuyết điểm mà sửa đổi, những ưu điểm mà phát triển thêm” [120, tr.139]. Theo Người phải xây dựng nội dung, chương trình khoa học và thiết thực, phù hợp với quan điểm của Đảng, sát thực tiễn và đáp ứng trúng yêu cầu của người học mong mỏi, tránh tình trạng người học cần một đảng, chương trình lại một nẻo. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Thí dụ: huấn luyện cho cán bộ trong các cơ quan hành chính mà không đụng đến công việc hành chính. Còn dạy chính trị thì mênh mông mà không thiết thực, học rồi không dùng được” [118, tr.309]. Xuất phát từ thực tiễn: “Huấn luyện lý luận cho những cán bộ cao cấp, đến nay hoặc chưa làm, hoặc không đúng, lý luận và thực tế không khớp với nhau, dạy theo cách học thuộc lòng. Đó là những điều Đảng nên sửa chữa ngay” [118, tr.309]. Để việc học tập lý luận của cán bộ, đảng viên được thực hiện có hiệu quả, theo Hồ Chí Minh phải xây dựng chương trình, kế hoạch khoa học, phù hợp, vừa sức và triển khai có hiệu quả. Người khuyên: “Tôi lại khuyên các bạn một điều nữa là chớ đặt những chương trình, kế hoạch mênh mông, đọc nghe sướng tai nhưng không thực hiện được” [118, tr.217]. Theo Người: “Một chương trình nhỏ mà thực hành được hần hoi, hơn là một trăm chương trình to tát mà không làm được” [118, tr.217]. Xây dựng chương trình học tập LLCT phải trên cơ sở điều kiện cụ thể “Phải tính toán cẩn thận *những điều kiện cụ thể, những biện pháp cụ thể*. *Kế hoạch* phải chắc chắn, cân đối. Chớ đem chủ quan mình thay thế cho

điều kiện thực tế” [126, tr.71]. Từ những lời dạy của Người, soi vào thực tế hiện nay việc xây dựng chương trình, kế hoạch học tập LLCT cho cán bộ, đảng viên ở nhiều nơi còn chồng chéo, dàn trải, tràn lan nhưng tính hiệu quả không cao.

2.2.4.2. Tổ chức lớp học và tổ chức học tập

Tổ chức lớp học. Để giáo dục LLCT cho cán bộ, đảng viên đạt hiệu quả cao, theo Hồ Chí Minh cần phải chú ý đến cách thức tổ chức lớp học. Người yêu cầu phải căn cứ vào tình hình thực tiễn, yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng để tổ chức lớp học, tránh trình trạng mở lớp tràn lan, vừa tốn kém tiền của Nhà nước và Nhân dân vừa không đạt hiệu quả. Người nhấn mạnh: “Mở lớp nào cho ra lớp ấy. Lựa chọn người dạy và người đến học cho cẩn thận. Đừng mở lớp lung tung” [119, tr.363]. Theo Người, lớp học LLCT không nên quá đông, bởi vì: “Đông quá thì dạy và học ít kết quả vì trình độ lý luận của người học chênh lệch, nên thu nhận không đều. Trình độ công tác thực tế của người học cũng khác nhau, nên chương trình không sát” [119, tr.362]. Do vậy, trong giáo dục LLCT muốn có kết quả cao, cần phải có kế hoạch rõ ràng, các lớp học phải được tổ chức khoa học, hợp lý, phù hợp với thực tiễn: “phải có một ban kiểm tra để xem xét việc học tập và sự tiến bộ của mọi người, giúp đỡ người tiến bộ ít, khen ngợi người tiến bộ nhiều” [118, tr.272]. Người phê phán việc mở lớp lung tung, chồng chéo lẫn nhau, tốn sức, tốn của của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, rồi rạc không đầu vào đầu. Người cho rằng: “Vì mở nhiều lớp nên thiếu người giảng. Thiếu người giảng thì học viên đâm chán nản. Thiếu người giảng thì phải đi “bắt phu”, vì thế người đến giảng khi nào cũng hấp tấp, lướt qua lớp này một chút, lớp khác một chút như chuồn chuồn đập nước, dạy không được chu đáo. Thiếu người giảng thì thường khi lại phải “bịt lỗ”, người “bịt lỗ” năng lực kém, nói sai, có hại cho học sinh, nghĩa là có hại cho Đoàn thể.” [119, tr.363].

Về cách thức tiến hành, Người huấn thị: “Trung ương huấn luyện cán bộ cho các khu, các tỉnh, cán bộ ở khu và tỉnh phải huấn luyện cho cán bộ huyện, xã. Như thế đỡ tốn công, đỡ tốn thì giờ, và cán bộ huấn luyện cho cấp dưới gần mình lại sát hơn” [119, tr.358]. Ngoài ra, phải đa dạng hoá các hình thức giáo

dục LLCT. Theo Người, không nên bó hẹp trong khuôn khổ của nhà trường, bởi vì, trong giáo dục LLCT người ta có thể dạy và học ở mọi lúc, mọi nơi, tùy theo điều kiện, hoàn cảnh và đối tượng. Trong giáo dục LLCT không chỉ có hình thức học trên giảng đường, hội nghị... mà phải kết hợp tổ chức các buổi đi tham quan thực tế, khảo sát, về với Nhân dân, với thực tế cuộc sống để học hỏi lẫn nhau và học ở Nhân dân.

Tổ chức học tập. Đây là khâu quyết định đến kết quả học tập LLCT, theo đó, Hồ Chí Minh chỉ dẫn cụ thể: “1. Nghiên cứu - Mỗi người phải đọc kỹ càng các tài liệu... 2. Thảo luận - Khai hội thảo luận và phê bình... 3. Cách học tập: Tổ chức từng ban cao cấp hoặc trung cấp. Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào” [118, tr.312]. Theo đó, cán bộ, đảng viên phải phát huy tinh thần tích cực, tự giác trong học tập; tránh hiện tượng học cho có, đánh trống ghi tên vừa không hiệu quả vừa lãng phí thời gian, tiền bạc của Nhà nước và Nhân dân.

2.2.4.3. Yêu cầu đối với người dạy và người học lý luận chính trị

**** Yêu cầu đối với người dạy***

Người giảng viên LLCT phải có bản lĩnh chính trị. Đây là phẩm chất quan trọng hàng đầu của người giảng viên LLCT. Bản lĩnh chính trị được thể hiện ở tính Đảng, tính giai cấp trong từng bài giảng và trong mọi hoàn cảnh, mọi thời điểm. Người luôn yêu cầu giảng viên phải luôn “nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường. Tận trung với nước. Tận hiếu với dân” [122, tr.354]. Để xứng đáng là “những chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng, văn hoá” giảng viên LLCT phải một lòng, một dạ dùng tài năng và tâm huyết của mình phụng sự sự nghiệp giáo dục, đào tạo cán bộ, đảng viên. Người khẳng định: “phải quyết tâm suốt đời phục vụ Đảng, phục vụ Nhân dân. Đó là phẩm chất cao quý của người cách mạng, đó là đạo đức cách mạng, đó là tính Đảng, tính giai cấp, nó đảm bảo cho sự thắng lợi của Đảng, của giai cấp, của Nhân dân” [124, tr.611]. Để có bản lĩnh chính trị, theo Hồ Chí Minh, người giảng viên LLCT phải nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, quan điểm, nghị quyết của Đảng. Thông qua đó, “nâng cao tinh thần yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, tăng cường tình cảm cách mạng

đối với công nông, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, triệt để tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng nhận bất cứ nhiệm vụ nào mà Đảng và Nhân dân giao cho” [128, tr.507].

Người giảng viên LLCT phải thấm nhuần đạo đức cách mạng. Theo Hồ Chí Minh, giảng viên LLCT không những có bản lĩnh chính trị mà còn phải thấm nhuần đạo đức cách mạng. Điều này xuất phát từ vị trí, vai trò và tầm ảnh hưởng của đội ngũ giảng viên LLCT đến sự nghiệp đào tạo cán bộ, đảng viên. Theo Hồ Chí Minh “muốn cho học sinh có đức thì giáo viên phải có đức” [125, tr.270]. Bởi, đạo đức là gốc, là nền tảng của người giảng viên LLCT. Người khẳng định: “Trong giáo dục không những phải có tri thức phổ thông mà phải có đạo đức cách mạng. Có tài phải có đức. Có tài không có đức, tham ô hủ hóa có hại cho nước” [123, tr.345]. Theo Người, không phải ai cũng làm được giảng viên LLCT, ngoài những yếu tố về trình độ chuyên môn, thì phải có đạo đức cách mạng. Hồ Chí Minh nhiều lần nhắc nhở Đảng phải lựa chọn đội ngũ làm công tác huấn luyện cho cán bộ, đảng viên thật cẩn thận và chặt chẽ. Giảng viên LLCT “phải là người kiêu mẫu trong sự hy sinh phấn đấu cho Tổ quốc, cho đồng bào” [118, tr.185]. Người luôn nhắc nhở đội ngũ giảng viên LLCT phải thanh liêm, trung thực, biết đặt lợi ích của đất nước, dân tộc lên trên lợi ích cá nhân. Điều đó, đòi hỏi mỗi người giảng viên LLCT phải tích cực tu dưỡng, rèn luyện nâng cao đạo đức cách mạng, giữ cho mình cái tâm trong sáng. Người khẳng định: “Giáo viên phải chú ý cả tài, cả đức, tài là văn hoá, chuyên môn, đức là chính trị” [125, tr.270].

Người giảng viên LLCT phải nêu cao tinh thần đoàn kết, dân chủ. Đối với đồng nghiệp, giảng viên phải nêu cao tinh thần thân ái, giúp đỡ nhau trong chuyên môn cũng như trong cuộc sống, để cùng nhau tiến bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hồ Chí Minh nhắc nhở giảng viên phải “thật thà đoàn kết, nâng cao tinh thần trách nhiệm” [122, tr.499], trước nhiệm vụ chung, chống sự tranh giành, kèn cựa, mà nên “cố gắng thi đua, trao đổi kinh nghiệm, để cùng nhau tiến bộ không ngừng” [122, tr.499]. Theo đó, giảng viên có kinh

nghiệm phải ra sức giúp đỡ giảng viên mới vào nghề với tinh thần đoàn kết, nhiệt tình, chân thành. Ngược lại giảng viên mới vào nghề phải khiêm tốn học hỏi các thế hệ giảng viên đi trước để không ngừng tiến bộ, trưởng thành.

Đối với người học, giảng viên phải phát huy dân chủ, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của người học. Người nhấn mạnh: “Đối với mọi vấn đề, thầy và trò cùng nhau thảo luận, ai có ý kiến gì đều thật thà phát biểu. Điều gì chưa thông suốt thì hỏi, bàn cho thông suốt” [122, tr.266]. Theo Hồ Chí Minh, phát huy dân chủ trong quá trình học tập vừa là nghĩa vụ vừa là trách nhiệm của cả người dạy và người học “Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người” [123, tr.378]. Do đó, giảng viên phải hết sức chú trọng xây dựng môi trường giáo dục thật sự dân chủ, đoàn kết. Trong đó, Hồ Chí Minh đặc biệt lưu ý mối quan hệ thầy - trò. Theo Người giữa thầy và trò có quan hệ dân chủ nhưng phải đúng đắn, đúng mực, thầy phải tôn trọng nhân cách của trò, trò phải trọng thầy, kính thầy. Đó là mối quan hệ hai chiều rất chặt chẽ, nhưng không ngang bằng nhau “Dân chủ nhưng trò phải kính thầy, thầy phải quý trò, chứ không phải là “cá đối bằng đầu” [122, tr.266]. Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở người thầy không được “độc tôn” chân lý mà phải xây dựng môi trường giáo dục mang tính dân chủ. Có như thế người giảng viên mới có thể thực hiện mục tiêu giáo dục lý luận.

Người giảng viên LLCT phải luôn cầu thị, ham học hỏi. Đây là một phẩm chất rất quan trọng của người giảng viên mà Hồ Chí Minh đề cập. Theo Người, xã hội luôn luôn phát triển không ngừng và tiến bộ rất nhanh. Do đó, giảng viên cũng phải luôn luôn cầu thị, tích cực học hỏi để nâng cao trình độ bản thân. Chỉ có tích cực học tập, mới giúp cho người giảng viên tiến bộ không ngừng, mới đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Trên tinh thần nắm vững quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin “bản thân nhà giáo dục cũng cần phải được giáo dục”, Người luôn nhắc nhở đội ngũ giảng viên phải ghi nhớ lời dạy của V.I.Lênin: “Học! Học nữa! Học mãi!”. Trên cơ sở đó, Người huấn thị:

Cán bộ và giáo viên cũng phải tiến bộ cho kịp thời đại thì mới làm được nhiệm vụ. Chớ tự túc, tự mãn, cho là giỏi rồi thì dừng lại. Mà dừng lại là lùi bước, là lạc hậu, mình tự đào thải trước. Cho nên phải cố gắng học tập để cải tạo mình, cải tạo tư tưởng của mình, cải tạo con em và giúp vào việc cải tạo xã hội [125, tr.266].

Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh: “Người huấn luyện phải học thêm mãi thì mới làm được công việc huấn luyện của mình. Lênin khuyên chúng ta: “Học, học nữa, học mãi”. Mỗi người đều phải ghi nhớ và thực hành điều đó, những người huấn luyện lại càng phải ghi nhớ hơn ai hết. Người huấn luyện nào tự cho là mình đã biết đủ cả rồi, thì người đó dốt nhất” [119, tr.356]. Người dẫn lại câu nói của Khổng Tử: “Học không biết chán, dạy không biết mỏi” để nhấn mạnh rằng người huấn luyện nào tự mãn cho mình giỏi rồi mà dừng việc học lại là lùi bước, là lạc hậu, là tự đào thải mình. Vì thế, theo Hồ Chí Minh, người giảng viên LLCT phải thường xuyên tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp sư phạm.

**** Yêu cầu đối với người học***

Người học phải có động cơ, thái độ học tập đúng đắn. Để học LLCT đạt được mục đích, theo Hồ Chí Minh, người học phải xác định đúng động cơ trong học tập. Động cơ đúng, tức là học xuất phát từ mục đích “phụng sự Nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại. Thái độ, theo Người là phải xác định học tập LLCT là một nhiệm vụ quan trọng, yêu cầu bắt buộc đối với mỗi người cán bộ, đảng viên. Theo Hồ Chí Minh, để đáp ứng yêu cầu và đòi hỏi của cách mạng, người cán bộ, đảng viên phải xác định học tập, nhất là học tập LLCT là nhiệm vụ thường xuyên và suốt đời, “còn sống thì còn phải học”. Trong đó, Hồ Chí Minh cho rằng: “Muốn học tập có kết quả tốt thì phải có thái độ đúng” [128, tr.116]. Tức là, trước hết phải có động cơ học tập đúng để xác định rõ: “Học để sửa chữa tư tưởng... Học để tu dưỡng đạo đức cách mạng... Học để tin tưởng... Học để hành” [119, tr.360]. Theo Hồ Chí Minh, học tập không phải để tìm kiếm danh vọng hay tạo dựng vẻ bề ngoài, mà là để phục vụ công việc, làm người có

ích, đóng góp cho đoàn thể, giai cấp, Nhân dân, Tổ quốc và cả nhân loại. Người cho rằng chỉ khi xác định được động cơ học tập đúng đắn, cán bộ, đảng viên mới xây dựng được thái độ, phương pháp học tập khoa học, hiệu quả. Do vậy, dù trong hoàn cảnh nào, người học cũng cần nỗ lực và không ngừng cố gắng, đồng thời tránh xa tư tưởng cơ hội, vụ lợi, thực dụng, ích kỷ, hay những biểu hiện lười biếng trong học tập. Tất cả những động cơ học tập không đúng đắn đều phải tẩy trừ cho sạch. Khi thái độ và động cơ học tập đúng đắn, người học mới chủ động tìm tòi, khám phá tri thức bằng tinh thần say mê, hứng thú, mới tiếp cận được nhanh nhất chân lý của khoa học và thời đại.

Người học cần nêu cao tinh thần tự nguyện, tự giác học tập. Theo Hồ Chí Minh “để làm việc, làm người, làm cán bộ” [119, tr.208], “để phụng sự Đoàn thể, giai cấp và Nhân dân, Tổ quốc và nhân loại” [119, tr.208] Một yêu cầu không thể thiếu đối với cán bộ cách mạng là phải nhận thức rõ tầm quan trọng của LLCT và quá trình học tập LLCT. Theo Hồ Chí Minh, chỉ khi nâng cao trình độ LLCT, cán bộ mới có thể rèn luyện được bản lĩnh chính trị vững chắc, giữ gìn đạo đức cách mạng trong sáng, và phát triển năng lực trí tuệ. Điều này giúp họ hoàn thành tốt nhiệm vụ kép: vừa là người lãnh đạo, vừa là người phục vụ tận tụy, trung thành với Nhân dân. Do vậy, trong học LLCT, Người yêu cầu cán bộ, đảng viên: “Phải tự nguyện, tự giác, xem công tác học tập cũng là một nhiệm vụ mà người cán bộ cách mạng phải hoàn thành cho được” [124, tr.98]. Từ đó, Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên: “không ngừng tiến thủ, cần có bản lĩnh độc lập. Tự mình làm lấy, tự giác, tự động, tự chủ...” [116, tr.457].

Người học phải khiêm tốn, say mê, cầu thị, chân thành, không kiêu ngạo, tự phụ. Theo Hồ Chí Minh, để đạt kết quả cao trong học tập, mỗi người học cần phải khiêm tốn, thật thà, tránh thói kiêu ngạo, tự phụ, tự mãn trong học tập. Người cho rằng: “Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi. Thế giới ngày ngày đổi mới, Nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp Nhân dân” [123, tr.377]. Tri thức nhân loại là mênh mông, vô tận, không ai được hài lòng với vốn hiểu biết của

mình, không ai có thể tự xưng mình là giỏi lý luận. Từ đó, Hồ Chí Minh khẳng định: “kiêu ngạo, tự phụ, tự mãn là kẻ thù số một của học tập” [124, tr.98]. Bởi nếu kiêu ngạo, tự phụ, tự mãn, cho rằng mình đã giỏi, đã tài, không cần học tập thì sẽ trì trệ, thụt lùi.

2.2.5. Điều kiện bảo đảm giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ

2.2.5.1. Môi trường giáo dục

Theo Hồ Chí Minh môi trường giáo dục có vai trò rất lớn đối với chất lượng giáo dục, không chỉ trong nâng cao chất lượng dạy và học mà còn góp phần hình thành tư tưởng, tình cảm, lối sống, cách sống cho cả người dạy và người học. Người căn dặn: “Trước hết là phải đoàn kết. Đoàn kết thật sự, giữa thầy và thầy, giữa thầy và trò, giữa trò và trò, giữa cán bộ và công nhân” [127, tr.402]. Lời căn dặn của Người không chỉ đúng trong môi trường giáo dục nói chung mà còn có giá trị định hướng xây dựng môi trường văn hóa trong giáo dục LLCT. Theo Hồ Chí Minh, đoàn kết là cơ sở, kết hợp với tạo dựng lối sống, làm việc văn minh, lành mạnh, cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp, sẽ tạo nên môi trường văn hóa tích cực, trong sáng. Người nhấn mạnh: “Cần phải phát huy đầy đủ dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ thật tốt, đoàn kết thật chặt chẽ giữa thầy và thầy, giữa thầy và trò, giữa học trò với nhau, giữa cán bộ các cấp, giữa nhà trường và Nhân dân để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đó” [128, tr.508].

Xuất phát từ tính chất của hoạt động giáo dục LLCT không chỉ bó hẹp trong nhà trường, lớp học, do vậy theo Hồ Chí Minh môi trường giáo dục LLCT còn thể hiện ở mỗi cơ quan, đơn vị, đoàn thể, môi trường sống, công tác, lao động, chiến đấu của cán bộ, đảng viên... Người quan niệm: “Chúng ta cần học nhiều thứ: học chính trị, học văn hoá, học kỹ thuật, nghiệp vụ. Ngoài cách học ở trường, ở lớp, học trên sách, báo, v.v., có một cách học rất tốt ai cũng có thể tham gia hằng ngày. Đó là cách học tập ngay trong sản xuất, học tập những người, những tổ, những đơn vị tiên tiến” [125, tr.528]. Do vậy, các tổ chức, đoàn

thể phải có trách nhiệm quan tâm, tạo điều kiện và xây dựng môi trường học tập tốt nhất cho cán bộ, đảng viên. Người chỉ thị lập Ủy Ban học tập ở mỗi cơ quan, đơn vị, đoàn thể, quy định thời gian học tập, tài liệu, cách thức học tập và kiểm tra việc học tập của cán bộ, đảng viên. Từ đó, Người yêu cầu: “các cấp đảng và chính quyền địa phương phải thật sự quan tâm hơn nữa đến sự nghiệp này, phải chăm sóc nhà trường về mọi mặt” [128, tr.508].

2.2.5.2. Cơ sở vật chất, tài liệu

Hồ Chí Minh, không chỉ là người đặt nền móng cho giáo dục LLCT, mà Người còn luôn quan tâm và tạo mọi điều kiện tốt nhất công tác này. Người yêu cầu cấp ủy, chính quyền “không nên bùn xỉn về các khoản chi tiêu trong việc huấn luyện” [118, 313]. Thực tiễn cho thấy, ngay sau Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh đã chủ trương xây dựng nền giáo dục Việt Nam, trong đó việc quan trọng đầu tiên là phải mở trường học và “mở thư viện”, tổ chức phòng đọc sách, báo. Người nhấn mạnh: “Chúng ta phải có sách kháng chiến và kiến quốc cho các trường” [118, tr.575]. Theo Người, điều kiện đầu tiên để học viên tự học được tốt là phải có tài liệu. Có rồi thì phải biết bố trí, sắp đặt chúng một cách khoa học theo cấp độ từ dễ đến khó, từ thấp đến cao. Tài liệu thường gồm hai loại chủ yếu: tài liệu có sẵn và tài liệu mới. Đối với tài liệu có sẵn, Hồ Chí Minh yêu cầu: “tài liệu phải lựa chọn, xếp đặt lại, vì trình độ người học không đều nhau, cần có tài liệu thích hợp của từng hạng. Tài liệu không thích hợp thì học không có ích lợi gì” [119, tr.359]. Việc sử dụng mỗi loại tài liệu đến mức nào, còn tùy thuộc vào thời gian, đối tượng, nội dung của từng lớp học, không thể nhất loạt như nhau. Sự phân phối và kết hợp những tài liệu trong giáo dục LLCT đòi hỏi cũng phải rất cụ thể, tùy vào trình độ nhận thức của người học. Người nhấn mạnh: “Trung ương có những chỉ thị về chủ trương chính sách, Ban huấn luyện phải có những tài liệu dựa theo tình hình cụ thể, kinh nghiệm công tác để giải thích những chủ trương chính sách đó. Như thế thì lý luận mới khỏi bị tách rời thực tế” [119, tr.358].

2.3. SỰ CẦN THIẾT VÀ NỘI DUNG GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ CẤP CƠ SỞ Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

2.3.1. Sự cần thiết phải giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Một là, xuất phát từ vai trò của cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội

Cán bộ cấp cơ sở là lực lượng nòng cốt trong việc triển khai và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước tại địa phương. Họ là những người giữ vị trí “trung tâm” và “trụ cột”, không chỉ có trách nhiệm nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện cho Nhân dân, mà còn cần phải hiểu rõ đặc điểm và tình hình thực tế của cơ sở để cụ thể hóa các chủ trương đó sao cho phù hợp với điều kiện của địa phương. Mặc dù các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã được Nhân dân tiếp thu và nhận thức, nhưng để kiểm chứng tính đúng đắn của chúng, điều quan trọng là phải thực hiện chúng trong thực tế. Để làm được điều này, việc giáo dục LLCT cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở là vô cùng cần thiết, bởi họ là những người tiếp xúc, giải quyết công việc và hiểu rõ nhu cầu của Nhân dân nhất.

Cán bộ cấp cơ sở đóng vai trò then chốt trong việc xây dựng và củng cố HTCT tại địa phương. Họ quyết định sự vững mạnh của cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở và sự phát triển sâu rộng của phong trào quần chúng. Thực tế cho thấy, sự mạnh hay yếu của HTCT ở cơ sở, cũng như sự phát triển của phong trào cách mạng quần chúng, luôn gắn liền với phẩm chất, năng lực, trình độ, phương pháp, tác phong của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở. Trong bộ máy tổ chức, họ là người kết nối lực lượng và tổ chức lại các bộ phận trong HTCT cấp cơ sở. Là những người lãnh đạo, quản lý và điều hành, cán bộ cơ sở vừa thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo tại địa phương, vừa đại diện cho Đảng và Nhà nước, chăm lo đời sống Nhân dân và giải quyết các vấn đề phát sinh trong cộng đồng. Họ tác động quyết định đến hiệu quả lãnh đạo, quản lý, công tác vận động quần chúng và chịu trách nhiệm về việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cấp ủy đảng, chính quyền ở địa phương cơ sở. Việc giáo dục LLCT

cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở Hà Nội nhằm củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, đồng thời đảm bảo sự điều hành hiệu quả của Nhà nước và các tổ chức quần chúng ở cơ sở. Mục tiêu này không chỉ giúp phát huy quyền làm chủ của Nhân dân mà còn thúc đẩy sự phát triển toàn diện của thành phố về mặt kinh tế, xã hội.

Cán bộ cấp cơ sở là lực lượng chủ lực trong việc xây dựng và thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng tại địa phương; họ là cầu nối thiết yếu giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Là những người gắn bó trực tiếp với cộng đồng, cán bộ cấp cơ sở duy trì mối quan hệ khăng khít với Nhân dân, thường xuyên triển khai, hướng dẫn và vận động quần chúng thực hiện thành công các chủ trương, đường lối của Đảng cùng chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong quá trình này, họ đã xây dựng nên một “cầu nối” vững chắc giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân, giúp cho chủ trương, nghị quyết, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước thấm sâu vào lòng dân, từ đó củng cố mối quan hệ gắn bó giữa Đảng và Nhân dân, đồng thời gia tăng niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Ngoài ra, thông qua việc tham gia phong trào cách mạng, cán bộ cấp cơ sở cũng thu thập được kinh nghiệm thực tiễn, từ đó góp phần xây dựng, hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, cán bộ cấp cơ sở còn đóng vai trò quan trọng trong việc tiếp nhận và phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, từ đó giúp Đảng và Nhà nước có cơ sở vững chắc để điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành các chủ trương, chính sách phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

Cán bộ cấp cơ sở là một trong những nguồn quan trọng để bổ sung vào đội ngũ cán bộ thành phố. Vì cơ sở chính là môi trường thực tiễn sinh động, là nơi giúp cán bộ rèn luyện và phát triển năng lực. Như V.I. Lênin đã nói: “Cần đề bạt một cách có hệ thống những người đã được thử thách qua thực tiễn” [107, tr.178]. Thực tế chứng minh rằng, nhiều cán bộ khi chưa có kinh nghiệm thực tiễn trong phong trào cách mạng ở cơ sở, khi được giao nhiệm vụ ở các cấp lãnh đạo cao hơn, thường gặp khó khăn và không dễ dàng thích

nghi với công việc. Trong khi đó, nhiều cán bộ từng trải qua quá trình "lăn lộn" ở cơ sở lại có khả năng phát triển vượt bậc, trở thành những lãnh đạo xuất sắc của Đảng và Nhà nước.

Như vậy, từ những phương diện nêu trên có thể thấy, cán bộ cấp cơ sở có tầm quan trọng đặc biệt, quyết định sự thành bại của công cuộc phát triển kinh tế, CT-XH ở địa phương. Sự lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước ở cấp cơ sở, cũng như sự nâng cao đời sống của Nhân dân, đều gắn liền với giáo dục LLCT cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở. Đây là những người đảm nhận vai trò lãnh đạo, quản lý và điều hành mọi hoạt động ở địa phương, vì vậy, việc trang bị kiến thức LLCT vững vàng sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến hiệu quả công việc của họ và sự phát triển bền vững của cộng đồng.

Hai là, xuất phát từ vai trò của giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội vững mạnh, toàn diện. Giáo dục LLCT theo tư tưởng Hồ Chí Minh là một quá trình bồi dưỡng toàn diện, không chỉ trực tiếp nâng cao kiến thức lý luận mà còn giúp đội ngũ cán bộ cấp cơ sở giữ vững lập trường, nâng cao bản lĩnh chính trị, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, hình thành phương pháp, tác phong lãnh đạo, quản lý, kỹ năng làm việc, tinh thần phục vụ Nhân dân, khát vọng cống hiến trong xây dựng quê hương, đất nước cho cán bộ cấp cơ sở. Qua đó xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở có đủ phẩm chất, nhân cách, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và đòi hỏi của thực tiễn xây dựng và phát triển thủ đô trong giai đoạn mới.

Góp phần nâng cao công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cho cán bộ cấp cơ sở. Là một bộ phận của công tác tư tưởng lý luận, giáo dục LLCT theo tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần giữ vững trận địa chính trị tư tưởng trong đội ngũ cán bộ cấp cơ sở. Bởi thông qua giáo dục LLCT sẽ trang bị cho cán bộ cấp cơ sở có những hiểu biết toàn diện và sâu sắc về lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm, chính sách, pháp luật

của Đảng, Nhà nước... Từ đó giúp cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở kịp thời nhận diện, nêu cao tinh thần đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, phản động để bảo vệ nền tảng tư tưởng lý luận của Đảng trong tình hình mới.

Góp phần xây dựng HTCT cơ sở vững mạnh, toàn diện. Giáo dục LLCT góp phần tạo sự thống nhất về nhận thức, niềm tin chính trị, tinh thần đoàn kết thống nhất trong cấp ủy đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Qua đó nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng ở cơ sở. Đồng thời, giáo dục LLCT còn góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp, tinh thần kiến tạo, đổi mới và thái độ phục vụ Nhân dân cho đội ngũ cán bộ, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở nói chung và các tổ chức CT-XH ở cơ sở nói riêng. Thông qua đó, góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo, quản lý của cấp ủy đảng, chính quyền, HTCT cơ sở; thực sự là “cầu nối” giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

2.3.2. Nội dung giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội

Về mục đích của giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở

Nâng cao nhận thức cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và thời đại... Góp phần hình thành thế giới quan, nhân sinh quan khoa học và lý tưởng cách mạng; củng cố lập trường tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị, xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường phát triển và sự nghiệp đổi mới của đất nước; Phát huy vai trò tiên phong và gương mẫu trong việc nghiên cứu, cụ thể hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, cũng như chính sách, pháp luật của Nhà nước là yếu tố then chốt để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị tại địa phương; Góp phần thúc đẩy sự phát triển chung của cộng đồng, hình thành phương pháp, tác phong công tác của người cán bộ cấp cơ sở; trau dồi phẩm chất đạo đức cách mạng, phòng, chống những biểu hiện tiêu cực, như: tham nhũng, lãng phí, quan liêu, xa dân, những biểu hiện

“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; có cơ sở khoa học để đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, phản động hiện nay; xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong cấp ủy chính quyền ở địa phương.

Về chủ thể giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở

Chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo. Giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố Hà Nội; Đảng ủy, UBND cấp xã thuộc thành phố Hà Nội. Các cấp ủy đảng trong HTCT thành phố Hà Nội theo phân cấp hoạch định những chủ trương, giải pháp giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo phạm vi, chức trách, nhiệm vụ.

Chủ thể tham gia. Các tổ chức đảng, hệ thống chính quyền, các cơ quan chức năng thành phố Hà Nội; Trường đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong, các trung tâm chính trị. Trên thực tế, giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội còn có sự phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị Khu vực I.

Trách nhiệm cụ thể của các chủ thể:

Thành ủy thành phố Hà Nội: Lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các địa phương, các cơ quan chức năng trong HTCT, Trường đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong, các trung tâm chính trị quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng về giáo dục LLCT.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội: Quản lý điều hành, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, Thành ủy về giáo dục LLCT. Sắp xếp, lựa chọn, bố trí, tạo nguồn đội ngũ giảng viên LLCT đảm bảo đủ số lượng và đạt yêu cầu về chất lượng...

Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy: Chủ động tham mưu cho Thành ủy xây dựng đề án, kế hoạch nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng LLCT tại Trường đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong và các trung tâm chính trị; đổi mới nội dung, hình thức giáo dục LLCT, nghiên cứu bổ sung các giải pháp mới; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn Trường đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong và các trung tâm chính trị thực hiện tốt chương trình, kế

hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ cấp cơ sở hằng tháng, hằng quý, hằng năm. Tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan trực thuộc Trung ương, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên với nhiều hình thức khác nhau để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên LLCT.

Trường Lê Hồng Phong và các trung tâm chính trị: Quán triệt và thực hiện nghiêm chương trình, kế hoạch giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Chủ động sắp xếp, tạo nguồn xem xét đề xuất, cử cán bộ, giảng viên đi học, tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục LLCT, phấn đấu đạt “Trường chính trị chuẩn”. Có kế hoạch đề xuất cán bộ đi thực tế ở cơ sở để học tập thực tế ở các địa phương. Thường xuyên tổ chức các hoạt động dự giờ, thao giảng nhằm tạo điều kiện trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

Về lực lượng đảm nhiệm giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở

Đội ngũ giảng viên (chuyên trách và kiêm nhiệm), tuyên truyền viên, báo cáo viên. Đây là lực lượng trực tiếp truyền thụ những kiến thức LLCT cho cán bộ cấp cơ sở thông qua các lớp đào tạo LLCT, lớp bồi dưỡng, tập huấn, tuyên truyền quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, cấp ủy, chính quyền địa phương... Bí thư cấp ủy, người đứng đầu cấp chính quyền cơ sở là lực lượng trực tiếp, thường xuyên đảm nhiệm nhiệm vụ giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Thông qua các buổi sinh hoạt đảng, sinh hoạt chính quyền quán triệt nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Thành ủy về công tác giáo dục LLCT nói chung và cho cán bộ cấp cơ sở nói riêng.

Đội ngũ cán bộ cấp cơ sở - vừa là chủ thể, vừa là đối tượng trực tiếp quyết định đến kết quả giáo dục LLCT. Bởi đây là đối tượng trong quá trình giáo dục và chủ thể trong quá trình tự giáo dục, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ LLCT của bản thân.

Ngoài ra, giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội còn có sự phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị Khu vực I và các cơ quan thông tấn, báo chí, đài truyền thanh, truyền hình của Trung ương và địa phương.

Về nội dung giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở

Hệ thống những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, quan điểm của Đảng về các lĩnh vực của đời sống xã hội; lịch sử Đảng; công tác xây dựng Đảng; đạo đức cách mạng; chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những kinh nghiệm của các nước, tình hình thế giới; yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng thành phố Hà Nội trong giai đoạn mới.

Về phương châm, phương pháp giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở

Quán triệt và tuân thủ đúng phương châm giáo dục LLCT của Hồ Chí Minh: Lý luận gắn liền với thực tiễn, học đi đôi với hành; đảm bảo tính đảng, tính khoa học. Đồng thời, vận dụng linh hoạt các phương pháp: thiết thực, cụ thể, phù hợp với đối tượng, với thực tiễn; tự nguyện, tự giác, kiên trì thuyết phục và dân chủ; nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng; đề cao phương pháp làm gương trong giáo dục..., kết hợp sử dụng các phương pháp của khoa học giáo dục hiện đại, khai thác thế mạnh từ các trang thiết bị kỹ thuật và hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để hoạt động giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở đạt được mục đích, yêu cầu một cách cao nhất.

Về tổ chức, quản lý giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở

Để đạt được mục đích, yêu cầu đề ra, các chủ thể, lực lượng cần tiến hành xây dựng nội dung, chương trình phù hợp với điều kiện thực tiễn. Trong đó, cần tiến hành đa dạng các hình thức giáo dục như: Thông qua các lớp đào tạo Cao cấp LLCT, Trung cấp LLCT; các lớp học tập, quán triệt nghị quyết, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, Thành ủy, UBND thành phố; thông qua sinh hoạt đảng; thông qua nói chuyện chuyên đề, thông báo thời sự...; thông qua vai trò nêu gương của người đứng đầu; thông qua quá trình tự học, tự nghiên cứu của cán bộ cấp cơ sở. Đồng thời, làm tốt công tác giáo dục nâng cao tinh thần, trách nhiệm, phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên, học viên trong quá trình tham gia giáo dục LLCT.

Về điều kiện bảo đảm giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở

Để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở, các chủ thể, lực lượng ở thành phố Hà Nội cần quan tâm xây dựng môi trường giáo

dục ở các cơ quan, đơn vị, địa phương thật sự trong sạch, lành mạnh. Trong đó, chú trọng xây dựng môi trường văn hóa công sở trong HTCT các cấp, môi trường văn hóa sư phạm ở Trường đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong và các trung tâm chính trị. Ngoài ra, chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, tài liệu, trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục LLCT.

Tiểu kết chương 2

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT cho cán bộ là một bộ phận quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục. Tư tưởng của Người là một di sản quý báu, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng qua các thời kỳ; là cơ sở nền tảng để Đảng ta đề ra quan điểm chỉ đạo, định hướng giáo dục LLCT cho đội ngũ cán bộ trước đây cũng như trong giai đoạn hiện nay. Do đó, việc quán triệt, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của Người là cơ sở lý luận, tiền đề nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho đội ngũ cán bộ nói chung, cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay nói riêng, nhằm đáp ứng yêu cầu sự nghiệp cách mạng trong tình hình mới.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT cho cán bộ bao gồm nhiều nội dung, trong đó Chương 2 đã tập trung làm rõ: Vai trò, mục đích; nội dung; phương châm, phương pháp; yêu cầu; xây dựng nội dung, chương trình, tổ chức lớp học; môi trường, cơ sở vật chất, tài liệu bảo đảm cho công tác giáo dục LLCT... Đồng thời, Chương 2 đã đi vào phân tích quan niệm giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò của công tác giáo dục LLCT đối với cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay. Làm rõ cơ sở lý luận của việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở Hà Nội là nền tảng để chương 3 Luận án đánh giá thực trạng và xác định các vấn đề đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

Chương 3

GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ CẤP CƠ SỞ Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. KHÁI QUÁT VỀ THÀNH PHỐ HÀ NỘI VÀ ĐẶC ĐIỂM CÁN BỘ CẤP CƠ SỞ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1.1. Khái quát về thành phố Hà Nội

Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của thành phố Hà Nội. Thành phố Hà Nội là Thủ đô của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam, có vị trí địa - chính trị quan trọng bậc nhất cả nước. Thành phố Hà Nội có vị trí địa lý thuận lợi, nằm ở phía Tây Bắc vùng đồng bằng sông Hồng, tiếp giáp với 8 tỉnh: Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hưng Yên, Phú Thọ, Hà Nam và Hoà Bình. Hiện nay thành phố Hà Nội có diện tích 3348,5 km²; “Dân số trung bình thành phố Hà Nội năm 2024 ước đạt 8.718 nghìn người, tăng 1,5% so với năm 2023, trong đó dân số khu vực thành thị 4.281 nghìn người, chiếm 49,1% tổng dân số và tăng 1,6%; dân số khu vực nông thôn 4.437 nghìn người, chiếm 50,9% và tăng 1,4%” [40, tr.37]. Tỷ lệ tăng dân số cơ học của thành phố Hà Nội vẫn ở mức cao, tạo ra áp lực lớn trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội, nhà ở, việc làm, y tế, giáo dục và giải quyết các thủ tục hành chính công ở địa bàn cơ sở. Thành phố Hà Nội hiện đã xây dựng được hệ thống giao thông, hạ tầng cơ sở, mạng lưới thông tin, Internet, truyền thanh, truyền hình tương đối hoàn chỉnh, đồng bộ, hiện đại. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối giữa chính quyền Thành phố với các địa phương, cũng như việc đi lại học tập, công tác, thực hiện nhiệm vụ giáo dục lý luận của cán bộ, giảng viên. Đặc biệt, nhờ có mạng lưới thông tin hiện đại, hoàn chỉnh không chỉ giúp cán bộ các cấp, nhất là cấp cơ sở và người dân kịp thời nắm bắt các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, Thành ủy, UBND thành phố. Ngoài ra, đây chính là điều kiện thuận lợi giúp cho thành phố Hà Nội trở thành một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về thực hiện chuyển đổi số trên các lĩnh vực, trong đó có giáo dục LLCT.

Bên cạnh những thuận lợi trên, thành phố Hà Nội là địa phương có diện tích rộng, địa bàn cơ sở xa trung tâm thành phố (có xã cách trung tâm 60 - 80 km), do đó gây ra những khó khăn nhất định cho quá trình đi lại để thực hiện nhiệm vụ dạy - học của giảng viên và cán bộ cấp cơ sở. Ngoài ra, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giáo dục LLCT như: Phòng học chuyên dụng, hệ thống máy chiếu, máy chủ, tài liệu, giáo trình điện tử ở một số địa phương, nhất là ở các huyện ngoại thành chưa được đầu tư, nâng cấp do đó phần nào ảnh hưởng đến giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở.

Về chính trị. Thành phố Hà Nội - là trung tâm đầu não chính trị - hành chính Quốc gia; trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế; nơi đặt trụ sở của các cơ quan trung ương của Đảng, Nhà nước và các tổ chức CT-XH, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế. Nhờ đó, các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước được cán bộ, Nhân dân Thành phố tiếp cận nhanh chóng, thuận lợi hơn các địa phương khác. Đảng bộ thành phố Hà Nội là Đảng bộ lớn nhất cả nước với “50 đảng bộ cấp trên cơ sở, hơn 2.300 tổ chức cơ sở đảng, hơn 46 vạn đảng viên, chiếm 10% số lượng đảng viên trong cả nước” [180, tr.3]. Thành phố Hà Nội cũng là địa phương có số lượng đầu mối tổ chức bộ máy hành chính và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lớn nhất cả nước. Trước ngày 30/6/2025, thành phố Hà Nội có 30 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 12 quận, 17 huyện và 1 thị xã), 579 đơn vị cơ sở xã, phường, thị trấn (trong đó, có: 383 xã, 175 phường và 21 thị trấn). Tổng số cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố là “hơn 130 nghìn người; trong đó có hơn 10 nghìn cán bộ, công chức và hơn 120 nghìn viên chức” [180, tr.3]. Hiện nay, thực hiện Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025, thành phố Hà Nội hiện có 126 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 51 phường và 75 xã.

Số lượng bộ máy hành chính cấp cơ sở lớn, số lượng cán bộ cấp cơ sở đông. Điều đó gây ra những khó khăn nhất định cho công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của bộ máy hành

chính, nhất là ở cấp cơ sở vẫn còn nhiều hạn chế: “Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là ở cơ sở còn thấp; cá biệt, có cấp ủy mất vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, để xảy ra những vụ việc nổi cộm, phức tạp, trở thành điểm nóng” [46, tr.106]. Điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục LLCT của cán bộ cấp cơ sở trong thời gian qua.

Về kinh tế, xã hội. Sau gần 40 năm đổi mới, “thành phố Hà Nội đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, thế và lực của Thành phố đã mạnh lên nhiều, hình ảnh, uy tín của Thủ đô được nâng cao” [46, tr.39], góp phần cổ vũ, động viên tinh thần, tạo sự phấn khởi, tin tưởng, tăng cường niềm tin của cán bộ cấp cơ sở vào Đảng, Nhà nước, Thành ủy, UBND Thành phố và HTCT, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục LLCT trong thời gian qua. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế, xã hội của thành phố Hà Nội trong thời gian qua vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định, nhìn chung chưa tạo được các “đột phá lớn” và chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của Thành phố” [46, tr.101]. Các chính sách thu hút, sử dụng nhân tài hiệu quả chưa cao, giáo dục - đào tạo chưa phát triển đúng yêu cầu, nhiệm vụ của Thủ đô trong giai đoạn mới... Qua đó, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục LLCT ở thành phố Hà Nội trong thời gian qua.

Về văn hóa. Hà Nội là biểu tượng của nền văn hiến Việt Nam, “nơi hội tụ, kết tinh và tỏa sáng nền văn hóa, văn minh của dân tộc”. Ý thức sâu sắc về việc giữ gìn nét đẹp văn hóa truyền thống của Thủ đô, trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp ở thành phố Hà Nội luôn xác định xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh là một nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển văn hóa, hình thành hệ giá trị văn hóa gắn với phát huy những giá trị nhân văn sâu sắc của Thăng Long - Hà Nội. Đồng thời, coi đây là nguồn lực, sức mạnh nội sinh quan trọng để phát triển Thủ đô. Hà Nội - vùng đất ngàn năm văn hiến luôn là nơi hội tụ tài hoa và trí tuệ của các vùng, miền trên cả nước, nơi kết tinh những giá trị văn hoá đặc sắc, độc đáo làm nên bản sắc văn hoá của vùng đất Thăng Long - Hà Nội. Đặc biệt, thực hiện Nghị quyết 15 của Quốc hội, từ ngày 1/8/2008, tỉnh Hà Tây sáp nhập vào thành phố Hà Nội, tạo nên một vùng văn

hoá rộng lớn, phong phú, đa dạng. Thành phố Hà Nội vừa mang nét văn hoá riêng, vừa mang nét văn hóa chung đại diện cho cả nước; vừa có tính địa phương, lại vừa có tính dân tộc, vừa phổ biến, vừa đặc thù, vừa có tính năng động của một vùng đô hội kinh kỳ, Kẻ Chợ, xứ Đoài, lại vừa có tính bền vững của một cổ đô lâu đời.

Tự hào với truyền thống văn hóa nghìn năm văn hiến, đội ngũ cán bộ các cấp của thành phố Hà Nội gương mẫu thực hành văn hóa lãnh đạo, quản lý, văn hóa liêm chính của người cán bộ. Qua đó, từng bước xây dựng hình ảnh, tấm gương mẫu mực, có sức cảm hóa, tập hợp, truyền cảm hứng đối với quần chúng Nhân dân ở địa phương. Ngoài ra, thành phố Hà Nội là nơi có đông đảo các nhà khoa học, cán bộ nghiên cứu có trình độ chuyên môn cao trong nhiều lĩnh vực, trong đó có những chuyên gia đầu ngành về các lĩnh vực. Đây là một trong những nguồn lực chất lượng cao trong tham gia giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Mặt khác, thành phố Hà Nội hiện có hàng trăm viện nghiên cứu và nhiều Học viện, Đại học, Trường đại học, Cao đẳng đóng trên địa bàn. Điều đó, giúp cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội thuận lợi trong quá trình học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, LLCT.

Tuy nhiên, hiện nay công tác xây dựng môi trường văn hóa, nhất là văn hóa công sở ở một số địa phương chưa được cấp ủy, chính quyền quan tâm đúng mức. Một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu năng động, sáng tạo, chưa thật sự gương mẫu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống “Còn có biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một số cán bộ, đảng viên, cá biệt có đảng viên còn có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, vi phạm, bị kỷ luật và xử lý hình sự” [46, tr.107]. Điều đó không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục LLCT mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến niềm tin của Nhân dân vào cấp ủy, chính quyền, đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội.

3.1.2. Đặc điểm cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội

Qua nghiên cứu và khảo sát thực tế, tác giả nhận thấy, ngoài những đặc điểm chung của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở nước ta như: có phẩm chất chính trị vững vàng, tư tưởng kiên định, đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh; có năng

lực lãnh đạo, quản lý đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ;... thì đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay còn có những đặc điểm riêng mang đậm dấu ấn của thành phố Hà Nội.

Một là, số lượng cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay lớn nhất cả nước

Cùng với sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong những năm qua, đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội đã được kiện toàn đủ về số lượng, từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển của Thành phố. Theo số liệu thống kê đến hết ngày 31/12/2022, tổng số cán bộ cấp cơ sở của thành phố Hà Nội là: “5.405 người (chiếm 4, 61% tổng số cán bộ cấp cơ sở của cả nước)” [182, tr.2]. Đội ngũ cán bộ cấp cơ sở đủ về số lượng đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác nhân sự cán bộ, nhất là việc luân chuyển, đào tạo, bố trí, sắp xếp, sử dụng, khai thác, phát huy hết tiềm năng, thể mạnh, sở trường của từng cán bộ cơ sở ở các địa phương trong Thành phố. Đồng thời, luôn bảo đảm tốt nguồn lực cán bộ tại chỗ dồi dào đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của hiện tại, bảo đảm lực lượng cán bộ kế cận cho tương lai. Đây cũng là yếu tố thuận lợi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, giáo dục LLCT theo quy định của Đảng, Nhà nước và Thành phố. Ngoài ra, lực lượng dồi dào cũng sẽ tạo ra động lực để bản thân mỗi cán bộ cấp cơ sở tích cực hơn trong học tập nâng cao trình độ, nếu không muốn bị tụt hậu và thải loại.

Tuy nhiên, số lượng cán bộ cấp cơ sở đông cũng đã và đang tạo ra những khó khăn, áp lực nhất định cho các đơn vị cơ sở và toàn Thành phố như: Công tác nắm bắt tư tưởng chính trị, quản lý số lượng, chất lượng gặp nhiều khó khăn; công tác bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ cấp cơ sở cũng đang tồn tại những bất cập, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục nói chung và giáo dục LLCT cho đối tượng này hàng năm rất lớn.

Hai là, đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội ngày càng được chuẩn hóa về trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, LLCT

Thành phố Hà Nội là địa phương tiên phong trong đổi mới công tác cán bộ, nhất là công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các

cấp. Chính nhờ việc thực hiện tốt công tác đào tạo nên chất lượng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội ngày càng được nâng lên. Theo số liệu thống kê đến hết ngày 31/12/2022, 100% cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội có trình độ học vấn tốt nghiệp trung học phổ thông; 100% trình độ chuyên môn trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên. Riêng cán bộ chủ chốt cấp cơ sở: 100% có trình độ chuyên môn cao đẳng, đại học trở lên (đại học trở lên chiếm 99,9%); 100% có trình độ trung cấp LLCT trở lên (cao cấp, cử nhân chiếm 18%) [Phụ lục 10, 11,12]. Trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, LLCT cao góp phần giúp cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở thuận lợi trong quá trình học tập, bồi dưỡng LLCT.

Tuy nhiên, năng lực thực tiễn, chuyên môn của một bộ phận cán bộ cấp cơ sở còn yếu, chưa đồng đều giữa cấp xã và phường. Cán bộ cấp cơ sở ở khu vực nội thành có trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, LLCT cao hơn so với cán bộ cấp cơ sở ở các huyện ngoại thành, nhất là các huyện mới sát nhập vào Thành phố năm 2008. Điều này không chỉ gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác bố trí, sử dụng, luân chuyển cán bộ, mà còn gây khó khăn cho việc lựa chọn nội dung và phương pháp giáo dục LLCT.

Ba là, cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội mang đậm truyền thống văn hóa của Thủ đô nghìn năm văn hiến

Cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay, cơ bản được sinh ra và lớn lên trên quê hương Hà Nội. Do vậy, những giá trị văn hóa truyền thống đã và đang thấm thấu sâu sắc trong nhận thức cũng như hành động của mỗi cán bộ cấp cơ sở. Qua đó hình thành nên những đặc điểm riêng của người cán bộ Hà Thành. Tiêu biểu như: đức tính mộc mạc, bình dị trong lối sống, không thích phô trương, hào nhoáng; chính nghĩa, lịch thiệp, khéo léo, tinh tế trong ứng xử; từ tốn, chậm rãi, nhẹ nhàng trong giao tiếp; có lý, có tình trong giải quyết công việc; trong cuộc sống thì chân thành, giản dị, không thích ganh đua hay đấu tranh thiệt hơn. Ngoài ra, cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội còn chịu ảnh hưởng của chất trí tuệ, văn hiến, hàn lâm, hào hoa, phong nhã của cư dân Hà Thành.

Mặt khác, cán bộ các cấp của thành phố Hà Nội nói chung, cán bộ cấp cơ sở nói riêng luôn có ý thức phấn đấu vươn lên tự khẳng định mình. Chính điều đó đã thôi thúc đội ngũ cán bộ cấp cơ sở thành phố Hà Nội không ngừng nỗ lực trong học tập, rèn luyện, trau dồi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, LLCT để xứng đáng là đội ngũ kế cận, tiếp nối truyền thống của thế hệ cha anh đi trước, cũng như đóng góp công sức, trí tuệ vào sự phát triển của Thủ đô.

Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận cán bộ cấp cơ sở chịu ảnh hưởng bởi chất kẻ sĩ “Bắc Hà”, chất trung dung, “vừa phải” của người Hà Nội, qua đó làm ảnh hưởng đến động lực phấn đấu vươn lên; tư tưởng ngại đổi mới, sợ làm sai, sợ vi phạm, giữ mình trong “vùng an toàn” dẫn đến làm việc cầm chừng, thiếu chủ động, sáng tạo, quyết đoán, hiện tượng cục bộ, bè phái vẫn còn tồn tại ở một số cán bộ cơ sở. Đặc biệt “tình trạng suy thoái tư tưởng, đạo đức lối sống, đặc biệt là trong một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, có nguy cơ làm mai một vẻ đẹp thanh lịch, hào hoa của người Hà Nội, hạn chế tinh thần tận tâm, tận lực cống hiến xây dựng Thủ đô” [184, tr.2].

Những đặc điểm trên có tác động rất lớn đến giáo dục LLCT. Do vậy, các chủ thể, lực lượng khi tiến hành công tác giáo dục LLCT phải biết khai thác những mặt tích cực, khắc phục những mặt hạn chế; đồng thời đây cũng chính là căn cứ quan trọng trong xác định nội dung, phương pháp cho phù hợp với đặc điểm của cán bộ cơ sở ở địa phương.

3.2. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ CẤP CƠ SỞ Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH (2015-2024)

3.2.1. Ưu điểm và nguyên nhân

3.2.1.1. Ưu điểm

Một là, nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng về giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở cơ bản đầy đủ, đúng đắn

Quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng, trong thời gian qua Thành ủy, UBND và các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp ở thành phố Hà Nội ngày càng nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của

giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Thành ủy, UBND thành phố đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, hướng dẫn có liên quan đến giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Trong giai đoạn (2016 - 2022) các cấp trong HTCT thành phố Hà Nội đã ban hành: “1.023 văn bản chỉ đạo và triển khai công tác tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cán bộ chủ chốt cấp xã. Cụ thể: Đảng ủy các xã, phường, thị trấn: 570 văn bản; Quận ủy, huyện ủy, thị ủy: 442 văn bản; Thành ủy: 11 văn bản” [182, tr.2]. Trong đó, quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Thành ủy là tiếp tục đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao chất lượng, hiệu quả gắn với đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương trình giáo dục, bồi dưỡng LLCT cho cán bộ các cấp, nhất là cấp cơ sở.

Bên cạnh đó, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục LLCT bảo đảm đa dạng, phong phú, thiết thực, gắn với chức trách, nhiệm vụ của cán bộ ở địa phương cơ sở. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm nhiệm nhiệm vụ giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Trong đó quy định rõ việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị; đảm bảo từng nội dung công việc có sự phân công rõ trách nhiệm chủ trì, trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị của Thành phố. Nhờ đó, công tác phối hợp giữa địa phương và cơ sở giáo dục LLCT được tiến hành chặt chẽ, đồng bộ. Thành ủy cũng đã lãnh đạo, chỉ đạo Trường đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong và các trung tâm chính trị cấp huyện và phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện chính trị Khu vực I thực hiện tốt chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm cho đối tượng là cán bộ cấp cơ sở.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, UBND Thành phố đã ban hành nhiều văn bản, kế hoạch, chương trình hành động để thực hiện chủ trương của Thành ủy. Tiêu biểu là Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán

bộ, công chức, viên chức của thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030. Quyết định này đã có những quy định cụ thể về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp cơ sở của thành phố Hà Nội. Trong đó, nhấn mạnh đến việc đổi mới đồng bộ phương thức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục LLCT, bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho cán bộ cấp cơ sở.

Quán triệt và thực hiện quan điểm của Thành ủy, UBND Thành phố, trong thời gian qua các cấp ủy, chính quyền các địa phương luôn có nhận thức đúng đắn và luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Thường xuyên làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo Trung tâm chính trị phối hợp với Trường đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội, Bí thư cấp ủy, người đứng đầu chính quyền cơ sở trong thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước, Thành ủy, UBND Thành phố về giáo dục LLCT. Chú trọng việc chấp hành của cán bộ cơ sở trong tham gia các lớp học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và quá trình tự học, tự bồi dưỡng kiến thức LLCT. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cấp ủy, người đứng đầu, cán bộ cơ sở có thái độ, tư tưởng coi nhẹ nhiệm vụ giáo dục LLCT.

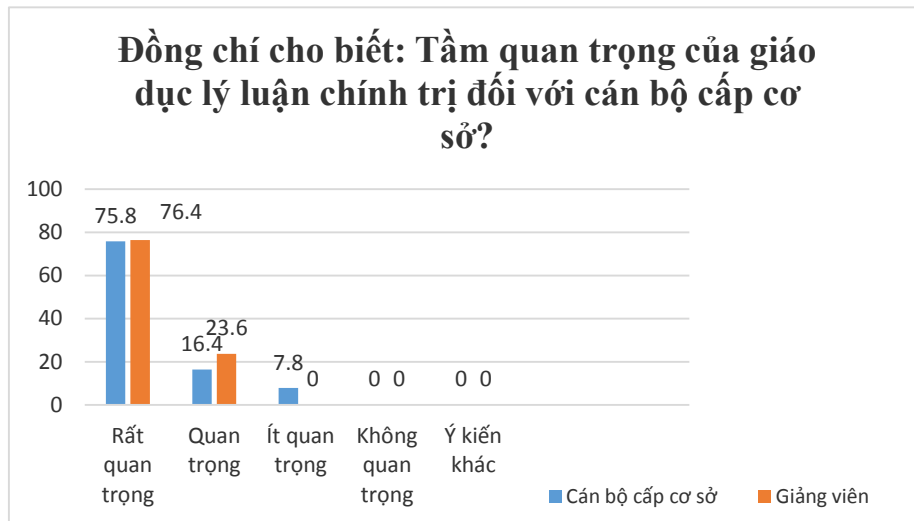
Kết quả khảo sát, có 26,5% cán bộ cấp cơ sở cho biết: cấp ủy, chính quyền địa phương đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác này; 33,3% cho rằng cấp ủy đảng, chính quyền đã có sự quan tâm tuy không thường xuyên [Mục 6 - Phụ lục 6]. Khảo sát giảng viên cũng cho kết quả gần tương tự: 31,7% giảng viên đánh giá các cấp ủy, chính quyền địa phương đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục LLCT cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở; 36,7% cho rằng đã có quan tâm tuy không thường xuyên [Mục 11 - Phụ lục 7].

Ban Tuyên giáo Thành ủy (nay là là Ban Tuyên giáo và Dân vận) và các cơ quan có liên quan đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm tham mưu với Thành

ủy, UBND trong đổi mới nội dung, chương trình giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Trên cơ sở các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án của Thành ủy, Ban Tuyên giáo Thành ủy đã chỉ đạo Ban Tuyên giáo các Quận ủy, Huyện ủy, Thị ủy tham mưu cho cấp ủy xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Ban Tổ chức Thành ủy đã làm tốt công tác tham mưu lựa chọn, sắp xếp, bố trí cán bộ cơ sở tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng LLCT hàng năm đảm bảo đúng tiêu chuẩn theo quy định. Ban kiểm tra Thành ủy đã phát huy tốt vai trò kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, nền nếp học tập LLCT và chế độ sinh hoạt đảng của cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở, qua đó, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm; đồng thời, tham mưu, đề xuất với Thành ủy xử lý nghiêm các cán bộ cấp cơ sở có biểu hiện xem nhẹ vai trò giáo dục LLCT.

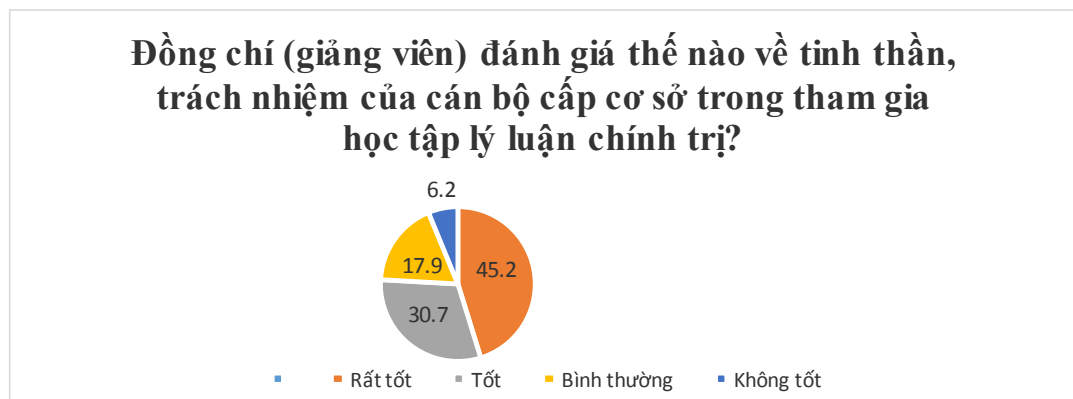
Trường Lê Hồng Phong, các Trung tâm chính trị đã tích cực xây dựng chương trình, kế hoạch bồi dưỡng, lựa chọn đội ngũ giảng viên. Đẩy mạnh thực hiện việc giảng dạy các chương trình đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tuyên giáo Thành ủy; chủ động bổ sung, cập nhật kiến thức theo quan điểm mới trong các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; gắn nội dung bài giảng với điều kiện thực tế ở cấp cơ sở. Tùy vào điều kiện thực tế, linh hoạt vận dụng nhiều hình thức khác nhau phù hợp với từng đối tượng, địa phương, như: tổ chức lớp học theo hình thức tập trung và không tập trung; mở lớp tại cơ sở.

Đội ngũ giảng viên, cán bộ cấp cơ sở đại đa số đã có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về tầm quan trọng, cũng như mục đích giáo dục LLCT.



Biểu đồ 3.1. Tầm quan trọng của giáo dục LLCT đối với cán bộ cấp cơ sở

Đội ngũ giảng viên đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong quá trình tham gia giảng dạy LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Đa số cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo trong học tập, nghiên cứu; đồng thời biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn quá trình công tác trên từng cương vị, chức trách được giao.



Biểu đồ 3.2. Tinh thần, trách nhiệm của cán bộ cấp cơ sở trong tham gia học tập LLCT

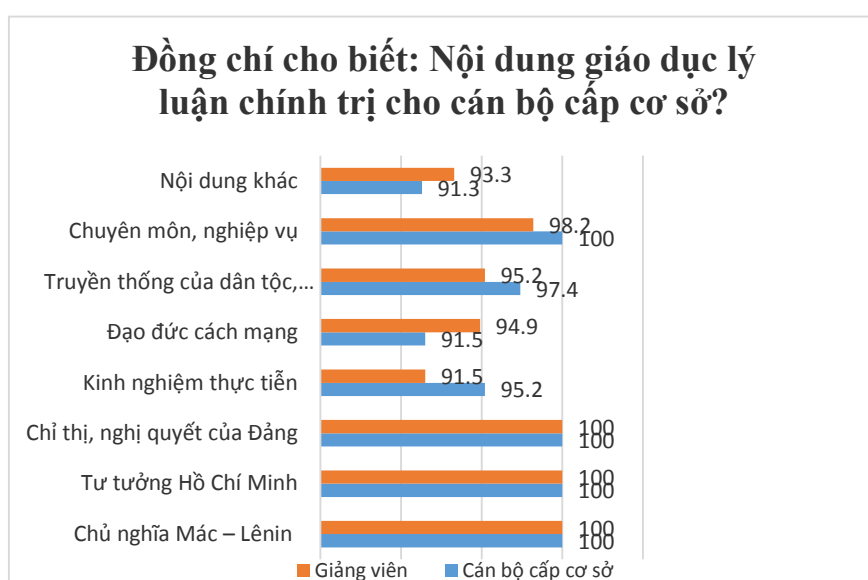
Biểu đồ trên cho thấy, đối tượng giảng viên đánh giá cao tinh thần, trách nhiệm của cán bộ cấp cơ sở trong quá trình giáo dục LLCT. Điều này cũng đã được Thành ủy chỉ rõ:

Đa số học viên đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn, thực hiện đầy đủ chương trình, nội dung, thời gian học tập, chấp hành tốt quy chế của lớp học. Cán bộ tham gia bồi dưỡng, cập nhật kiến thức luôn nêu cao tinh thần học tập; đồng thời nhận thức, xác định được tầm quan trọng của vấn đề cập nhật, nâng cao kiến thức bản thân và vận dụng tốt trong quá trình công tác [180, tr.7].

Hai là, nội dung giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở được cập nhật đầy đủ và có đổi mới

Trên cơ sở trung thành và vận dụng sáng tạo quan điểm Hồ Chí Minh về nội dung giáo dục LLCT, trong thời gian qua, Thành ủy, UBND thành phố Hà Nội chủ trương:

Đẩy mạnh đổi mới công tác giáo dục LLCT, tập trung giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng; kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, phản động. Chú trọng đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào giảng dạy trong Trung tâm chính trị các quận, huyện, thị xã [186, tr.6].



Biểu đồ 3.3. Nội dung giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở

Biểu đồ trên cho thấy, giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội đã đảm bảo đầy đủ những nội dung cơ bản, cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đạo đức cách mạng và cập nhật những kinh nghiệm, tri thức mới... cho cán bộ cấp cơ sở. Cụ thể:

Giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng, nhất là “Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/2/2018 của Ban Bí thư về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”, trong thời gian qua Thành ủy, UBND Thành phố và cấp ủy đảng các cấp ở thành phố Hà Nội đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc việc tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin cho cán bộ cấp cơ sở. Việc học tập, nghiên cứu luôn gắn với vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn ở địa phương cơ sở. Qua đó không chỉ góp phần giúp cán bộ cấp cơ sở nâng cao nhận thức về những nội dung cơ bản, thấy được giá trị, tầm quan trọng của chủ nghĩa Mác - Lênin trong nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở; chỉ đạo, định hướng giải quyết các tình huống đặt ra trong thực tiễn trên tất cả các lĩnh vực: Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới, những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong xã hội một cách đúng đắn, sáng tạo; đồng thời đấu tranh có hiệu quả với các quan điểm sai trái, phản động nhằm hạ thấp, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin.

Qua khảo sát, có 100% cán bộ cấp cơ sở cho rằng đã được học lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và 80.0% cho rằng đây là nội dung “rất cần thiết” và 13.8% “cần thiết” [Mục 8,9 - Phụ lục 6]. Khảo sát về nội dung giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, cho thấy có 54.9% cho rằng “trọng tâm” [Mục 10 - Phụ lục 6].

Giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong thời gian qua, các cấp ủy, đảng, chính quyền ở thành phố Hà Nội đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 03 của Ban Bí thư, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và Kế hoạch số 18 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Học

tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong cán bộ cấp cơ sở với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực và sinh động. Trong đó, gắn việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Quán triệt quan điểm chỉ đạo của Thành ủy:

Tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đây là việc làm thường xuyên, nền nếp, tự giác trong sinh hoạt chi bộ và trong công tác, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương [186, tr.8].

Các địa phương đã chú trọng đưa phong trào học tập và làm theo trở thành nền nếp, mang tính tự giác cao trong các cấp ủy, chi bộ và đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội.

Ban Tuyên giáo Thành ủy, các quận, huyện, thị ủy đã phối hợp với các cơ quan báo chí của Thủ đô, Đài Phát thanh, Truyền hình Hà Nội và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh các chuyên trang, chuyên mục, tăng dung lượng, thời lượng đưa tin, phát sóng, xây dựng các phóng sự, phim ngắn về gương người tốt, việc tốt, mô hình triển khai hiệu quả việc “Học và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong đội ngũ cán bộ cấp cơ sở. Hàng năm, Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội, Trường đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong và các Trung tâm chính trị đã thường xuyên mời các chuyên gia, nhà khoa học có uy tín trực tiếp nói chuyện chuyên đề, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giảng viên và cán bộ cấp cơ sở về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thành ủy khẳng định: “Cấp ủy các cấp triển khai nghiêm túc, sáng tạo, hiệu quả, gắn với sân khấu hóa trong học tập chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cụ thể, thiết thực, phù hợp với thực tiễn địa phương, làm sâu sắc hơn nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên” [186, tr.9]. Thông qua đó, “tạo chuyển biến tích cực trong học tập và làm theo Bác gắn với thực hiện các nhiệm

vụ chính trị, góp phần thực hiện có hiệu quả các nội dung đột phá, giải quyết những vấn đề nổi cộm được Nhân dân quan tâm, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn Thành phố [186, tr.10].

Qua khảo sát đối tượng cán bộ cấp cơ sở, có 93% cho rằng đây là nội dung “rất cần thiết” và “cần thiết” trong giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở [Mục 9 - Phụ lục 6].

Giáo dục đường lối, quan điểm, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đây là một trong những nội dung được Thành ủy, cấp ủy đảng các cấp ở thành phố Hà Nội đặc biệt quan tâm, chú trọng trong quá trình giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Với phương châm: “Hình thức tập trung, nội dung thiết thực, hành động quyết liệt, hiệu quả thực chất”, các chủ thể, lực lượng đã căn cứ vào đặc điểm tình hình, nhiệm vụ của địa phương, đặc điểm của cán bộ cấp cơ sở để xác định hình thức, chọn lọc nội dung, lựa chọn phương pháp phù hợp tránh dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm.

Theo kết quả thống kê của Ban Tuyên giáo Thành ủy, giai đoạn 2015 - 2022, Thành ủy đã tổ chức được hơn “30 lớp học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, với hơn 30.000 học viên là cán bộ cấp cơ sở tham gia” [180, tr.6]. Đánh giá về vấn đề này, Đảng bộ thành phố Hà Nội nhấn mạnh:

Việc quán triệt, nghiên cứu, học tập các Nghị quyết của Trung ương và Thành ủy có nhiều đổi mới, kịp thời, sâu rộng hơn với nhiều hình thức đa dạng; tăng cường hội nghị trực tuyến đến tận xã, phường, thị trấn; sinh hoạt chuyên đề... Mô hình tổ chức, cán bộ làm công tác tuyên giáo từ cơ sở đến quận, huyện, thị ủy được củng cố, kiện toàn [46, tr.80].

Trên cơ sở Văn kiện Đại hội XII, XIII của Đảng, các nghị quyết Hội nghị Trung ương khóa XII, XIII, Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII của Đảng bộ thành phố Hà Nội, Trường Lê Hồng Phong đã chủ động nắm bắt những vấn đề mới thực tiễn đang đặt ra để bồi dưỡng, giáo dục cho cán bộ cấp cơ sở, đảm bảo phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và điều kiện cụ thể từng địa phương. Trong đó, Thành ủy xác định: “Tập trung chỉ đạo, định hướng tuyên truyền, giáo dục các nghị quyết,

chỉ thị, kết luận của Trung ương, Thành phố và Nghị quyết Đảng bộ các cấp; ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng” [186, tr.7].

Kết quả khảo sát đối tượng cán bộ cấp cơ sở, có 100% cho rằng đây là nội dung “rất cần thiết” và “cần thiết” trong giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở [Mục 9 - Phụ lục 6]; có, 85.7% cán bộ cấp cơ sở và 42.4% cho rằng nội dung này được thường xuyên “cập nhật” [Mục 10 - Phụ lục 6, mục 7 - Phụ lục 7].

Giáo dục lý luận về đạo đức cách mạng. Căn cứ vào quy định của Ban Tuyên giáo, Thành ủy đã chỉ đạo các cơ quan chức năng, cấp ủy đảng các cấp, Trường Lê Hồng Phong, các Trung tâm chính trị cấp huyện nghiên cứu đề xuất, tăng cường giảng dạy các nội dung lý luận về đạo đức cách mạng cho cán bộ cấp cơ sở. Chú trọng giáo dục tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; gương mẫu đi đầu, tận tụy với công việc, hoàn thành tốt cương vị, chức trách được giao. Thành ủy xác định: “Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, đề cao danh dự, lòng tự trọng, nêu gương của người đảng viên theo Quy định số 55-QĐ/TW của Bộ chính trị; Quy định số 37-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương” [176, tr.8].

Qua khảo sát có 100% cán bộ cấp cơ sở cho rằng giáo dục lý luận về đạo đức cách mạng là “Rất cần thiết” và “cần thiết” trong giáo dục LLCT [Mục 9 - Phụ lục 6]; đánh giá về nội dung giáo dục này, có 39.3% cán bộ cấp cơ sở, 49.8% giảng viên cho rằng “trọng tâm” và 43.3% cán bộ cấp cơ sở, 39.2% giảng viên cho rằng “phù hợp đối tượng” [Mục 10 - phụ lục 6 và Mục 7 - phụ lục 7].

Giáo dục truyền thống cách mạng của dân tộc. Những năm qua công tác giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống địa phương, lịch sử Đảng, lịch sử Đảng bộ địa phương luôn được các chủ thể, lực lượng quan tâm, chú trọng trong quá trình giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú, đa dạng. Hàng năm cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan chức năng (Ban Tuyên giáo Thành ủy, huyện ủy) đã tiến hành lồng ghép nội dung giáo dục truyền thống của dân tộc, Thành phố và địa phương, nhất là

tinh thần yêu nước, đoàn kết dân tộc vào nhiều chương trình học tập nghị quyết, tập huấn... Đồng thời, Thành ủy đã chỉ đạo đưa nội dung giáo dục truyền thống dân tộc, lịch sử Đảng, chủ nghĩa yêu nước vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở Trường Lê Hồng Phong và các Trung tâm chính trị cấp huyện. Qua đó, không chỉ khơi dậy ý thức tự hào, tự tôn dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước mà còn góp phần khơi dậy ý chí, khát vọng cống hiến của cán bộ cấp cơ sở trong xây dựng, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Thành ủy khẳng định:

Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng và giáo dục truyền thống cách mạng, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch 104-KH/TU ngày 03/10/20218 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, kịp thời đổi mới theo hướng phong phú về nội dung, đa dạng về loại hình bồi dưỡng [176, tr.4].

Kết quả khảo sát đối tượng cán bộ cấp cơ sở, có 78.8% cho rằng, nội dung “giáo dục truyền thống dân tộc” là “rất cần thiết” và “cần thiết” trong quá trình tiến hành giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở [Mục 9 - Phụ lục 6]; đánh giá về nội dung giáo dục này, có 61.4% cán bộ cấp cơ sở và 78.6% giảng viên cho rằng “phù hợp đối tượng” [Mục 10 - Phụ lục 6 và Mục 7 - Phụ lục 7].

Ba là, phương châm giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở đã tuân thủ đúng quan điểm của Hồ Chí Minh, phương pháp có nhiều đổi mới, sáng tạo

Phương châm giáo dục LLCT. Các chủ thể, lực lượng, nhất là đội ngũ giảng viên cơ bản đã quán triệt và thực hiện tốt các phương châm giáo dục LLCT theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong quá trình giảng dạy LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Trong đó, phương châm tính đảng và tính khoa học; học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn luôn được quán triệt và thực hiện trong tất cả các khâu, các bước, từ việc xây dựng nội dung, chương trình, tổ chức thực hiện

cho đến quá trình triển khai giảng dạy của các giảng viên và quá trình học tập của cán bộ cấp cơ sở.

Kết quả khảo sát đối với cán bộ cấp cơ sở cho thấy: công tác giáo dục LLCT vừa qua đã tuân thủ đúng các phương châm: đảm bảo tính đảng và tính khoa học; học đi đôi với hành, lý luận gắn liền thực tiễn; (tỷ lệ lần lượt là 57,3% và 75,9%) [Mục 7 - Phụ lục 6].

Đối với giảng viên: Có 100% giảng viên cho rằng công tác giáo dục LLCT đã quán triệt tốt phương châm: tính đảng và tính khoa học; học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn [Mục 14 - Phụ lục 7].

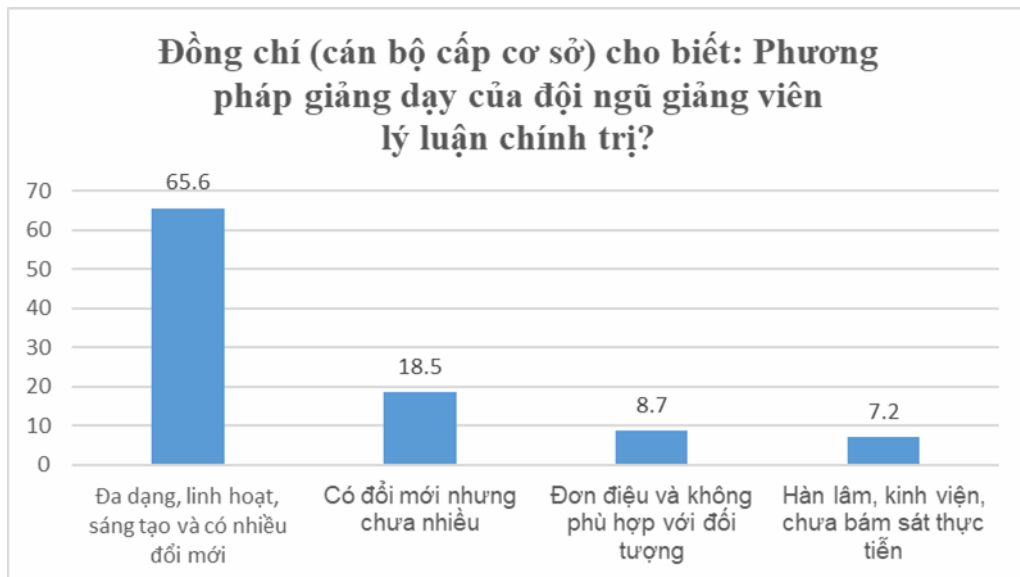
Phương pháp giáo dục LLCT. Thời gian qua, Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội, Trường Lê Hồng Phong, các Trung tâm chính trị cấp huyện đã thường xuyên quan tâm, chú trọng đổi mới phương pháp giáo dục LLCT. Đội ngũ giảng viên đã có bước chuyển mạnh mẽ và hiệu quả từ phương pháp truyền đạt tri thức thụ động “thầy giảng, trò ghi” sang phương pháp giảng dạy tích cực “lấy người học làm trung tâm, làm gốc trong quá trình giảng dạy và tiếp nhận kiến thức” nhằm phát huy tinh thần tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo của người học; tăng cường các phương pháp đối thoại, trao đổi, phát huy tính độc lập, sáng tạo của người học. Thành ủy nhấn mạnh: “cải tiến cách dạy, cách học, gắn lý luận với thực tiễn, tổ chức cho học viên tham quan mô hình thực tế, chú trọng bồi dưỡng về kỹ năng, phương pháp, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy” [186, tr.6].

Đại đa số giảng viên trong quá trình giảng dạy đã chú ý tìm hiểu nhu cầu, nhận thức của người học cũng như mối liên hệ giữa nội dung học tập với chức trách, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của cán bộ ở địa phương để xác định phương pháp giảng dạy. Tăng cường hướng dẫn người học biết cách vận dụng sáng tạo những kiến thức lý luận đã học vào giải quyết đúng đắn những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn; giảng viên đã chú trọng hơn đến việc rèn luyện tinh thần, ý thức tự giác học tập của cán bộ cấp cơ sở; quản lý và nâng cao chất lượng các giờ thảo luận; nghiêm túc thực hiện quy chế thi cử, kiểm tra hết môn và viết

thu hoạch nhằm từng bước chuyển quá trình đào tạo, bồi dưỡng thành quá trình tự đào tạo, bồi dưỡng.

Trong quá trình giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở, đa số các giảng viên sử dụng khá tốt, khá nhuần nhuyễn các phương tiện, kỹ thuật, phát huy được thế mạnh của công nghệ thông tin; từng bước thực hiện quá trình chuyển đổi số trong giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở, như: xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa bài giảng, giáo trình, tài liệu; sử dụng phần mềm điện tử (Google Form) để thăm dò ý kiến phản hồi của người học. Qua đó, kịp thời điều chỉnh phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục LLCT.

Phương pháp đánh giá kết quả học tập cũng được đổi mới từ phương pháp thi tự luận là chính sang phương pháp thi vấn đáp, phương pháp thi trắc nghiệm, viết tiểu luận... hoặc chuyển từ thi đề mở sang thi đề đóng, kết hợp thi trắc nghiệm với thi tự luận, tăng cường thi vấn đáp trực tiếp, khuyến khích viết tiểu luận, đổi mới cách đánh giá chất lượng tiểu luận, khóa luận... Từng bước khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, bồi dưỡng LLCT. Từ đó giúp cho người học phát triển tư duy độc lập, sáng tạo, tích cực, chủ động trong học tập.



Biểu đồ 3.4. Phương pháp giảng dạy của đội ngũ giảng viên LLCT

Biểu đồ trên cho thấy, cán bộ cấp cơ sở đánh giá khá tốt về phương pháp giảng dạy của đội ngũ giảng viên tham gia giáo dục LLCT; kết quả tự đánh giá

của đội ngũ giảng viên cũng có kết quả tương tự. Theo đó, kết quả khảo sát đối với nhóm đối tượng là cán bộ cấp cơ sở, có 65,6% cho rằng phương pháp của giảng viên “đa dạng, linh hoạt, sáng tạo và có nhiều đổi mới”; Kết quả giảng viên tự đánh giá, có 85.9% cho rằng phương pháp của giảng viên “đa dạng, linh hoạt, sáng tạo và có nhiều đổi mới”.

Bốn là, tổ chức, quản lý giáo dục LLCT đã được tiến hành linh hoạt, ngày càng phù hợp với đối tượng cán bộ cấp cơ sở

Về hình thức giáo dục LLCT. Quán triệt và chấp hành nghiêm quan điểm của Đảng về đổi mới công tác giáo dục LLCT, trong thời gian Thành ủy UBND thành phố và các cơ quan chức năng ở thành phố Hà Nội đã tiến hành đa dạng các hình thức giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Trong đó, tăng cường kết hợp các hình thức học trực tuyến và trực tiếp. Thành phố Hà Nội là địa phương duy nhất trong cả nước tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng (khóa XIII) và Thành ủy (khóa XVIII) bằng hình thức trực tuyến đến tất cả các cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Đặc biệt “100% các quận, huyện, thị ủy đã kết nối đường truyền đến các xã, phường, thị trấn để đảm bảo 100% cán bộ, đảng viên được học tập trực tuyến” [177, tr.11]. Thành ủy Hà Nội đánh giá:

Nhiều địa phương đã tổ chức các lớp trực tuyến học Nghị quyết gắn với bồi dưỡng chính trị hệ cho cán bộ, đảng viên là cán bộ cấp cơ sở. Tiêu biểu có: Các quận Hai Bà Trưng, Long Biên, Hà Đông, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Cầu Giấy, các huyện Gia Lâm, Đông Anh, Mê Linh, Ba Vì, Sóc Sơn, Quốc Oai, Chương Mỹ,... [177, tr.11-12].

Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đã tập trung lãnh đạo, đổi mới và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tuyên truyền, quán triệt chỉ thị, nghị quyết; đa dạng các hình thức tuyên truyền, quán triệt, học tập nghị quyết Đại hội Đảng các cấp như: Hội nghị Báo cáo viên, hội thảo, tọa đàm, phát hành sách tuyên truyền, bản tin thông tin nội bộ, tài liệu tham khảo đặc biệt, trang tin điện tử Đảng bộ Thành phố, sổ tay đảng viên điện tử... Kết hợp hình thức trực tiếp với trực tuyến và phát sóng trực tiếp trên truyền hình địa phương.

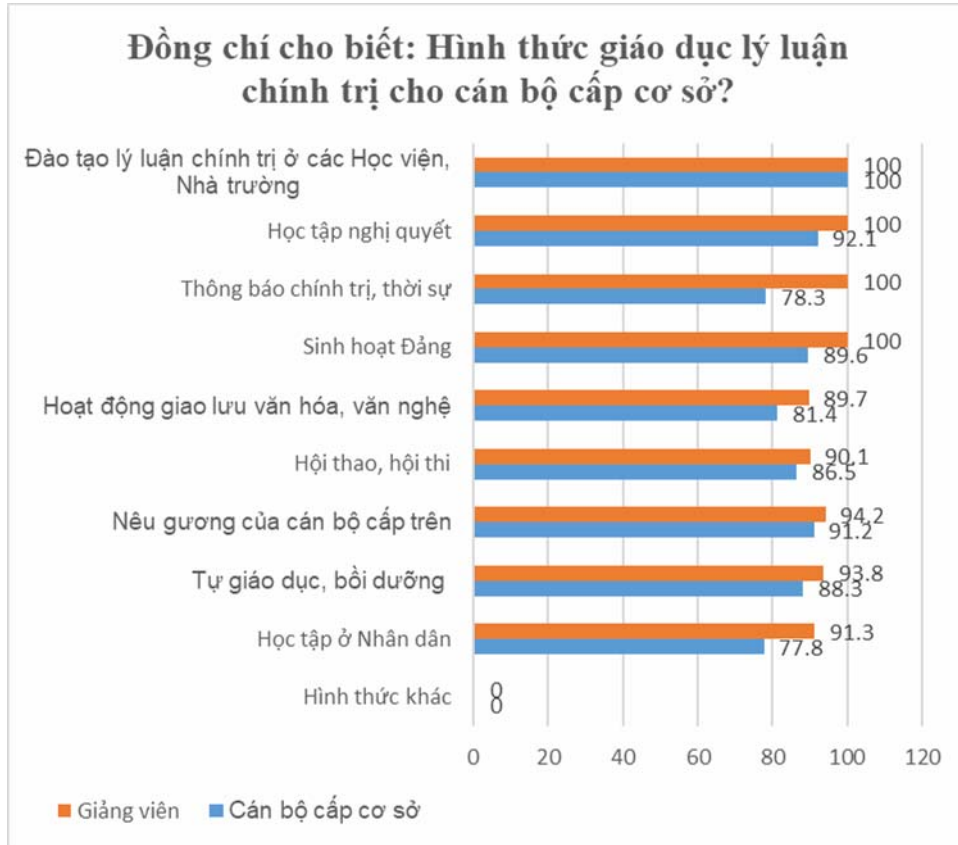
Thành ủy đánh giá: “Số lượng mỗi đợt hội nghị bình quân mở khoảng 236 - 766 điểm cầu có gần 52.000 đại biểu tham gia học tập là cán bộ chủ chốt Thành phố, quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn” [177, tr.3].

Các chủ thể, lực lượng, nhất là Thành ủy, UBND Thành phố và cấp ủy, chính quyền các địa phương cũng đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc kết luận đổi mới hình thức đào tạo LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Theo đó, tăng cường hình thức đào tạo hệ tập trung, giảm đào tạo hệ không tập trung. Căn cứ vào chỉ tiêu phân bổ của Ban Tổ chức Trung ương, Thành ủy Hà Nội đã phối hợp với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị khu vực I tổ chức các khóa đào tạo cao cấp LLCT và hoàn chỉnh chương trình cao cấp LLCT cho cán bộ chủ chốt cấp cơ sở (diện quy hoạch nguồn) đảm bảo đúng đối tượng, tỷ lệ theo quy định. Giai đoạn 05 năm (2018 - 2022), “Thành phố đã phối hợp tổ chức 12 lớp Cao cấp LLCT hệ không tập trung với 879 học viên là đối tượng cán bộ cấp cơ sở” [180, tr.5]. Thành phố cũng phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Chính trị khu vực I tổ chức các lớp Cao cấp LLCT hệ không tập trung mở tại Trường Lê Hồng Phong cho cán bộ cấp cơ sở.

Trong giai đoạn 2020 - 2023 “Thành ủy đã chỉ đạo Trường Lê Hồng Phong tổ chức 111 lớp với 8.890 học viên. Trong đó, hệ tập trung: 08 lớp với 441 học viên; hệ không tập trung 103 lớp với 8.449 học viên” [180, tr.6]. Thành ủy đánh giá:

Công tác đào tạo trung cấp LLCT được đổi mới từ khâu tuyển sinh nội dung, chương trình đào tạo được cải tiến, đổi mới, bổ sung và biên soạn theo hướng rõ hơn và lý luận, sát với đối tượng, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu, đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở trong giai đoạn hiện nay [180, tr.6].

Đồng thời, triển khai xây dựng và đưa vào ứng dụng hệ thống trực tuyến chương trình giáo dục LLCT để người dạy và người học dễ dàng truy cập, tiếp cận nội dung. Tăng cường kết hợp hình thức giáo dục trực tiếp với giáo dục trực tuyến để tiết kiệm thời gian, công sức và kinh phí, cũng như đề phòng trường hợp phát sinh dịch bệnh, thiên tai.



Biểu đồ 3.5. Hình thức giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở

Biểu đồ trên cho thấy, các chủ thể, lực lượng đã vận dụng nhiều hình thức giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở; đồng thời, các hình thức giáo dục được cán bộ cấp cơ sở và đội ngũ giảng viên đánh giá rất cao [Xem mục 12 - Phụ lục 6 và mục 9 - phụ lục 7].

Công tác xây dựng đội ngũ giảng viên LLCT được các các chủ thể, lực lượng quan tâm, cơ bản đảm bảo cả số lượng và chất lượng. Coi trọng và đề cao vai trò của đội ngũ giảng viên, những năm qua, Thành ủy, UBND thành phố Hà Nội luôn quan tâm kiện toàn đội ngũ giảng viên LLCT cả về số lượng và chất lượng, cơ bản đã đáp ứng mục tiêu, yêu cầu giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở.

Về số lượng đội ngũ giảng viên LLCT: Theo thống kê của tác giả Luận án, tính đến hết tháng 12/2023, tổng số giảng viên LLCT của thành phố Hà Nội ở Trường Lê Hồng Phong và các Trung tâm chính trị cấp huyện là: 231 giảng viên (Trường Lê Hồng Phong 70 giảng viên, số còn lại thuộc các Trung tâm chính trị cấp huyện và giảng viên kiêm nhiệm).

Về cơ cấu độ tuổi: Số giảng viên ở độ tuổi dưới 40 tuổi chiếm gần 23,4%. Đây là nhóm giảng viên có khả năng tiếp cận nhanh và ứng dụng thành thạo các công nghệ trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Hầu hết giảng viên trong độ tuổi này có nhu cầu học tập để nâng cao trình độ chuyên môn cũng như sẵn sàng, hăng hái tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học. Đội ngũ giảng viên từ trên 40-50 tuổi chiếm 67,2%. Đây là nhóm đã có bề dày kiến thức chuyên môn cũng như kinh nghiệm thực tiễn, rất tích cực nâng cao chất lượng chuyên môn, tích cực nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tiễn, đồng thời là lực lượng chủ đạo trong giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Đội ngũ giảng viên trên 50 tuổi chiếm gần 10%. Đây là lực lượng có bề dày cả về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức thực tiễn. Nhóm giảng viên này rất tích cực rèn dũa các giảng viên trẻ nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy LLCT cho các đối tượng trong đó có cán bộ cấp cơ sở.

Về chất lượng giảng viên LLCT: Hiện nay, 100% giảng viên LLCT ở thành phố Hà Nội có trình độ đại học trở lên. Trong đó, số lượng giảng viên có trình độ tiến sĩ là 13/231 (không tính giảng viên đang học nghiên cứu sinh), chiếm 5,6% (01 giảng viên là phó giáo sư). Giảng viên có trình độ thạc sĩ 93/231 (không tính giảng viên đang học cao học), chiếm 40,25%. 100% giảng viên có trình độ từ trung cấp LLCT trở lên, trong đó có 95/231 giảng viên có trình độ cao cấp LLCT (không tính các giảng viên đang học cao cấp LLCT) chiếm 41,1% [181, tr.4]. Ngoài ra, Thành ủy đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng mạng lưới cộng tác viên, đội ngũ giảng viên thỉnh giảng đã thu được những kết quả bước đầu với “hàng trăm chuyên gia, nhà khoa học uy tín, nhà quản lý và giảng viên giàu kinh nghiệm, có năng lực sư phạm tốt ở các Học viện, Nhà trường trên địa bàn tham gia vào chương trình bồi dưỡng, giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở” [181, tr.4].

Thành ủy, UBND thành phố Hà Nội luôn quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp của Thành phố có đủ trình độ, năng lực để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Ban Tuyên giáo Thành ủy đã tăng cường phối hợp với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí

Minh, Học viện Chính trị Khu vực I, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy cho giảng viên Trường Lê Hồng Phong và các Trung tâm chính trị cấp huyện bằng nhiều hình thức khác nhau: Bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bồi dưỡng phương pháp dạy học tích cực, hội nghị, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm, hội thi hoặc tổ chức thao giảng giảng viên LLCT giỏi. Thường xuyên mở các lớp nghiên cứu học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức LLCT. Nhờ đó, trình độ, năng lực, phẩm chất của đội ngũ giảng viên LLCT của Thành phố cơ bản đáp ứng yêu cầu về giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở.

Ngoài ra, cấp ủy, chính quyền các địa phương trong thành phố Hà Nội cũng đã chủ động phát hiện, quy hoạch, sắp xếp, bố trí, xây dựng đội ngũ lãnh đạo quản lý, cán bộ, giảng viên đảm bảo tiêu chuẩn và trình độ chuyên môn, trình độ LLCT theo quy định; hằng năm tiến hành rà soát, tuyển chọn, đánh giá cán bộ, giảng viên, xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên để từng bước bảo đảm yêu cầu về trình độ và nghiệp vụ sư phạm.

Năm là, điều kiện, cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở từng bước được đầu tư, nâng cấp

Trong những năm qua, Thành ủy, UBND Thành phố Hà Nội luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho công tác đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ nhiệm vụ giáo dục LLCT cho cán bộ các cấp, trong đó có cán bộ cấp cơ sở. Đến nay, có 28/30 Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện được xây dựng trên khu đất riêng biệt (trung tâm Long Biên, Hoàn Kiếm chung với quận ủy), có khuôn viên sư phạm với diện tích xây dựng từ 200 đến 10.000m², hầu hết được xây 2 tầng, có từ 2 đến 5 phòng học và hội trường. Các phòng học có thể đáp ứng trung bình từ 70 đến 300 người học/buổi. So với Quy chế về xây dựng và công nhận Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện đạt chuẩn giai đoạn 2016 - 2025 của Ban Tuyên giáo Trung ương, với diện tích xây dựng tối thiểu từ 800 đến 1500m², hiện tại thành phố Hà Nội có 17/30 Trung tâm chính trị đạt chuẩn về diện tích xây dựng và sử dụng.

Bên cạnh đó, các địa phương luôn tăng cường đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ học tập, nghiên cứu LLCT như: Hội trường, tủ sách, phòng đọc, hệ thống máy chiếu... ở các phường, xã, thị trấn. Thành ủy, UBND thành phố đã tạo điều kiện về chủ trương và nguồn vốn đầu tư xây dựng, nâng cấp các Trung tâm chính trị cấp huyện. Đặc biệt Thành ủy, UBND Thành phố tiếp tục đầu tư xây dựng Trường Lê Hồng Phong theo chiều sâu để có hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ về công nghệ thông tin và trang thiết bị đồng bộ, hiện đại, chất lượng cao phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, như: Phát triển hệ thống E-learning; phát triển các phần mềm, ứng dụng hiện đại dựa trên công nghệ số như: Các hệ thống quản lý trị nhân sự; hệ thống quản lý học tập; quản lý dữ liệu; dịch vụ trực tuyến... đáp ứng các nhu cầu đa dạng của giảng viên, viên chức và học viên. Đảm bảo đầy đủ thiết bị các phòng làm việc, khu giảng đường, phòng nghiên cứu, hội trường, thư viện, ký túc xá, nhà ăn, khu thể chất, chỗ để xe.... đầy đủ thiết bị hiện đại, đồng bộ, được cài đặt các chương trình, phần mềm ứng dụng tiên tiến. Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng, chống xuống cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị. Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, đánh giá để kịp thời điều chỉnh nhằm xây dựng kế hoạch phát triển cơ sở vật chất của Trường trong những năm tiếp theo cho phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh và Chiến lược phát triển của Trường và đáp ứng nhu cầu đào tạo cán bộ các cấp của thành phố.

Kết quả khảo sát đối với cán bộ cấp cơ sở và giảng viên đều đồng nhất cho rằng, môi trường, điều kiện cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục LLCT.

Sáu là, kết quả giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ngày càng được nâng lên cả về quy mô, số lượng và chất lượng

Nhấn mạnh những kết quả đã đạt được, Thành ủy nêu rõ: “Công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa trình độ LLCT cho cán bộ cơ sở được nâng lên cả về quy mô, số lượng và chất lượng (mỗi năm tổ chức khoảng 30 lớp trung cấp LLCT cho gần 3.000 cán bộ cơ sở)” [46, tr.80]. Riêng trong năm 2021, 2022 đã “mở 1.799 lớp/294.955 lượt học viên đạt 97,3% số lớp và 97,6% số lượt học

viên so với kế hoạch năm 2021; 2.331 lớp/387.170 lượt học viên đạt 106% số lớp và 108% số lượt học viên so với kế hoạch năm 2022” [179, tr.6]. Cũng trong năm 2021 và 2022 Thành ủy đã cử “1.033 cán bộ cấp cơ sở đi học các lớp Hoàn chỉnh và Cao cấp LLCT; tổ chức 67 lớp trung cấp LLCT cho 4.904 học viên” [176, tr.10].

Riêng các Trung tâm chính trị cấp huyện, theo kết quả tổng hợp của Ban Tuyên giáo Hà Nội, từ năm 2016 đến 2022, đã mở được: 15.351 lớp với 2.682.151 lượt học viên. Tính trung bình mỗi năm mở được 182 lớp/31.930 lượt học viên, trong đó đối tượng học viên chủ yếu là cán bộ cấp cơ sở.

Cụ thể: Năm 2016: Mở được 2154 lớp với 353.123 lượt học viên; Năm 2017: Mở được 2.202 lớp với 372.423 lượt học viên; Năm 2018: Mở được 2.936 lớp với 604.330 lượt học viên; Năm 2019: Mở được 2.234 lớp với 354.075 lượt học viên; Năm 2020: Mở được 2014 lớp với 326.942 lượt học viên; Năm 2021: Mở được 1.789 lớp với 302.428 lượt học viên; Năm 2022: Mở được 2.022 lớp với 368.830 lượt học viên. Đến nay, các trung tâm chính trị của Hà Nội tổ chức đào tạo, bồi dưỡng hàng năm số lớp và số học viên tăng gấp đôi so với 10 năm về trước. Giai đoạn từ 2016 tới nay, trung bình mỗi tháng, một trung tâm chính trị đã tổ chức 6 lớp đào tạo, bồi dưỡng với 1.064 lượt học viên, mỗi lớp trung bình có 177 học viên.

Trong đó, “Năm 2021 đạt 97,3% số lớp và 97,6% số lượt học viên so với kế hoạch; năm 2022 đạt 106% số lớp và 108% số học viên so với kế hoạch; Tính đến ngày 15/03/2023, các trung tâm chính trị quận, huyện, thị đã mở được 73 lớp/12.742 học viên” [176, tr.4]. Trong nhiệm kỳ 2020-2025: “Thành ủy đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động của các Trung tâm chính trị cấp huyện, nhờ đó hoạt động giáo dục LLCT ngày càng đi vào nề nếp, chính quy, chuyên nghiệp, nâng lên cả về quy mô, số lượng và chất lượng” [186, tr.6]. Theo đó, “trong giai đoạn 2020-2023 các Trung tâm chính trị trên địa bàn thành phố đã mở 8.446 lớp/1.440.705 lượt học

viên; trong đó, khối Đảng có 3.237 lớp/545.168 lượt học viên; khối Nhà nước có 2.149 lớp/348.402 lượt học viên; khối đoàn thể có 2.160 lớp/345.000 lượt học viên” [186, tr.7].

Ngoài ra, Thành ủy luôn quan tâm bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lãnh đạo, quản lý, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ cấp cơ sở. Trong năm 2021 và 2022 đã mở được “05 lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho 573/579 bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn; hiện đang triển khai 05 lớp bồi dưỡng cho 579 Phó Bí thư thường trực đảng ủy xã, phường, thị trấn [176, tr.11].

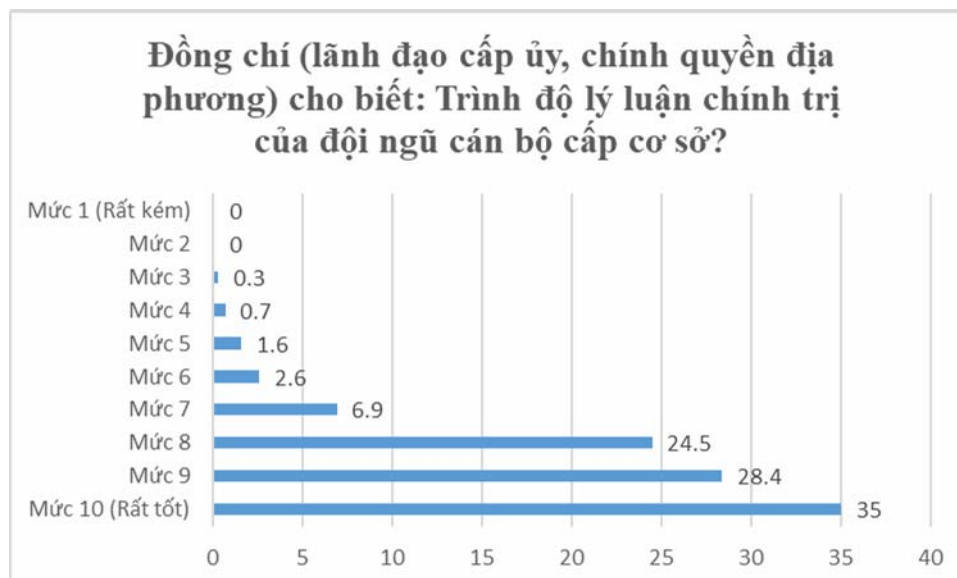
Chất lượng giảng dạy và học tập LLCT cho đối tượng cán bộ cấp cơ sở ngày càng được nâng lên. Đảng bộ thành phố Hà Nội nêu rõ: “Chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục LLCT tiếp tục được nâng lên, mọi hoạt động đã bám sát thực tiễn, phù hợp với từng đối tượng, tăng cường đối thoại, trao đổi, tạo được sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới” [46, tr.79]. Nhờ vậy, chất lượng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở của Thành phố ngày càng được nâng lên. Đánh giá vấn đề này, Thành ủy nhấn mạnh:

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở được nâng lên, tạo nền tảng xây dựng Đảng bộ Thành phố trong sạch, vững mạnh. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở được tăng cường, có chuyển biến tích cực. Nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ, các tổ chức CT-XH được đổi mới, hiệu quả được nâng lên [176, tr.26].

Qua khảo sát thực tế có thể thấy, từ năm 2015 đến nay, tỷ lệ cán bộ cấp cơ sở hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hằng năm đều trên 90% [Phụ lục 11]. Nhiều cán bộ chủ chốt cấp cơ sở đã được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ mới cao hơn, là nguồn cán bộ trực tiếp cho đội ngũ cấp lãnh đạo cao hơn.

Trình độ, kiến thức về: LLCT, nhà nước pháp luật, xây dựng Đảng và HTCT, lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ngày càng được nâng lên,

cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của thành phố trong giai đoạn mới. Đơn cử như kết quả lấy ý kiến của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương sử dụng học viên về hiệu quả sau đào tạo trung cấp LLCT:

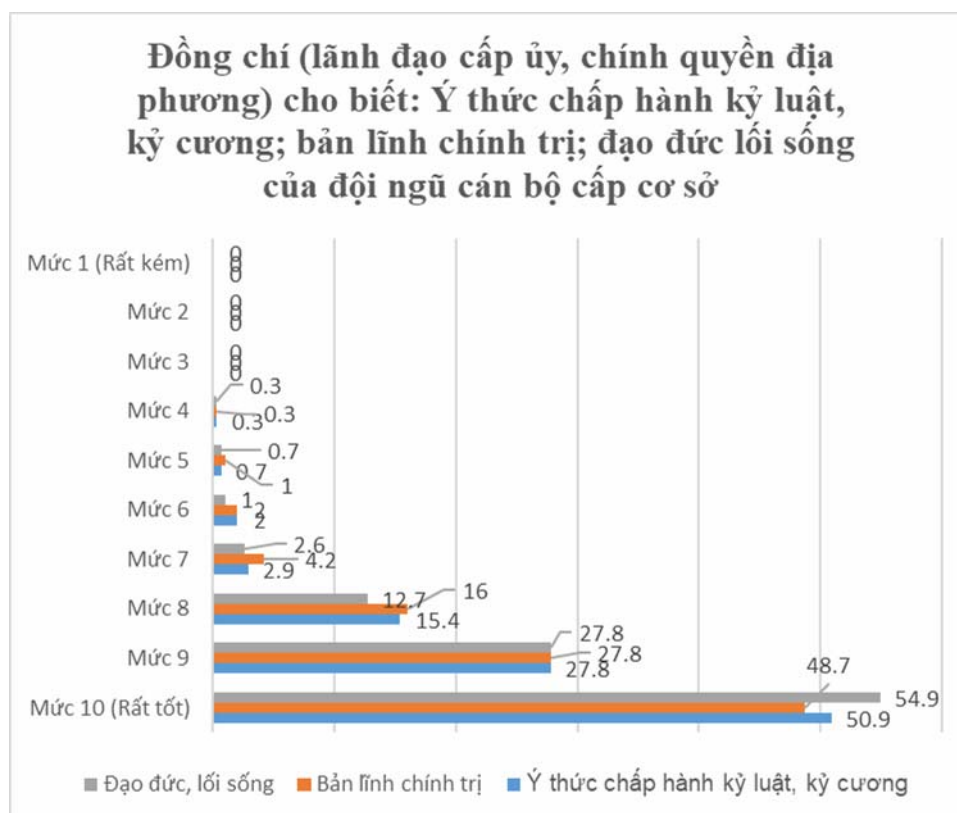


Biểu đồ 3.6. Đánh giá trình độ LLCT của cán bộ cấp cơ sở

Biểu đồ trên cho thấy, lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương đánh giá rất cao hiệu quả giáo dục LLCT nói chung, đào tạo Trung cấp LLCT nói riêng. Có đến 35.0% đánh giá trình độ LLCT của cán bộ cấp cơ sở ở mức tối đa (mức 10: Rất tốt); mức 9 và mức 8 đạt 52.9%.

Phương pháp làm việc; kỹ năng tư duy phân tích tổng hợp; thu thập, xử lý thông tin; ra quyết định, tổ chức thực hiện; điều hành, quản lý; kỹ năng phối hợp công tác; xây dựng và triển khai thực hiện đề án, chương trình, kế hoạch; đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; xử lý tình huống; tuyên truyền, vận động; tiếp công dân của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội ngày càng được nâng lên

Đại đa số cán bộ cấp cơ sở đã biết vận dụng các kiến thức được trang bị từ đó vận dụng vào thực tiễn quá trình công tác. Kết quả lấy ý kiến của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương sử dụng học viên về hiệu quả sau đào tạo trung cấp LLCT đã phản ánh rõ nhận định trên.



Biểu đồ 3.7. Đánh giá ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương; bản lĩnh chính trị; đạo đức lối sống của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở.

Qua biểu đồ trên cho thấy, lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương đánh giá cao ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật, bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở sau quá trình đào tạo trung cấp LLCT.

3.2.1.2. Nguyên nhân ưu điểm

Một là, giáo dục LLCT luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, coi trọng. Đảng ta đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết về công tác này cho cán bộ, đảng viên. Đây là những căn cứ định hướng quan trọng giúp Thành ủy, UBND thành phố đề ra các chủ trương, giải pháp tăng cường, nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho cán bộ các cấp, nhất là cấp cơ sở.

Hai là, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp ở thành phố Hà Nội luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến giáo dục LLCT cho cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp cơ sở. Thành ủy đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết chuyên đề về đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ

sở. Cấp ủy, chính quyền các địa phương ở thành phố Hà Nội cũng đã phát huy tinh thần, trách nhiệm trong lựa chọn, cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng LLCT; sắp xếp, bố trí cán bộ sau khi hoàn thành các khóa học; Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục LLCT và có các cơ chế chính sách hỗ trợ đối với báo cáo viên, giảng viên, học viên, tạo động lực cho cán bộ, giảng viên, học viên khi tham gia giáo dục LLCT.

Ba là, Trường Lê Hồng Phong và các Trung tâm chính trị cấp huyện thường xuyên chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục LLCT. Các lớp đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho cán bộ cấp cơ sở được thực hiện nghiêm túc về nội dung, thời gian chương trình theo quy định. Đội ngũ cán bộ, giảng viên giáo dục LLCT được chọn lựa, kiện toàn, cơ bản đáp ứng yêu cầu về số lượng và từng bước nâng cao chất lượng. Giảng viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong giảng dạy, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng LLCT cho cán bộ cấp cơ sở thời gian qua.

Bốn là, đại đa số cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội có nhận thức đúng đắn, từ đó phát huy tốt tinh thần, thái độ trong học tập, nghiên cứu LLCT; đa số cán bộ cấp cơ sở có ý chí, quyết tâm cao, khắc phục khó khăn, trở ngại trong quá trình học tập LLCT.

3.2.2. Hạn chế và nguyên nhân

3.2.2.1. Hạn chế

Một là, nhận thức, trách nhiệm của một số chủ thể, lực lượng về giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở vẫn còn những hạn chế nhất định

Một số cấp ủy, chính quyền địa phương ở thành phố Hà Nội chưa nhận thức đúng, đủ về vai trò của lý luận dẫn đến xem nhẹ giáo dục LLCT; chưa có nhiều chủ trương, biện pháp trong lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Thành ủy Hà Nội chỉ rõ:

Một số cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở còn chưa quan tâm đúng mức đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; chưa có các cơ chế phù hợp nhằm khuyến khích cán bộ, công chức tự học tập, tự đào tạo, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ phục vụ thực tiễn công tác, việc

xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của một số đơn vị còn chậm, chưa đồng bộ, thiếu tầm nhìn dài hạn [180, tr.12].

Trách nhiệm của một số cấp ủy, chính quyền địa phương đôi lúc chưa được đề cao; chưa phát huy tốt vai trò của các tổ chức, các lực lượng trong tham gia giáo dục LLCT. Công tác tổ chức thực hiện và kiểm tra, đôn đốc của một số cấp ủy, chính quyền địa phương còn thiếu sâu sát, còn đơn giản hóa mục tiêu, yêu cầu trong giáo dục LLCT; việc chấn chỉnh, nhắc nhở thái độ, hành vi chưa đúng của cán bộ trong học tập LLCT có lúc chưa kịp thời, chưa kiên quyết. Cá biệt, có một số cấp ủy “khoán trắng” việc này cho các cơ quan tham mưu chuyên trách, hệ thống các cơ sở giáo dục LLCT. Một số các cơ quan chuyên môn ở địa phương có liên quan đến giáo dục LLCT chưa chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương về giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở.

Kết quả khảo sát đối với giảng viên giảng dạy LLCT, có tới 26,6% số giảng viên được hỏi cho rằng cấp ủy, chính quyền địa phương chưa phát huy vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo giáo dục LLCT cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở; 5% giảng viên cho rằng cấp ủy, chính quyền rất ít quan tâm đến công tác này [Mục 9 - Phụ lục 7].

Một số giảng viên nhận thức về giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở còn đơn giản, thiếu sâu sắc dẫn đến chất lượng các bài giảng, buổi giảng chưa cao. Theo kết quả khảo sát thực tế, vẫn có giảng viên (1,7%) cho rằng việc vận dụng những quan điểm của Hồ Chí Minh trong giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở là “ít cần thiết” [Mục 4 - Phụ lục 7].

Một bộ phận cán bộ cấp cơ sở nhận thức chưa đầy đủ, chưa sâu sắc về vai trò của lý luận, dẫn đến có biểu hiện lười học lý luận. Đánh giá về vấn đề này, Thành ủy Hà Nội đã nhìn nhận: “Một số ít cán bộ, đảng viên tham dự các buổi học có lúc thiếu tập trung nghiên cứu và nghe các báo cáo viên truyền đạt nghị quyết” [177, tr.14]. Cá biệt “Một bộ phận cán bộ chưa thật sự tự giác, chủ động, tích cực tham gia đào tạo, bồi dưỡng, chưa thật sự xuất phát từ mục đích tự thân” [180, tr.12]. Qua khảo sát thấy không ít cán bộ cấp cơ sở nhận thức chưa thật sự

đầy đủ về sự cần thiết, tầm quan trọng của việc học tập LLCT; một số cán bộ chỉ tập trung cho học tập chuyên môn, nghiệp vụ; Có 14,7% cán bộ cấp cơ sở tham gia khảo sát cho rằng: “ít cần thiết”; 0.5% “Không cần thiết” [Mục 3 -Phụ lục 6].

Theo kết quả khảo sát đối với đội ngũ giảng viên về tinh thần, trách nhiệm của cán bộ cấp cơ sở trong học tập LLCT, còn 6.2% ở mức “chưa tốt” [Mục 14 - Phụ lục 7]. Kết quả khảo sát đối với cán bộ cấp cơ sở cũng có kết quả tương tự khi có đến 7.8% ở mức “chưa tốt” [Mục 16 - Phụ lục 6].

Hai là, nội dung giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội vẫn còn những hạn chế, bất cập

Trong thời gian qua, mặc dù các chủ thể, lực lượng đã có nhiều cố gắng nhưng nhìn chung nội dung giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội chậm được đổi mới. Việc cập nhật kiến thức mới, nhất là kiến thức thực tiễn vào giáo trình, tài liệu, bài giảng vẫn còn chậm, dẫn đến nhiều nội dung trở nên lạc hậu so với thực tế. Một số Trung tâm chính trị cấp huyện chưa chủ động đề xuất nội dung bồi dưỡng chính trị thường xuyên cho đối tượng cán bộ cấp cơ sở. Thành ủy Hà Nội đánh giá: “Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng tuy được đổi mới nhưng nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đề ra, phương pháp giảng dạy còn nặng tính lý luận, thiếu tính thực tiễn; còn có sự trùng lặp giữa một số nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng; chưa đáp ứng được yêu cầu mang tính đặc thù của Thủ đô” [180, tr.12].

Giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, vẫn còn nặng về tính lý luận, chưa có nhiều đổi mới, chưa bám sát được đối tượng cán bộ cấp cơ sở. Kết quả khảo sát đối với cán bộ cấp cơ sở cho thấy, có 21.3% cho rằng nội dung giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin còn “hàn lâm”, 9.6% “trùng lặp”, 14.2% “chưa phù hợp với đối tượng”. Đánh giá của giảng viên cũng cho rằng nội dung này còn “hàn lâm” (5.0%), “trùng lặp” (11.5%), “chưa phù hợp đối tượng” (6.3%). Chính vì thế, dẫn đến một số cán bộ cấp cơ sở còn có tư tưởng ngại học lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời cho rằng nội dung này không thiết thực [Mục 10 - Phụ lục 6 và Mục 7 - Phụ lục 7]

Giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh, chưa thực sự có nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo. Thành ủy đánh giá: “Nội dung, hình thức, phương pháp thông tin, tuyên truyền đôi lúc chưa phong phú, hấp dẫn, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Thành phố” [176, tr.26]; “Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chưa thực sự có nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo” [186, tr.39]. Kết quả khảo sát cả 2 đối tượng (cán bộ cấp cơ sở và giảng viên) cũng phản ánh khá rõ đánh giá trên. Đối với cán bộ cấp cơ sở (35.2% “Hàn lâm”, 21.7% “chưa phù hợp đối tượng”); đối với giảng viên (23.9% “Hàn lâm”, 11.4% “chưa phù hợp đối tượng”) [Mục 10 - Phụ lục 6 và Mục 7 - Phụ lục 7].

Giáo dục chủ trương, đường lối, quan điểm, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, chủ yếu thiên về phổ biến, đọc nguyên văn, chưa biết chọn lựa những nội dung chủ yếu, trọng tâm, nhất là chưa có sự liên hệ vào tình hình cụ thể ở địa phương cũng như chức trách, nhiệm vụ của cán bộ cấp cơ sở. Theo kết quả khảo sát cán bộ cấp cơ sở cho thấy, có 4.1% (hàn lâm) và 11.2% (chưa phù hợp đối tượng). Do vậy, một số cán bộ cấp cơ sở khi vận dụng chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước vào địa phương còn lúng túng, thậm chí làm trái, ảnh hưởng đến năng lực lãnh đạo và điều hành của cấp ủy, chính quyền [Mục 10 - Phụ lục 6 và Mục 7 - Phụ lục 7].

Giáo dục lý luận về đạo đức cách mạng, vẫn còn bộc lộ nhiều bất cập, chưa có nhiều đổi mới, nặng về truyền đạt một chiều, chưa phù hợp với đối tượng cán bộ cấp cơ sở; một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa quan tâm, chú trọng đến giáo dục nâng cao tính tự giác trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống cho cán bộ cấp cơ sở. Kết quả khảo sát cả hai đối tượng, giảng viên và cán bộ cấp cơ sở phản ánh rõ nhận định này [Mục 10 - Phụ lục 6 và Mục 7 - Phụ lục 7]. Công tác kiểm tra việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên ở một số cấp ủy, chi bộ cơ sở chưa thường xuyên. Dẫn đến vẫn còn một bộ phận cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, nhất là những hiện tượng tham nhũng, tiêu cực. Khảo sát việc thực hành chuẩn mực đạo đức của cán bộ cấp cơ sở, khi lấy ý kiến Nhân dân cho thấy, có 6.9%

“yếu”, 3.6% “kém” [Mục 4 - Phụ lục 8]. Điều đó dẫn đến mức độ tin tưởng của Nhân dân vào đội ngũ cán bộ cấp cơ sở còn thấp, 6.7% “không tin tưởng”, 2.3% “hoàn toàn không tin tưởng” [Mục 11 - Phụ lục 8].

Giáo dục truyền thống cách mạng của dân tộc. Một số cấp uỷ, tổ chức đảng, các cơ quan chức năng chưa xây dựng được nội dung giáo dục truyền thống dân tộc gắn với phát huy phẩm chất, truyền thống tốt đẹp của “người Hà Nội”; chưa phát huy được lòng tự hào, chất hào hoa, thanh lịch của “con người Hà Nội”. Qua khảo sát đối tượng giảng viên, 21.4% cho rằng: nội dung giáo dục truyền thống cách mạng của dân tộc chưa phù hợp với đối tượng; kết quả này đối với cán bộ cấp cơ sở là 38.6% [Mục 10 - Phụ lục 6 và Mục 7 - Phụ lục 7].

Ba là, việc tuân thủ, vận dụng các phương châm giáo dục LLCT của một số chủ thể, lực lượng chưa thật sự linh hoạt, sáng tạo, phương pháp giáo dục vẫn còn nặng về thuyết trình

Về phương châm giáo dục

Đối với giảng viên. Quá trình giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở một số giảng viên còn có biểu hiện cưỡng, áp đặt. Một số giảng viên chưa quan tâm nhiều đến tính khoa học, chưa khai thác tối đa yếu tố khoa học để hỗ trợ làm tăng sức thuyết phục và niềm tin khoa học vào những quan điểm chính trị. Do đó, tính đảng, tính giai cấp chuyển hoá vào nhận thức, tư tưởng, niềm tin chính trị của người học chưa thực sự vững chắc. Quá trình định hướng nhận thức tư tưởng cho người học còn mang tính chất chủ quan, áp đặt, buộc người học phải tiếp thu, ghi nhớ một cách máy móc, thụ động. Một số giảng viên chưa quán triệt và thực hiện tốt phương châm học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn. Do đó, trong quá trình giảng dạy chỉ quan tâm truyền thụ kiến thức lý luận, chưa quan tâm, chú trọng bồi dưỡng phương pháp, phong cách lãnh đạo, quản lý, các kỹ năng xử trí tình huống trong thực tiễn. Một số giảng viên còn nặng về lý luận, chưa chú trọng các kiến thức thực tiễn để học viên vận dụng trong quá trình lãnh đạo, quản lý trên từng cương vị, chức trách mà họ đảm nhiệm; Chưa chú ý và giải quyết tốt mối quan hệ giữa trang bị kiến thức lý luận với hình thành các phẩm chất đạo đức; giữa trang bị phương pháp luận khoa học với rèn luyện kỹ

năng giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn. Do đó, khiến cho người học không có hứng thú, thậm chí một số thầy không cần thiết phải học những tri thức LLCT mà giảng viên truyền thụ.

Đối với cán bộ cấp cơ sở. Một bộ phận cán bộ chưa nắm được bản chất cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước. Một số cán bộ cấp cơ sở chưa biết áp dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn quá trình công tác ở địa phương; chưa có sự trăn trở và sáng tạo trong quá trình học tập mà chỉ học tập LLCT một cách thụ động nên chưa hiểu thấu đáo các vấn đề nghiên cứu. Trên thực tế, đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay có người am hiểu lý luận, nhưng chưa biết liên hệ với thực tiễn; số khác có hiểu biết thực tiễn, nhưng yếu về lý luận. Số cán bộ cấp cơ sở vừa am hiểu lý luận, vừa biết áp dụng vào thực tiễn không nhiều.

Phương pháp giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở vẫn còn những hạn chế, nhất định. Biểu hiện cụ thể như: một số giảng viên chưa tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng dạy học tích cực, chủ yếu thiên về thuyết trình, độc thoại, vì thế còn mang tính áp đặt, một chiều, chưa phát huy được tinh thần sáng tạo của người học; chưa biết cách khơi gợi để người học trao đổi, thảo luận; chưa chú ý đặc điểm đối tượng người học, dẫn đến quá trình giảng dạy còn chung chung, không sát thực tiễn; quá trình dạy học chưa chú trọng phương pháp định hướng gợi mở cho người học biết cách vận dụng các kiến thức LLCT vào thực tiễn công tác ở địa phương; chưa khai thác, đi sâu vào các vấn đề mà thực tiễn đã và đang đặt ra.

Qua khảo sát đối tượng cán bộ cấp cơ sở về phương pháp giáo dục của đội ngũ giảng viên vẫn còn 8.7% “đơn điệu và không phù hợp”, 7.2% “hàn lâm, kinh viện chưa bám sát thực tiễn” [Mục 12 - Phụ lục 6].

Ngoài ra, đội ngũ giảng viên LLCT hiện nay còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ và tin học, một số giảng viên chưa sử dụng thành thạo các thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy nên rất hạn chế trong sưu tầm, nghiên cứu tài liệu, sử dụng các phương tiện để phục vụ công tác giảng dạy. Việc đầu tư chiều sâu cho vận dụng

phương pháp hiện đại chưa nhiều. Trong thực tế, việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật và phương pháp trực quan còn lúng túng, chưa có kỹ năng. Ngược lại, có những giảng viên lại lạm dụng các phương tiện hiện đại một cách tràn lan, không phù hợp, dẫn đến tình trạng thay vì học viên nghe giảng để tiếp thu và trao đổi thì chỉ nhìn lên màn hình máy chiếu để chép bài hoặc phải xem những clip quá dài. Bởi vậy, tính hiệu quả của sử dụng phương tiện hiện đại chưa cao.

Bốn là, tổ chức, quản lý giáo dục LLCT vẫn còn những hạn chế, bất cập

Về hình thức giáo dục LLCT. Các chủ thể, lực lượng, nhất là cấp ủy, chính quyền cơ sở và cấp trên trực tiếp chưa quan tâm chú trọng đổi mới cũng như chưa vận dụng thật sự linh hoạt, sáng tạo các hình thức giáo dục cho cán bộ cấp cơ sở. Một số hình thức giáo dục LLCT (Thông báo chính trị, thời sự; hội thao, hội thi) chưa được cấp ủy, chính quyền quan tâm, coi trọng. Đặc biệt, hình thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số địa phương chưa thật phong phú, đa dạng, mang tính hình thức, hiệu quả không cao; hình thức tự học, tự bồi dưỡng của một số cán bộ cơ sở chưa được cấp ủy, chính quyền cấp cơ sở quan tâm, coi trọng, dẫn đến hiệu quả của hình thức này chưa cao.

Công tác xây dựng đội ngũ giảng viên LLCT bên cạnh những mặt tích cực vẫn còn những hạn chế bất cập cả về số lượng và chất lượng, như:

Số lượng giảng viên LLCT của Thành phố vẫn còn thiếu so với yêu cầu, nhiệm vụ. Theo kết quả điều tra, khảo sát, thống kê, số lượng giảng viên (giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm nhiệm) ở Trường Lê Hồng Phong chiếm tỷ lệ lần lượt là 75% và 80% tổng số cán bộ, viên chức nhà trường. Đối chiếu với tiêu chuẩn này thì hiện nay Trường mới có 64/106 giảng viên, chiếm 60,4% tổng số cán bộ, viên chức Nhà trường. Đây là một khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Đối với các trung tâm chính trị cấp huyện, thì có đến 03 trung tâm không có giảng viên chuyên trách (chiếm 10%), 05 trung tâm có 01 giảng viên chuyên trách (chiếm 16,66%), 07 trung tâm có 02 giảng viên chuyên trách (chiếm 23,33%), 15 trung tâm có 03 giảng viên chuyên trách trở lên (chiếm 50%).

Với chức năng là đơn vị chịu trách nhiệm đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, đảng viên trong HTCT ở cấp cơ sở tại các huyện, mỗi trung tâm trung bình hàng năm tổ chức đào tạo và bồi dưỡng cho khoảng 5.000 - 10.000 lượt người học. Theo Báo cáo kết quả công tác giáo dục LLCT của Hà Nội năm 2020, Trung tâm Chính trị Hà Đông tổ chức 112 lớp với 14.833 lượt học viên, Trung tâm Chính trị Gia Lâm mở 96 lớp với 14.861 lượt học viên, và Trung tâm Chính trị Nam Từ Liêm tổ chức 86 lớp với 10.885 lượt học viên. Tuy nhiên, số lượng chương trình cần đào tạo và bồi dưỡng hàng năm lên đến hơn 20 chương trình (theo quy định của Ban Tuyên giáo Trung ương), trong khi số giảng viên hiện có lại rất hạn chế, gây khó khăn cho công tác giảng dạy và việc học tập, tự học của các giảng viên để nâng cao trình độ, từ đó đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh đó, đội ngũ giảng viên tại một số trung tâm chính trị cấp huyện thường xuyên có sự thay đổi, dẫn đến tình trạng thiếu hụt giảng viên chuyên trách. Nhiều cán bộ, giảng viên, kể cả cán bộ lãnh đạo, quản lý, vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu và nhiệm vụ được giao. Việc thực hiện chế độ giảng viên kiêm nhiệm ở một số trung tâm chính trị chưa được duy trì thường xuyên và hiệu quả. Giảng viên kiêm nhiệm chủ yếu là các cán bộ chủ chốt cấp huyện, phải đảm nhận nhiều công việc khác nhau, vì vậy họ gặp khó khăn trong việc sắp xếp thời gian để lên lớp, ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch giảng dạy. Đồng thời, việc xây dựng quy chế phối hợp và chế độ chính sách, cũng như sự gắn kết giữa trung tâm và các giảng viên kiêm nhiệm vẫn chưa được triển khai hiệu quả.

Chất lượng giảng viên LLCT của Thành phố vẫn còn những hạn chế nhất định. Mặc dù trình độ chuyên môn và kiến thức của đội ngũ giảng viên có sự cải thiện, nhưng do sự phát triển và thay đổi nhanh chóng của thực tiễn, nhiều giảng viên vẫn chưa kịp nắm bắt các vấn đề mới, dẫn đến sự tụt hậu về cả lý luận và thực tiễn. Một số giảng viên thiếu sự nhiệt tình, chưa dành đủ thời gian và công sức cho công tác chuyên môn, chưa chú trọng việc cập nhật và bổ sung các nội dung lý luận và kiến thức mới vào bài giảng. Công tác chuẩn bị giáo án lên lớp còn sơ sài, chưa chủ động tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng

dạy. Việc chuyển đổi số trong giáo dục LLCT diễn ra chậm do thiếu kiến thức và kỹ năng công nghệ thông tin, ngoại ngữ. Ngoài ra, vẫn còn những giảng viên hạn chế về trình độ và năng lực, thiếu trách nhiệm với công việc được giao, không tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ, ít dự giờ đồng nghiệp hay tham gia các buổi tọa đàm trao đổi kinh nghiệm giảng dạy. Do không dành thời gian nghiên cứu khoa học và bổ sung tri thức mới, các bài giảng trở nên thiếu chiều sâu, khô khan, thiếu sức thuyết phục và không đủ lôi cuốn người học.

Đội ngũ giảng viên còn thiếu những người có tư duy chính trị sâu sắc, kiến thức lý luận vững chắc và kinh nghiệm giảng dạy hiệu quả. Số lượng giảng viên trẻ được bổ sung còn ít, và nếu có, thì phần lớn thiếu kinh nghiệm thực tế, kỹ năng giảng dạy và phương pháp sư phạm phù hợp. Công tác bồi dưỡng và đào tạo giảng viên chưa được chú trọng đúng mức, dẫn đến việc chuẩn hóa đội ngũ giảng viên vẫn gặp nhiều khó khăn và hạn chế. Theo kết quả khảo sát đối với cán bộ cấp cơ sở [Mục 15 - Phụ lục 6] và đội ngũ giảng viên [Mục 11 - Phụ lục 7] về phẩm chất, năng lực của đội ngũ giảng viên cho thấy: Năng lực thực tiễn, năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học và giải quyết các mối quan hệ của đội ngũ giảng viên còn những hạn chế nhất định.

Năm là, điều kiện bảo đảm giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới

Về môi trường giáo dục. Nhìn chung môi trường văn hóa sư phạm ở cơ sở và các đơn vị đảm nhiệm công tác giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở vẫn chưa được như mong muốn. Một số cấp ủy, chính quyền cấp cơ sở chưa thật sự quan tâm, chú trọng xây dựng văn hóa công sở, đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ. Vẫn còn trình trạng cán bộ cấp cơ sở vi phạm phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm pháp luật Nhà nước, kỷ luật Đảng. Việc xây dựng và giải quyết mối quan hệ của giảng viên với học viên; giảng viên với cấp ủy, chính quyền địa phương còn có mặt hạn chế; việc thực hiện dân chủ trong giáo dục của một số giảng viên còn hạn chế, còn có tư tưởng áp đặt một chiều, “thầy cô là chân lý”. Qua khảo sát đối tượng cán bộ cấp cơ sở cho thấy, có 1.2% đánh giá

mức “chưa tốt”, tỷ lệ này đối với giảng viên là 3.5% [Mục 15 - Phụ lục 6 và Mục 17 - Phụ lục 7]

Điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ giáo dục LLCT.
Thực tiễn qua điều tra, khảo sát, điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ giáo dục LLCT một số nơi còn thiếu, xuống cấp, chưa được quan tâm đầu tư đúng mức; kinh phí phục vụ cho hoạt động còn hạn chế so với yêu cầu và nhiệm vụ. Ví dụ như các trung tâm chính trị ở Thanh Oai, Thạch Thất, Quốc Oai,... Qua khảo sát, các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ giáo dục LLCT, như: Hệ thống máy chiếu, bảng điện tử, phòng đọc, hội trường ở cơ sở, nhất là các xã ngoại thành Hà Nội đã xuống cấp và lạc hậu. Ví dụ như các trung tâm chính trị ở Thanh Trì, Đan Phượng, Mỹ Đức,... Việc thiếu thốn trang thiết bị và phương tiện giảng dạy hiện đại đã tạo ra rào cản lớn cho giảng viên trong việc áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến. Ngoài ra, chế độ chính sách đối với người dạy, người học còn chưa theo kịp sự vận động của thực tiễn, nhiều chính sách còn trở nên lạc hậu, bất cập như: Chế độ ăn, ở, đi lại để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của giảng viên và học tập của học viên chưa được quan tâm, chậm được đổi mới.

Sáu là, kết quả giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở trên thực tế vẫn còn những hạn chế nhất định

Thành ủy Hà Nội đánh giá: “Công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp cơ sở trên thực tế vẫn còn nhiều hạn chế, thiếu sót, chất lượng hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục LLCT” [176, tr.15]. Kết quả sau quá trình giáo dục LLCT, tuy kiến thức có nâng lên, song việc vận dụng kiến thức đó vào quá trình công tác ở địa phương của cán bộ cấp cơ sở vẫn còn nhiều hạn chế cả trong phong cách làm việc và chấp hành pháp luật Nhà nước.

Qua khảo sát ý kiến người dân về vai trò gương mẫu của cán bộ cấp cơ sở trong chấp hành, thực hiện, tuyên truyền bảo vệ quan điểm của Đảng, chính sách Nhà nước cho thấy có 8.9% đánh giá mức “trung bình”, 2.5% “kém” [Mục 3 - Phụ lục 8]; về phong cách làm việc, có 5.5% ở mức “kém”, 8.3% “trung bình”

[Mục 6 - Phụ lục 8]; về kỹ năng đối thoại, tiếp dân và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, có 15.7% “yếu”, 4.7% “kém” [Mục 7 - Phụ lục 8]. Trong đó đáng chú ý nhất là đánh giá của người dân về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu của cán bộ cơ sở còn rất thấp: 14.3% “yếu”, 4.5% “kém” [Mục 8 - Phụ lục 8]. Kết quả lấy ý kiến của thủ trưởng cơ quan sử dụng học viên về hiệu quả sau đào tạo trung cấp LLCT cho thấy rõ vấn đề này [Phụ lục 9].

3.2.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Một là, một số cấp ủy, chính quyền địa phương nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở chưa thật sự đúng đắn và đầy đủ. Từ đó, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở còn đơn giản, qua loa, đại khái, chiếu lệ, hình thức. Biểu hiện cụ thể như: Việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác này cho cán bộ cấp cơ sở chưa được quan tâm, chú trọng; chưa có nhiều chủ trương, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở; công tác tuyển chọn đối tượng cán bộ cấp cơ sở tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng LLCT (Trung, Cao cấp LLCT) còn nhiều bất cập; việc quy hoạch, lựa chọn cán bộ đi học ở một số nơi còn biểu hiện thiếu dân chủ, không khách quan. Chưa có các biện pháp, cách thức kiểm tra, đánh giá việc vận dụng tri thức, kỹ năng của cán bộ sau khi hoàn thành các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Hai là, số lượng, chất lượng đội ngũ giảng viên LLCT ở thành phố Hà Nội có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Năng lực và nghiệp vụ giảng dạy của một số giảng viên ở Trường Lê Hồng Phong và các trung tâm chính trị cấp huyện có mặt còn hạn chế, nhất là về kinh nghiệm thực tiễn. Chính vì thế, trong quá trình giảng dạy mới chỉ chú trọng trang bị kiến thức lý luận, chưa chú trọng bồi dưỡng phương pháp lãnh đạo, quản lý, nhất là kỹ năng xử lý các tình huống trong thực tiễn cho người học. Một số giảng viên tuy có kinh nghiệm nhưng phương pháp giảng dạy chậm được đổi mới, dẫn đến chưa phát huy được tính tích cực, sáng tạo của người học.

Ba là, một bộ phận cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội xác định mục tiêu, động cơ học tập LLCT chưa đúng, chưa rõ ràng. Hiện nay vẫn còn một bộ phận cán bộ cấp cơ sở coi việc học tập LLCT cốt để lấy bằng cấp nhằm “hợp lý hóa” điều kiện đề bạt, bổ nhiệm, cất nhắc, thăng tiến. Do vậy, chưa có động cơ trong sáng, không xem “học tập là nghĩa vụ, trách nhiệm” nên họ thiếu ý thức tự giác, chưa chủ động khắc phục khó khăn, sắp xếp thời gian hợp lý trong quá trình học tập LLCT đặc biệt là trong điều kiện vừa học vừa làm. Đây là một trong những nguyên nhân căn bản ảnh hưởng đến chất lượng hiệu quả giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội thời gian qua.

Bốn là, một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự quan tâm, chú trọng xây dựng môi trường giáo dục. Những yếu kém trong quá trình phát triển đất nước, những hiện tượng tiêu cực, thoái hóa, biến chất trong một bộ phận cán bộ, đảng viên đã làm cho nhiều giá trị, chuẩn mực đạo đức xã hội, trong đó có có văn hóa truyền thống tốt đẹp của con người Hà Nội bị xuống cấp. Bên cạnh đó, các phong tục, tập quán lạc hậu vẫn đang tồn tại trong một bộ phận quần chúng Nhân dân, kể cả cán bộ, đảng viên, như: Tình trạng mê tín dị đoan, lễ hội trền miên, kéo dài, cờ bạc trá hình, tệ nạn xã hội... Đã ảnh hưởng lớn đến việc xây dựng môi trường văn hóa ở thành phố Hà Nội nói chung, môi trường văn hóa ở các cơ quan, đơn vị, địa phương nói riêng. Mặt trái cơ chế thị trường cùng với sự xâm nhập của văn hóa ngoại lai đã làm cho một bộ phận cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội sa sút về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, dẫn đến thiếu tu dưỡng, rèn luyện, sa vào chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ, thực dụng, đề cao lợi ích vật chất, xem nhẹ lương tâm, danh dự, nhân phẩm của cá nhân và phẩm chất cao đẹp của người cán bộ cách mạng. Ngoài ra, sự chống phá của các thế lực thù địch bằng nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi, nhất là các hành động dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo đã tác động đến tâm lý, tư tưởng, tình cảm, lập trường, bản lĩnh của một bộ phận cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội, làm cho họ thiếu niềm tin vào sự nghiệp đổi mới và con đường phát triển đất nước do Đảng ta lãnh đạo.

3.3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ CẤP CƠ SỞ Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

3.3.1. Mục tiêu giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cơ sở ở Hà Nội ngày càng cao, nhưng nhận thức của một số lực lượng chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, mục đích cốt lõi của việc học LLCT là “Học để làm người, làm cán bộ; học để phụng sự Tổ quốc, Nhân dân và nhân loại”. Trên tinh thần đó, giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở Hà Nội cần hướng đến xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở có đủ phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn, đạo đức, lối sống để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp phát triển Thủ đô trong kỷ nguyên mới. Đặc biệt, từ ngày 01/07/2025 thực hiện Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, thành phố Hà Nội cũng như các địa phương khác trong cả nước vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bỏ cấp huyện, đội ngũ cán bộ cấp cơ sở giữ vai trò ngày càng quan trọng. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội còn là hình ảnh, “bộ mặt” của Thủ đô. Tuy nhiên, giữa mục tiêu và thực trạng hiện nay đang tồn tại nhiều mâu thuẫn nổi bật cần được giải quyết. Một mặt, vai trò và yêu cầu đối với cán bộ cấp cơ sở ngày càng được nâng cao; mặt khác, công tác GDLLCT lại chưa theo kịp. Trong khi chất lượng cán bộ phụ thuộc trực tiếp vào hiệu quả giáo dục LLCT, thì không ít cấp ủy, chính quyền địa phương vẫn thiếu quan tâm đúng mức đến việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ này. Mâu thuẫn giữa trách nhiệm được giao và sự thờ ơ trong triển khai thực tiễn đang làm suy giảm hiệu quả công tác này. Bên cạnh đó, một bộ phận cán bộ cấp cơ sở lại chưa nhận thức đúng về tầm quan trọng của LLCT, thậm chí có biểu hiện lười học, học đối phó, học vì bằng cấp thay vì học để nâng cao năng lực và phục vụ nhân dân. Sự mâu thuẫn giữa đòi hỏi cao về chất lượng và thái độ học tập thụ động, hình thức đang là rào cản lớn đối với mục tiêu nâng cao hiệu quả công tác giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Những mâu thuẫn đó không chỉ là biểu hiện của sự “lệch pha” giữa nhận thức và hành động, giữa yêu cầu thực tiễn

và mức độ đáp ứng, mà còn là cảnh báo về sự cần thiết phải đổi mới mạnh mẽ công tác giáo dục LLCT. Để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, việc nâng cao chất lượng giáo dục LLCT phải gắn chặt với việc chấn chỉnh nhận thức, khơi dậy tinh thần trách nhiệm và khắc phục triệt những biểu hiện tiêu cực trong học tập LLCT của đội ngũ cán bộ cơ sở - những người trực tiếp quyết định đến hiệu quả của công tác này.

3.3.2. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, nhất là giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ là yêu cầu cấp thiết, trong khi công tác này ở cấp cơ sở tại Hà Nội vẫn còn nhiều bất cập về nội dung và phương thức

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, nhất là giáo dục LLCT cho cán bộ, là yêu cầu cấp thiết đặt ra trong bối cảnh yêu cầu nhiệm vụ của thành phố Hà Nội có bước phát triển mới mang tính toàn diện và sâu sắc. Là Thủ đô - trung tâm chính trị, hành chính quốc gia, đồng thời là đầu tàu phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục và khoa học của cả nước, Hà Nội không chỉ đảm nhiệm vai trò dẫn dắt trong tiến trình hội nhập và phát triển, mà còn phải trở thành hình mẫu về quản trị đô thị hiện đại, xây dựng chính quyền số, xã hội số và kinh tế số. Đặc biệt, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa nhanh chóng cùng với yêu cầu giữ gìn bản sắc văn hóa Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến đang đặt ra những thách thức mới, đòi hỏi đội ngũ cán bộ các cấp, trong đó có cấp cơ sở phải có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược và năng lực hành động linh hoạt, hiệu quả. Tuy nhiên, công tác giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở lại đang tồn tại nhiều bất cập. Mâu thuẫn lớn nhất nằm ở chỗ: yêu cầu về một đội ngũ cán bộ cơ sở đủ phẩm chất, năng lực, bản lĩnh chính trị và tư duy đổi mới để đáp ứng nhiệm vụ phát triển Thủ đô trong kỷ nguyên đô thị thông minh, hội nhập sâu rộng và chuyển đổi số mạnh mẽ là rất cao; trong khi đó, nội dung giáo dục LLCT vẫn còn thiếu tính cập nhật, chưa phản ánh kịp thời những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn quản lý đô thị đặc thù của Hà Nội. Sự chậm đổi mới ấy khiến quá trình nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở - những người trực tiếp

tiếp xúc với dân, thực hiện chính sách và xử lý các vấn đề “nóng” tại địa phương - bị cản trở. Trong khi Hà Nội được kỳ vọng làm hình mẫu cho cả nước, thì công tác giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở lại chưa thể hiện được vai trò dẫn dắt, làm phát sinh mâu thuẫn giữa vị thế tiên phong và thực tiễn triển khai. Giải quyết mâu thuẫn này chính là bước đi tất yếu để Hà Nội thực sự trở thành hình mẫu trong công tác xây dựng Đảng từ cơ sở, góp phần tạo nền tảng tư tưởng - chính trị vững chắc cho sự phát triển bền vững của Thủ đô trong giai đoạn mới.

3.3.3. Yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cơ sở ngày càng cấp thiết, trong khi đội ngũ giảng viên ở Hà Nội lại chưa đáp ứng được cả về số lượng lẫn chất lượng

Một mâu thuẫn lớn hiện nay trong nâng cao hiệu quả giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh, là đội ngũ giảng viên - những người đóng vai trò “nhạc trưởng” của quá trình này còn chưa được quan tâm, chú trọng. Bởi, việc đổi mới nội dung, chương trình mà không gắn liền với đổi mới nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên LLCT, nhất là về tư duy, trình độ, kinh nghiệm và kỹ năng sư phạm cũng giống như khoác một chiếc áo mới lên một cơ thể cũ kỹ - vẻ ngoài có thể thay đổi, nhưng giá trị bên trong vẫn dậm chân tại chỗ. Trên thực tế, phần lớn giảng viên LLCT ở Hà Nội đã có những nỗ lực đáng ghi nhận trong học tập, nghiên cứu, áp dụng công nghệ và phương pháp mới. Song vẫn còn một bộ phận chưa thực sự chủ động tự học, tự bồi dưỡng lý luận gắn với thực tiễn quản lý đô thị đặc thù của Hà Nội - một đô thị lớn với tốc độ phát triển nhanh, đa dạng về dân cư, phức tạp về vấn đề xã hội và hành chính. Việc áp dụng công nghệ, chuyển đổi số trong giảng dạy LLCT còn chậm, thiếu hiệu quả, dẫn đến bài giảng khô cứng, thiếu hấp dẫn, không đủ sức lan tỏa đến người học - đặc biệt là cán bộ cấp cơ sở vốn đang chịu áp lực công việc thực tiễn rất lớn. Sự không đồng bộ giữa yêu cầu đổi mới và năng lực thích ứng của giảng viên đang là nút thắt cản trở quá trình nâng cao chất lượng giáo dục LLCT tại Hà Nội, đòi hỏi phải được nhận diện rõ và có giải pháp khắc phục căn cơ trong thời gian tới.

3.3.4. Giáo dục lý luận chính trị gắn với chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu, nhưng điều kiện bảo đảm cho công tác này ở Hà Nội vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập

Sự bùng nổ của công nghệ trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 cùng với những tiến bộ vượt bậc của giáo dục toàn cầu đã và đang mở ra cơ hội vàng cho đổi mới giáo dục LLCT, trong đó có giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội - Thủ đô ngàn năm văn hiến, nơi hội tụ tinh hoa văn hóa và trí tuệ của cả nước. Với vai trò là địa phương đi đầu trong nhiều lĩnh vực, Hà Nội được kỳ vọng phải tiên phong trong chuyển đổi số giáo dục LLCT, nhằm tạo ra môi trường học tập hiện đại, linh hoạt, cá nhân hóa, phục vụ hiệu quả công tác đào tạo đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển của Thủ đô trong thời đại số. Tuy nhiên, mâu thuẫn lớn hiện nay nằm ở chỗ: trong khi yêu cầu số hóa giáo dục LLCT ngày càng cấp bách, thì năng lực triển khai thực tế lại chưa theo kịp. Nhận thức của một bộ phận giảng viên và cán bộ cấp cơ sở về vai trò của chuyển đổi số còn mờ nhạt, dẫn đến tâm lý e ngại, thụ động trong tiếp cận công nghệ, thiếu chủ động trong tự học và cập nhật kỹ năng số. Điều này khiến cho việc ứng dụng công nghệ trong giảng dạy và học tập LLCT còn mang tính hình thức, hiệu quả thấp. Trong khi đó, hạ tầng công nghệ - đặc biệt tại các địa phương ngoại thành - vẫn thiếu đồng bộ, học liệu số dùng chung cho toàn Thành phố chưa được xây dựng một cách hệ thống. Mâu thuẫn giữa vị thế tiên phong của Thủ đô và những bất cập hiện hữu trong thực thi chuyển đổi số đang tạo ra khoảng trống đáng lo ngại trong giáo dục LLCT ở cấp cơ sở. Nếu không nhanh chóng tháo gỡ những rào cản này, công tác giáo dục LLCT sẽ khó phát huy được vai trò “bệ đỡ tư tưởng” cho đội ngũ cán bộ trong kỷ nguyên số hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

3.3.5. Môi trường văn hóa, cơ sở vật chất có vai trò quan trọng trong nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị, tuy nhiên yếu tố này vẫn chưa được quan tâm đúng mức

Môi trường văn hóa và cơ sở vật chất là những yếu tố nền tảng, có vai trò quyết định đến chất lượng giáo dục nói chung và giáo dục LLCT nói riêng, đặc biệt trong bối cảnh Hà Nội - Thủ đô ngàn năm văn hiến, nơi hội tụ giá trị truyền

thống và hiện đại, đang không ngừng vươn lên trở thành trung tâm tiêu biểu về văn hóa, trí tuệ và quản trị quốc gia. Trong thời gian qua, Thành ủy và UBND thành phố Hà Nội đã ban hành nhiều chủ trương xây dựng môi trường văn hóa trong hệ thống chính trị, phát huy phẩm chất người Hà Nội thanh lịch, văn minh, nhằm tạo nền tảng tinh thần tích cực cho công tác giáo dục LLCT tại cơ sở. Thế nhưng, mâu thuẫn lại phát sinh từ chính thực tiễn: trong khi kỳ vọng về một môi trường giáo dục LLCT chuẩn mực, giàu tính nhân văn ngày càng cao, thì tác động tiêu cực từ cơ chế thị trường, sự xâm nhập của văn hóa ngoại lai và lối sống thực dụng lại khiến một bộ phận cán bộ, đảng viên - trong đó có cán bộ cấp cơ sở bị suy thoái về tư tưởng, đạo đức, dẫn tới hiện tượng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, thậm chí tham nhũng, tiêu cực. Mâu thuẫn giữa định hướng xây dựng môi trường văn hóa chính trị lành mạnh và thực trạng đạo đức công vụ xuống cấp đã và đang làm xói mòn hiệu quả giáo dục LLCT.

Bên cạnh đó, cơ sở vật chất và chế độ chính sách phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập LLCT cũng bộc lộ nhiều bất cập. Đội ngũ giảng viên LLCT chưa được hỗ trợ tương xứng trong công tác giảng dạy, nghiên cứu và đi thực tế; chưa có cơ chế thu hút chuyên gia đầu ngành; cán bộ cấp cơ sở tham gia học tập vẫn phải tự túc mọi chi phí đi lại, ăn ở, vừa học vừa làm trong điều kiện áp lực công việc lớn, dẫn đến tình trạng học tập đối phó, thiếu tập trung. Trong khi Hà Nội được kỳ vọng là hình mẫu của cả nước trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, thì những bất cập này lại kéo lùi chất lượng giáo dục LLCT ở cấp cơ sở - nơi trực tiếp thực hiện đường lối, chính sách và giao tiếp với người dân. Mâu thuẫn giữa yêu cầu cao và điều kiện đảm bảo còn hạn chế đang là rào cản lớn, đặt ra yêu cầu bức thiết phải tháo gỡ, nhằm xây dựng một nền giáo dục LLCT thực chất, hiệu quả, tương xứng với tầm vóc và vị thế của Thủ đô.

Tiểu kết chương 3

Giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội thời gian qua đạt được nhiều ưu điểm như: nhận thức, tinh thần trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng có nhiều chuyển biến, tiến bộ; nội dung giáo dục LLCT luôn được Thành ủy thành phố Hà Nội chỉ đạo, định hướng bám sát theo tinh thần của tư tưởng

Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng trong giai đoạn mới; các phương châm trong giáo dục LLCT bước đầu đã được các cơ quan chức năng, cấp ủy đảng các cấp, đội ngũ cán bộ quán triệt, vận dụng tương đối phù hợp; hình thức, biện pháp giáo dục LLCT cơ bản đúng đắn; kết quả giáo dục LLCT trên thực tế từng bước được nâng lên.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đó, giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội còn tồn tại những hạn chế nhất định, như: nhận thức, trách nhiệm của một số chủ thể, lực lượng chưa đầy đủ, chưa sâu sắc; nội dung còn nặng về lý thuyết, có nội dung chưa sát với đối tượng; việc quán triệt và vận dụng các phương châm, phương pháp của Hồ Chí Minh còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập cần quan tâm khắc phục; tính mục đích trong công tác giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở còn chưa được như mong muốn. Từ những hạn chế này, Luận án nghiên cứu chỉ ra nguyên nhân và xác định rõ những vấn đề đặt ra đối với giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội thời gian tới.

Việc đánh giá đúng thực trạng là căn cứ để tác giả Luận án đưa ra dự báo các nhân tố tác động, xác định phương hướng và đề xuất hệ thống giải pháp giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ CẤP CƠ SỞ Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

4.1. DỰ BÁO NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ CẤP CƠ SỞ Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

4.1.1. Tác động từ tình hình kinh tế - xã hội thế giới, khu vực, trong nước và trên địa bàn Hà Nội

Tình hình kinh tế - xã hội thế giới, khu vực, trong nước và trên địa bàn Thành phố Hà Nội đang đặt ra những yêu cầu rất lớn đối với giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở - lực lượng trực tiếp triển khai và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng trong thực tiễn đời sống Nhân dân. Trong bối cảnh an ninh chính trị toàn cầu đang có nhiều diễn biến bất thường, khó đoán định, tính chất phức tạp, đa chiều của các nhân tố bên ngoài và bên trong càng làm rõ vai trò then chốt của giáo dục LLCT như một “tuyến phòng thủ mềm” trong giữ vững trận địa tư tưởng, định hướng hành động của cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội.

Trên thế giới, những căng thẳng địa - chính trị ngày càng leo thang, nhất là vấn đề xung đột quân sự giữa Nga với Ukraina kéo dài hơn 3 năm, nhưng vẫn chưa có dấu hiệu rõ ràng nào về sự kết thúc trong tương lai gần, cùng với các điểm nóng tại Trung Đông, vùng Balkan và Đông Á, Ấn Độ - Pakistan đang làm thay đổi sâu sắc cấu trúc quyền lực toàn cầu. Sự dịch chuyển trật tự thế giới theo hướng đa cực, bất định tạo ra không gian thông tin ngày càng phức tạp, đồng thời đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, chiến tranh thông tin, chiến tranh mạng. Đặc biệt, các cuộc chiến tranh thương mại, cạnh tranh công nghệ giữa các cường quốc đang có chiều hướng diễn ra ngày càng khốc liệt, không chỉ đơn thuần là đối đầu về thị phần hay công nghệ, mà còn trở thành cuộc đấu tranh về mô hình phát triển, về hệ giá trị và thể chế chính trị. Các biện pháp áp thuế thương mại, trả đũa thuế quan, kiểm soát chuỗi cung ứng toàn

cầu đã khiến cho nhiều nền kinh tế phụ thuộc như Việt Nam đang phải đối mặt với những thách thức lớn trong ổn định kinh tế vĩ mô và thu hút đầu tư. Điều này gián tiếp ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân nói chung, cũng như tác động đến tâm lý, nhận thức và thái độ chính trị của đội ngũ cán bộ chính trị cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội nói riêng.

Ở khu vực Đông Nam Á, bên cạnh xu hướng hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng là những vấn đề nhạy cảm, phức tạp liên quan đến việc phân định, giải quyết tranh chấp chủ quyền biển, đảo trên Biển Đông. Những hành vi đơn phương tuyên bố chủ quyền, quyền chủ quyền, hay quân sự hóa khu vực tranh chấp, vi phạm luật pháp quốc tế,... không chỉ đe dọa môi trường hòa bình, ổn định của khu vực, mà còn là mảnh đất để các thế lực thù địch lợi dụng, xuyên tạc chính sách quốc phòng của Việt Nam, kích động tâm lý dân tộc cực đoan hoặc tư tưởng bài Trung - thân Mỹ,... Cùng với đó, các mối đe dọa an ninh phi truyền thống như tội phạm công nghệ cao, ma túy, dịch bệnh, khủng bố, buôn bán người xuyên quốc gia,... diễn biến phức tạp, đòi hỏi cán bộ cơ sở nói chung và cán bộ cơ sở ở thành phố Hà Nội nói riêng phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, nhạy bén trong tiếp nhận các thông tin để không rơi vào trạng thái hoang mang, dao động, giữ vững niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, nhất là đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, mềm dẻo, linh hoạt, đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, trước hết.

Ở trong nước, những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước là minh chứng thực tiễn thuyết phục, khẳng định con đường đúng đắn dẫn đi lên CNXH của Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và không ngừng củng cố, nâng tầm vị thế, uy tín quốc gia trên trường quốc tế. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn tồn tại nhiều vấn đề xã hội nhức nhối: mức độ chênh lệch giàu - nghèo, tình trạng tham nhũng, lãng phí, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả người giữ vị trí cao trong HTCT chưa được ngăn chặn, đẩy lùi hiệu quả. Điều này gây tác động tiêu cực đến lòng tin của Nhân dân nói chung và ảnh hưởng trực tiếp đến thái độ học tập

LLCT của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội nói riêng. Nhiều người học đối phó, học để hoàn thiện tiêu chí mà thiếu đi động cơ chính trị - tư tưởng đúng đắn trong tiếp nhận LLCT.

Thành phố Hà Nội - với vị trí, vai trò là Thủ đô của đất nước, là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi tập trung đông đảo đội ngũ cán bộ có trình độ LLCT cao, có điều kiện thuận lợi về nguồn lực, hạ tầng để triển khai giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Những năm gần đây, trong bối cảnh cả nước phục hồi sau đại dịch COVID-19 và đối mặt với những biến động lớn từ tình hình thế giới, Hà Nội vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế tích cực, tiếp tục khẳng định vai trò đầu tàu trong vùng Thủ đô và cả nước. Tuy nhiên, Hà Nội cũng đang đối mặt với không ít khó khăn, thách thức mang tính đặc thù và lâu dài. Tình trạng đô thị hóa nhanh, dân số cơ học tăng cao gây sức ép lên hạ tầng, môi trường và dịch vụ công. Khoảng cách phát triển giữa khu vực nội đô và ngoại thành vẫn còn rõ rệt. Một số vấn đề nổi cộm như ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông, cải cách hành chính chậm đổi mới vẫn tồn tại dai dẳng. Đặc biệt, sự chuyển biến về tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân, nhất là ở các khu vực đô thị, đang đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với giáo dục LLCT.

Những thuận lợi và khó khăn nêu trên có tác động hai chiều tới giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội. Một mặt, sự phát triển năng động về kinh tế - xã hội, môi trường thông tin mở và sự quan tâm của Đảng bộ thành phố tạo điều kiện thuận lợi cho việc đổi mới nội dung, phương thức giáo dục LLCT, đặc biệt là ứng dụng công nghệ số và số hóa tài liệu đào tạo. Mặt khác, sự đa dạng về trình độ, nhận thức, nghề nghiệp, môi trường sống,... của đội ngũ cán bộ ở các địa bàn khác nhau, cùng với sự tác động đa chiều của mạng xã hội, truyền thông đa phương tiện lại đòi hỏi yêu cầu cao hơn trong việc thiết kế chương trình, lựa chọn phương pháp, hình thức truyền đạt nội dung lý luận sao cho vừa chuẩn mực, vừa linh hoạt, hấp dẫn và dễ tiếp cận. Do đó, nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội nhất định cần nắm bắt đúng tình hình kinh tế - xã hội địa phương để

xây dựng chiến lược giáo dục phù hợp với đặc điểm, nhu cầu và xu thế phát triển của Thủ đô trong thời kỳ mới.

4.1.2. Tác động từ sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số và truyền thông

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tạo ra những biến chuyển sâu sắc, có tính bước ngoặt đối với đời sống CT-XH toàn cầu. Với sự phát triển vượt bậc của các công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud Computing), điện toán di động (Mobility), thực tế ảo (VR), thực tế ảo tăng cường (AR)..., thế giới đang bước vào một kỷ nguyên “số hóa” toàn diện. Những tiến bộ đó không chỉ ảnh hưởng đến phương thức sản xuất, tiêu dùng, mà còn đang từng bước định hình lại cách thức tư duy, hành vi chính trị và tiếp cận tri thức của con người hiện đại, trong đó có cán bộ, đảng viên ở cấp cơ sở.

Việt Nam nói chung và Thành phố Hà Nội nói riêng, xu thế phát triển KHCN, đặc biệt là công nghệ số, đang mở ra thời cơ to lớn để đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức, phương pháp và phương tiện giáo dục LLCT. Việc ứng dụng công nghệ vào giáo dục LLCT đã và đang giúp nâng cao tính linh hoạt, hấp dẫn và hiệu quả trong giảng dạy, cũng như học tập LLCT. Nhờ các mô hình học trực tuyến, học kết hợp, thực tế ảo và mô phỏng 3D, cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội có thể tiếp cận nội dung lý luận một cách sinh động, chủ động, vượt qua giới hạn về không gian, thời gian. Sự đa dạng của tài nguyên học tập như: video, bài giảng số, tài liệu số hóa, học liệu mở đã giúp người học phát triển năng lực tự học, tư duy phản biện và tăng khả năng tiếp cận đa chiều với các vấn đề lý luận và thực tiễn chính trị hiện đại. Mặt khác, công nghệ số còn tạo điều kiện để giảng viên triển khai các phương pháp dạy học tích cực, ứng dụng các phần mềm tương tác làm cho bài giảng lý luận trở nên gần gũi, hấp dẫn và dễ hiểu hơn.

Tuy nhiên, cùng với những thuận lợi nêu trên, thì ở mặt trái của công nghệ số và truyền thông đa chiều lại đang tạo ra những thách thức không nhỏ đối với công tác giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội. Sự

phát triển mạnh mẽ của công nghệ số và truyền thông đa chiều đang làm mờ ranh giới giữa thông tin chính thống và phi chính thống trên các nền tảng mạng xã hội. Trong môi trường mạng, ai cũng có thể là người phát ngôn, bình luận, chia sẻ quan điểm. Không gian mạng tự nó đã trở thành trận địa, nơi diễn ra cuộc đấu tranh tư tưởng quyết liệt nhất hiện nay. Những quan điểm sai trái, thù địch, thông tin bóp méo, xuyên tạc về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về vai trò lãnh đạo của Đảng và sự quản lý, điều hành của Nhà nước,... ngày càng được lan truyền dưới các thủ đoạn tinh vi nhưng tính chủ đích lại rất rõ ràng. Đây là thách thức lớn trong việc giữ vững bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng cho cán bộ cơ sở ở thành phố Hà Nội.

Trong kỷ nguyên số, việc tiếp cận thông tin trở nên dễ dàng, song đi kèm là nguy cơ đạo văn, học hộ, học đối phó, lạm dụng công cụ AI (như ChatGPT) để làm bài tập, thu hoạch LLCT một cách hình thức, thiếu chiều sâu tư duy. Nếu không được kiểm soát tốt, hiện tượng này sẽ làm suy giảm nghiêm trọng hiệu quả thực chất của công tác giáo dục lý luận. Đồng thời, việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin phục vụ giảng dạy và học tập cũng đặt ra yêu cầu cao về hạ tầng số, bảo mật, an toàn thông tin - điều mà không phải địa phương nào, đơn vị nào ở cấp cơ sở cũng đã sẵn sàng. Mặt khác, trong điều kiện “người dạy” phải cập nhật công nghệ liên tục, không ít giảng viên LLCT đang gặp khó khăn do thiếu kỹ năng số, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin chưa đồng đều. Việc đặt ra yêu cầu giảng viên không chỉ giỏi chuyên môn lý luận, mà còn phải thành thạo về công nghệ, ngoại ngữ, tư duy số,... Đây thực sự là một “bài toán khó” cần giải pháp chiến lược từ cấp ủy, chính quyền và các cơ quan quản lý giáo dục của thành phố Hà Nội để có thể giải quyết một cách đồng bộ, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho cán bộ cơ sở.

4.1.3. Tác động từ chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị các cấp

Trong những năm gần đây, Đảng và Nhà nước đã triển khai mạnh mẽ

chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của HTCT các cấp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Điều này được thể hiện qua việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, cũng như hàng loạt các kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Trung ương Đảng và Chính phủ, nhất là Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/2/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận Số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Thành phố Hà Nội, trên cơ sở quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu của Trung ương đã chủ động rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy ở các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và HTCT ở cơ sở theo hướng giảm đầu mối, giảm tầng nấc trung gian, đồng thời đảm bảo không làm ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ nhân dân. Tính đến hết năm 2021, thành phố đã giảm được 1.473 biên chế công chức (tương đương 15,6%) và gần 12.900 biên chế viên chức (tương đương 10%) so với năm 2015. Đồng thời, thành phố thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi mô hình hoạt động sang cơ chế tự chủ đối với nhiều đơn vị sự nghiệp công lập, giúp tiết kiệm ngân sách và nâng cao hiệu quả quản lý. Đặc biệt, hơn 21.000 biên chế đã được thay thế nguồn lương từ ngân sách bằng nguồn thu sự nghiệp của đơn vị.

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy đi đôi với cải cách hành chính được đẩy mạnh, nhiều cơ quan, đơn vị đã rà soát, xây dựng và hoàn thiện quy chế làm việc, quy trình nội bộ, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc, từng bước cải thiện chất lượng dịch vụ công. Tuy nhiên, quá trình triển khai cũng còn một số khó khăn nhất định. Một bộ phận cán bộ, công chức

bộc lộ tâm lý e ngại, thụ động trước sự thay đổi mô hình tổ chức và cách thức vận hành mới. Việc điều chuyển, tinh giản biên chế tuy đúng chủ trương nhưng cũng đặt ra thách thức trong bảo đảm cân đối lực lượng và chất lượng nguồn nhân lực ở cơ sở. Bên cạnh đó, trong một số trường hợp, việc tinh gọn bộ máy khiến khối lượng công việc tăng lên nhưng chưa kịp thời bổ sung cơ chế khuyến khích phù hợp, gây áp lực lớn cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở.

Từ thực tiễn triển khai tại Hà Nội cho thấy, về mặt tích cực, chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy đã góp phần làm rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, từng vị trí cán bộ. Khi hệ thống hành chính trở nên gọn nhẹ, hiệu quả và minh bạch hơn, thì yêu cầu về chất lượng cán bộ cũng trở nên cao hơn. Điều này tạo áp lực tích cực, buộc cán bộ phải chủ động học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, trong đó có LLCT - nền tảng không thể thiếu trong mọi hoạt động công vụ. Mặt khác, khi các đầu mối tổ chức được sắp xếp lại theo hướng liên thông, liên kết giữa các cấp, các ngành, thì công tác giáo dục lý luận cũng có điều kiện thuận lợi hơn trong việc thống nhất nội dung, đổi mới phương pháp, chia sẻ học liệu, phối hợp giảng dạy.

Ở chiều hướng ngược lại, việc sáp nhập, tinh giản biên chế cán bộ diễn ra trong bối cảnh số lượng cán bộ giảm nhưng khối lượng công việc không giảm, thậm chí còn tăng, dẫn tới áp lực công việc lớn hơn, thời gian dành cho học tập lý luận bị thu hẹp. Tâm lý ngại học dễ nảy sinh trong điều kiện cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều chức danh, làm việc với cường độ cao. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng tiếp nhận lý luận và khả năng vận dụng vào thực tiễn quản lý, điều hành tại cơ sở. Mặt khác, trong quá trình sắp xếp bộ máy, một số địa phương xảy ra hiện tượng cán bộ phải điều chuyển, bố trí lại do không phù hợp chuyên môn; hoặc có trường hợp bị mất chức danh lãnh đạo, từ đó nảy sinh tâm tư, giảm sút động lực phấn đấu. Điều này, nếu không được củng cố, định hướng kịp thời bằng LLCT thì số cán bộ này có thể rơi vào trạng thái “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, thành nguy cơ, rào cản lớn đối với việc hiện thực hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật

của Nhà nước ở cơ sở. Ngoài ra, việc thực hiện Kết luận Số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp cũng làm nảy sinh khó khăn trong quản lý và tổ chức giáo dục LLCT. Đối tượng cán bộ cấp cơ sở đông hơn, có thể dẫn đến quá tải về lớp học, giảng viên và nguồn lực giảng dạy. Đồng thời, sự thay đổi về tổ chức, biên chế cũng có thể làm gián đoạn quá trình quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ, cũng như đến việc đào tạo liên tục về LLCT cho cán bộ cấp cơ sở.

4.1.4. Tác động từ yêu cầu đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ nói chung, trong đó có cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội

Yêu cầu đổi mới công tác giáo dục LLCT không chỉ là một nội dung trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng, mà còn là một đòi hỏi khách quan từ sự phát triển của thực tiễn hiện nay. Tác động của yêu cầu này đến đội ngũ cán bộ nói chung, đặc biệt là cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội nói riêng ngày càng rõ rệt hơn cả về phạm vi, mức độ và chiều sâu. Trước hết, yêu cầu đổi mới giáo dục LLCT xuất phát từ chính mục tiêu của công tác cán bộ trong tình hình mới, đó là hình thành đội ngũ cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên”, có tư duy lý luận sắc bén, có khả năng nhận thức đúng và giải quyết trúng các vấn đề thực tiễn đặt ra ở cơ sở. Trong bối cảnh nhiều vấn đề mới, phức tạp, chưa có tiền lệ nảy sinh trong thực tiễn lãnh đạo, quản lý, đội ngũ cán bộ cơ sở phải không ngừng nâng cao khả năng vận dụng lý luận vào xử lý tình huống, đưa chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống một cách hiệu quả, thuyết phục. Điều này đặt ra nhu cầu tất yếu về một nội dung, phương pháp và cách thức tổ chức giáo dục LLCT vừa bảo đảm tính khoa học, chính xác, vừa đáp ứng tính linh hoạt, ứng dụng thực tiễn.

Tác động của yêu cầu đổi mới giáo dục LLCT còn thể hiện rõ ở việc thúc đẩy sự thích ứng của hệ thống đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong bối cảnh xã hội đang vận động mạnh mẽ. Tại Hà Nội, với tính chất công việc và trình độ đa dạng, các thiết chế đào tạo LLCT đang đứng trước sức ép phải đổi mới toàn diện từ tư duy giáo dục, chương trình đào tạo, đến phương thức giảng

dạy, kiểm tra đánh giá. Việc chuyển từ hình thức giáo dục lý luận nặng về truyền thụ sang hình thức đào tạo định hướng phát triển năng lực, kỹ năng thực hành lý luận, xử lý tình huống chính trị là một bước chuyển quan trọng, có tác động sâu sắc đến cả người dạy và người học.

Yêu cầu đổi mới cũng tạo ra sự thay đổi về chất đối với nội dung LLCT, trong đó, xu hướng trong giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội sẽ hướng vào tăng cường sự tích hợp giữa lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với các vấn đề thực tiễn đang đặt ra ở cơ sở; giữa giá trị nền tảng của CNXH với tư duy quản trị hiện đại, khả năng phân tích chính sách công, ứng dụng công nghệ số trong thực thi nhiệm vụ. Từ đây, giáo dục LLCT cho cán bộ cơ sở không thể tách rời khỏi yêu cầu cập nhật, phân tích, giải thích được các vấn đề mới về an ninh phi truyền thống, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, cũng như sự dịch chuyển giá trị trong xã hội hiện đại.

Một trong những tác động khác đáng chú ý là yêu cầu ngày càng cao về khả năng tự học, tự rèn, tự nâng cao trình độ LLCT của chính đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội. Quá trình đổi mới không chỉ tác động từ phía cơ quan đào tạo, mà còn tạo ra áp lực mang tính xây dựng đối với mỗi cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội trong việc chủ động học tập, chủ động cập nhật và chủ động ứng xử với các vấn đề mới. Điều này có tác dụng tích cực trong việc nâng cao nhận thức chính trị, tăng cường bản lĩnh, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng hoạt động lãnh đạo, quản lý, đưa chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước vào trong đời sống.

Không dừng lại ở khía cạnh chuyên môn, yêu cầu đổi mới giáo dục LLCT còn tác động tới phương diện đạo đức, tác phong, lối sống của cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội. Trong bối cảnh truyền thông xã hội phát triển mạnh mẽ, sự minh bạch, công khai trong quản lý nhà nước và nhu cầu giám sát từ phía người dân ngày càng tăng, việc xây dựng hình ảnh người cán bộ cấp cơ sở trên địa bàn Thủ đô mẫu mực cả về lý luận, hành vi và thái độ phục vụ Nhân dân trở thành một nội dung giáo dục cần thiết và cấp bách. Việc đổi mới giáo dục lý luận theo

hướng tăng cường tính thực chất, hiệu quả, đi đôi với rèn luyện phẩm chất, trách nhiệm công vụ là một đòi hỏi đang hiện hữu rõ nét.

4.1.5. Tác động từ nhân tố chủ quan của cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội trong học tập lý luận chính trị

Hà Nội - nơi hội tụ đội ngũ cán bộ có điều kiện phát triển vượt trội về trình độ, môi trường rèn luyện và yêu cầu công vụ so với mặt bằng chung của cả nước thì các đặc điểm nội tại như: phẩm chất chính trị, tri thức, tư duy, bản lĩnh, kỹ năng và động cơ học tập của đội ngũ này chính là những biến số quan trọng chi phối chiều sâu, chiều rộng và tính bền vững của công tác giáo dục LLCT.

Một trong những điểm nổi bật của cán bộ cấp cơ sở ở Hà Nội là sự kết tinh của truyền thống văn hóa chính trị Thăng Long - Hà Nội: Kiên trung với lý tưởng, có trách nhiệm với cộng đồng, giàu tinh thần cầu thị và có ý thức giữ gìn chuẩn mực đạo đức công vụ. Phần lớn cán bộ cấp cơ sở hình thành được lối sống chính trị chùng mực, bản lĩnh tư tưởng vững vàng, biết tự soi, tự sửa và luôn nỗ lực hoàn thiện mình. Chính tinh thần tự trọng, tác phong làm việc khoa học, thái độ học tập nghiêm túc là những biểu hiện tích cực cho thấy nhân tố chủ quan đang đóng vai trò động lực nội sinh trong quá trình tiếp nhận LLCT.

Nhờ có điều kiện học vấn và chuyên môn vượt trội, nhiều cán bộ đã chủ động hình thành tư duy lý luận mang tính hệ thống, gắn liền lý luận với thực tiễn. Đây chính là tiền đề giúp cán bộ không chỉ tiếp thu nhanh chóng các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng, mà còn đủ khả năng phân tích, phản biện và vận dụng sáng tạo vào giải quyết các tình huống phát sinh ở địa phương. Trong môi trường số hóa, kỹ năng công nghệ, kỹ năng học trực tuyến, tiếp cận học liệu số và chia sẻ tri thức trên nền tảng mạng xã hội cũng trở thành yêu cầu bắt buộc để LLCT được lan tỏa và phát huy tác dụng thực tế. Đặc biệt, kỹ năng phản biện chính trị, tranh luận học thuật và đấu tranh tư tưởng càng cần được chú trọng để cán bộ có thể làm chủ không gian tư tưởng và bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong điều kiện truyền thông đa chiều.

Một chiều cạnh sâu sắc khác của nhân tố chủ quan chính là bản lĩnh chính trị, niềm tin và ý chí tự học của cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội. Bên cạnh đó, thái độ học tập LLCT cũng là một biểu hiện quan trọng về nhân tố chủ quan của cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội trong học tập LLCT. Nếu cán bộ cấp cơ sở thực sự coi học lý luận là một nhu cầu tự thân, một điều kiện để trưởng thành về chính trị thì sẽ đầu tư công sức, thời gian một cách nghiêm túc. Ngược lại, nếu xem việc học chỉ là hình thức, là thủ tục hoàn thành nghĩa vụ, thì dù lớp học được tổ chức bài bản đến đâu, hiệu quả cũng sẽ không thể đạt được như mong đợi. Đây là thách thức không nhỏ, bởi thái độ học tập không thể áp đặt từ bên ngoài mà phải xuất phát từ nội lực bên trong, từ nhận thức đúng đắn về vai trò sống còn của LLCT trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và trong chính sự nghiệp công vụ của mỗi cán bộ. Có thể thấy rằng, nhân tố chủ quan của cán bộ cấp cơ sở tại thành phố Hà Nội không chỉ là yếu tố phản ánh trình độ cá nhân, mà còn là biểu hiện của văn hóa chính trị, bản lĩnh tư tưởng và tinh thần trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước và nhân dân. Trong bối cảnh yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục LLCT, việc nhìn nhận đúng đắn và phát huy mặt tích cực từ nhân tố chủ quan sẽ tạo ra xung lực mạnh mẽ để chuyển hóa giáo dục lý luận từ nhiệm vụ hành chính thành nhu cầu tự thân, từ hình thức sang thực chất, từ rập khuôn sang sáng tạo, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở vững vàng về tư tưởng, tinh thông về nghiệp vụ và gương mẫu trong hành động.

4.2. PHƯƠNG HƯỚNG NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ CẤP CƠ SỞ Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Trên cơ sở quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về giáo dục LLCT, nhất là phương châm:

“Đổi mới căn bản nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục LLCT theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại và gắn lý luận với thực tiễn; đưa việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược đi vào nền nếp, nhất quán từ trung ương đến cơ sở, phù hợp với từng đối tượng” [73, tr.235-236].

Quán triệt và thực hiện quan điểm của Thành ủy Hà Nội về giáo dục LLCT cho đội ngũ cán bộ các cấp về “Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, củng cố và giữ vững niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh, đường lối của Đảng; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội và niềm tin của Nhân dân với Đảng” [46, tr.122-123]. Đồng thời thực hiện mục tiêu “Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, chuẩn hóa về tiêu chuẩn, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, sự nghiệp phát triển Thủ đô và hội nhập quốc tế” [169, tr.1].

Căn cứ chỉ thị, nghị quyết của Thành ủy Hà Nội, đặc điểm, tình hình, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội; Luận án xác định phương hướng giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội trong thời gian tới như sau:

Một là, giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội theo tư tưởng Hồ Chí Minh phải đặt dưới sự lãnh đạo, quản lý của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương.

Đây không chỉ là phương hướng, mà còn được coi là nguyên tắc chỉ đạo then chốt, có tính chất quan trọng hàng đầu, xuyên suốt, nhất quán trong giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội. Vấn đề này xuất phát từ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục LLCT cho cán bộ nói chung và cán bộ cấp cơ sở nói riêng. Theo đó, giáo dục LLCT có ý nghĩa quyết định đến việc xây dựng tổ chức đảng, cấp ủy, chính quyền cơ sở vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; làm cơ sở để nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy đảng, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền địa phương. Do vậy, để nâng cao chất lượng cấp ủy đảng các cấp trong Thành ủy phải thường xuyên quan tâm và tăng cường công tác lãnh đạo, kiểm tra, giám sát; kịp thời quán triệt, thực hiện nghiêm kế hoạch bồi dưỡng, giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Tăng cường sự quản lý, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng đối với chất lượng giáo dục LLCT. Kiên quyết

xử lý nghiêm các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu và cán bộ có biểu hiện xem nhẹ giáo dục LLCT.

Hai là, giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội phải gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và HTCT trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở vững mạnh toàn diện.

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và HTCT trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ then chốt, trọng yếu, thường xuyên, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp. Để đạt được điều đó, đòi hỏi phải nâng cao chất lượng giáo dục LLCT. Trong thời gian tới, cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhất là cán bộ cấp cơ sở về: Sự cần thiết, nội dung, nguyên tắc, phương pháp... giáo dục LLCT theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Thông qua đó, nâng cao tinh thần trách nhiệm, xây dựng động cơ, mục đích đúng đắn trong học tập LLCT; chủ động khắc phục khó khăn, quyết tâm, nỗ lực trong học tập LLCT.

Ba là, giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội phải được các chủ thể tiến hành đồng bộ, thống nhất và đổi mới, sáng tạo.

Giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội là nhiệm vụ vừa cấp bách vừa trọng yếu, thường xuyên, lâu dài, đồng thời có vai trò, ý nghĩa thiết thực trong xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Do vậy, các chủ thể phải xác định đây là nhiệm vụ chính trị có tầm quan trọng đặc biệt của cả HTCT. Trên cơ sở đó, phát huy vai trò, trách nhiệm của mọi tổ chức, lực lượng, trước hết là cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các địa phương, cơ quan tuyên giáo, MTTQ, các tổ chức CT-XH các cấp ở thành phố Hà Nội trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tham mưu, hướng dẫn và tổ chức tiến hành giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở một cách công phu, nghiêm túc, chặt chẽ, thường xuyên, liên tục. Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, truyền truyền viên, nhất là đội ngũ giảng viên ở trường Lê Hồng Phong trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục LLCT

cho cán bộ cấp cơ sở. Bên cạnh đó, phải phát huy tinh thần tích cực, tự giác trong học tập LLCT của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở.

Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục LLCT theo hướng toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm, khoa học, thiết thực, sáng tạo, hiện đại, sát đối tượng, gắn lý luận với thực tiễn; vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, phương pháp giáo dục LLCT. Tập trung củng cố hệ thống kiến thức LLCT toàn diện, giúp củng cố thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cùng với các quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mục tiêu là nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin và tình cảm đối với Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN. Đồng thời, phát triển tầm nhìn, tư duy, phương pháp, kỹ năng lãnh đạo, quản lý và năng lực thực thi các hoạt động chính trị trong thực tế cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở tại thành phố Hà Nội.

4.3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ CẤP CƠ SỞ Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

4.3.1. Nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng đối với công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở

Đây là giải pháp có vai trò quan trọng hàng đầu trong hệ thống các giải pháp. Bởi, nhận thức là cơ sở của hành vi, nhận thức đúng là cơ sở để thực hiện các hành vi đúng và ngược lại. Theo đó, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các chủ thể, lực lượng đối với giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, với nhiều nội dung, hình thức, biện pháp bảo đảm phong phú, đa dạng. Đồng thời, phải phát huy vai trò của mọi tổ chức, lực lượng, nhất là vai trò của cấp ủy đảng, bí thư, phó bí thư, vai trò của các tổ chức chính quyền, đoàn thể và triển khai đồng bộ ở tất cả các khâu, các bước, các cấp, các ngành. Để thực hiện giải pháp này, cần tập trung tuyên truyền một số nội dung chủ yếu sau:

Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của cán bộ cấp cơ sở

Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu, cơ quan chức năng, MTTQ, các tổ

chức CT-XH các cấp trên địa bàn thành phố Hà Nội và mọi cán bộ, đảng viên cần hiểu đúng, hiểu đủ, hiểu sâu sắc về vị trí, vai trò của cán bộ cấp cơ sở; cần đạt tới sự thống nhất nhận thức rằng: cán bộ cấp cơ sở là lực lượng nòng cốt quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của thành phố Hà Nội; là lực lượng nòng cốt trong lãnh đạo, chỉ đạo sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nâng cao đời sống của Nhân dân trên địa bàn; là hạt nhân trong xây dựng cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể CT-XH vững mạnh toàn diện; là nguồn dự trữ, bổ sung cán bộ cho cấp trên. Đặc biệt, trong thời gian tới khi thực hiện chủ trương của Đảng về việc bỏ cấp huyện thì vị trí, vai trò của đội ngũ cán bộ này lại càng quan trọng. Do vậy, nâng cao phẩm chất, năng lực, nhất là trình độ LLCT của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở là vấn đề quan trọng trong xây dựng đội ngũ cán bộ Thành phố ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nâng cao nhận thức về nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, quan điểm của Đảng về giáo dục LLCT

Thành ủy cần tiếp tục lãnh đạo nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, quan điểm của Đảng về giáo dục LLCT. Thông qua đó, làm cho các chủ thể, lực lượng đạt đến sự thống nhất cao trong nhận thức về vai trò, tầm quan trọng, mục đích, ý nghĩa của việc học tập LLCT đối với đội ngũ cán bộ nói chung và cán bộ cấp cơ sở nói riêng. Trong đó, cần làm cho các chủ thể, lực lượng nhận thức sâu sắc, toàn diện tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT; nhận thức đầy đủ giá trị lý luận, thực tiễn, cũng như sự cần thiết phải tiếp tục nghiên cứu, vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Đồng thời, quán triệt đầy đủ, sâu sắc các chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng trong đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho cán bộ trong tình hình mới. Qua đó tạo sự chuyển biến về nhận thức, tinh thần trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng trong tham gia giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở.

Nâng cao nhận thức cho các chủ thể, lực lượng về sự cần thiết đổi mới giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở

Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu, cơ quan chức năng, MTTQ, các tổ chức CT-XH các cấp trên địa bàn thành phố Hà Nội và mọi cán bộ, đảng viên cần nhận thức đúng thực trạng trình độ LLCT của cán bộ, thực trạng giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở thành phố Hà Nội. Qua đó thấy được cả những thành công, hạn chế và nguyên nhân so với mục tiêu, yêu cầu đề ra; thấy được sự phát triển của tình hình nhiệm vụ; những yếu tố tác động (cả tích cực và tiêu cực, cả thuận lợi và khó khăn) và những yêu cầu mới đặt ra đối với giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở; những ưu điểm, bất cập trong nội dung, chương trình, phương pháp, người dạy, người học, môi trường, điều kiện đảm bảo cho giáo dục LLCT so với đòi hỏi của thực tiễn. Trên cơ sở đó, nhận thức đầy đủ, sâu sắc về sự cần thiết phải đổi mới giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội.

Tuyên truyền, giáo dục, ngăn ngừa, khắc phục những nhận thức lệch lạc, sai trái về giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở

Nâng cao nhận thức của các chủ thể, lực lượng phải đi đôi với ngăn ngừa, khắc phục những nhận thức lệch lạc, sai trái về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Kiên quyết khắc phục những nhận thức chưa đúng nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT; về vai trò của giáo dục LLCT, dẫn đến tình trạng xem nhẹ, buông lỏng, chậm đổi mới; chưa thấy hết vai trò, trách nhiệm của bản thân, dẫn đến phó mặc cho cấp ủy, bí thư cấp ủy, cơ quan chức năng; hoặc có tham gia nhưng không đúng vai trò, chức năng, nhiệm vụ, tư tưởng đùn đẩy trách nhiệm trong tham gia giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở.

Để thực hiện giải pháp này, cần thực hiện một số biện pháp sau:

Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH các cấp cần chú trọng vận dụng linh hoạt các hình thức sinh hoạt của cấp ủy, tổ chức đảng (sinh hoạt ra nghị quyết, sinh hoạt lãnh đạo, sinh hoạt học tập, sinh hoạt tự phê bình và phê bình; sinh hoạt chuyên đề...); sinh hoạt của các cấp chính quyền, các

ban, ngành, MTTQ, các tổ chức, nhất là tổ chức đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh,... theo chế độ định kỳ và đột xuất, từ đó tiến hành tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở.

Thông qua công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Dựa trên các hướng dẫn, chương trình và kế hoạch của cấp trên cùng với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương, cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương tại Hà Nội cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn việc tích hợp các nội dung giáo dục LLCT vào chương trình học tập chính trị hàng năm cho cán bộ cấp cơ sở. Đồng thời, cần tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, học tập, nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết và hướng dẫn của Đảng, cấp ủy các cấp về công tác cán bộ, tư tưởng và lý luận, đặc biệt là về giáo dục LLCT.

Thông qua công tác kiểm tra, giám sát đối với nhiệm vụ giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Bởi theo Người: “Phải kiểm tra công tác của cán bộ, nếu chỉ nghe báo cáo, có khi cán bộ báo cáo không đúng thì lãnh đạo sẽ sai lệch” [122, tr.309]. Theo đó, Thành ủy cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra, giám sát đối với kết quả giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Trong đó, chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, quan điểm, kế hoạch và mọi hoạt động của công tác giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Kiên quyết xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, giảng viên có biểu hiện, hành vi xem nhẹ công tác giáo dục LLCT.

Thông qua việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm. Tiến hành sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm để đánh giá những thành công và hạn chế so với các chủ trương, biện pháp lãnh đạo và quá trình tổ chức thực hiện của các chủ thể, lực lượng tham gia. Xác định rõ nguyên nhân khách quan và chủ quan, đồng thời phân định trách nhiệm cụ thể đối với từng tổ chức, cá nhân. Rút ra những bài học quý báu, có giá trị áp dụng trong giai đoạn tiếp theo, đảm bảo công tác giáo dục

LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh tại Hà Nội ngày càng được nâng cao.

4.3.2. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở

Đây là giải pháp trung tâm trong hệ thống các giải pháp giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội. Bởi, thực tế, hiện nay, nội dung, phương pháp giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Để thực hiện tốt giải pháp này cần tiến hành một số nội dung, biện pháp sau:

Một là, đổi mới nội dung giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở

Đổi mới nội dung giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Thành ủy, UBND thành phố cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện có hiệu quả quan điểm “Tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình theo hướng giảng dạy, truyền thụ đầy đủ những nội dung cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cập nhật những nội dung đương đại, vận dụng sáng tạo, tăng cường liên hệ thực tiễn” [66, tr.3]. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận, Trường Lê Hồng Phong đẩy mạnh đổi mới nội dung giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin theo phương châm khoa học, thực tiễn và hiện đại... bảo đảm phù hợp với đối tượng cán bộ cấp cơ sở. Chú trọng làm rõ các giá trị lý luận, thực tiễn, quan điểm chỉ đạo của Đảng và phương hướng vận dụng sáng tạo trong điều kiện mới; gắn việc trang bị những kiến thức lý luận nền tảng, cốt lõi với việc chỉ rõ những vấn đề cần bổ sung, phát triển. Kết hợp chặt chẽ giữa việc học tập với vận dụng sáng tạo, linh hoạt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện nhiệm vụ ở địa phương. Gắn việc học tập lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới. Phát huy tinh thần đấu tranh không khoan nhượng với những luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ, hạ bệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh của các thế lực thù địch; làm

cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thấm sâu vào đời sống tinh thần của cán bộ cấp cơ sở.

Đổi mới nội dung giáo dục về đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước. Định kỳ tổ chức thông tin chuyên đề, phổ biến tình hình thời sự trong nước và quốc tế; kịp thời cập nhật chính xác thông tin về chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của Đảng, của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ, tổ chức CT-XH và Nhân dân thành phố Hà Nội cho cán bộ cấp cơ sở. Kịp thời định hướng tư tưởng, cập nhật thông tin bối cảnh tình hình mới, phản ánh đầy đủ, chính xác những âm mưu, hoạt động, phương thức, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân ta; những vấn đề bức xúc liên quan đến công tác xây dựng Đảng và HTCT mà cán bộ, đảng viên, quần chúng và dư luận xã hội quan tâm.

Đổi mới nội dung giáo dục lý luận về đạo đức cách mạng. Theo đó, nội dung giáo dục lý luận về đạo đức cách mạng cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội phải hướng vào thực hiện đúng quan điểm của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “Nêu cao tinh thần tự giác, tu dưỡng rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu” [197, tr.270], coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục; là yêu cầu quan trọng, cấp thiết trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, để Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, góp phần phát huy sức mạnh nội sinh của Thành phố Hà Nội trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Chú trọng học tập, phát huy và đề cao trách nhiệm của cán bộ cấp cơ sở trong giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức cao đẹp của con người Hà Nội hào hoa, thanh lịch, nghĩa tình, văn minh, tiêu biểu cho văn hóa, lương tri và phẩm giá con người Việt Nam, gắn bó mật thiết với Nhân dân; xây dựng ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, phát huy dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương; coi trọng kiểm tra khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong đội ngũ cán bộ cấp cơ sở. Đồng thời, phát

huy tinh thần chủ động, không né tránh hay đùn đẩy trách nhiệm; không ngừng nâng cao thái độ, ý thức trách nhiệm và hiệu quả công việc được giao. Khơi dậy tình yêu và niềm tự hào với Hà Nội, đồng thời thúc đẩy ý chí, khát vọng và tâm huyết xây dựng, phát triển Thủ đô theo hướng “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại” thông qua những hành động thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện đúng các quan điểm chỉ đạo của Thành ủy về: “Xây dựng văn hóa lãnh đạo, quản lý, văn hóa liêm chính trong thực thi công vụ, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thường xuyên “tự soi, tự sửa”, liên hệ bản thân với nhận diện 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” để kịp thời có giải pháp khắc phục” [9, tr.2]. Chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ cơ sở tiên hành quán triệt rộng rãi nội dung Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024, của Bộ Chính trị về “Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới” tới toàn thể cán bộ, đảng viên. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định về trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là các cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp cơ sở. Đồng thời, đề ra các giải pháp để mỗi cán bộ, đảng viên thực hiện tốt chuẩn mực đạo đức cách mạng trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Hai là, đổi mới phương pháp giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở Thành phố Hà Nội

Đổi mới phương pháp “gắn lý luận với thực tiễn”. Trước hết các chủ thể, lực lượng tham gia giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội cần quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quan điểm của Đảng về đổi mới phương pháp dạy và học LLCT trên cơ sở tuân thủ đúng nguyên tắc “lý luận gắn liền thực tiễn”. Theo đó, trong quá trình giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở, đội ngũ giảng viên phải kết hợp chặt chẽ giữa việc trang bị tri thức với tăng tính thực tiễn trong từng bài giảng, giờ giảng. Việc gắn kết lý luận với thực tiễn không chỉ cung cấp cho cán bộ cấp cơ sở một nền tảng lý thuyết vững chắc mà còn trang bị cho họ những “công cụ” nhận thức, giúp họ phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức đã học vào thực tế công tác. Thông qua đó, góp phần củng cố niềm tin, nâng cao bản lĩnh chính trị, ngăn chặn

những biểu hiện tiêu cực như “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và các hành vi tiêu cực khác trong đội ngũ cán bộ cấp cơ sở hiện nay. Đây là yêu cầu cấp bách trong bối cảnh hiện nay, khi mà những thách thức đặt ra ngày càng lớn, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên nói chung, cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội nói riêng phải đồng thời không ngừng học tập, nâng cao trình độ LLCT và kỹ năng thực hành. Kiên quyết khắc phục tình trạng “lý luận suông” hoặc “coi khinh lý luận” vì đó là biểu hiện của việc vi phạm nguyên tắc “lý luận gắn liền với thực tiễn” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy.

Đổi mới phương pháp “phát triển năng lực của người học”. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm quan điểm “Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học” [72, tr.232]. Theo đó, các chủ thể tiến hành giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở phải đổi mới phương pháp từ “truyền thụ kiến thức” sang “dạy học nêu vấn đề”, kết hợp giữa trang bị kiến thức với rèn luyện, phát triển tư duy lý luận cho người học; gắn việc nâng cao trình độ LLCT với hình thành phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho cán bộ cấp cơ sở; kết hợp giữa “dạy chữ” với “dạy người” và “dạy nghề” trong quá trình giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở.

Đổi mới phương pháp “khơi dậy tinh thần tự học, tự nghiên cứu của người học”. Để nâng cao chất lượng giáo dục LLCT, đội ngũ giảng viên cần chủ động đổi mới phương pháp từ truyền thụ tri thức “cung cấp” là chủ yếu sang trao đổi, “định hướng”, “hướng dẫn” người học tự khám phá, tự nghiên cứu, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Giảng viên cần phải biết cách “truyền cảm hứng” và động lực, kích thích người học chủ động, tích cực tìm kiếm thông tin, tiếp cận tri thức. Bởi, trong nền “giáo dục khai phóng”, người dạy không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn phải là người truyền cảm hứng, từ đó, khơi dậy ở người học niềm đam mê khám phá tri thức, thôi thúc họ không ngừng tìm tòi, sáng tạo để lĩnh hội tri thức. Trong quá trình giáo dục cần tăng cường nêu vấn đề (hay mâu thuẫn), định hướng cách giải quyết; cố vấn về phương pháp, trang bị tài liệu cần thiết,... để người học tự tìm cách giải quyết, và vận dụng

sáng tạo trong công tác, trong xử lý các mối quan hệ cơ bản với mình, với người, với việc theo quan điểm của Hồ Chí Minh.

Đổi mới phương pháp “bám sát đối tượng người học”. Thực tiễn cho thấy, hiện nay ở thành phố Hà Nội cùng là đối tượng cán bộ cấp cơ sở, nhưng cán bộ ở các quận trung tâm nội thành có trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ cao hơn rất nhiều so với cán bộ ở các huyện ngoại thành; mặt khác tuổi đời, đặc điểm tâm lý, kinh nghiệm thực tiễn của đối tượng cán bộ cấp cơ sở cũng có sự chênh lệch khá lớn. Do vậy, đòi hỏi đội ngũ giảng viên khi giảng dạy các môn học LLCT (theo chương trình) cũng như trong quá trình tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước... cần nắm chắc đối tượng người học để lựa chọn nội dung (tầng kiến thức) và xác định phương pháp cho phù hợp.

Đổi mới phương pháp kết hợp sử dụng các phương tiện hiện đại và công nghệ thông tin để thu hút, lôi cuốn người học. Chủ động nghiên cứu, tham khảo và tiếp thu những ưu điểm từ các phương pháp giảng dạy mới ứng dụng công nghệ thông tin, kết hợp với các phương pháp truyền thống, nhằm nâng cao hiệu quả dạy học. Cụ thể, cần tăng cường phương thức giảng dạy gợi mở, định hướng nghiên cứu, và tổ chức các buổi thảo luận (bao gồm đối thoại chéo và phản biện giữa các nhóm học viên). Đồng thời, thúc đẩy các hình thức học tập chủ động, khuyến khích học viên tự tìm kiếm, tiếp thu kiến thức qua các nguồn tài liệu trực tuyến và các website chính thống. Bên cạnh đó, cần hướng dẫn học viên cách thức tìm kiếm và khai thác các giáo trình, tài liệu học tập, bài giảng điện tử để có thể học tập mọi lúc, mọi nơi. Giảng viên LLCT cần kết hợp tốt hơn nữa thế mạnh của tất cả các phương pháp giáo dục truyền thống và hiện đại. Các hình thức giảng dạy lý thuyết cần tăng cường sức hấp dẫn thông qua ứng dụng công nghệ để đưa ra những ví dụ, dẫn chứng, minh họa thể hiện sự sinh động, trực quan, giảm hàn lâm, lý luận nhưng vẫn đảm bảo tính khoa học, thuyết phục trong từng luận điểm, từng nguyên lý.

Đổi mới phương pháp “phát huy vai trò nêu gương của cán bộ chủ trì, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương”. Phạm vi giáo dục LLCT cho

cán bộ cấp cơ sở không chỉ diễn ra ở các Nhà trường mà nó còn diễn ra mọi lúc, mọi nơi, nhất là trong quá trình công tác. Do vậy, sự gương mẫu, mực thước của người cán bộ cấp trên, cán bộ chủ trì, người đứng đầu là một “mệnh lệnh không lời”, đồng thời là phương pháp có hiệu quả rất cao trong giáo dục LLCT cho cán bộ nói chung, cán bộ cấp cơ sở nói riêng. Theo đó, cán bộ chủ trì, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp ở thành phố Hà Nội phải thực sự tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, đạo đức, phương pháp, tác phong công tác để làm tấm gương cho cán bộ cấp cơ sở học tập và noi theo. Đồng thời, phải phát huy tinh thần “cán bộ cấp trên dạy cán bộ cấp dưới”, cả trong giáo dục, nâng cao trình độ kiến thức LLCT mà cả trong nâng cao bản lĩnh, lập trường, phương pháp, tác phong, kỹ năng lãnh đạo, chỉ huy, quản lý cho cán bộ cấp cơ sở. Mặt khác phải kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn những tư tưởng, nhận thức lệch lạc, hành vi sai trái trong đội ngũ cán bộ cấp cơ sở.

Tăng cường học tập Nhân dân. Thực tiễn cho thấy, Nhân dân không chỉ là đối tượng lãnh đạo, mà còn là “người thầy” tận tụy sẵn sàng chỉ dạy cho cán bộ nhiều bài học quý giá, bổ ích, thiết thực cả về lý luận và thực tiễn. Trình độ dân trí ở thành phố Hà Nội thuộc vào diện cao nhất cả nước, cán bộ cấp cơ sở là những người thường xuyên, trực tiếp tiếp xúc với Nhân dân, trong đó có cả những nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành trên các lĩnh vực. Do vậy, trong quá trình đó, mỗi cán bộ cấp cơ sở phải tích cực, chịu khó lắng nghe, học hỏi Nhân dân. Đây chính là những bài học vô giá đối với người cán bộ nói chung, cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội nói riêng.

4.3.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị của thành phố Hà Nội

Đây là giải pháp giữ vị trí nền tảng trong hệ thống các giải pháp. Bởi, sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của đội ngũ giảng viên, đồng thời coi đây là một nhân tố rất quan trọng để đảm bảo cho công tác giáo dục LLCT đạt mục đích đề ra. Hiện nay, đội ngũ này chính là lực lượng âm thầm bảo vệ sự bình yên cho đất nước, là lực lượng nòng cốt trong bảo vệ nền tảng tư tưởng lý luận của Đảng. Đặc biệt với địa bàn Hà Nội, nơi có điều kiện cơ sở vật chất tốt

hơn nhiều địa phương khác, yêu cầu và nhiệm vụ đối với Thủ đô cũng cao hơn, trình độ cán bộ cấp cơ sở tốt hơn, đòi hỏi đội ngũ giảng viên LLCT của Thành phố phải theo tiêu chuẩn: “Mẫu mực về bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng; đảm bảo sự “tổng hòa” sư phạm - khoa học - tổng kết thực tiễn” [181, tr.3]. Để đạt được điều đó, cần chú trọng thực hiện một số nội dung, biện pháp sau:

Chuẩn hóa số lượng, cơ cấu giảng viên

Trên cơ sở nhu cầu biên chế, phải đảm bảo đủ số lượng giảng viên theo biên chế của từng đơn vị đáp ứng yêu cầu giảng dạy, không để tình trạng thiếu giảng viên kéo dài, phần đầu có một lực lượng dự trữ. Phải bảo đảm đồng bộ và hợp lý, cân đối giữa các thể hệ giảng viên trong từng đơn vị. Tăng tỷ lệ giảng viên có trình độ sau đại học, giải quyết tốt cơ cấu tuổi đời, tuổi nghề, học vấn, lãnh đạo, quản lý, ngành và chuyên ngành đào tạo.

Xây dựng Đề án, kế hoạch tuyển dụng đội ngũ giảng viên LLCT của Thành phố, bảo đảm số lượng và chất lượng. Các cơ quan chức năng (Ban Tuyên giáo và Dân vận, Ban Tổ chức Thành ủy), Trường Lê Hồng Phong, nghiên cứu, đề xuất, tham mưu cho Thành ủy, UBND thành phố Hà Nội chính sách thu hút, tuyển dụng giảng viên có đạo đức, năng lực và trình độ thạc sĩ, tiến sĩ về công tác tại Trường Lê Hồng Phong. Xây dựng cơ chế tuyển dụng đội ngũ giảng viên LLCT có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm thực tiễn, có năng lực giảng dạy tâm huyết với nghề. Tuyển từ sinh viên tốt nghiệp đại học hệ chính qui có chuyên ngành phù hợp, được bồi dưỡng kiến thức sư phạm, ưu tiên sinh viên tốt nghiệp đạt loại giỏi, xuất sắc, xét tuyển các trường hợp có trình độ sau đại học. Xây dựng chính sách ưu đãi để thu hút nguồn giảng viên có chất lượng cao (tiến sĩ, Phó giáo sư) phục vụ công tác giáo dục LLCT của Thành phố

Chuẩn hóa năng lực chuyên môn

Không ngừng nâng cao trình độ kiến thức và năng lực chuyên môn của đội ngũ giảng viên LLCT thành phố Hà Nội, bảo đảm có trình độ trí tuệ cao, có kiến thức toàn diện, có trải nghiệm thực tiễn, nhất là kiến thức LLCT; có khả năng tổng hợp khái quát cao, năng lực chuyên môn nghiệp vụ giỏi, phương pháp sư phạm tốt, biết sử dụng có hiệu quả các phương tiện kỹ thuật dạy học. Phần đầu

đạt mục tiêu: 100% giảng viên LLCT có trình độ chuyên môn từ thạc sỹ trở lên, trong đó có 20-30% đạt trình độ tiến sỹ; 100% giảng viên có trình độ trung cấp LLCT (hoặc tương đương) trong đó ít nhất 75% có trình độ cử nhân, cao cấp LLCT; 100% giảng viên có chứng chỉ phương pháp giảng dạy tích cực và chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; 75% giảng viên trở lên giữ ngạch giảng viên chính, giảng viên cao cấp.

Chuẩn hóa phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

Tiếp tục quán triệt và thực hiện quan điểm của Thành ủy Hà Nội: “Tập trung xây dựng đội ngũ giảng viên bảo đảm cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực chuyên môn, trong đó, đặc biệt chú trọng bồi dưỡng kiến thức thực tiễn” [181, tr.9]; “xây dựng đội ngũ giảng viên, viên chức của Trường Lê Hồng Phong có khát vọng cống hiến, có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ” [181, tr.3]. Để đáp ứng yêu cầu giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở, trong thời gian tới cần quan tâm xây dựng đội ngũ giảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành, kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; có đạo đức trong sáng, mẫu mực, có lòng tự hào, có ý thức trách nhiệm cao, say mê gắn bó với nghề nghiệp; có lòng nhiệt tình cách mạng, trung thành với Đảng, Tổ quốc, với Nhân dân, với chế độ XHCN; phát huy truyền thống cách mạng, nghìn năm văn hiến, anh hùng, hòa bình, hữu nghị, tinh thần chủ động, sáng tạo, ý chí tự lực tự cường, sống có lý tưởng, có kỷ luật, trung thực, có lòng nhân ái, có tinh thần hiếu học, cầu tiến; gương mẫu chấp hành mọi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; mẫu mực trong lao động sư phạm, có tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy, hết lòng, hết sức say mê với nghề nghiệp; trung thực trong hoạt động khoa học, có tinh thần tự lực, tương trợ đồng nghiệp; cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư; trung thực thẳng thắn, không cục bộ, bản vị, không tham vọng cá nhân, không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, không cơ hội và chống mọi biểu hiện cơ hội, những biểu hiện tiêu cực; kiên quyết đấu tranh chống lại những quan điểm tư tưởng sai trái.

Để chuẩn hóa đội ngũ giảng viên LLCT thành phố Hà Nội, cần tập trung thực hiện tốt các biện pháp chủ yếu sau:

Xây dựng và thực hiện đúng quy trình đào tạo, tuyển chọn gắn với quy hoạch, sử dụng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Công tác tuyển chọn, đào tạo đội ngũ giảng viên LLCT thành phố Hà Nội phải được tiến hành một cách chặt chẽ, nghiêm túc, công phu, tỷ mỉ, thận trọng với các bước như: đánh giá, tuyển dụng, đào tạo, sử dụng, quản lý, định hướng đào tạo, cấp độ đào tạo và đơn vị đào tạo. Đồng thời, cần phân rõ đối tượng đào tạo cơ bản và đối tượng bồi dưỡng, từ đó có phương án sử dụng phù hợp với mục tiêu xây dựng đội ngũ giảng viên LLCT của Thành phố trong bối cảnh hiện nay.

Trước hết, cần lựa chọn những giảng viên LLCT giỏi, có đam mê, tâm huyết và trách nhiệm cao với công việc, vì đây là yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng giảng dạy. Ngoài ra, phải tuyển chọn được đội ngũ giảng viên LLCT vừa có tài năng, vừa có đủ phẩm chất, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn, phương pháp, tác phong công tác tốt, có uy tín. Đồng thời, phải Nâng cao chất lượng quy hoạch giảng viên LLCT thành phố Hà Nội. Dựa trên các nhiệm vụ chính trị và dự báo về tình hình phát triển, quy mô, cơ cấu, tổ chức biên chế, cần xây dựng một quy hoạch hợp lý. Mỗi chức danh quy hoạch cần có nhiều nguồn nhân sự từ các độ tuổi khác nhau; một cá nhân có thể được quy hoạch cho nhiều vị trí khác nhau. Đồng thời, quy hoạch nguồn nhân lực tại chỗ phải được kết hợp với việc tạo nguồn từ toàn ngành; chú trọng việc bố trí, sắp xếp và sử dụng giảng viên theo đúng quy hoạch, đảm bảo phù hợp với sở trường và chuyên môn của họ.

Đổi mới công tác đào tạo, tự đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn giảng viên LLCT theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Rà soát, xây dựng kế hoạch phát triển năng lực, trình độ chuyên môn đối với đội ngũ giảng viên. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nội bộ; cử giảng viên tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; đào tạo Cao cấp LLCT, Trung cấp LLCT. Tăng cường bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới, phương pháp giảng dạy hiện đại, kiến thức

kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bồi dưỡng kiến thức ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp cho cán bộ, giảng viên. Thực hiện khảo sát nhu cầu hàng năm để cử giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng đúng thời gian, đối tượng; phối hợp với Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh mở lớp bồi dưỡng kiến thức kinh điển, phương pháp giảng dạy tích cực cho giảng viên, giảng viên kiêm nhiệm giảng dạy LLCT của Thành phố.

Xây dựng Đề án đưa giảng viên Trường Lê Hồng Phong đi nghiên cứu thực tế có kỳ hạn trên địa bàn thành phố Hà Nội. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ kế hoạch nghiên cứu thực tế của Trường và Thành phố. Hàng năm, xây dựng kế hoạch cử cán bộ, giảng viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về ngoại ngữ, công nghệ thông tin, về chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh, kỹ năng mềm - nhất là kỹ năng lãnh đạo, quản lý tại các cơ sở đào tạo trong nước, ngoài nước theo chỉ tiêu của Thành phố. Đẩy mạnh các hình thức sinh hoạt học thuật, hoạt động kết nối chia sẻ tri thức giữa các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước với đội ngũ giảng viên LLCT của Thành phố qua đó phát triển, hình thành đội ngũ chuyên gia tại chỗ có năng lực chuyên môn sâu. Tiếp tục quan tâm xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách, tạo động lực khuyến khích đội ngũ giảng viên LLCT yên tâm gắn bó với nghề.

Phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ giảng viên LLCT. Đội ngũ giảng viên LLCT cần phát huy tốt tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, thực sự trở thành tấm gương “mẫu mực”, để học viên học tập, noi theo. Đây vừa là yêu cầu, vừa là tiêu chuẩn bắt buộc đối với người giảng viên LLCT trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Người giảng viên LLCT phải nêu gương một cách chủ động, tự giác, thường xuyên, từ việc nhỏ đến việc lớn, toàn diện về mọi mặt. Thực hiện trách nhiệm nêu gương trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước trong phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương về phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống.

4.3.4. Phát huy tinh thần tích cực, tự giác của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở trong tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị

Đây là giải pháp cốt lõi trong hệ thống các giải pháp giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Bởi, đây không chỉ là hoạt động mang tính thường xuyên, liên tục, không chỉ diễn ra ở nhà trường, lớp học mà ở mọi lúc, mọi nơi và suốt đời. Mặt khác, đây còn là trách nhiệm, nghĩa vụ của người cán bộ trước yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, như Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh: “mỗi cán bộ, đảng viên luôn ý thức rõ học tập suốt đời là nhiệm vụ cách mạng với thái độ nghiêm túc và ý thức tự giác cao” [103]. Đồng thời, thực tiễn cho thấy, một trong những nguyên nhân dẫn đến kết quả giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội trong thời gian qua còn có mặt hạn chế là do cán bộ cấp cơ sở chưa phát huy tính tích cực, tự giác trong tự học, tự bồi dưỡng LLCT. Do vậy, đây là vấn đề có ý nghĩa quyết định trong nâng cao hiệu quả giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội. Để thực hiện giải pháp này cần thực hiện tốt một số nội dung, biện pháp sau:

Thường xuyên giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò của tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ LLCT cho cán bộ cấp cơ sở

Đây là trách nhiệm của của tổ chức đảng, chính quyền và cả HTCT ở thành phố Hà Nội trong nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, nhất là cấp cơ sở phải thường xuyên giáo dục nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ về vai trò của tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ LLCT. Thực hiện đúng chủ trương của Thành ủy “Phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm, thường xuyên tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị và phương pháp công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên” [159, tr.7].

Cần quán triệt sâu sắc đến từng cán bộ cơ sở nhận thức rõ ràng về tầm quan trọng hàng đầu của việc tự học, nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ cách mạng. Thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục phải làm cho mỗi cán bộ thấy được tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ LLCT không chỉ là nghĩa vụ mà còn là yêu cầu bức thiết đối với mỗi cán bộ, đảng viên trong giai

đoạn hiện nay. Từ đó, xây dựng động cơ, tinh thần trách nhiệm đúng đắn cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở đối với việc tự học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ LLCT.

Xác định động cơ đúng đắn trong tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ LLCT

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng huấn thị: “Trường huấn luyện đã giúp anh em biết phương hướng, biết nhằm mục đích mà đi. Như vậy, anh em học ít nhưng bổ ích nhiều, rồi sau này anh em còn phải học nữa, học mãi trong khi đi làm việc” [117, tr.116]. Quán triệt lời dạy của Người, đội ngũ cán bộ cấp cơ sở cần nâng cao nhận thức thức, thấy được vị trí, vai trò tầm quan trọng LLCT và việc học LLCT. Trên cơ sở đó xác định đúng đắn động cơ, thái độ, tinh thần, trách nhiệm trong tự học tập, tự bồi dưỡng LLCT; xây dựng ý thức tích cực, tự giác, chủ động, luôn hứng thú, say mê trong tìm tòi, sáng tạo, khám phá tri thức; có quyết tâm cao, không ngại khó, ngại khổ, nỗ lực vượt qua mọi trở ngại trong tự học tập LLCT; ý thức đầy đủ về yêu cầu ngày càng cao của người cán bộ Thủ đô trong kỷ nguyên mới của dân tộc; kiên quyết tự đấu tranh với tư tưởng coi thường, xem nhẹ vai trò của LLCT; khắc phục triệt để thái độ ngại học, lười học LLCT trong bản thân mỗi cán bộ cấp cơ sở.

Xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng khoa học, cụ thể, khả thi và quyết tâm thực hiện theo kế hoạch

Để quá trình tự học, tự bồi dưỡng LLCT có hiệu quả cần, đội ngũ cán bộ cấp cơ sở phải xây dựng được kế hoạch học tập khoa học, cụ thể, khả thi và quyết tâm thực hiện theo kế hoạch. Điều này thể hiện tính khoa học, tinh thần chủ động, cầu tiến và ý chí phấn đấu của mỗi người cán bộ cấp cơ sở. Theo đó, các cấp ủy, tổ chức đảng quản lý trực tiếp đội ngũ cán bộ cấp cơ sở phải có những chủ trương, biện pháp quản lý, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học tập, tự bồi dưỡng LLCT gắn với kế hoạch tu dưỡng, phấn đấu của đảng viên. Bản thân của mỗi cán bộ cấp cơ sở phải căn cứ vào căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, chức trách, cương vị của bản thân để xác định kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng LLCT. Trong đó, kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng LLCT phải xác định rõ: mục tiêu, định mức cần đạt được, nội dung, biện pháp tự bồi dưỡng, điều

kiện bảo đảm, thời gian hoàn thành. Khắc phục tình trạng xây dựng kế hoạch chung chung, hình thức, thiếu thiết thực, cụ thể. Phải xây dựng ý chí, nghị lực và thói quen thực hiện nghiêm túc kế hoạch tự học tập, rèn luyện đã xác định. Mỗi cán bộ phải không ngừng phấn đấu, kiên trì, kiên quyết khắc phục khó khăn để hoàn thành kế hoạch đã xác định. Quá trình tự học phải trở thành hành động mang tự nguyện, tự giác của người cán bộ. Đây vừa là trách nhiệm vừa là nghĩa vụ thể hiện vai trò tiên phong gương mẫu của người cán bộ cách mạng. Kế hoạch học tập của từng cán bộ cơ sở phải được thông qua và chịu sự kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chi bộ.

Tăng cường vai trò quản lý, kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng, trong quá trình tự học tập nâng cao trình độ LLCT của cán bộ cấp cơ sở

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chức năng phải thường xuyên nắm chắc, đánh giá đúng chất lượng cán bộ cấp cơ sở, nhất là về trình độ LLCT. Cần đặt ra yêu cầu cao để mỗi người phấn đấu vươn lên; xác định đúng chương trình, nội dung và quy định thành chế độ tự học tập đối với cán bộ cấp cơ sở; hướng dẫn, tổ chức cho cán bộ cấp cơ sở tự học tập LLCT một cách chặt chẽ, nghiêm túc, có hiệu quả. Đồng thời, các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, các cơ quan chức năng cần tăng cường kiểm tra, giám sát, nắm chắc kết quả tự học tập LLCT của từng cán bộ, làm cơ sở để đánh giá, phân loại cán bộ, đảng viên hằng năm. Thường xuyên quan tâm tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, vật chất để động viên, khuyến khích cán bộ cấp cơ sở tích cực tự học tập LLCT. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng điển hình; đồng thời, phát hiện, phê phán, uốn nắn những biểu hiện sai sót, lệch lạc trong quá trình tự học tập LLCT của cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội.

4.3.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở

Đây là giải pháp đột phá trong giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội. Giải pháp này không chỉ đáp ứng xu thế chuyển đổi số của thế giới nói chung và ở nước ta nói riêng trong các

lĩnh vực, nhất là lĩnh vực giáo dục, đào tạo mà còn thể hiện sự quán triệt và thực hiện đúng quan điểm, chủ trương của Thành ủy Hà Nội trong Nghị quyết 18-NQ/TU về “*Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số, xây dựng Thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”. Để thực hiện giải pháp này cần thực hiện tốt một số nội dung, biện pháp sau:

Một là, nâng cao trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng về đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở

Đối với Thành ủy: Lãnh đạo làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho các chủ thể, lực lượng về vai trò, sự cần thiết, tính cấp bách và tầm quan trọng của chuyển đổi số trong giáo dục LLCT cho cán bộ các cấp nói chung và cấp cơ sở nói riêng. Qua đó, tạo sự thống nhất và quyết tâm cao trong HTCT Thành phố về việc thực hiện chuyển đổi số. Đồng thời, tăng cường lãnh đạo công tác xây dựng và hoàn thiện những quy định, chế tài về thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở.

Đối với UBND Thành phố, cần triển khai nghiêm túc Nghị quyết số 18-NQ/TU về “Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Cần chú trọng vào việc bồi dưỡng các kỹ năng lãnh đạo và quản lý chuyển đổi số cho các lực lượng liên quan; tổ chức các chương trình đào tạo, cập nhật kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho cán bộ, công chức, giảng viên và cán bộ cấp cơ sở. Đồng thời, cần kiện toàn và nâng cao chất lượng nhân lực phục vụ công tác tham mưu, tư vấn, quản lý và vận hành các hệ thống giáo dục số, hệ thống điều hành thông minh tại các cơ quan, đơn vị và địa phương trong Thành phố. Thực hiện xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút các chuyên gia công nghệ số và nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao đến làm việc và sinh sống tại Hà Nội, đồng thời ưu tiên tuyển dụng, đào tạo các chuyên gia trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, thị giác máy tính, điện toán đám mây và an toàn thông tin để phục vụ cho nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục nói chung, giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở nói riêng.

Đối với Ban Tuyên giáo và Dân vận: Xây dựng cơ sở dữ liệu giáo dục LLCT số; số hóa nội dung, chương trình, giáo trình, tài liệu, bài giảng LLCT; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập LLCT theo hình thức trực tiếp và trực tuyến; triển khai xây dựng và quản lý hệ thống tài khoản cá nhân, mật khẩu dùng cho nhiệm vụ học tập LLCT cho đối tượng cán bộ cấp cơ sở; kiểm duyệt các loại tài liệu LLCT trước khi đưa lên hệ thống dữ liệu số; phân cấp, phân loại tài liệu theo cấp độ khác nhau (được phép truy cập, chia sẻ, lưu trữ cá nhân...) tránh lộ lọt thông tin, tài liệu mật. Thường xuyên cập nhật các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Thành ủy, UBND liên quan đến lĩnh vực giáo dục LLCT trên hệ thống tài nguyên số để các chủ thể, lực lượng tiếp cận, nghiên cứu, học tập kịp thời, thuận lợi.

Đối với Trường Lê Hồng Phong: Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, giảng viên về vai trò của chuyển đổi số trong giáo dục LLCT. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Phối hợp với các cơ quan chức năng, nhất là Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành phố trong triển khai số hóa các giáo trình, tài liệu, nội dung, bài giảng; xây dựng ngân hàng đề thi, kiểm tra đánh giá kết quả. Xây dựng, triển khai hệ thống phần mềm chỉ đạo, quản lý, tổ chức hoạt động dạy và học trên nền tảng số. Thường xuyên rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, nhất là trong giảng dạy và làm việc trực tuyến; xây dựng quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện chuyển đổi số của đội ngũ giảng viên. Cần chú trọng và tập trung vào việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về công nghệ thông tin cũng như an toàn thông tin cần thiết, giúp cán bộ và giảng viên có khả năng làm việc hiệu quả trong môi trường số, đồng thời đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển đổi số. Tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số

cho đội ngũ giảng viên. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về chuyển đổi số phục vụ nhiệm vụ giáo dục LLCT.

Đối với đội ngũ giảng viên: Tích cực học tập, nâng cao trình độ để áp dụng các tiến bộ của khoa học và công nghệ, khả năng thu thập, xử lý thông tin phục vụ quá trình giảng dạy; khai thác và sử dụng thành thạo, hiệu quả các phương tiện, thiết bị liên quan đến chuyển đổi số; nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học để có thể tiếp cận nghiên cứu được những tài liệu nước ngoài phục vụ cho công tác giảng dạy; tăng cường xây dựng, thiết kế bài giảng điện tử, áp dụng sử dụng các công cụ IA, nhất là công nghệ “thực tế ảo” trong thiết kế bài giảng, câu hỏi thi, kiểm tra; tăng khả năng tương tác và sự linh hoạt cho người học trong không gian và thời gian thực - ảo, môi trường học tập thực - ảo dựa trên nền tảng số.

Đối với cán bộ cấp cơ sở: Tích cực học tập nâng cao trình độ công nghệ thông tin, ngoại ngữ, kỹ năng chuyển đổi số; thường xuyên truy cập dữ liệu trên hệ thống máy chủ để học tập, nghiên cứu; thực hành làm bài tập theo các tình huống thực tế ảo, các câu hỏi thi, kiểm tra. Tích cực tự nghiên cứu, tương tác với các phần mềm, kho học liệu số, nguồn tài nguyên mở để tự bồi dưỡng, cập nhật kiến thức LLCT, qua đó củng cố, nâng cao trình độ kiến thức.

Hai là, thực hiện chuyển đổi số trong hình thức, phương pháp giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở

Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Trường Lê Hồng Phong và các ban Đảng nghiên cứu áp dụng đa dạng, linh hoạt các hình thức giáo dục LLCT bằng cách áp dụng KHCN, như: Học trực tuyến (E-learning); khóa học trực tuyến thông qua nền tảng và công cụ kỹ thuật số, như: Coursera, edX, Udemy,... nhằm giúp cho cán bộ cấp cơ sở có điều kiện học tập mọi lúc, mọi nơi. Phấn đấu đến năm 2025, 100% chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và công tác quản trị, điều hành giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở của thành phố Hà Nội được thực hiện trên môi trường số; Có ít nhất 20% hoạt động dạy và học trên môi trường số... Đến năm 2030, thành phố có hệ sinh thái giảng dạy, học tập

và quản trị, điều hành công tác giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở trên nền tảng công nghệ số hiện đại; Có ít nhất 30% hoạt động dạy và học trên môi trường số.

Tăng cường phương pháp tương tác giữa giảng viên và học viên thông qua các công cụ hợp tác trực tuyến, như: Google Classroom, Microsoft Teams, Zoom,... Sử dụng các ứng dụng hỗ trợ học tập, như: Quizlet, Duolingo,... Hỗ trợ học viên phát triển kỹ năng và kiến thức thông qua các bài tập và hoạt động học tập trực tuyến. Đẩy mạnh sử dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ số vào đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên. Áp dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế ảo tăng cường (AR) trong giáo dục, tạo cơ hội cho học viên trải nghiệm môi trường học tập sống động, tương tác và gần gũi với thực tế hơn.

Ba là, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị, công nghệ phục vụ quá trình chuyển đổi số trong giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở

Xây dựng và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng đồng bộ, tiên tiến. Chú trọng xây dựng, kết nối mạng internet, thiết bị công nghệ thông tin bảo đảm phục vụ tốt quá trình chuyển đổi số. Không chỉ bao gồm các thiết bị phần cứng như hệ thống máy chủ và đường truyền internet, mà còn cần có các phần mềm ứng dụng để các hoạt động giáo dục LLCT có thể diễn ra thuận lợi trên các nền tảng số. Đồng thời, cần tăng cường đầu tư vào các công nghệ tiên tiến trên thế giới như AI, Big Data, IoT, Blockchain, v.v. phục vụ cho quá trình giáo dục LLCT. Xây dựng các trung tâm điều hành để quản lý, thu thập thông tin, đưa ra dự báo, hợp tác trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng chuyển đổi số cho cán bộ cấp cơ sở. Đồng thời, cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là Thành ủy, UBND thành phố, Ban Tuyên giáo Thành ủy, Trường Lê Hồng Phong, các trung tâm chính trị cấp huyện phải thường xuyên tổng kết rút kinh nghiệm quá trình chuyển đổi số trong giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở.

4.3.6. Xây dựng môi trường văn hóa, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của con người Hà Nội, nâng cao chế độ, chính sách cho người dạy và người học trong quá trình giáo dục lý luận chính trị

Đây là giải pháp mang tính đặc thù trong hệ thống các giải pháp giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội. Bởi, Hà Nội là cái nôi của nền văn hóa dân tộc, nơi nuôi dưỡng nhiều giá trị đặc sắc làm nên “hồn cốt”, bản sắc văn hóa Việt. Chính vì thế, việc quan tâm, chú trọng xây dựng môi trường văn hóa kết hợp với phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của con người Hà Nội sẽ góp phần nâng cao chất lượng công tác này trên thực tế. Mặt khác, người dạy và người học LLCT chính đang trực tiếp “chiến đấu” trên mặt trận tư tưởng lý luận rất cam go, ác liệt nhằm bảo vệ Đảng, công cuộc đổi mới và con đường đi lên CNXH của đất nước. Do vậy, cần phải quan tâm và thực hiện tốt hơn chế độ, chính sách cho người dạy và người học nhằm khích lệ, động viên họ vượt qua những khó khăn, vất vả trong quá trình tham gia giáo dục LLCT. Thực hiện giải pháp này là trách nhiệm của cả HTCT, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, trong đó vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng các cấp, người đứng đầu là đặc biệt quan trọng. Để thực hiện nội dung trên, cần quan tâm, chú trọng thực hiện tốt các biện pháp cơ bản sau:

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục xây dựng môi trường văn hóa

Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, nhất là Thành ủy, UBND thành phố Hà Nội cần thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các chủ thể, lực lượng về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của môi trường văn hóa đối với phát triển nhân cách, tư tưởng chính trị, đạo đức của con người nói chung và trong giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở nói riêng. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền rộng rãi đến các đối tượng, lực lượng liên quan về các chương trình, chỉ thị quan trọng như: Chương trình 04-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội về “Phát triển văn hóa xã hội, nâng cao chất

lượng nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2016 - 2020”; Chương trình 06-CTr/TU về “Phát triển văn hóa xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021 - 2026”; và Chỉ thị số 30-CT/TU về “Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong việc xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh”. Thông qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các chủ thể, lực lượng về việc gìn giữ, đề cao các chuẩn mực đạo đức, nét đẹp văn minh, thanh lịch của người Hà Nội.

Tăng cường xây dựng văn hóa công sở, nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở

Đây là vấn đề quan trọng hàng đầu trong xây dựng môi trường văn hóa ở cơ sở. Vì, xét đến cùng bản chất của việc xây dựng môi trường văn hóa chính là con người. Thông qua quá trình xây dựng làm cho các giá trị văn hóa, đạo đức công vụ thấm sâu vào mọi hoạt động của người cán bộ cấp cơ sở. Từ đó giúp họ luôn nêu cao ý thức, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, phục vụ sự nghiệp cách mạng. Đồng thời, thấy được tính tất yếu phải nâng cao trình độ mọi mặt, nhất là trình độ LLCT để đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của nhiệm vụ và đáp ứng niềm tin, sự kỳ vọng của Nhân dân. Để nâng cao văn hóa, đạo đức công vụ cho cán bộ cấp cơ sở, các địa phương cần tiếp tục thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử dành cho cán bộ, công chức và quy tắc ứng xử nơi công cộng. Cần quán triệt và thực hiện quan điểm của Thành ủy về việc "Xây dựng và gương mẫu thực hành văn hóa lãnh đạo, quản lý, văn hóa liêm chính, để mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đặc biệt là người đứng đầu, trở thành tấm gương mẫu mực trong ứng xử, phát ngôn, giao tiếp tại công sở, gia đình, nơi cư trú và nơi công cộng"; đồng thời, "Xây dựng môi trường văn hóa công sở đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, nhân văn". Cần tập trung vào việc xây dựng các mối quan hệ trong cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức CT-XH ở cơ sở, bảo đảm thực sự dân chủ, đoàn kết và nhân văn. Trong đó, chú trọng xây dựng mối quan hệ trong nội bộ như:

Quan hệ đoàn kết trong cấp ủy, chi bộ, tổ chức đảng, mối quan hệ giữa cấp ủy đảng với chính quyền và các tổ chức CT-XH ở cơ sở; mối quan hệ giữa người lãnh đạo cấp ủy đảng với người đứng đầu chính quyền; mối quan hệ giữa cấp trên với cấp dưới, quan hệ đồng nghiệp, quan hệ giữa cán bộ, đảng viên với công chức, viên chức và Nhân dân.... Ngoài ra, cần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền cơ sở theo hướng tinh gọn, hiện đại, hoạt động hiệu quả và có tính liên thông, phù hợp với vai trò, vị trí và yêu cầu quản lý Thủ đô trong giai đoạn phát triển mới.

Nâng cao chất lượng xây dựng môi trường văn hóa sư phạm ở Trường Lê Hồng Phong

Thành ủy, UBND Thành phố, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, cần quan tâm, chú trọng xây dựng môi trường văn hóa ở Trường Lê Hồng Phong thật sự trong sạch, lành mạnh, kiểu mẫu; xứng đáng là cái nôi, nơi nuôi dưỡng và vun đắp những giá trị nhân văn, tư tưởng cộng sản cao đẹp cho cán bộ cấp cơ sở trong quá trình học tập, bồi dưỡng và nghiên cứu LLCT. Trước hết, Đảng ủy, Ban giám hiệu Trường Lê Hồng Phong và cần tăng cường giáo dục cho cán bộ, giảng viên nhận thức sâu sắc về vai trò to lớn của “Văn hóa trường đảng” đối với công tác giáo dục đội ngũ cán bộ cấp cơ sở có đầy đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ của Thủ đô trong giai đoạn mới. Đồng thời, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đề ra các chủ trương, giải pháp đầy mạnh “Xây dựng văn hóa trường đảng theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn”. Chú trọng xây dựng các mối quan hệ: Cấp trên - cấp dưới; đồng nghiệp với đồng nghiệp; thầy - trò thật sự dân chủ, đoàn kết, kỷ luật, trong sáng, nghĩa tình. Tiếp tục quan tâm xây dựng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên thực sự là những tấm gương sáng về phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, trình độ, năng lực sư phạm và phương pháp tác phong công tác; phấn đấu mỗi thầy - cô giáo thực sự là những tấm gương sáng về “đạo đức, lối sống, tự học và sáng tạo” để học viên noi theo.

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng triển khai các cuộc vận động cũng như các phong trào thi đua yêu nước tại cơ sở

Các tổ chức, cá nhân liên quan cần tích cực thúc đẩy và nâng cao hiệu quả thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua này. Trong đó, tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) của Đảng; các chỉ thị, nghị quyết, đề án của Thành ủy về xây dựng môi trường văn hóa, xây dựng con người Hà Nội văn minh, thanh lịch. Đẩy mạnh các phong trào thi đua khơi dậy khát vọng cống hiến và phát huy truyền thống cách mạng, văn hóa Thủ đô ngàn năm văn hiến trong đội ngũ cán bộ cấp cơ sở; tiếp tục duy trì và thực hiện có hiệu quả các phong trào, hoạt động văn hoá - xã hội mang tính chất nhân văn, nhân đạo như: “Đền ơn đáp nghĩa”, “ngày vì người nghèo”; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; xây dựng cảnh quan môi trường ở cơ sở. Bên cạnh đó, cần làm tốt công tác đấu tranh bài trừ tệ nạn xã hội, các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, những giá trị văn hóa lệch chuẩn trái với thuần phong mỹ tục; lối sống thực dụng, văn hóa lai căng... trong cán bộ cấp cơ sở. Cần kịp thời khen thưởng và tôn vinh những cá nhân, tập thể tiêu biểu trong việc phát triển văn hóa, xây dựng hình ảnh người Hà Nội "thanh lịch, văn minh". Song song đó, cần có các biện pháp chế tài để ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi thiếu văn hóa, trái với những giá trị truyền thống trong đội ngũ cán bộ cấp cơ sở.

Xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở, xây dựng đội ngũ giảng viên thật sự mẫu mực, tiêu biểu

Đây là vấn đề cốt lõi, nền tảng, yếu tố quyết định trong xây dựng môi trường văn hóa ở các đơn vị cơ sở và các cơ quan đảm nhiệm giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội. Trước hết, mỗi cán bộ cấp cơ sở, giảng viên cần nêu cao ý thức trong giữ gìn những phẩm chất truyền thống tốt đẹp của con người Hà Nội. Mỗi người phải tích cực, tự giác trong học tập, tu dưỡng, rèn luyện văn hóa, đạo đức của bản thân. Qua đó, thực sự là hình ảnh “thu nhỏ” của con người Hà Nội hào hoa, thanh lịch, nghĩa tình,

văn minh; đồng thời là đại diện tiêu biểu cho văn hoá, lương tri và phẩm giá của con người Việt Nam thời đại mới. Kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ cấp cơ sở và đội ngũ giảng viên ở thành phố Hà Nội.

Nâng cao chế độ, chính sách cho đội ngũ giảng viên và cán bộ cấp cơ sở trong quá trình tham gia giáo dục LLCT

Để nâng cao chất lượng giáo dục LLCT, việc quan tâm chế độ, chính sách nhằm tạo động lực cho người dạy và người học là rất cần thiết. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng huấn thị: “Giáo dục nhằm đào tạo những người kế tục sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng và nhân dân ta, do đó các ngành, các cấp đảng và chính quyền địa phương phải thật sự quan tâm hơn nữa đến sự nghiệp này, phải chăm sóc nhà trường về mọi mặt, đẩy sự nghiệp giáo dục của ta lên những bước phát triển mới” [128, tr.508]. Do đó, Người yêu cầu: “cần có những phần thưởng để khuyến khích, động viên, cổ vũ mọi người hăng hái làm tròn nhiệm vụ” [128, tr.662]. Quán triệt tư tưởng của Người, trong giai đoạn hiện nay cấp ủy, chính quyền, các cơ quan chức năng ở Thành phố cần quan tâm hơn nữa về chế độ, chính sách đối với công tác giáo dục LLCT nói chung và giáo dục LLCT cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở nói riêng, nhất là đối với người dạy và người học.

Đối với người dạy, ngoài các chế độ, chính sách chủ yếu là tiền lương, cần phải có những chính sách đãi ngộ hợp lý như: chính sách về thu nhập (lương, thưởng) để đội ngũ giảng viên có thể đảm bảo tốt cho cuộc sống gia đình; nghiên cứu nâng cao chính sách về bồi dưỡng tiền ăn, đi lại cho đội ngũ giảng viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; chính sách bảo hiểm y tế, xã hội. Ngoài ra, cần có chính sách về môi trường làm việc (xây dựng môi trường văn minh, dân chủ, hiện đại, thân thiện; cung cấp đầy đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ nhiệm vụ giảng dạy); chính sách cho giảng viên đi thực tế ở các cơ quan, đơn vị, địa phương để tạo cơ hội cho đội ngũ giảng viên thăng tiến... cần

ngiên cứu ban hành các chế độ, chính sách khuyến khích thi đua, nghiên cứu khoa học. Đặc biệt, cần có sự tôn vinh, khen thưởng xứng đáng đối với những giảng viên có nhiều đóng góp trong công tác giáo dục LLCT. Thông qua đó, để khuyến khích họ toàn tâm, toàn ý, hăng say thực hiện nhiệm vụ.

Đối với người học. Trước hết, giáo dục LLCT phải gắn với các khâu của công tác cán bộ, nhất là công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp cơ sở. Ngoài ra, cần có chính sách bồi dưỡng tiền ăn, ở, đi lại trong quá trình tham gia học tập LLCT cả hình thức học tập thường xuyên (học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng... nghe thông báo thời sự, chính trị) và trong đào tạo nâng cao trình độ LLCT (Cao cấp, trung cấp) tập trung và không tập trung. Đồng thời, phải có những chính sách xử lý nghiêm những cán bộ có tư tưởng và hành vi coi nhẹ việc học tập LLCT, nhất là các trường hợp vi phạm các quy chế, quy định trong quá trình học LLCT.

Tiểu kết chương 4

Giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội trong thời gian tới chịu sự tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Các yếu tố này không tồn tại riêng biệt mà có sự liên kết chặt chẽ, yêu cầu các chủ thể và lực lượng thực hiện đổi mới phải nắm vững và áp dụng quan điểm biện chứng. Điều này giúp tối ưu hóa những yếu tố thuận lợi, đồng thời hạn chế tác động tiêu cực, khắc phục các khó khăn và trở ngại trong việc nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở tại thành phố Hà Nội theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, các chủ thể, lực lượng phải quán triệt và thực hiện nghiêm quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, Thành ủy, UBND Thành phố trong quá trình giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở. Ngoài ra, phải xuất phát từ thực tiễn và đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng các cấp; đổi mới toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm, vừa kế thừa, vừa phát triển; phải tiến hành công phu, nghiêm túc, chặt chẽ, khoa học, thường xuyên, liên tục;

phát huy sức mạnh tổng hợp; thiết thực xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội vững mạnh, ngang tầm nhiệm vụ.

Trên cơ sở thực trạng, những vấn đề đặt ra, cũng như phương hướng, tác giả xác định 06 giải pháp giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội trong thời gian tới, bao gồm: Nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng về giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở; đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở; nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên LLCT của thành phố Hà Nội; phát huy tinh thần tích cực, tự giác của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở trong tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ LLCT; đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở; xây dựng môi trường văn hóa, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của con người Hà Nội, nâng cao chế độ, chính sách cho người dạy và người học trong quá trình giáo dục LLCT. Thực hiện đồng bộ những giải pháp trên, tin tưởng sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở Thành phố Hà Nội theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

KẾT LUẬN

Tư tưởng giáo dục LLCT cho cán bộ là một bộ phận quan trọng trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là những quan điểm sâu sắc và toàn diện về: Mục đích, vai trò, nội dung, chủ thể, biện pháp, môi trường, điều kiện, cơ sở vật chất bảo đảm giáo dục LLCT cho cán bộ. Để hình thành nên tư tưởng ấy, Hồ Chí Minh đã tiếp thu, kế thừa, phát triển giá trị tốt đẹp trong nền giáo dục truyền thống của dân tộc Việt Nam và quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về giáo dục LLCT. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người đã dành nhiều tâm huyết đối với công tác giáo dục LLCT cho cán bộ. Hồ Chí Minh không chỉ là người giảng viên LLCT đầu tiên, mà còn đặt nền tảng vững chắc cho công tác giáo dục LLCT của Đảng. Tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành những nguyên lý, phương châm, phương pháp, nguyên tắc để Đảng ta tiến hành công tác giáo dục LLCT cho cán bộ, đảng viên trước đây cũng như trong giai đoạn hiện nay; giúp Đảng đào tạo, rèn luyện được đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong cách mạng qua các thời kỳ lịch sử. Do vậy, nghiên cứu, thẩm nhuần và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT có ý nghĩa sâu sắc cả về lý luận lẫn thực tiễn đối với công tác giáo dục LLCT cho cán bộ, đảng viên, trong đó có đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định giáo dục LLCT là một nội dung đặc biệt quan trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Thông qua đó, giúp cán bộ, đảng viên hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học và nhân sinh quan cách mạng; xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, củng cố niềm tin vào con đường phát triển đất nước, vào CNXH. Trên cơ sở quán triệt, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương của Đảng về giáo dục LLCT cho cán bộ, đảng viên, những năm qua giáo dục LLCT cho cán bộ các cấp, nhất là cấp cơ sở luôn được Thành ủy, UBND thành phố Hà Nội quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo. Trên thực tế, công tác này đã đạt được những kết quả nhất định, như: nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho cán bộ cấp cơ sở được đổi mới, cập nhật, một số chương trình

đã có sự thống nhất hài hòa giữa lý luận và thực tiễn. Phương pháp giáo dục đã được cải tiến theo hướng tích cực và hiện đại, với việc áp dụng các công nghệ mới trong giảng dạy và học tập. Đồng thời, trình độ lý luận của đội ngũ giảng viên ngày càng được nâng cao. Chất lượng, hiệu quả giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở từng bước được nâng lên. Qua đó, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ của Thành phố có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, công tác này trong thời gian qua vẫn tồn tại nhiều hạn chế, như: Một số chủ thể nhận thức chưa thật đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, mục tiêu, nhiệm vụ, mục đích giáo dục LLCT; nội dung; chương trình giáo dục LLCT còn chung chung, chưa sát đối tượng và còn nhiều bất cập; việc chỉ đạo hoạt động giáo dục LLCT của một số cấp ủy, chính quyền ở thành phố Hà Nội có thời điểm chưa sâu sát; cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động dạy học LLCT chưa thật tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ... trình độ lý luận của một bộ phận cán bộ cấp cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ phát triển của Thành phố. Chính vì thế đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cấp cơ sở.

Giáo dục LLCT cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay diễn ra trong bối cảnh xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế diễn ra ngày càng sâu rộng, toàn diện; KHCN phát triển có những bước phát triển vượt bậc. Điều đó, vừa tạo ra những điều kiện thuận lợi nhưng cũng đi liền với không ít khó khăn, thách thức. Qua gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, đất nước, thành phố Hà Nội đã đạt được những thành tựu to lớn, đáng tự hào, song cũng còn những hạn chế nhất định. Công cuộc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT, nhất là thực hiện chủ trương sát nhập cấp tỉnh, cấp xã, bỏ cấp huyện đặt ra những yêu cầu mới rất cao đối với đội ngũ cán bộ các cấp nói chung, đặc biệt là cán bộ cơ sở. Để đáp ứng yêu cầu đó, đòi hỏi đội ngũ cán bộ cấp cơ sở phải không ngừng nỗ lực học tập, rèn luyện về mọi mặt trong đó có nâng cao trình độ LLCT. Do đó, cần tiếp tục quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT vào giáo dục LLCT cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội. Để khắc phục những

tồn tại, hạn chế, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục LLCT cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội theo tư tưởng Hồ Chí Minh, trong thời gian tới cần thực hiện tốt các biện pháp sau: Nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng đối với giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở; đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở; nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên LLCT của thành phố Hà Nội; phát huy tinh thần tích cực, tự giác trong tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ LLCT của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở; đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở; xây dựng môi trường văn hóa, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của con người Hà Nội, nâng cao chế độ, chính sách cho người dạy và người học trong quá trình giáo dục LLCT. Các giải pháp mà Luận án xác định được rút ra từ quá trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng và từ thực tiễn giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội thời gian vừa qua. Các giải pháp trên có sự liên kết chặt chẽ, tác động qua lại và hỗ trợ lẫn nhau, vì vậy cần được triển khai một cách toàn diện và đồng bộ, tránh tuyệt đối hóa hoặc coi nhẹ bất kỳ giải pháp nào.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Đinh Thị Thúy Hải (2023), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở Thành phố Hà Nội hiện nay”, Tạp chí *lý luận chính trị* số 546, tr.89.
2. Đinh Thị Thúy Hải (2023), “Giá trị Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay”, Tạp chí *Nghiên cứu Hồ Chí Minh* Số Chuyên đề, tr.115.
3. Đinh Thị Thúy Hải (2024), “Chủ tịch Hồ Chí Minh - nhà giáo dục lý luận chính trị vĩ đại của cách mạng Việt Nam”, Tạp chí *Tổ chức Nhà nước*, số 7, tr.42.
4. Đinh Thị Thúy Hải (2023), “Nâng cao bản lĩnh chính trị cho cán bộ cấp cơ sở hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, Tạp chí *Thông tin khoa học xã hội*, số 9, tr.29.
5. Đinh Thị Thúy Hải (2023), “Biện pháp đổi mới phương pháp giáo dục LLCT cho cán bộ, đảng viên hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.”, Tạp chí *Giáo dục*, số đặc biệt 8, tr.1.
6. Đinh Thị Thúy Hải (Chủ nhiệm) (2022), *Nâng cao chất lượng đào tạo Trung cấp lý luận chính trị ở Trường Lê Hồng Phong Thành phố Hà Nội theo Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Đề tài khoa học cấp cơ sở.
7. Đinh Thị Thúy Hải (Thành viên) (2024), *Lồng ghép kiến thức Văn hóa chính trị Hồ Chí Minh trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị ở trường đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong, thành phố Hà Nội*, Đề tài khoa học cấp cơ sở.
8. Đinh Thị Thúy Hải (2011), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đào tạo*. trong Phạm Ngọc Anh, Nguyễn Thị Kim Dung (đồng chủ biên), Nxb Lao động xã hội.
9. Đinh Thị Thúy Hải (Thành viên) (2020), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước với việc phát huy tinh thần yêu nước của sinh viên Việt Nam hiện nay*, Nxb lý luận chính trị, Hà Nội.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Anh (2006), *Giáo dục lý luận Mác - Lênin với việc hình thành và phát triển nhân cách của sinh viên Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
2. Vương Thụ Âm (2018), *Lịch sử giáo dục tư tưởng và chính trị của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Nxb Giáo dục Đại học và Cao đẳng, Bắc Kinh.
3. Ban Bí thư (2018), *Chỉ thị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới*, Hà Nội.
4. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2020), *Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 16/4/2020 về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản, phát hành và nghiên cứu, học tập sách lý luận, chính trị*, Hà Nội.
5. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2020), *Quy định số 57-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị*, Hà Nội.
6. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2007), *Quyết định số 67- QĐ/TW, ngày 04-7 của Bộ Chính trị, Quy định về phân cấp quản lý cán bộ*, Hà Nội.
7. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2021), *Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung*, Hà Nội.
8. Ban Tổ chức Trung ương (2018), *“Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”*, Báo cáo Đề án trình Bộ Chính trị khóa XII, Hà Nội.
9. Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội, *Chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 07/8/2023 về “Tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội”*, Hà Nội.

10. Ban Tuyên giáo Trung ương - Bộ giáo dục và đào tạo - Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2014), *“Nâng cao chất lượng đào tạo giảng viên lý luận chính trị ở Việt Nam hiện nay”*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia, Hà Nội.
11. Ban Tuyên giáo Trung ương (2006), *Hồ Chí Minh về công tác giáo dục lý luận chính trị*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
12. Ban Tuyên giáo Trung ương (2007), *Tài liệu học tập các nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X*, Nxb Chính trị quốc gia.
13. Ban Tuyên giáo Trung ương (2008), *“Báo cáo 10 năm thực hiện Quyết định 185-QĐ/TW, ngày 3/9/2008 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm bồi dưỡng lý luận chính trị cấp huyện”*, Đề án báo cáo Ban Bí thư khóa XII, Hà Nội.
14. Ban Tuyên giáo Trung ương (2010), *“Quyết định 1853-QĐ/BTGTW, ngày 04/3/2010 về ban hành Quy chế giảng dạy và học tập của Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc”*, Hà Nội.
15. Ban Tuyên giáo Trung ương (2012), *Bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên giáo lĩnh vực nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
16. Ban Tuyên giáo Trung ương (2013), *“Đổi mới giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”*, Đề án báo cáo Bộ Chính trị, Hà Nội.
17. Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), *“Hướng dẫn số 69-HD/BTGTW ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn thực hiện chương trình chuyên đề bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ công tác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”*, Hà Nội.
18. Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), *Nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng, sự cần thiết và nội dung học tập, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong toàn Đảng*, Đề án báo cáo Bộ Chính trị khóa XII, Hà Nội.

19. Ban Tuyên giáo Trung ương (2019), *Chương trình chuyên đề giáo dục đạo đức cách mạng trong thời kỳ mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
20. Ban Tuyên giáo Trung ương (2019), *Chương trình chuyên đề giáo dục chủ nghĩa yêu nước*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
21. Ban Tuyên giáo Trung ương (2019), *Chương trình chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
22. Ban Tuyên giáo Trung ương (2019), *Hướng dẫn số 101-HD/BTGTW ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện chương trình “Bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên giáo cơ sở”*, Hà Nội.
23. Ban Tuyên giáo Trung ương (2020), *Chương trình bồi dưỡng cho bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
24. Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương (2009), *“Hướng dẫn số 29-HD/BTCTW-BTGTW, ngày 27/7/2009 về thực hiện Quyết định 185- QĐ/TW, ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư, về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh”*, Hà Nội.
25. Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh (2006), *Về công tác giáo dục lý luận chính trị*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
26. Hoàng Chí Bảo (chủ biên) (2004), *Hệ thống chính trị ở cơ sở nông thôn nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Hoàng Quốc Bảo (2006), *Học tập phương pháp tuyên truyền cách mạng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
28. Trương Văn Bắc (2017), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận chính trị”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 4.
29. Tập Cận Bình (2017), *Về quản lý đất nước Trung Quốc*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
30. Tập Cận Bình (2018), *Về quản lý đất nước Trung Quốc*, tập II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

31. Bộ Chính trị (2014), *Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý*, Hà Nội.
32. Bộ Chính trị (2018), *Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”*, Hà Nội.
33. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội.
34. Bộ Chính trị (2024), *Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024, của Bộ Chính trị về “Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”*, Hà Nội.
35. Bộ Nội Vụ (2021), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ, công tác cán bộ và sự kế thừa, vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
36. Chính phủ (2023), *Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2023)*, Hà Nội.
37. Hồ Thị Hồng Cúc (2018), “Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ chủ chốt cấp cơ sở các trường chính trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long”, *Tạp chí Giáo dục Số đặc biệt*, tháng 9/2018, tr 69-72.
38. Cục Thống kê Hà Nội (2023), *Số liệu thống kê kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội năm 2022*.
39. Cục Thống kê Hà Nội (2024), *Niên giám thống kê thành phố Hà Nội năm 2023*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
40. Cục Thống kê thành phố Hà Nội (2025), *Số liệu thống kê kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội năm 2024*, Hà Nội.

41. Đỗ Minh Cương (2014), “Đổi mới đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (5).
42. Võ Thị Bích Diễm (2008), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận chính trị vào giảng dạy trong các trường chính trị hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, (số 2).
43. Nguyễn Thị Kim Dung (2013), “Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận”, *Tạp chí Cộng sản*, trang điện tử, ngày 30/12/2013.
44. Nguyễn Thị Kim Dung (Chủ nhiệm, 2013), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác lý luận và sự vận dụng trong tình hình hiện nay*, Báo cáo tổng hợp Đề tài khoa học cấp cơ sở, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
45. Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội (2015), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVI*, Nxb Thông Tấn, Hà Nội.
46. Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội (2020), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII*, Nxb Thông Tấn, Hà Nội.
47. *Đại Việt sử ký toàn thư* (2006), tập II, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
48. Đảng Cộng sản Việt Nam (1949), *Hội nghị cán bộ Trung ương 6*, tháng 1/1949, Việt Bắc.
49. Đảng Cộng sản Việt Nam (1970), *Nghị quyết số 210-NQ/TW, ngày 29/12/1970 của Ban Bí thư “về công tác giáo dục lý luận, chính trị và tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên”*, Hà Nội.
50. Đảng Cộng sản Việt Nam (1995), *Quyết định số 100-QĐ/TW, ngày 3/6/1995 của Ban Bí thư về việc thành lập Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện*, Hà Nội.
51. Đảng Cộng sản Việt Nam (1999), *Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*, Hà Nội.
52. Đảng Cộng sản Việt Nam (1999), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
53. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

54. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Quyết định số 185-QĐ/TW, ngày 3/9/2008 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Hà Nội.*
55. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Chỉ thị 03-CT/TW 14/5/2011 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Hà Nội.*
56. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.*
57. Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay, Hà Nội.*
58. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Kết luận số 57-KL/TW ngày 08/3/2013 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, Hà Nội.*
59. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Quy định số 164-QĐ/TW, ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị Quy định chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, Hà Nội.*
60. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, Hà Nội.*
61. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Quy định số 285-QĐ/TW, ngày 25/4/2015 của Bộ Chính trị về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan đảng, nhà nước, Hà Nội.*
62. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016, của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Hà Nội.*
63. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Nghị quyết số 04-NQ/TW về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng*

chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ”, Hà Nội.

64. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
65. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*, Hà Nội.
66. Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), *“Chỉ thị 23 - CT/TW, ngày 09/02/2018 về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”*, Hà Nội.
67. Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), *Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ”*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
68. Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Kết luận số 66-KL/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư về tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 185-QĐ/TW, ngày 3/9/2008 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh*, Hà Nội.
69. Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm chính trị cấp huyện*, Hà Nội.
70. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Hà Nội.
71. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Kết luận số 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi,*

- xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, Hà Nội,*
72. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 73. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 74. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Văn kiện Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 75. Nguyễn Mạnh Hải (2018), *Phát triển đội ngũ giảng viên trường chính trị các tỉnh miền núi phía Bắc đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục lý luận chính trị*, Nxb Lao động, Hà Nội.
 76. Phạm Thị Hạnh (2015), “Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, (105).
 77. Bùi Hiền (2002), *Từ điển giáo dục học*, Nxb Thời đại, Bách Khoa, Hà Nội.
 78. Đào Thị Hiền (2017), “Vài suy nghĩ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện”, *Trang thông tin điện tử Ban Tuyên giáo Kon Tum*, ngày 03/10/2017.
 79. Đoàn Đức Hiếu, Phùng Thế Anh (2018), *Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy các môn khoa học lý luận chính trị - một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
 80. Diêm Kiệt Hoa - Học viện Chính trị, Đại học Quảng Tây, Trung Quốc (2013), “Nghiên cứu tiến trình phát triển giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác ở Trung Quốc”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc*, (5).
 81. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2010), *Di sản Hồ Chí Minh với kinh nghiệm đào tạo cán bộ lý luận chính trị và truyền thông trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học.
 82. Học viện Chính trị khu vực I (2020), *Dạy tốt, học tốt lý luận chính trị ở học viện chính trị khu vực I theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

83. Học viện Chính trị khu vực I (2020), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ vào nâng cao chất lượng đào tạo cao cấp lý luận chính trị tại Học viện Chính trị khu vực I nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
84. Học viện Chính trị Khu vực II (1999), *50 năm trường Đảng miền Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
85. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2008), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vào công tác giáo dục lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ.
86. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Ban Tổ chức Trung ương - Ban Tuyên giáo Trung ương (2017), *Sửa đổi lối làm việc - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp Quốc gia, Hà Nội.
87. Hội đồng lý luận Trung ương (2018), *Công tác tư tưởng trong điều kiện hiện nay - thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
88. Hội đồng lý luận Trung ương (2019), *Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong tình hình mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
89. Hội đồng lý luận Trung ương (2021), *Những thành tựu to lớn và kinh nghiệm lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc trong quá trình lãnh đạo tìm tòi xây dựng chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
90. Phạm Thị Hồng (2021), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về học lý luận chính trị vào các trường chính trị”, *Tạp chí lý luận chính trị*, ngày 19/10/2021.
91. Dương Minh Huệ (2021), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận chính trị và sự cần thiết phải học tập lý luận chính trị hiện nay*, *Báo điện tử Đảng Cộng sản*, số 3.
92. Phạm Phi Hùng (2013), *Cán bộ chủ chốt hệ thống chính trị xã, phường, thị trấn ở thành phố Cần Thơ - thực trạng và giải pháp*, Đề tài khoa học cấp tỉnh, Cần Thơ.

93. Trần Thị Huyền (2014), “Thực hiện nguyên tắc giáo dục theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Đặc san Hồ Chí Minh học* (1).
94. Kham Bay Malasing (2012), *Vai trò của đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý cấp cơ sở và những người có uy tín ở thôn bản trong phát triển cộng đồng ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ Xã hội học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội
95. Kỷ yếu Hội thảo khoa học (2019), *Đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
96. Kỷ yếu Hội thảo (2021), *Công tác đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ sau đào tạo, bồi dưỡng ở thành phố Hà Nội giai đoạn hiện nay*, Hà Nội.
97. Kỷ yếu Hội thảo khoa học (2021), *Vận dụng những điểm mới trong văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vào việc giảng dạy lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay*, Nxb Đại học Cần Thơ.
98. Phạm Huy Kỳ (2010), *Lý luận và phương pháp nghiên cứu giáo dục lý luận chính trị*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
99. Cầm Thị Lai (2012), *Đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, hành chính cho đội ngũ cán bộ chuyên trách cấp xã ở các tỉnh Tây Bắc giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.
100. Vi Thái Lang (2015), “Trách nhiệm của giảng viên trong giảng dạy các môn lý luận chính trị ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí lý luận chính trị và Truyền thông*, (11).
101. Lê Thế Lạng (2009), Công tác tư tưởng của Đảng trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền, *Tạp chí Tuyên giáo*, ngày 1/8/2009.
102. Tô Lâm (2024), *Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả*, Cổng thông tin điện tử Chính phủ, ngày 5/11/2024.
103. Tô Lâm (2024), *Học tập suốt đời*, tại trang <https://baohinhphu.vn/bai-viet-cua-tong-bi-thu-to-lam-hoc-tap-suot-doi-102250301172143439.htm>, [truy cập ngày 02/03/2025].

104. V.I.Lênin (1975), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
105. V.I.Lênin (1994), *Toàn tập*, tập 20, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
106. V.I.Lênin (1980), *Toàn tập*, tập 23, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
107. V.I.Lênin (1975), *Toàn tập*, tập 36, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
108. V.I. Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 41, Nxb Tiến Bộ, Mátxcova.
109. Phan Ngọc Liên (2007), *Hồ Chí Minh về giáo dục*, Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.
110. Đỗ Văn Lược (2018), “Trung tâm bồi dưỡng lý luận chính trị cấp huyện: cần tiếp tục xác định rõ hơn vai trò, vị trí”, *Tạp chí Cộng sản* 3/7/2018.
111. Vương Tú Lương (2019), *Nghiên cứu giáo dục tư tưởng và chính trị cho cán bộ Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Nxb Thượng Hải, Trung Quốc.
112. Lương Công Lý (2023), “Xây dựng đội ngũ giảng viên, nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số”, *Tạp chí lý luận chính trị điện tử*, ngày 08/4/2023.
113. C.Mác, Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
114. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
115. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
116. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
117. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
118. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
119. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
120. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
121. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
122. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
123. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
124. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
125. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
126. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
127. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

128. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội
129. Hồ Chí Minh (2016), *Biên niên tiểu sử*, tập 1 (1890 - 1929), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
130. Trương Ngọc Nam (Chủ nhiệm) (2015), *Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị ở Việt Nam hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
131. Nguyễn Trọng Nghĩa (2025), “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, góp phần tạo mọi điều kiện thuận lợi để đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, *Tạp chí Cộng sản*, số 1053.
132. Dương Xuân Ngọc (2004), *Phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá các môn khoa học xã hội và nhân văn*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
133. Dương Xuân Ngọc (2015), “Giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên lý luận trong thời kỳ mới”, *Tạp chí lý luận chính trị và truyền thông*, số 2.
134. Ngô Hào Nhi (2021), “Nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, Số 326, (7/2021), tr.42-46.
135. Nguyễn Thị Hiền Oanh (2022), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận chính trị và vấn đề nâng cao trình độ lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Khoa học xã hội - Viện Phát triển bền vững vùng Nam bộ*, số 10, tr.1-12.
136. Hoàng Phê (2021), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
137. Bùi Đình Phong (2015), *Hồ Chí Minh - sáng tạo, đổi mới*, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
138. Bùi Đình Phong (2020), *Nguyên cứu Hồ Chí Minh - một số công trình tuyển chọn*, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
139. Bùi Đình Phong (2022), *Từ “Đường cách mệnh đến “Sửa đổi lối làm việc” - Ánh sáng xuyên thế kỷ*, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.

140. Lý Việt Quang (Chủ biên) (2020), *tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục với vấn đề đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
141. Đào Duy Quát (2010), *Công tác tư tưởng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
142. Vương Ngân Quân, Hà Văn (2022), *Phương pháp luận giáo dục tư tưởng và chính trị*, Nxb Nhân dân tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc (tiếng Trung).
143. Thân Minh Quế (2016), “Giáo dục lý luận chính trị theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Tuyên giáo*, số 5, tr.45-48.
144. Quốc hội (2008), *Luật Cán bộ, công chức*, Hà Nội.
145. Quốc hội (2015), *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*, Hà Nội.
146. Quốc hội (2022), *Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở*, Hà Nội.
147. Quốc hội (2025), *Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15*, ngày 16/6/2025, Hà Nội.
148. Quốc hội (2025), *Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15*, ngày 24/6/2025, Hà Nội.
149. Tô Huy Rứa (2012), *Một số vấn đề về công tác lý luận, tư tưởng và tổ chức của Đảng trong thời kỳ đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
150. Trần Thanh Sang (2018), *Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã ở đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
151. Nguyễn Thế Sang (2024), “Vai trò, nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên trường chính trị cấp tỉnh”, *Tạp chí lý luận chính trị điện tử*, ngày 4/3/2024.
152. Lương Mạnh Sơn (2020), *Đánh giá chính sách cán bộ, công chức cấp xã ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ, chuyên ngành Chính sách công, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
153. Trịnh Thanh Tâm (2023), “Chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác giáo dục lý luận chính trị và việc vận dụng trong tình hình mới”, *Tạp chí lý luận chính trị điện tử*, ngày 31/3/2023.
154. Nguyễn Vĩnh Thanh, Vũ Văn Hậu (2020), “Nhận diện đặc điểm chương trình đào tạo, bồi dưỡng và yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy ở trường Đảng hiện nay”, *Tạp chí lý luận chính trị điện tử*, ngày 17/3/2021.

155. Nguyễn Việt Thanh, Lê Minh Sơn (2021), “Người thầy Trường Đảng trí tuệ, tâm huyết và yêu nghề, phấn đấu rèn luyện sáng chữ tâm, vẹn chữ tài”, *Tạp chí lý luận chính trị điện tử*, ngày 17/1/2021.
156. Thành ủy Hà Nội (2015), *Báo cáo kết quả thực hiện công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2014, nhiệm vụ trọng tâm năm 2015*”, Hà Nội.
157. Thành ủy Hà Nội (2016), *Báo cáo kết quả thực hiện công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2015, nhiệm vụ trọng tâm năm 2016*”, Hà Nội.
158. Thành ủy Hà Nội (2017), *Báo cáo kết quả thực hiện công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2016, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017*”, Hà Nội.
159. Thành ủy Hà Nội (2017), *Đề án số 04-ĐA/TU ngày 20/9/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy (khóa XVI) về “Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội quản lý”*”, Hà Nội.
160. Thành ủy Hà Nội (2018), *Báo cáo kết quả thực hiện công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2017, nhiệm vụ trọng tâm năm 2018*”, Hà Nội.
161. Thành ủy Hà Nội (2019), *Báo cáo kết quả thực hiện công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2018, nhiệm vụ trọng tâm năm 2019*”, Hà Nội.
162. Thành ủy Hà Nội (2020), *Báo cáo kết quả thực hiện công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2019, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020*”, Hà Nội.
163. Thành ủy Hà Nội (2020), *Báo cáo “Báo cáo công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng”*”, Hà Nội.
164. Thành ủy Hà Nội (2020), *Báo cáo “Tình hình, kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác của thành phố Hà Nội”*”, Hà Nội.

165. Thành ủy Hà Nội (2021), *Báo cáo kết quả thực hiện công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2020, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021*”, Hà Nội.
166. Thành ủy Hà Nội (2021), *Chính phủ và Chương trình số 14-CTr/TU, ngày 31/05/2021 của Thành ủy Hà Nội về “Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVII của Đảng bộ Thành phố Hà Nội”*.
167. Thành ủy Hà Nội (2021), *Chương trình số 06-CTr/TU, ngày 17/03/2021 của Thành ủy về “Phát triển văn hóa; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021 - 2025”*.
168. Thành ủy Hà Nội (2021), *Hướng dẫn Công tác nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị; thực hiện chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và tăng cường tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng và lịch sử Đảng bộ địa phương năm 2021*”, Hà Nội.
169. Thành ủy Hà Nội (2021), *Kế hoạch số 46-KH/TU, ngày 29/10/2021 về “Đào tạo, cán bộ, công chức, viên chức thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025”*, Hà Nội.
170. Thành ủy Hà Nội (2021), *Báo cáo số 75-BC/TU, ngày 13/04/2021 của Thành ủy Hà Nội về Kết quả 5 năm (2016 - 2020) thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, Hà Nội.
171. Thành ủy Hà Nội (2021), *Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/5/2021 của Thành ủy Hà Nội (khóa XVII) về “Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo”*, Hà Nội.
172. Thành ủy Hà Nội (2021), *Kế hoạch số 39-KH/TU, ngày 21/09/2021 của Thành ủy về “Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/05/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện chỉ thị số 05 “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, Hà Nội.

173. Thành ủy Hà Nội (2022), *Báo cáo số 192-BC/TU, ngày 08/02/2022 của thành ủy Hà Nội về “Kết quả thực hiện công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2021, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022”*, Hà Nội.
174. Thành ủy Hà Nội (2023), *Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ Chương trình số 04-CTr/TU về đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025 (Chương trình số 04, ngày 21/04/2023)*.
175. Thành ủy Hà Nội (2023), Báo cáo số 01, ngày 05/05/2023 của Thành ủy Khóa XVII về “*Sơ kết Chương trình số 01-CTr/TU, ngày 17/03/2021 của Thành ủy (Khóa XVII) về tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị Thành phố trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 -2025*”.
176. Thành ủy Hà Nội (2023), Báo cáo số 403-BC/TU, ngày 29/05/2023 của Thành ủy về “*Sơ kết công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng hệ thống chính trị các cấp giữa nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII và định hướng nhiệm vụ trọng tâm đến hết nhiệm kỳ 2020-2025*”.
177. Thành ủy Hà Nội (2023), *Báo cáo số 387-BC/TU, ngày 20/04/2023 của Thành ủy Hà Nội về “Công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng”*, Hà Nội.
178. Thành ủy Hà Nội (2023), *Hướng dẫn số 87-HD/BTGTU, ngày 01/02/2023 về “Công tác tuyên truyền miệng, hoạt động báo cáo viên năm 2023”*, Hà Nội.
179. Thành ủy Hà Nội (2023), *Báo cáo số 347-BC/TU, ngày 30/02/2023 của thành ủy Hà Nội về “Kết quả thực hiện công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023”*, Hà Nội.
180. Thành ủy Hà Nội (2023), *Báo cáo số 379-BC/TU ngày 11/4/2023 của Thành ủy Hà Nội về “Tình hình, kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác của thành phố Hà Nội*.

181. Thành ủy Hà Nội (2023), *Đề án số 27-ĐA/TU, ngày 23/06/2023 của Thành ủy về “Phát triển Trường Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội đến năm 2030”*, Hà Nội.
182. Thành ủy Hà Nội (2023), *Đề án số 34-ĐA/TU ngày 06/11/2023 của Thành ủy Hà Nội “Về tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã thuộc thành phố Hà Nội đến năm 2025 và những năm tiếp theo”*, Hà Nội.
183. Thành ủy Hà Nội (2023), *Nghị quyết “Về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”*, Hà Nội.
184. Thành ủy Hà Nội (2023), *Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 7/8/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội”*, Hà Nội.
185. Thành ủy Hà Nội (2024), *Chỉ thị số 30-CT/TU, ngày 19/02/2024 của Thành ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng về xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh”*, Hà Nội.
186. Thành ủy Hà Nội (2024), *Báo cáo số 553-BC/TU ngày 15/3/2024 về công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025*, Hà Nội.
187. Nguyễn Viết Thảo (2018), Bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý trong tình hình mới, *Tạp chí lý luận chính trị điện tử*, ngày, 26/9/2018.
188. Ngô Ngọc Thắng (2008), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giáo dục lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ, mã B.08 - 22.
189. Ngô Ngọc Thắng (2008), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vào giáo dục lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ, mã B.08 - 23.
190. Nguyễn Xuân Thắng (2021), *Tư tưởng, lý luận với đổi mới và phát triển đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

191. Nguyễn Văn Thế (2017), “Khắc phục nhận thức sai lệch trong nghiên cứu, vận dụng lý luận chính trị và tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Báo Nhân dân điện tử*, ngày 12/01/2017.
192. Lê Hanh Thông (2003), *Đổi mới giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị cấp xã các tỉnh khu vực Nam bộ*, Luận án Tiến sĩ.
193. Đại Cương Thư, Trương Chấn Hoa (2022), *Chuỗi Lý thuyết giáo dục lý luận Mác dành cho sinh viên đại học thời đương đại*, Nxb Đại học Nhân dân Trung Quốc, (bản tiếng Anh).
194. Tổng cục Thống kê (2022), *Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2021*, Nxb Thống kê, Hà Nội, tr.89.
195. Phạm Hương Trà, Nguyễn Thị Như Huế (2022) “Đổi mới giảng dạy các môn lý luận chính trị - Một trong những yêu cầu của việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo tinh thần Nghị quyết XIII”, *Cổng thông tin điện tử - Học viện chính trị Khu vực III*, ngày 29/4/2022.
196. Nguyễn Phú Trọng (2020), Bài phát biểu tại lễ kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, <http://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest>, ngày 3-2-2020.
197. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
198. Nguyễn Quang Trung (2015), *Phát huy vai trò đội ngũ giảng viên trong đổi mới giảng dạy các môn lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Hà Nội, Hà Nội.
199. Vũ Tuấn (2021), *Đổi mới giáo dục lý luận chính trị cho học viên sĩ quan kỹ thuật quân sự hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
200. Trần Minh Tuấn (chủ nhiệm) (2011), *Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ*

lãnh đạo, quản lý theo chức danh tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Đề tài khoa học cấp bộ, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

201. Nguyễn Văn Tuyên (2019), *Phát triển hệ giá trị của con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Luận án Tiến sĩ Hồ Chí Minh học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
202. *Từ điển Bách khoa Việt Nam* (1995), tập I, Trung tâm từ điển, Hà Nội.
203. *Từ điển Giáo dục* (2001), Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
204. *Từ điển Tiếng Việt* (2000), Nxb Đà Nẵng.
205. *Từ điển Triết học* (1986), Nxb Tiến bộ, Matxcova.
206. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2021), *Báo cáo số 131/BC-UBND của Ủy Ban nhân dân thành phố Hà Nội về “Việc thực hiện Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức” ngày 28/04/2023.*
207. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng (2018), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
208. Nguyễn Thế Vịnh, Đinh Ngọc Giang (đồng chủ biên) (2009), *Tiếp tục hoàn thiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cơ sở*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
209. Ngô Đình Xây (2020), “Công tác lý luận chính trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh và ý nghĩa của nó trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí lý luận chính trị và Truyền thông*, số 7/2020.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Tổ chức nghiên cứu

1.1. Nghiên cứu đặc điểm cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội

- *Mục đích:* Nghiên cứu đúng đặc điểm của cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội làm cơ sở để đánh giá chính xác thực trạng, đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị hiện nay.

- *Khách thể:* Đặc điểm cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội mà Luận án chỉ ra dựa theo kết quả khảo sát thực tế đối với 02 nhóm khách thể là *cán bộ cấp cơ sở và người dân ở thành phố Hà Nội*.

- *Thời gian:* Từ tháng 07/2024 đến 10/2024

1.2. Nghiên cứu thực trạng giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội hiện nay

- *Mục đích:* Nghiên cứu đánh giá chính xác, khách quan thực trạng giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội; xác định đúng nguyên nhân ưu điểm và hạn chế làm cơ sở để đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội thời gian tới.

- *Khách thể:* Nghiên cứu thực trạng giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội thời gian qua được Luận án đánh giá dựa theo kết quả khảo sát thực tế đối với 03 nhóm khách thể là *cán bộ cấp cơ sở, giảng viên giảng dạy lý luận chính trị và người dân thành phố Hà Nội*.

- *Thời gian:* Từ tháng 07/2024 đến 09/2024

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Nghiên cứu đặc điểm cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội

Để đánh giá đúng đặc điểm cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay, tác giả sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp khác nhau như: Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp phân tích kết quả hoạt động.

- *Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi*: Bảng khảo sát gồm 02 loại, dành cho khách thể là cán bộ cấp cơ sở và người dân ở thành phố Hà Nội.

+ Cán bộ cấp cơ sở: Tại 50 địa bàn cấp cơ sở ở 10 quận/huyện/thị xã thuộc thành phố Hà Nội. Cụ thể: 25 xã ngoại thành (thuộc 05 huyện: Chương Mỹ, Ứng Hòa, Ba Vì, Sóc Sơn, Đông Anh, Thanh Trì); 20 phường nội thành (thuộc 3 quận: Ba Đình, Hai Bà Trưng, Cầu Giấy); 05 phường, xã thuộc thị xã Sơn Tây [Phụ lục 2]. Tổng mẫu phiếu khảo sát là 450 phiếu. Kết quả thu về 450 phiếu.

+ Người dân: Tại 31 xã/phường/thị trấn, ở 10 quận/huyện/thị xã thuộc thành phố Hà Nội. Cụ thể là: 15 xã ngoại thành (thuộc 06 huyện: Chương Mỹ, Ứng Hòa, Ba Vì, Sóc Sơn, Đông Anh, Thanh Trì); 15 phường nội thành (thuộc 03 quận: Ba Đình, Hai Bà Trưng, Cầu Giấy); 01 xã thuộc thị xã Sơn Tây [Phụ lục 4]. Mẫu khảo sát gồm 930 phiếu, kết quả thu về 917 phiếu. Mẫu được chọn ngẫu nhiên tại mỗi địa bàn.

- *Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học*. Kết quả khảo sát định lượng được xử lý bằng excel, google forms để tổng hợp, phân tích số liệu, đồng thời so sánh kết quả khảo sát giữa các nhóm khách thể khác nhau về các biến độc lập.

2.2. Nghiên cứu thực trạng giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội hiện nay

Để phân tích, đánh giá đúng thực trạng giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến nay, tác giả Luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu, cụ thể như sau:

- *Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi*: Bảng hỏi khảo sát định lượng gồm 02 loại, dành cho 02 nhóm khách thể là: nhóm cán bộ cấp cơ sở [Phụ lục 2], nhóm giảng viên Trường Lê Hồng Phong và các trung tâm chính trị cấp huyện [Phụ lục 3], nhóm cán bộ lãnh đạo đảng, chính quyền, MTTQ [Phụ lục 5]. Mẫu khảo sát được chọn ngẫu nhiên tại mỗi địa bàn. Cụ thể mẫu khảo sát như sau:

+ Đối với khách thể khảo sát là cán bộ cấp cơ sở: Luận án lựa chọn khảo sát tại 50 địa bàn cấp cơ sở ở 10 quận/huyện/thị xã thuộc thành phố Hà Nội. Cụ thể là: 25 xã ngoại thành (thuộc 05 huyện: Chương Mỹ, Ứng Hòa, Ba Vì, Sóc Sơn, Đông Anh, Thanh Trì); 20 phường nội thành (thuộc 3 quận: Ba Đình, Hai Bà Trưng, Cầu Giấy); 05 phường, xã thuộc thị xã Sơn Tây. Tổng mẫu phiếu khảo sát là 450 phiếu. Kết quả thu về 450 phiếu.

+ Đối với khách thể khảo sát là giảng viên, cán bộ quản lý (gọi chung là nhóm giảng viên): Luận án lựa chọn khảo sát ở Trường Lê Hồng Phong và 10 trung tâm chính trị cấp huyện. Cụ thể là: Chương Mỹ, Ứng Hòa, Ba Vì, Sóc Sơn, Đông Anh, Thanh Trì, Ba Đình, Hai Bà Trưng, Cầu Giấy, Sơn Tây. Tổng mẫu phiếu khảo sát là 72 phiếu. Kết quả thu về 72 phiếu.

+ Đối với khách thể khảo sát là lãnh đạo, chính quyền, MTTQ ở cơ sở:

Luận án lựa chọn khảo sát tại 50 địa bàn cấp cơ sở ở 10 quận/huyện/thị xã thuộc thành phố Hà Nội. Cụ thể là: 25 xã ngoại thành (thuộc 05 huyện: Chương Mỹ, Ứng Hòa, Ba Vì, Sóc Sơn, Đông Anh, Thanh Trì); 20 phường nội thành (thuộc 3 quận: Ba Đình, Hai Bà Trưng, Cầu Giấy); 05 phường, xã thuộc thị xã Sơn Tây. Tổng mẫu phiếu khảo sát là 306 phiếu. Kết quả thu về 306 phiếu.

Nội dung bảng hỏi khảo sát:

Thứ nhất, khảo sát nhận thức của cán bộ cấp cơ sở, giảng viên về vị trí, vai trò, tầm quan trọng và sự cần thiết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT vào nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội.

Thứ hai, khảo sát những kết quả đạt được, chưa đạt được, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra trong giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội.

Thứ ba, khảo sát các yếu tố tác động và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội.

Ở mỗi nội dung khảo sát, tác giả Luận án đều xây dựng những nội dung, tiêu chí cụ thể và tùy theo từng đối tượng khảo sát mà tác giả đưa ra những nội dung khác nhau để phân tích, đánh giá kết quả phù hợp, chính xác hơn đối với từng đối tượng.

- *Phương pháp chuyên gia*: Trong quá trình nghiên cứu, tác giả Luận án, tiến hành xin ý kiến các chuyên gia là các nhà khoa học thuộc Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng (Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh); ngoài ra, tác giả còn tham khảo ý kiến của các nhà lãnh đạo, quản lý trực tiếp tiến hành công tác giáo dục LLCT cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội (Hiệu trưởng Trường Lê Hồng Phong, các đồng chí trong Ban Tuyên giáo, Ban Tổ chức của Thành phố Hà Nội)

- *Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học*. Kết quả khảo sát định lượng được xử lý bằng excel, google forms để tổng hợp, phân tích số liệu, đồng thời so sánh kết quả khảo sát giữa các nhóm khách thể khác nhau về các biến độc lập.

Phụ lục 2: PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN
(Dùng cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội)

Kính thưa đồng chí!

Phiếu trưng cầu ý kiến này nhằm phục vụ nghiên cứu đề tài Luận án **“Giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội hiện nay”**. Kết quả khảo sát này chỉ sử dụng vào mục đích nghiên cứu, không sử dụng cho bất cứ hoạt động nào khác.

Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề được nêu dưới đây. Mỗi câu hỏi có các phương án trả lời, nhất trí với phương án nào đồng chí hãy đánh dấu (x) vào ô trống bên phải tương ứng. Đồng chí không phải ghi tên và địa phương công tác vào phiếu.

1. Theo đồng chí kiến thức lý luận chính trị có cần thiết trong quá trình công tác của đồng chí không? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Rất cần thiết	
2	Cần thiết	
3	Ít cần thiết	
4	Không cần thiết	
5	Ý kiến khác (đề nghị đồng chí ghi rõ):	

2. Đồng chí cho biết tầm quan trọng của giáo dục lý luận chính trị đối với cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Rất quan trọng	
2	Quan trọng	
3	Ít quan trọng	
4	Không quan trọng	
5	Ý kiến khác (đề nghị đồng chí ghi rõ):	

3. Theo đồng chí, giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở nhằm mục đích gì? (Chọn nhiều phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Củng cố lập trường giai cấp	
2	Sửa chữa tư tưởng	

3	Tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng	
4	Xây dựng lòng tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng	
5	Thực hành công việc được tốt hơn	
6	Ý kiến khác (đề nghị đồng chí ghi rõ):	

4. Đồng chí cho biết vai trò của giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở? (Chọn nhiều phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Củng cố và giữ vững lập trường, bản lĩnh chính trị	
2	Rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống	
3	Nâng cao kỹ năng, phương pháp lãnh đạo, quản lý	
4	Bồi đắp tư tưởng, tình cảm cách mạng	
5	Góp phần xây dựng tổ chức đảng, chính quyền, HTCT trong sạch, vững mạnh	
6	Vai trò khác (đề nghị đồng chí ghi rõ):	

5. Đồng chí cho biết việc nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội hiện nay có cần thiết không? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Rất cần thiết	
2	Cần thiết	
3	Ít cần thiết	
4	Không cần thiết	
5	Ý kiến khác (đề nghị đồng chí ghi rõ):	

6. Đồng chí đánh giá thế nào về tinh thần, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền địa phương trong công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Rất quan tâm	
2	Quan tâm	
3	Quan tâm nhưng chưa thường xuyên	
4	Rất ít quan tâm	
5	Ý kiến khác (đề nghị đồng chí ghi rõ):	

7. Theo đồng chí, công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội thời gian qua tuân thủ được phương châm nào dưới đây? (Chọn nhiều phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Phương châm tính Đảng và tính khoa học	
2	Phương châm học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn	
3	Phương châm khác (đề nghị đồng chí ghi rõ):	

8. Trong thời gian qua đồng chí đã được học tập những nội dung nào khi học tập lý luận chính trị? (Chọn nhiều phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Chủ nghĩa Mác - Lênin	
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	
3	Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước	
4	Kinh nghiệm thực tiễn	
5	Đạo đức cách mạng	
6	Truyền thống dân tộc, thành phố và địa phương	
7	Giáo dục chuyên môn, nghiệp vụ	
8	Một số nội dung khác	

9. Đồng chí cho ý kiến về mức độ cần thiết của các nội dung giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời				
		Rất cần thiết	Cần thiết	Bình thường	Không cần thiết	Hoàn toàn không cần thiết
1	Chủ nghĩa Mác - Lênin					
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh					
3	Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước					
4	Kinh nghiệm thực tiễn					
5	Đạo đức cách mạng					
6	Truyền thống dân tộc, thành phố và địa phương					
7	Giáo dục chuyên môn, nghiệp vụ					

10. Đồng chí cho biết nội dung giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay như thế nào? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời					
		Trọng tâm	Cập nhật	Phù hợp đối tượng	Hàn lâm	Trùng lặp	Chưa phù hợp đối tượng
1	Chủ nghĩa Mác - Lênin						
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh						
3	Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước						
4	Kinh nghiệm thực tiễn						
5	Đạo đức cách mạng						
6	Truyền thống dân tộc, Thành phố và địa phương						
7	Chuyên môn, nghiệp vụ						

11. Đồng chí cho biết hiện nay giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở có những hình thức nào? (Chọn nhiều phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Đào tạo lý luận chính trị ở các Học viện, Nhà trường	
2	Học tập, nghiên cứu, quán triệt nghị quyết	
3	Thông báo chính trị, thời sự	
4	Sinh hoạt Đảng	
5	Hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, tham quan,	
6	Hội thao, hội thi	
7	Nêu gương của cán bộ cấp trên	
8	Tự giáo dục, tự bồi dưỡng	
9	Học tập ở Nhân dân	
10	Hình thức khác	

12. Đồng chí cho ý kiến về mức độ hiệu quả của các hình thức giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội?

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời			
		Rất hiệu quả	Hiệu quả	Hiệu quả thấp	Không hiệu quả
1	Đào tạo lý luận chính trị ở các Học viện, Nhà trường				
2	Học tập, nghiên cứu, quán triệt nghị quyết				
3	Thông báo chính trị, thời sự				
4	Sinh hoạt Đảng				
5	Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh				
6	Hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, tham quan				
7	Hội thao, hội thi				
8	Nêu gương của cán bộ cấp trên				
9	Tự giáo dục, tự bồi dưỡng				
10	Học tập ở Nhân dân				
11	Hình thức khác:				

13. Đồng chí cho biết phương pháp giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay như thế nào? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Đa dạng, linh hoạt, sáng tạo và có nhiều đổi mới	
2	Có sự đổi mới nhưng chưa nhiều	
3	Đơn điệu và không phù hợp	
4	Hàn lâm, kinh viện, chưa bám sát thực tiễn	
5	Ý kiến khác (đề nghị đồng chí ghi rõ):	

14. Đồng chí đánh giá thế nào về môi trường, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời			
		Rất tốt	Tốt	Khá tốt	Chưa tốt
1	Môi trường giáo dục				
2	Cơ sở vật chất phục vụ học tập, nghiên cứu (Giảng đường, thư viện, phòng đọc, nhà ở, nhà ăn)				
3	Giáo trình, tài liệu				
4	Điều kiện học tập, sinh hoạt				
5	Hệ thống mạng Internet, máy chiếu, thư viện điện tử				
6	Các chế độ chính sách				

15. Đồng chí đánh giá thế nào về tinh thần, thái độ học tập lý luận chính trị của cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Rất tích cực	
2	Tích cực	
3	Chưa tích cực	
4	Ý kiến khác (đề nghị đồng chí ghi rõ):	

16. Đồng chí đánh giá thế nào về phẩm chất, năng lực của đội ngũ giảng viên đảm nhiệm giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở hiện nay? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời			
		Rất tốt	Tốt	Khá tốt	Chưa tốt
1	Tinh thần, trách nhiệm				
2	Lập trường, bản lĩnh chính trị				
3	Đạo đức, lối sống				
4	Năng lực giảng dạy				
5	Năng lực nghiên cứu khoa học				
6	Năng lực thực tiễn				
7	Giải quyết các mối quan hệ				

17. Theo đồng chí, những nguyên nhân nào dẫn đến hạn chế về chất lượng giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội thời gian qua? (Chọn nhiều phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác giáo dục lý luận chính trị còn hạn chế	
2	Nội dung, chương trình giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở chưa được đổi mới	
3	Phương pháp truyền thụ của một số giảng viên chưa phù hợp	
4	Việc phát huy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng của một số cán bộ cấp cơ sở còn nhiều hạn chế	
5	Vấn đề ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số trong giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở chưa được quan tâm, coi trọng	
6	Môi trường văn hóa ở một số địa phương cơ sở, đơn vị đảm nhiệm giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở còn nhiều hạn chế.	
7	Nguyên nhân khác (đề nghị đồng chí ghi rõ):	

18. Theo đồng chí, giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội trong thời gian tới chịu tác động từ những nhân tố nào? (Chọn nhiều phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Sự thay đổi nhanh chóng, diễn biến phức tạp của tình hình chính trị thế giới, khu vực	
2	Những thành tựu và hạn chế trong công cuộc đổi mới đất nước	
3	Quan điểm đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị của Đảng	
4	Tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của Thành phố	
5	Yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển của Thành phố trong giai đoạn mới	
6	Trình độ, phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở	
7	Mặt trái của cơ chế thị trường và sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động	
8	Nguyên nhân khác (đề nghị đồng chí ghi rõ):	

19. Theo đồng chí để nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội hiện nay cần thực hiện những giải pháp nào dưới đây? (Chọn nhiều phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Tiếp tục đổi mới tư duy, nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng	
2	Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị	
3	Phát huy tính tích cực, chủ động của cán bộ cấp cơ sở trong học tập lý luận chính trị	
4	Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên giáo dục lý luận chính trị	
5	Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục lý luận chính trị	
6	Xây dựng môi trường văn hóa, đầu tư cơ sở vật chất phục vụ giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở	
7	Giải pháp khác (đề nghị đồng chí ghi rõ):	

20. Đồng chí vui lòng cho biết một vài thông tin về bản thân

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Tuổi:	
	Dưới 40	
	41-50	
2	Giới tính:	
	Nam	
	Nữ	
3	Trình độ lý luận chính trị:	
	Sơ cấp	
	Trung cấp	
4	Trình độ chuyên môn:	
	Đại học trở xuống	
	Trên đại học	
5	Vị trí công tác:	
	Cán bộ Đảng	
	Cán bộ Nhà nước	
	Cán bộ MTTQ và các tổ chức thành viên	

Xin trân trọng cảm ơn đồng chí !

Phụ lục 3: PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN
(Dùng cho giảng viên giáo dục lý luận chính trị ở thành phố Hà Nội)

Kính thưa đồng chí!

Phiếu trưng cầu ý kiến này nhằm phục vụ nghiên cứu đề tài Luận án **“Giáo dục chính trị cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội hiện nay”**. Kết quả khảo sát này chỉ sử dụng vào mục đích nghiên cứu, không sử dụng cho bất cứ mục đích nào khác.

Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề được nêu dưới đây. Mỗi câu hỏi có các phương án trả lời, nhất trí với phương án nào đồng chí hãy đánh dấu (x) vào ô trống bên phải tương ứng. Đồng chí không phải ghi tên và đơn vị công tác vào phiếu.

1. Đồng chí cho biết tầm quan trọng của giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Rất quan trọng	
2	Quan trọng	
3	Bình thường	
4	Không quan trọng	
5	Ý kiến khác (đề nghị đồng chí ghi rõ):	

2. Đồng chí cho biết mục đích giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội? (Chọn nhiều phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Củng cố lập trường giai cấp	
2	Sửa chữa tư tưởng	
3	Tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng	
4	Xây dựng lòng tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng	
5	Thực hành công việc được tốt hơn	
6	Mục đích khác (đề nghị đồng chí ghi rõ):	

3. Đồng chí cho biết vai trò của giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội? (Chọn nhiều phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Củng cố và giữ vững lập trường, bản lĩnh chính trị	
2	Rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống	
3	Nâng cao kỹ năng, phương pháp lãnh đạo, quản lý	

4	Bồi đắp tư tưởng, tình cảm cách mạng	
5	Góp phần xây dựng tổ chức đảng, chính quyền, HTCT trong sạch, vững mạnh	
6	Vai trò khác (đề nghị đồng chí ghi rõ):	

4. Đồng chí đánh giá như thế nào về sự cần thiết của việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Rất cần thiết	
2	Cần thiết	
3	Ít cần thiết	
4	Không cần thiết	
5	Ý kiến khác (đề nghị đồng chí ghi rõ):	

5. Theo đồng chí giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội thời gian qua tuân thủ được phương châm nào dưới đây? (Chọn nhiều phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Phương châm tính Đảng và tính khoa học	
2	Phương châm học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn	
3	Phương châm khác (đề nghị đồng chí ghi rõ):	

6. Theo đồng chí giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội thời gian qua bao gồm những nội dung gì? (Chọn nhiều phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Chủ nghĩa Mác - Lênin	
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	
3	Chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	
4	Kinh nghiệm thực tiễn	
5	Đạo đức cách mạng	
6	Truyền thống dân tộc, thành phố và địa phương	
7	Giáo dục chuyên môn, nghiệp vụ	
8	Một số nội dung khác	

7. Đồng chí cho biết nội dung giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay như thế nào? (Chọn nhiều phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời					
		Trọng tâm	Cập nhật	Phù hợp đối tượng	Hàn lâm	Trùng lặp	Chưa phù hợp đối tượng
1	Chủ nghĩa Mác - Lênin						
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh						
3	Chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước						
4	Kinh nghiệm thực tiễn						
5	Đạo đức cách mạng						
6	Truyền thống dân tộc, thành phố và địa phương						
7	Giáo dục chuyên môn, nghiệp vụ						

8. Theo đồng chí hình thức giáo dục nào mang lại nhiều hiệu quả trong giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội? (Chọn nhiều phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Đào tạo lý luận chính trị ở các Học viện, Nhà trường	
2	Học tập nghị quyết	
3	Thông báo chính trị, thời sự	
4	Sinh hoạt Đảng	
5	Hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, tham quan,	
6	Hội thao, hội thi	
7	Nêu gương của cán bộ cấp trên	
8	Tự giáo dục, tự bồi dưỡng	
9	Học tập ở Nhân dân	
10	Hình thức khác	

9. Đồng chí cho ý kiến về mức độ hiệu quả của các hình thức giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội?

STT	Nội dung giáo dục	Phương án lựa chọn			
		Rất hiệu quả	Hiệu quả	Hiệu quả thấp	Không hiệu quả
1	Đào tạo lý luận chính trị ở các Học viện, Nhà trường				
2	Học tập nghị quyết				
3	Thông báo chính trị, thời sự				
4	Sinh hoạt Đảng				
5	Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh				
6	Hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, tham quan				
7	Hội thao, hội thi				
8	Nêu gương của cán bộ cấp trên				
9	Tự giáo dục, tự bồi dưỡng				
10	Học tập ở Nhân dân				
11	Hình thức khác:				

10. Đồng chí đánh giá thế nào về phương pháp giảng dạy của giảng viên trong giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ	
2	Đáp ứng khá yêu cầu, nhiệm vụ	
3	Cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ	
4	Chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ	
5	Ý kiến khác (đề nghị đồng chí ghi rõ):	

11. Đồng chí đánh giá thế nào về tinh thần, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội thời gian qua? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo	
2	Có quan tâm nhưng không thường xuyên	
3	Chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo	
4	Rất ít quan tâm	
5	Ý kiến khác (đề nghị đồng chí ghi rõ):	

12. Đồng chí đánh giá thế nào về phẩm chất, năng lực của đội ngũ giảng viên đảm nhiệm giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay?

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời			
		Rất tốt	Tốt	Khá tốt	Chưa tốt
1	Tinh thần, trách nhiệm				
2	Lập trường, bản lĩnh chính trị				
3	Đạo đức, lối sống				
4	Năng lực giảng dạy				
5	Năng lực nghiên cứu khoa học				
6	Năng lực thực tiễn				
7	Giải quyết các mối quan hệ				

13. Đồng chí về tinh thần, trách nhiệm của cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội trong quá trình học tập lý luận chính trị hiện nay? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Rất tốt	
2	Tốt	
3	Bình thường	
4	Chưa tốt	
5	Ý kiến khác (đề nghị đồng chí ghi rõ):	

14. Đồng chí đánh giá thế nào về phẩm chất, trình độ, năng lực, phương pháp, tác phong của cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay?

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời			
		Rất tốt	Tốt	Khá tốt	Chưa tốt
1	Lập trường, bản lĩnh chính trị				
2	Đạo đức, lối sống				

3	Năng lực tiếp thu kiến thức				
4	Năng lực tự học, tự bồi dưỡng				
5	Phương pháp học tập				
6	Năng lực vận dụng kiến thức lý luận chính trị vào thực tiễn				
7	Giải quyết các mối quan hệ				

15. Đồng chí đánh giá thế nào về kết quả giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội thời gian qua? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Rất tốt	
2	Tốt	
3	Bình thường	
4	Chưa tốt	
5	Ý kiến khác (đề nghị đồng chí ghi rõ):	

16. Đồng chí đánh giá thế nào về môi trường, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay? (Chọn 01 phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời			
		Rất tốt	Tốt	Khá tốt	Chưa tốt
1	Môi trường giáo dục				
2	Cơ sở vật chất phục vụ học tập, nghiên cứu (Giảng đường, thư viện, phòng đọc, nhà ở, nhà ăn)				
3	Giáo trình, tài liệu				
4	Điều kiện học tập, sinh hoạt của giảng viên và học viên				
5	Hệ thống mạng Internet, máy chiếu, thư viện điện tử				
6	Các chế độ chính sách				

17. Theo đồng chí giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội trong thời gian tới chịu tác động từ những nhân tố nào? (Chọn nhiều phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Sự thay đổi nhanh chóng, diễn biến phức tạp của tình hình chính trị thế giới, khu vực	

2	Những thành tựu và hạn chế trong công cuộc đổi mới đất nước	
3	Quan điểm đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị của Đảng	
4	Tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước	
5	Yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển của Thành phố trong giai đoạn mới	
6	Trình độ, phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở	
7	Mặt trái của cơ chế thị trường và sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động	
8	Nhân tố khác (đề nghị đồng chí ghi rõ):	

18. Theo đồng chí để nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội thời gian tới cần thực hiện những giải pháp nào dưới đây? (Chọn nhiều phương án)

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Tiếp tục đổi mới tư duy, nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng	
2	Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị	
3	Phát huy tính tích cực, chủ động của cán bộ cấp cơ sở trong học tập lý luận chính trị	
4	Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên giáo dục lý luận chính trị	
5	Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục lý luận chính trị	
6	Xây dựng môi trường văn hóa, đầu tư cơ sở vật chất phục vụ giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở	
7	Giải pháp khác (đề nghị đồng chí ghi rõ):	

19. Đồng chí vui lòng cho biết vị trí công tác của bản thân?

STT	Phương án lựa chọn	Trả lời
1	Giảng viên	
2	Giảng viên kiêm nhiệm	
3	Cán bộ tuyên giáo	

Xin trân trọng cảm ơn đồng chí!

Phụ lục 4: PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN
(Dùng cho người dân trên địa bàn thành phố Hà Nội)

Kính thưa ông, bà !

Phiếu trưng cầu ý kiến này nhằm phục vụ nghiên cứu đề tài Luận án **“Giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội hiện nay”**. Kết quả khảo sát này chỉ sử dụng vào mục đích nghiên cứu, không sử dụng cho bất cứ hoạt động nào khác.

Ông, bà vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề được nêu dưới đây. Mỗi câu hỏi có các phương án trả lời, nhất trí với phương án nào đồng chí hãy đánh dấu (x) vào ô trống bên phải tương ứng. Ông, bà không phải ghi tên vào phiếu.

Số TT	Nội dung câu hỏi và phương án trả lời	Lựa chọn
1	<i>Hệ thống chính quyền cấp cơ sở có quan trọng đối với đời sống Nhân dân hay không? (Chọn 01 phương án)</i>	
	Rất quan trọng	
	Quan trọng	
	Bình thường	
	Không quan trọng	
2	<i>Vai trò của cán bộ cấp cơ sở ở địa phương hiện nay? (Chọn nhiều phương án)</i>	
	Là trung tâm đoàn kết các lực lượng ở cơ sở	
	Là hạt nhân chính trị ở cơ sở	
	Là cầu nối trực tiếp giữa cấp ủy đảng, chính quyền với người dân	
	Là lực lượng đảm bảo quyền lợi chính trị và giải quyết thoả đáng các lợi ích của người dân	
	Là tấm gương về bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống	
3	<i>Vai trò gương mẫu trong chấp hành, thực hiện, tuyên truyền bảo vệ quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của cán bộ địa phương? (Chọn 01 phương án)</i>	
	Rất tốt	
	Tốt	
	Khá	
	Trung bình	
	Kém	

Số TT	Nội dung câu hỏi và phương án trả lời	Lựa chọn
4	<i>Sự gương mẫu của cán bộ ở địa phương trong vận động gia đình, người thân thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước? (Chọn 01 phương án)</i>	
	Rất tốt	
	Tốt	
	Khá	
	Trung bình	
	Kém	
5	<i>Việc thực hành chuẩn mực đạo đức của cán bộ ở địa phương? (Chọn 01 phương án)</i>	
	Rất tốt	
	Tốt	
	Khá	
	Yếu	
	Kém	
6	<i>Phong cách làm việc gần dân, lắng nghe ý kiến, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và kịp thời giải quyết vấn đề bức xúc trong Nhân dân của cán bộ địa phương? (Chọn 01 phương án)</i>	
	Rất tốt	
	Tốt	
	Khá	
	Trung bình	
	Kém	
7	<i>Phương pháp, kỹ năng đối thoại, tiếp dân và giải quyết vấn đề phức tạp nảy sinh của cán bộ ở địa phương? (Chọn 01 phương án)</i>	
	Rất tốt	
	Tốt	
	Khá	
	Yếu	
	Kém	
8	<i>Việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu của cán bộ địa phương? (Chọn 01 phương án)</i>	
	Rất tốt	
	Tốt	
	Khá	

Số TT	Nội dung câu hỏi và phương án trả lời	Lựa chọn
	Yếu	
	Kém	
9	<i>Việc thực hành và giữ gìn lối sống lành mạnh, giản dị, khiêm tốn, trung thực, nếp sống văn minh của cán bộ địa phương? (Chọn 01 phương án)</i>	
	Rất tốt	
	Tốt	
	Khá	
	Yếu	
	Kém	
10	<i>Việc thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú của cán bộ địa phương? (Chọn 01 phương án)</i>	
	Rất tốt	
	Tốt	
	Khá	
	Yếu	
	Kém	
11	<i>Mức độ tin tưởng vào đội ngũ cán bộ địa phương? (Chọn 01 phương án)</i>	
	Hoàn toàn tin tưởng	
	Tin tưởng	
	Bình thường	
	Không tin tưởng	
	Hoàn toàn không tin tưởng	
12	<i>Mong muốn gì ở cán bộ địa phương? (Chọn các phương án)</i>	
	Sâu sát, gần gũi với Nhân dân	
	Thường xuyên lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân	
	Nâng cao phẩm chất đạo đức, phương pháp, tác phong công tác	
	Tiếp tục học tập nâng cao trình độ để phục vụ Nhân dân tốt hơn	

Xin trân trọng cảm ơn ông, bà!

**Phụ lục 5: PHIẾU TRUNG CẦU Ý KIẾN VỀ HIỆU QUẢ SAU ĐÀO
TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

*(Dùng cho đối tượng là: Cán bộ lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền,
Mặt trận Tổ quốc cấp cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội)*

Kính thưa đồng chí!

Phiếu trung cầu ý kiến này nhằm phục vụ nghiên cứu đề tài Luận án **“Giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội hiện nay”**. Kết quả khảo sát này chỉ sử dụng vào mục đích nghiên cứu, không sử dụng cho bất cứ hoạt động nào khác.

Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề được nêu dưới đây. Mỗi câu hỏi có các phương án trả lời, nhất trí với phương án nào đồng chí hãy đánh dấu (x) vào ô trống bên phải tương ứng. Đồng chí không phải ghi tên và địa phương vào phiếu.

Số TT	Nội dung câu hỏi và phương án trả lời	Lựa chọn
1	<i>Độ tuổi</i>	
	20-29	
	30-39	
	40-49	
	50-59	
	60 trở lên	
2	<i>Giới tính</i>	
	Nam	
	Nữ	
	Không muốn nêu cụ thể	
3	<i>Chức vụ</i>	
	Chủ tịch	
	Phó Chủ tịch	
	Bí thư	
	Phó Bí thư	
	Cán bộ MTTQ	

Số TT	<i>Nội dung câu hỏi và phương án trả lời</i>	<i>Lựa chọn</i>
A	VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC SAU ĐÀO TẠO	
I	Kiến thức	
1	<i>Kiến thức về LLCT</i>	
	Mức 1 (Rất kém)	
	Mức 2	
	Mức 3	
	Mức 4	
	Mức 5	
	Mức 6	
	Mức 7	
	Mức 8	
	Mức 9	
	Mức 10 (Rất tốt)	
2	<i>Kiến thức về nhà nước và pháp luật</i>	
	Mức 1 (Rất kém)	
	Mức 2	
	Mức 3	
	Mức 4	
	Mức 5	
	Mức 6	
	Mức 7	
	Mức 8	
	Mức 9	
	Mức 10 (Rất tốt)	
3	<i>Kiến thức về xây dựng Đảng và HTCT</i>	
	Mức 1 (Rất kém)	
	Mức 2	
	Mức 3	
	Mức 4	
	Mức 5	
	Mức 6	
	Mức 7	
	Mức 8	
	Mức 9	
	Mức 10 (Rất tốt)	

Số TT	Nội dung câu hỏi và phương án trả lời	Lựa chọn
4	<i>Kiến thức về lãnh đạo, quản lý</i>	
	Mức 1 (Rất kém)	
	Mức 2	
	Mức 3	
	Mức 4	
	Mức 5	
	Mức 6	
	Mức 7	
	Mức 8	
	Mức 9	
	Mức 10 (Rất tốt)	
II	KỸ NĂNG	
1	<i>Phương pháp làm việc khoa học</i>	
	Mức 1 (Rất kém)	
	Mức 2	
	Mức 3	
	Mức 4	
	Mức 5	
	Mức 6	
	Mức 7	
	Mức 8	
	Mức 9	
	Mức 10 (Rất tốt)	
2	<i>Kỹ năng tư duy</i>	
	Mức 1 (Rất kém)	
	Mức 2	
	Mức 3	
	Mức 4	
	Mức 5	
	Mức 6	
	Mức 7	
	Mức 8	
	Mức 9	
	Mức 10 (Rất tốt)	
3	Kỹ năng phân tích, tổng hợp	
	Mức 1 (Rất kém)	
	Mức 2	
	Mức 3	

Số TT	Nội dung câu hỏi và phương án trả lời	Lựa chọn
	Mức 4	
	Mức 5	
	Mức 6	
	Mức 7	
	Mức 8	
	Mức 9	
	Mức 10 (Rất tốt)	
4	Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin	
	Mức 1 (Rất kém)	
	Mức 2	
	Mức 3	
	Mức 4	
	Mức 5	
	Mức 6	
	Mức 7	
	Mức 8	
	Mức 9	
	Mức 10 (Rất tốt)	
5	Kỹ năng ra quyết định và tổ chức thực hiện	
	Mức 1 (Rất kém)	
	Mức 2	
	Mức 3	
	Mức 4	
	Mức 5	
	Mức 6	
	Mức 7	
	Mức 8	
	Mức 9	
	Mức 10 (Rất tốt)	
6	Kỹ năng điều hành, quản lý	
	Mức 1 (Rất kém)	
	Mức 2	
	Mức 3	
	Mức 4	

Số TT	Nội dung câu hỏi và phương án trả lời	Lựa chọn
	Mức 5	
	Mức 6	
	Mức 7	
	Mức 8	
	Mức 9	
	Mức 10 (Rất tốt)	
7	<i>Kỹ năng phối hợp công tác</i>	
	Mức 1 (Rất kém)	
	Mức 2	
	Mức 3	
	Mức 4	
	Mức 5	
	Mức 6	
	Mức 7	
	Mức 8	
	Mức 9	
	Mức 10 (Rất tốt)	
8	<i>Kỹ năng xây dựng và triển khai thực hiện đề án, chương trình, kế hoạch</i>	
	Mức 1 (Rất kém)	
	Mức 2	
	Mức 3	
	Mức 4	
	Mức 5	
	Mức 6	
	Mức 7	
	Mức 8	
	Mức 9	
	Mức 10 (Rất tốt)	
9	<i>Kỹ năng đánh giá và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức</i>	
	Mức 1 (Rất kém)	
	Mức 2	
	Mức 3	
	Mức 4	
	Mức 5	
	Mức 6	
	Mức 7	

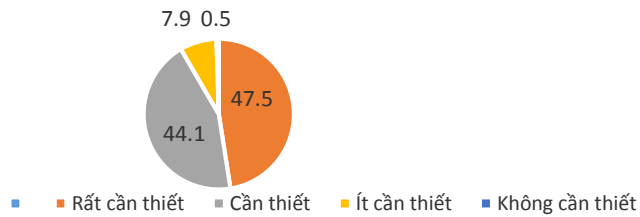
Số TT	Nội dung câu hỏi và phương án trả lời	Lựa chọn
	Mức 8	
	Mức 9	
	Mức 10 (Rất tốt)	
10	Kỹ năng xử lý tình huống	
	Mức 1 (Rất kém)	
	Mức 2	
	Mức 3	
	Mức 4	
	Mức 5	
	Mức 6	
	Mức 7	
	Mức 8	
	Mức 9	
	Mức 10 (Rất tốt)	
11	Kỹ năng tuyên truyền, vận động	
	Mức 1 (Rất kém)	
	Mức 2	
	Mức 3	
	Mức 4	
	Mức 5	
	Mức 6	
	Mức 7	
	Mức 8	
	Mức 9	
	Mức 10 (Rất tốt)	
12	Kỹ năng tiếp công dân	
	Mức 1 (Rất kém)	
	Mức 2	
	Mức 3	
	Mức 4	
	Mức 5	
	Mức 6	
	Mức 7	
	Mức 8	
	Mức 9	
	Mức 10 (Rất tốt)	

Số TT	Nội dung câu hỏi và phương án trả lời	Lựa chọn
III	THÁI ĐỘ	
1	<i>Ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật</i>	
	Mức 1 (Rất kém)	
	Mức 2	
	Mức 3	
	Mức 4	
	Mức 5	
	Mức 6	
	Mức 7	
	Mức 8	
	Mức 9	
	Mức 10 (Rất tốt)	
2	<i>Bản lĩnh chính trị</i>	
	Mức 1 (Rất kém)	
	Mức 2	
	Mức 3	
	Mức 4	
	Mức 5	
	Mức 6	
	Mức 7	
	Mức 8	
	Mức 9	
	Mức 10 (Rất tốt)	
3	<i>Đạo đức, lối sống</i>	
	Mức 1 (Rất kém)	
	Mức 2	
	Mức 3	
	Mức 4	
	Mức 5	
	Mức 6	
	Mức 7	
	Mức 8	
	Mức 9	
	Mức 10 (Rất tốt)	
4	<i>Thái độ, trách nhiệm với công việc</i>	
	Mức 1 (Rất kém)	
	Mức 2	
	Mức 3	

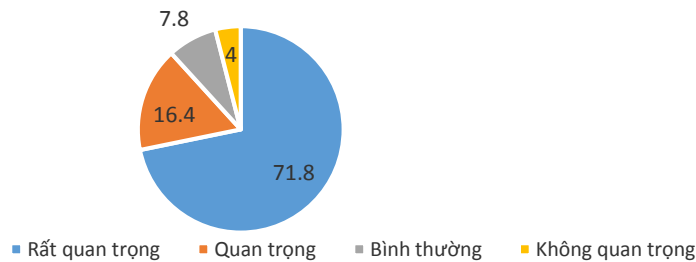
Số TT	Nội dung câu hỏi và phương án trả lời	Lựa chọn
	Mức 4	
	Mức 5	
	Mức 6	
	Mức 7	
	Mức 8	
	Mức 9	
	Mức 10 (Rất tốt)	
5	<i>Quan hệ với đồng nghiệp, cá nhân và tổ chức có liên quan</i>	
	Mức 1 (Rất kém)	
	Mức 2	
	Mức 3	
	Mức 4	
	Mức 5	
	Mức 6	
	Mức 7	
	Mức 8	
	Mức 9	
	Mức 10 (Rất tốt)	
B	VỀ CÔNG TÁC PHỐI HỢP ĐÀO TẠO, QUẢN LÝ HỌC VIÊN KHI TỔ CHỨC LỚP	
1	<i>Giữ mối liên hệ với cơ sở đào tạo Trung cấp LLCT</i>	
	Mức 1 (Rất kém)	
	Mức 2	
	Mức 3	
	Mức 4	
	Mức 5	
	Mức 6	
	Mức 7	
	Mức 8	
	Mức 9	
	Mức 10 (Rất tốt)	

Phụ lục 6: KẾT QUẢ TỔNG HỢP PHIẾU KHẢO SÁT
(Đối tượng: Cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội)

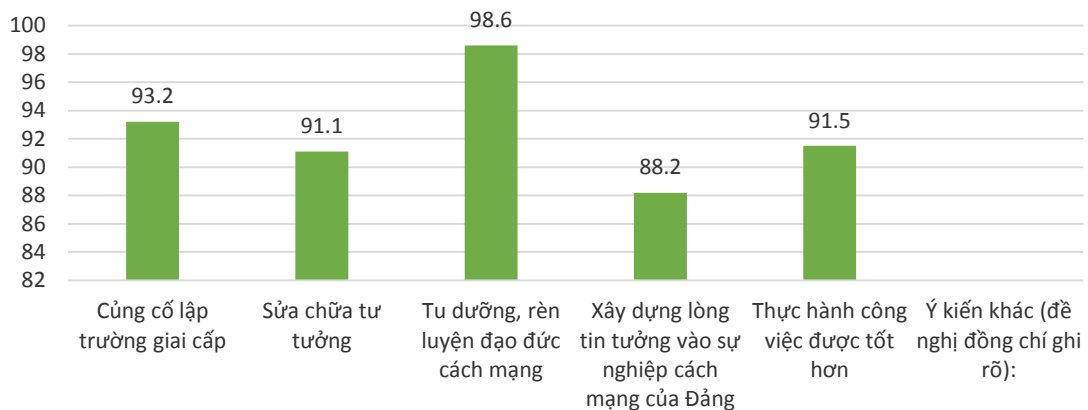
1. Kiến thức lý luận chính trị có cần thiết trong quá trình công tác của cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hay không?



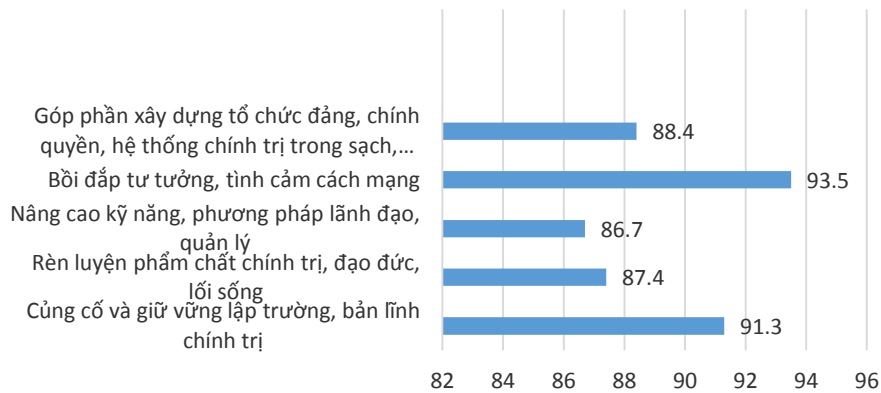
2. Tầm quan trọng của giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội?



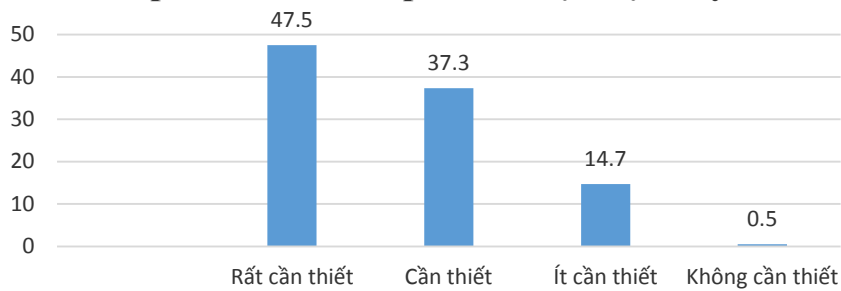
3. Mục đích giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội?



4. Vai trò của giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội?

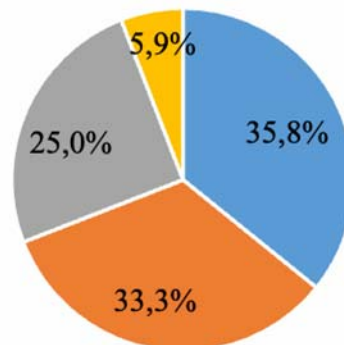


5. Mức độ cần thiết phải nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay?



6. Tinh thần, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền địa phương trong công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội

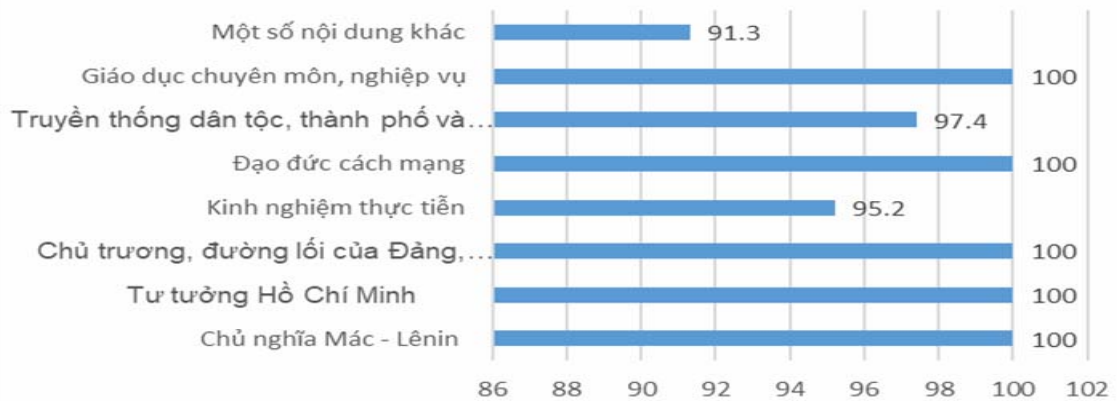
- Rất quan tâm
- Quan tâm
- Quan tâm nhưng chưa thường xuyên
- Rất ít quan tâm



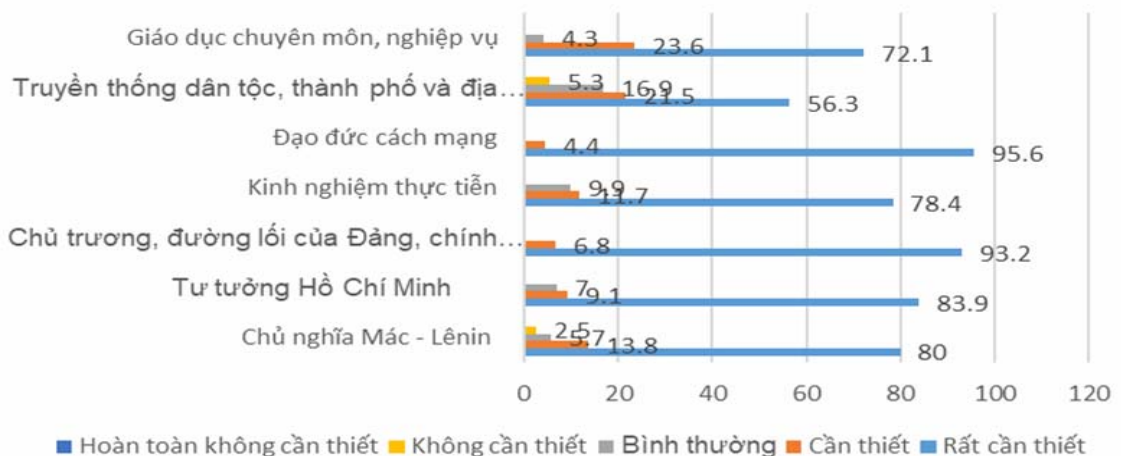
7. Phương châm giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội



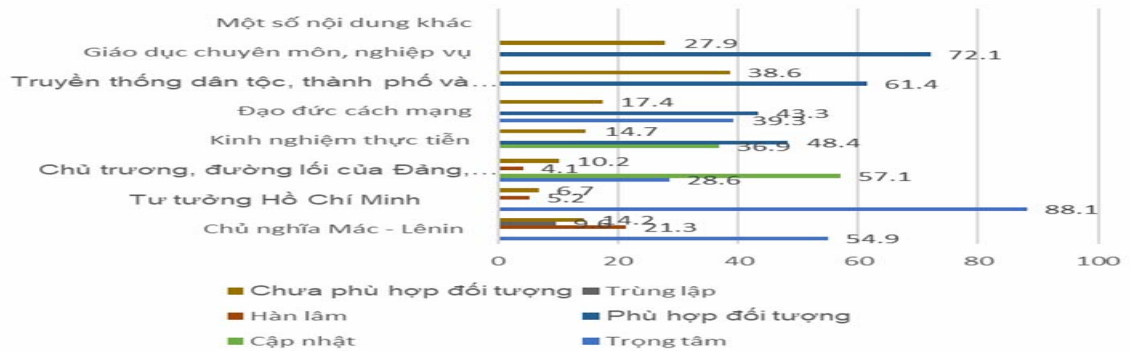
8. Nội dung giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội



9. Mức độ cần thiết của nội dung giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội



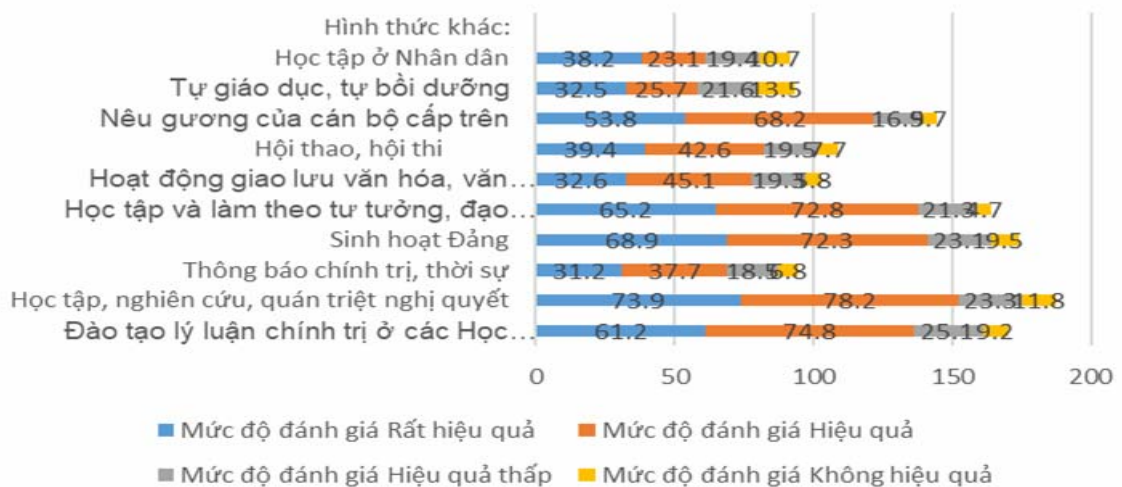
10. Đánh giá nội dung giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội



11. Hình thức giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở?

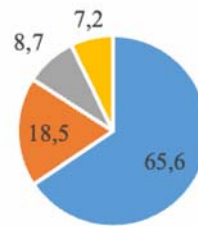


12. Mức độ hiệu quả của các hình thức giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội

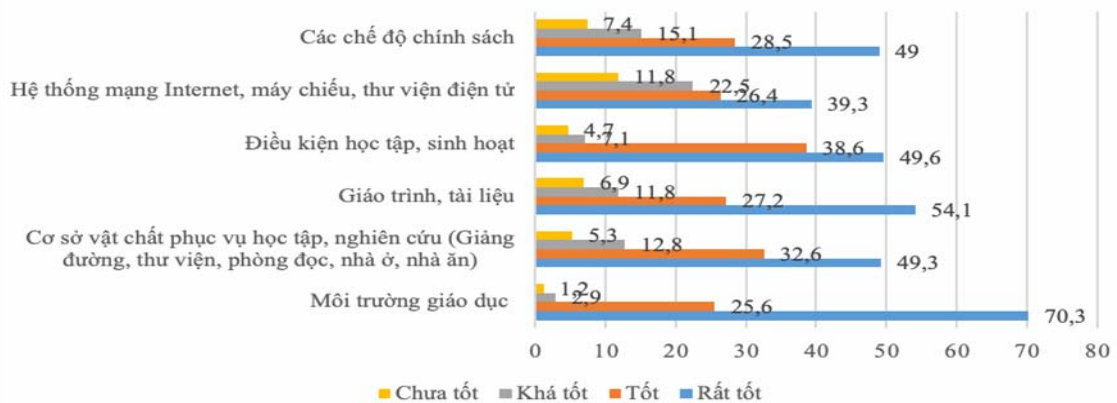


13. Phương pháp giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay

- Đa dạng, linh hoạt, sáng tạo và có nhiều đổi mới
- Có sự đổi mới nhưng chưa nhiều
- Đơn điệu và không phù hợp

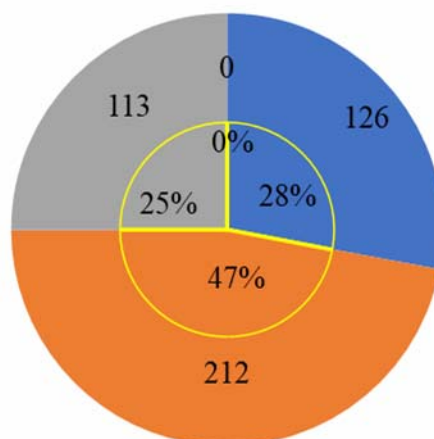


14. Đánh giá về môi trường, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay

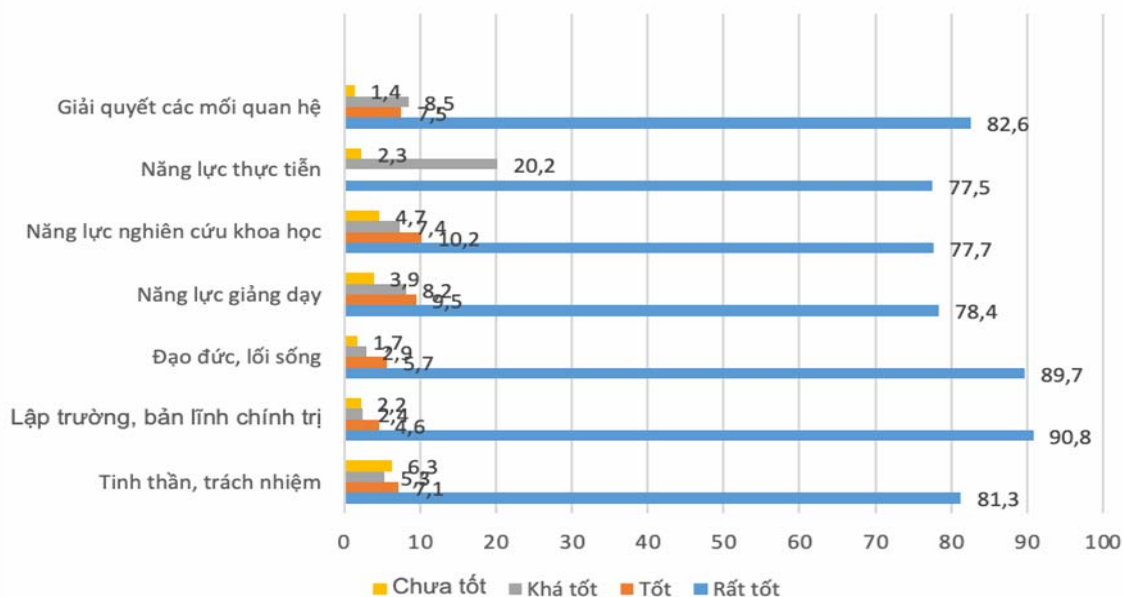


Câu 15. Tinh thần, thái độ học tập lý luận chính trị của cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay

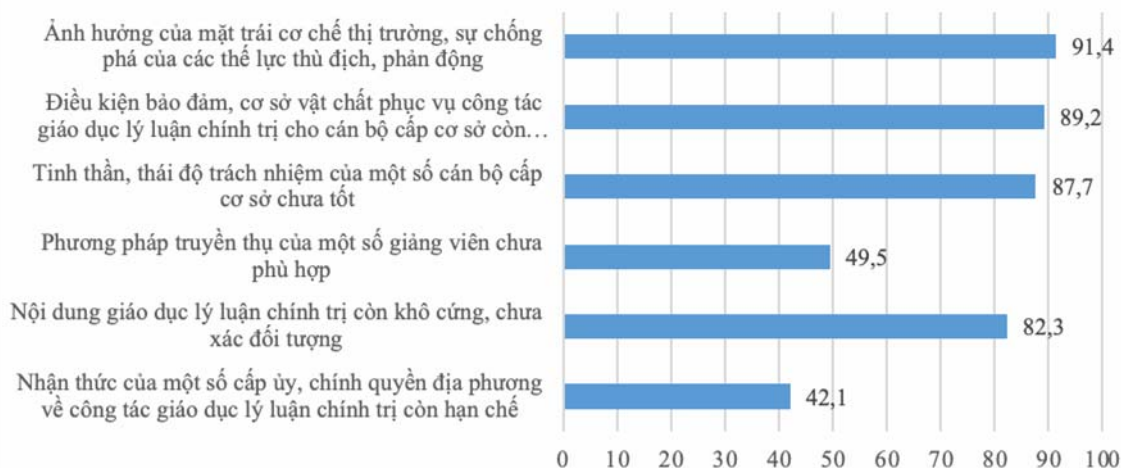
- Rất tích cực
- Tích cực
- Chưa tích cực
- Khác



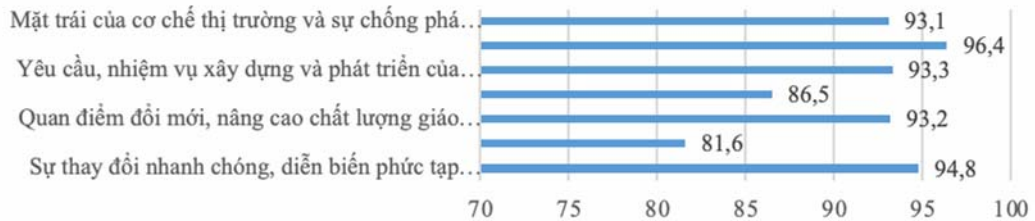
16. phẩm chất, năng lực của đội ngũ giảng viên đảm nhiệm giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội



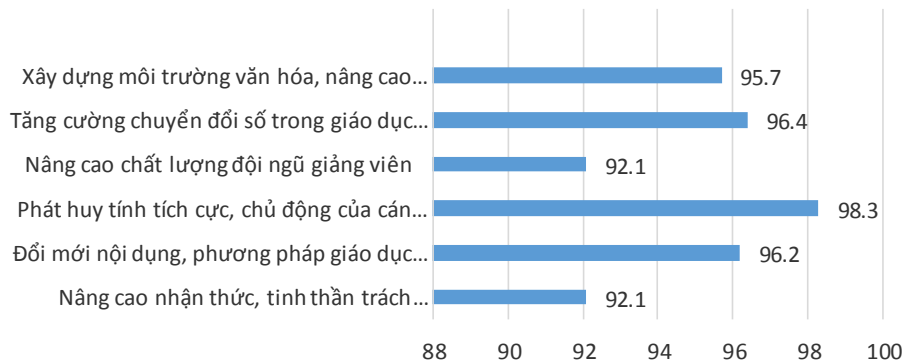
17. Những nguyên nhân nào dẫn đến hạn chế trong giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội thời gian qua



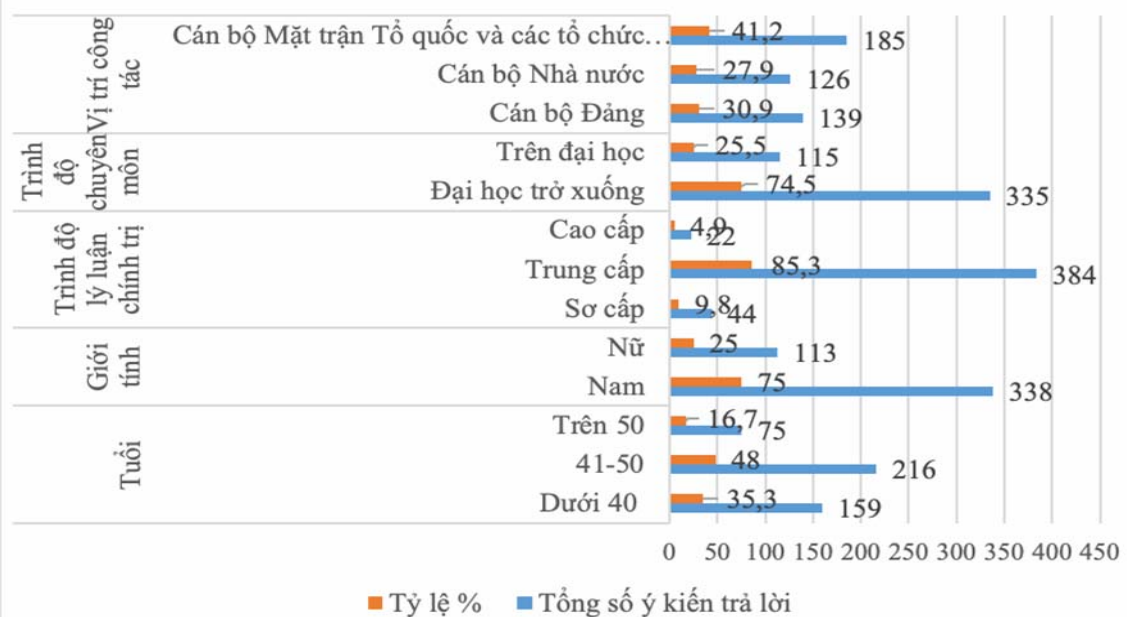
18. Giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội trong thời gian tới chịu tác động từ những nhân tố nào?



19. Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội theo tư tưởng Hồ Chí Minh

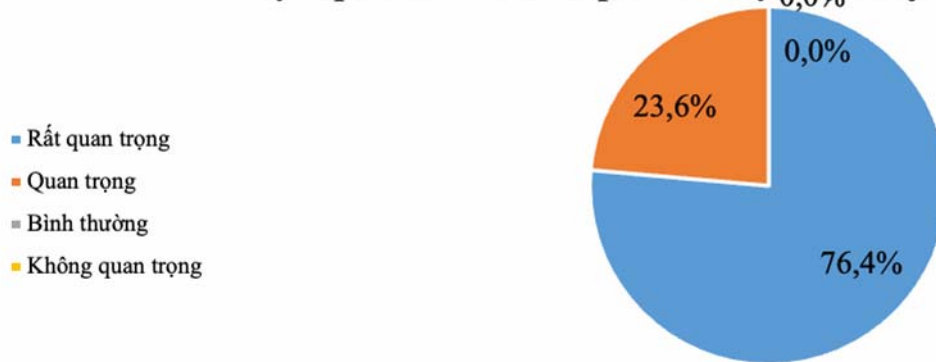


20. Đồng chí vui lòng cho biết một vài thông tin về bản thân

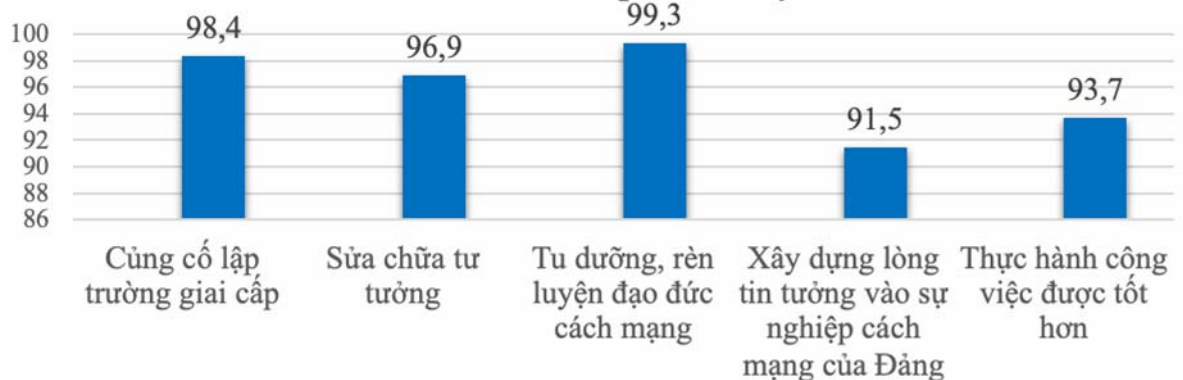


Phụ lục 7: KẾT QUẢ TỔNG HỢP PHIẾU KHẢO SÁT
(Đối tượng: Giảng viên LLCT ở thành phố Hà Nội)

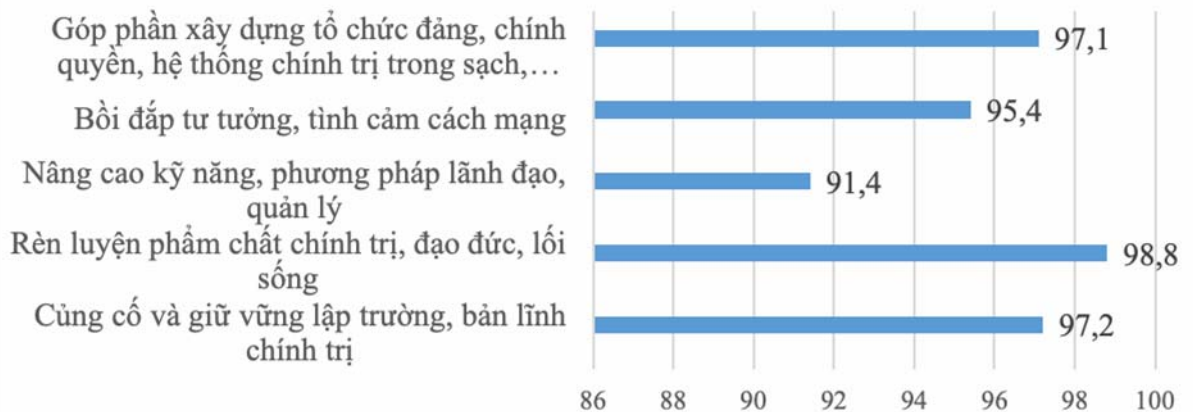
1. Tầm quan trọng của giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay



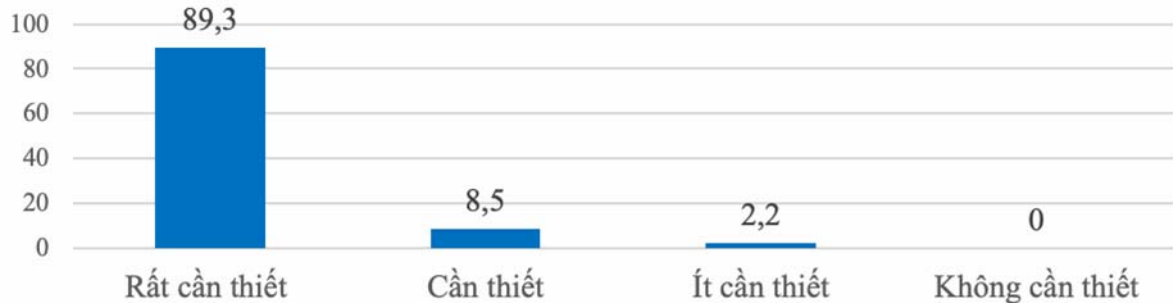
2. Mục đích của giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội



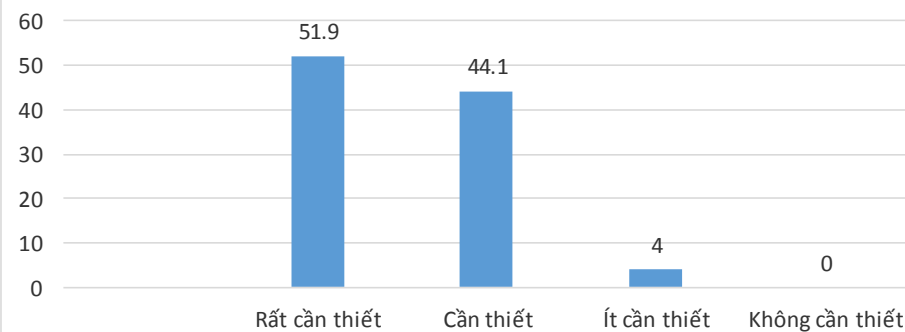
3. Vai trò của giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội



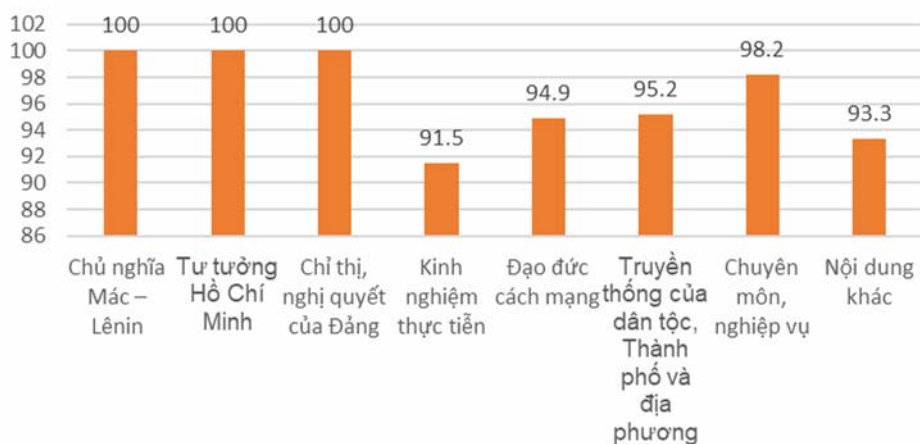
4. Sự cần thiết của việc vận dụng những quan điểm của Hồ Chí Minh trong giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay



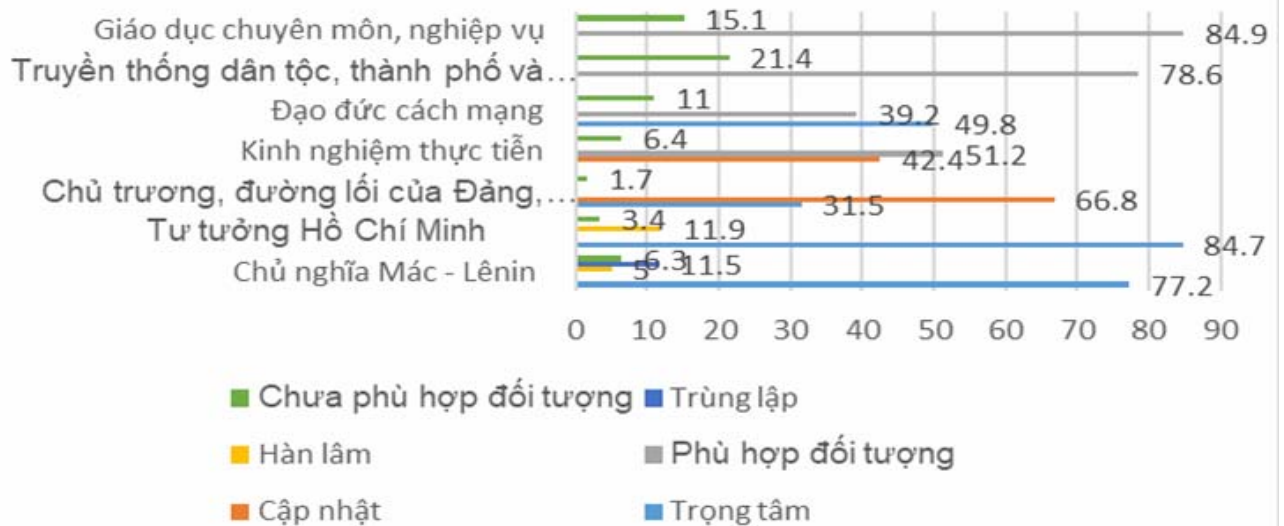
5. Sự cần thiết phải nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố Hà Nội hiện nay



6. Nội dung giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội



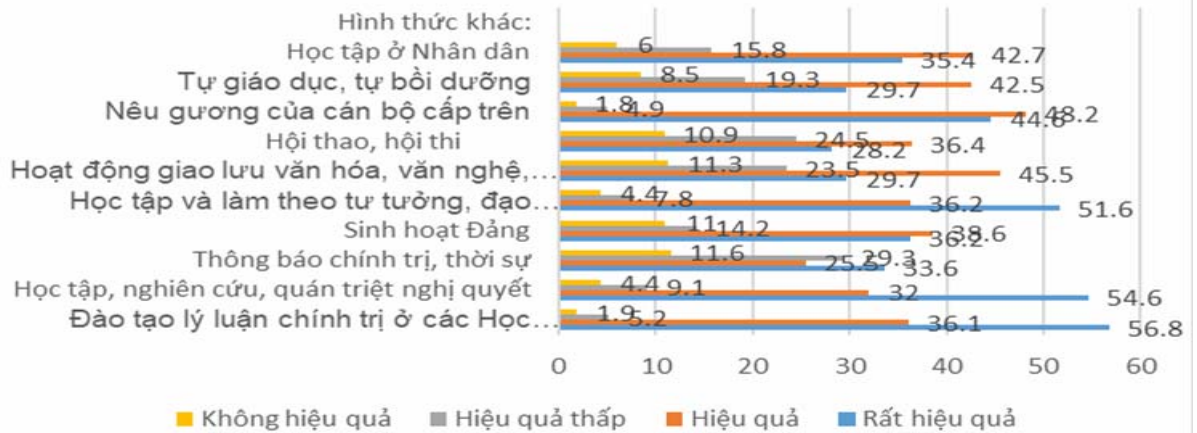
7. Nội dung giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội



8. Hình thức mang lại nhiều hiệu quả trong giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội



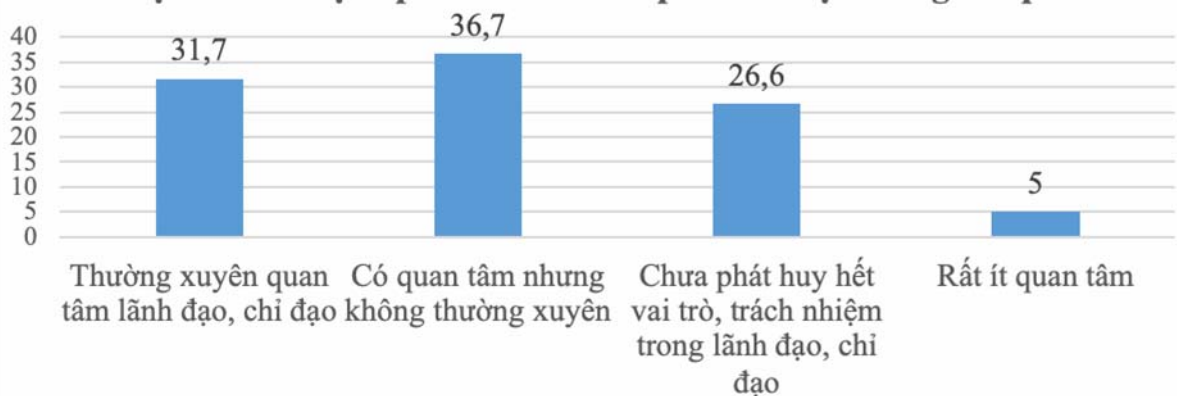
9. Mức độ hiệu quả của các hình thức giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội



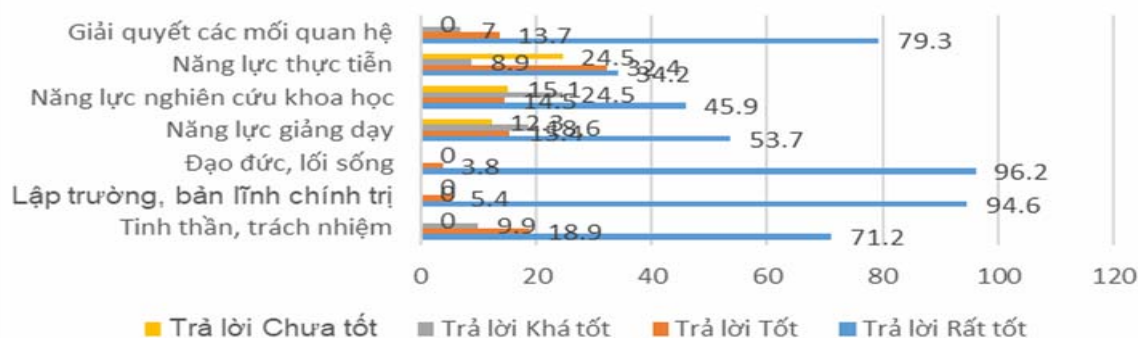
10. Đánh giá về phương pháp giảng dạy của giảng viên trong giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay



11. Đánh giá về tinh thần, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội thời gian qua



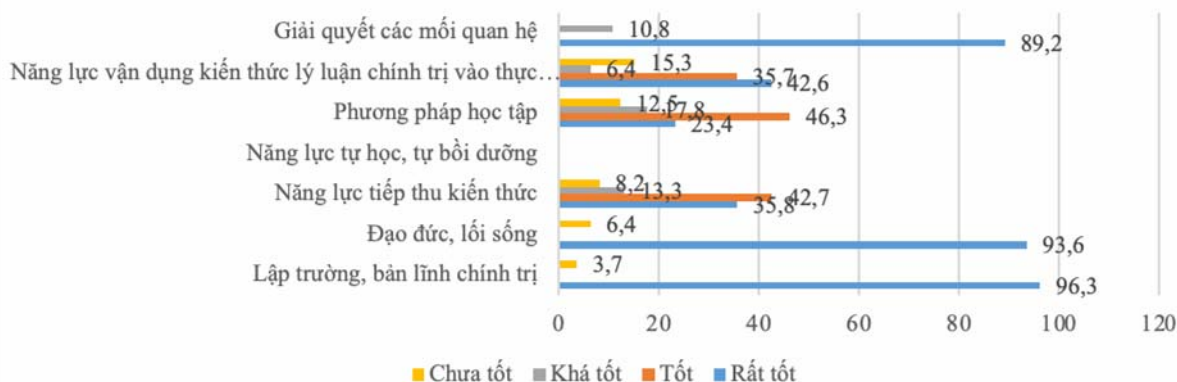
12. Đánh giá về phẩm chất, năng lực của đội ngũ giảng viên đảm nhiệm giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay



13. Đánh giá về tinh thần, trách nhiệm của cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội trong quá trình học tập lý luận chính trị hiện nay



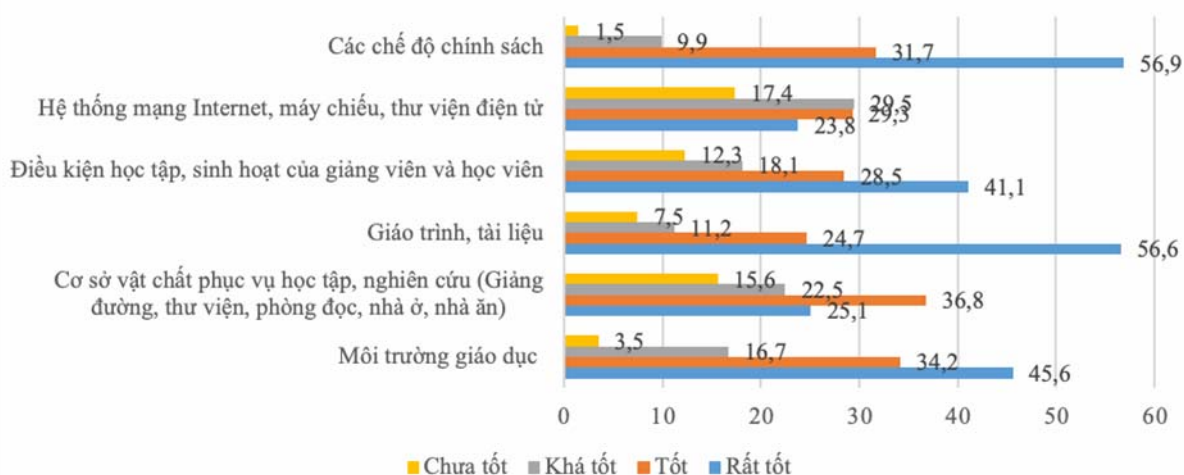
14. Đánh giá thế nào về phẩm chất, trình độ, năng lực, phương pháp, tác phong của cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay



15. Đánh giá thể nào về kết quả giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội thời gian qua



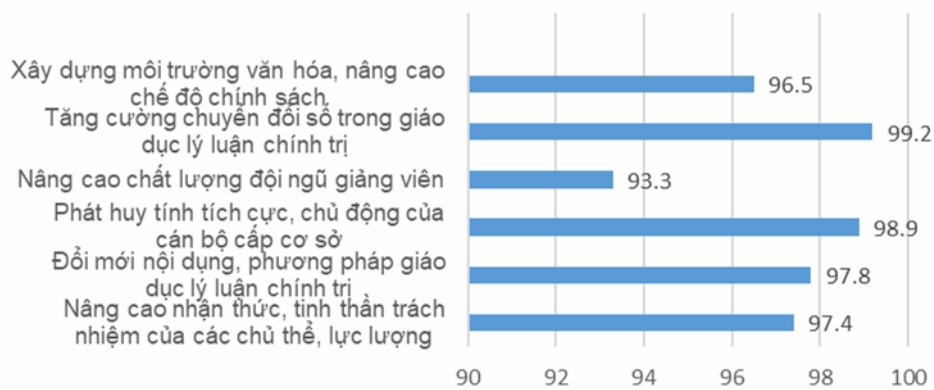
16. Đánh giá về môi trường, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội hiện nay



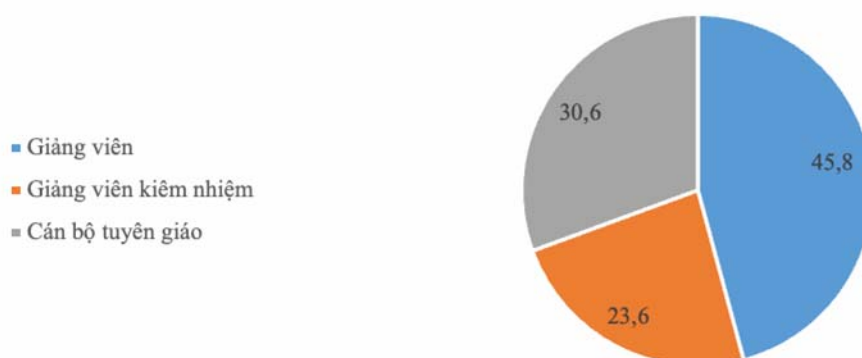
17. Những nhân tố ảnh hưởng đến giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội



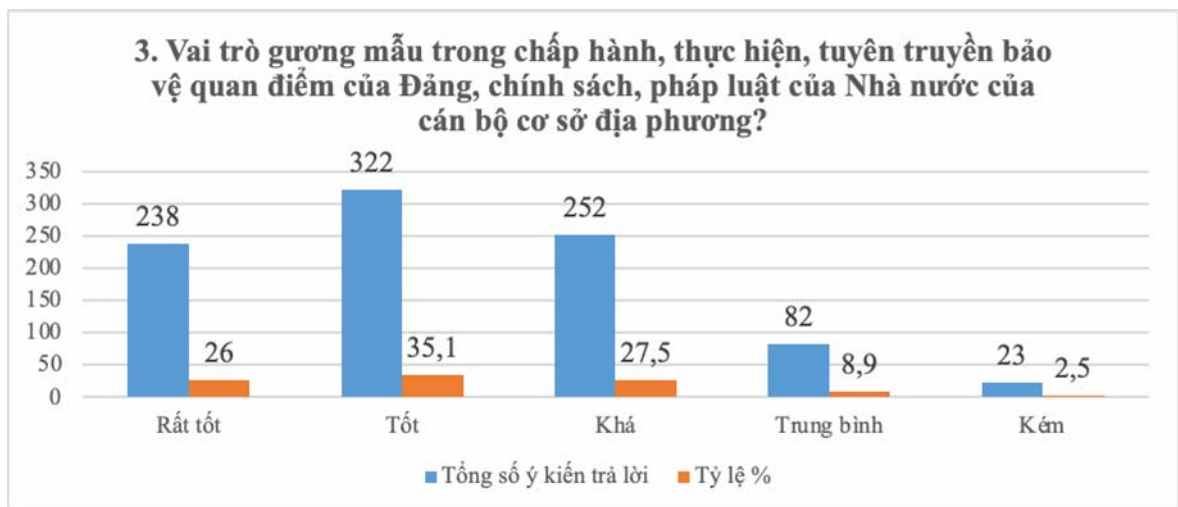
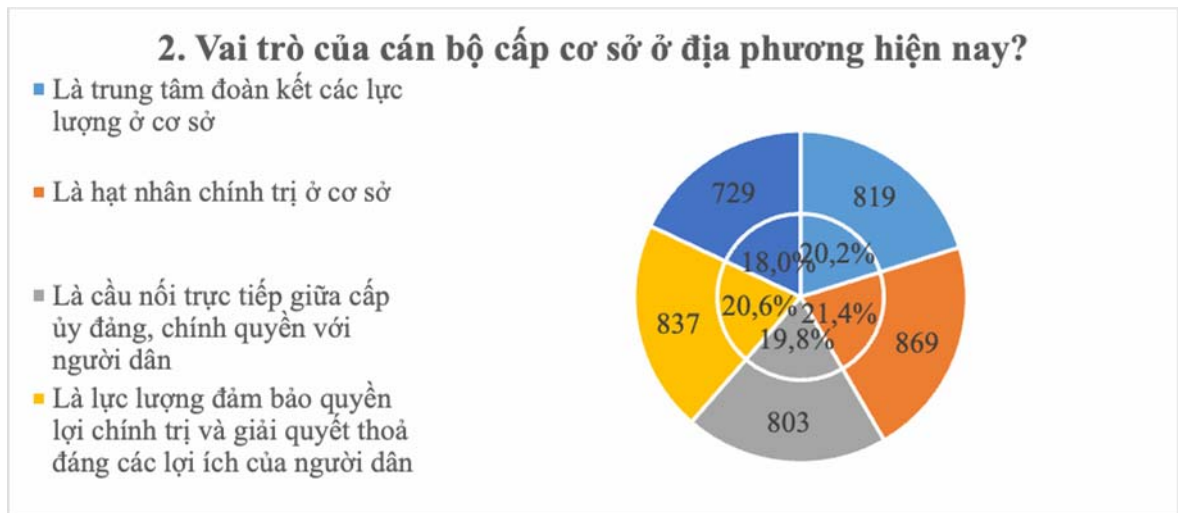
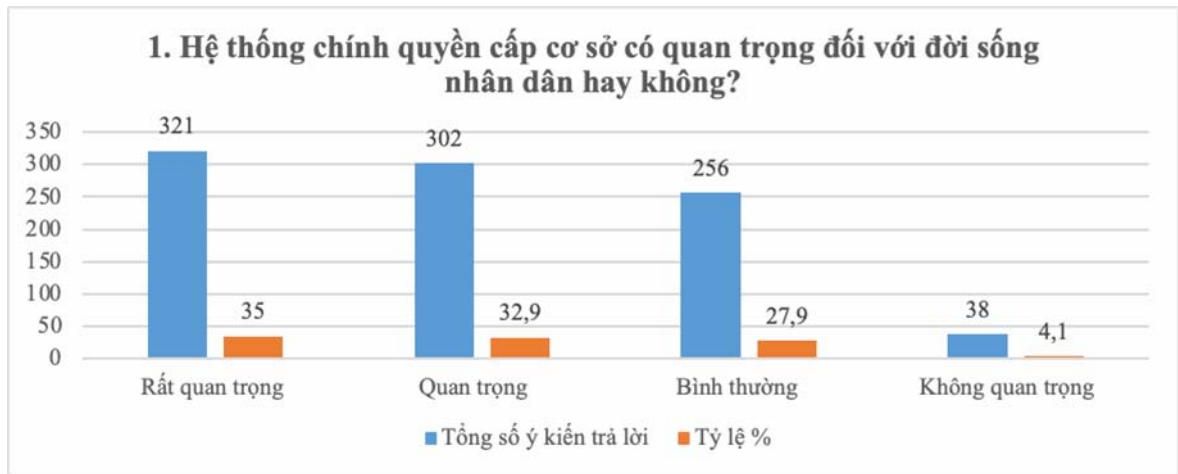
18. Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ cấp cơ sở ở thành phố Hà Nội theo tư tưởng Hồ Chí Minh



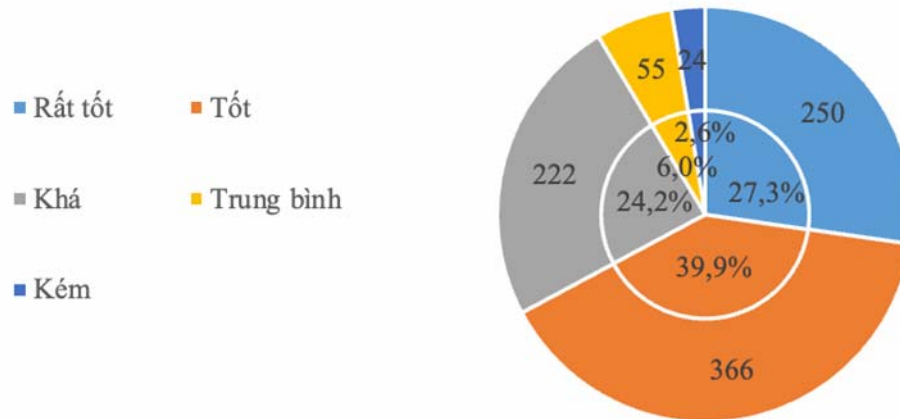
19. Đồng chí vui lòng cho biết vị trí công tác của bản thân?



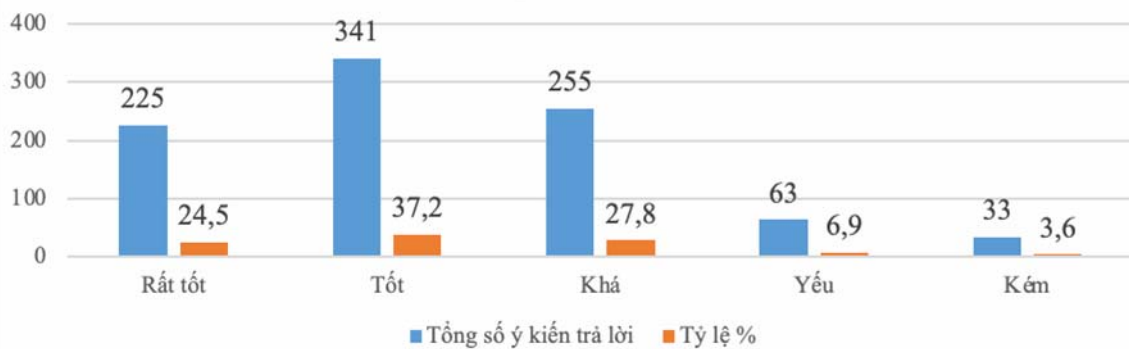
Phụ lục 8: KẾT QUẢ TỔNG HỢP PHIẾU KHẢO SÁT
(Đối tượng: Người dân trên địa bàn Hà Nội)



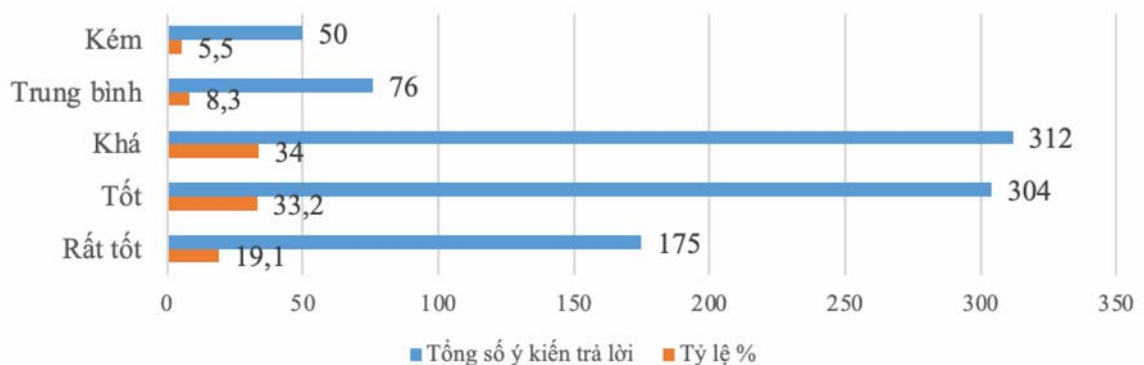
4. Sự gương mẫu của cán bộ cơ sở ở địa phương trong vận động gia đình, người thân thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước?



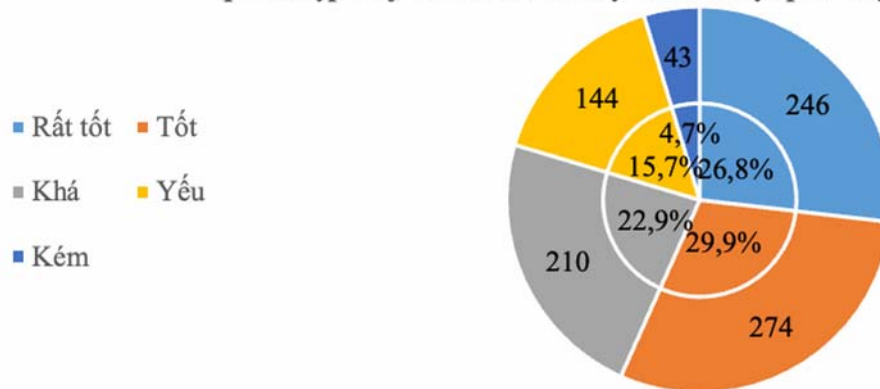
5. Việc thực hành chuẩn mực đạo đức của cán bộ cấp cơ sở ở địa phương?



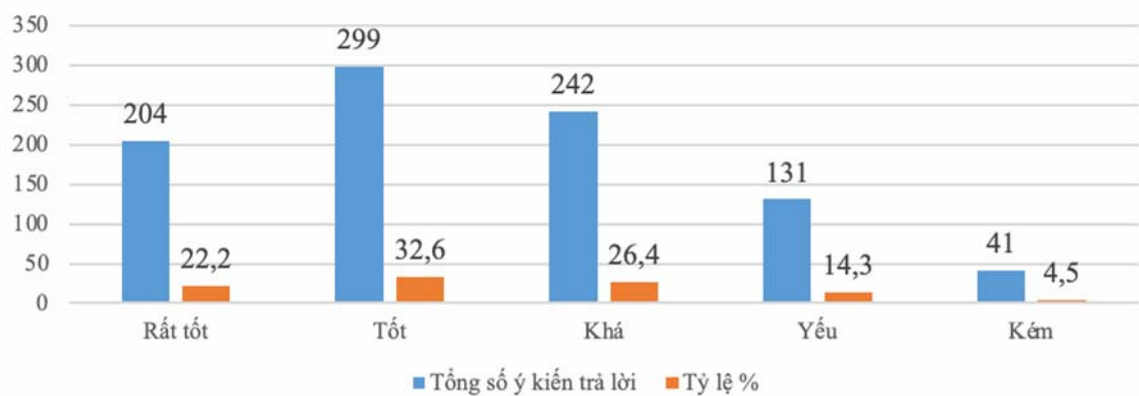
6. Phong cách làm việc gần dân, lắng nghe ý kiến, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và kịp thời giải quyết vấn đề bức xúc trong nhân dân của cán bộ cơ sở ở địa phương?



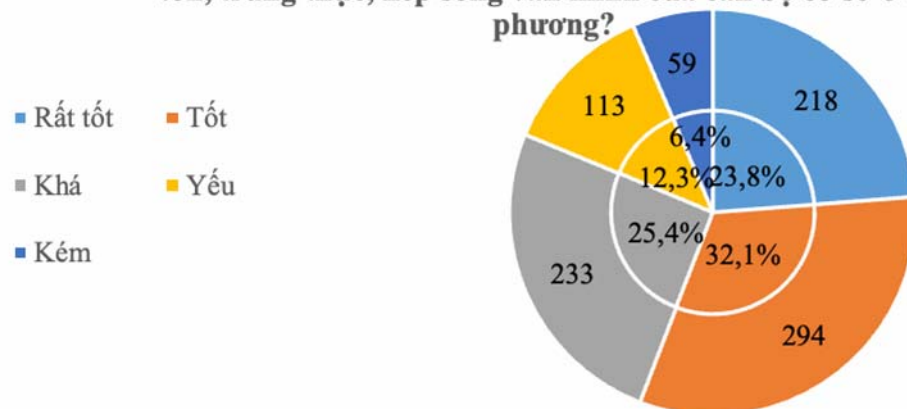
7. Phương pháp, kỹ năng đối thoại, tiếp dân và giải quyết vấn đề phức tạp nảy sinh của cán bộ cơ sở ở địa phương?



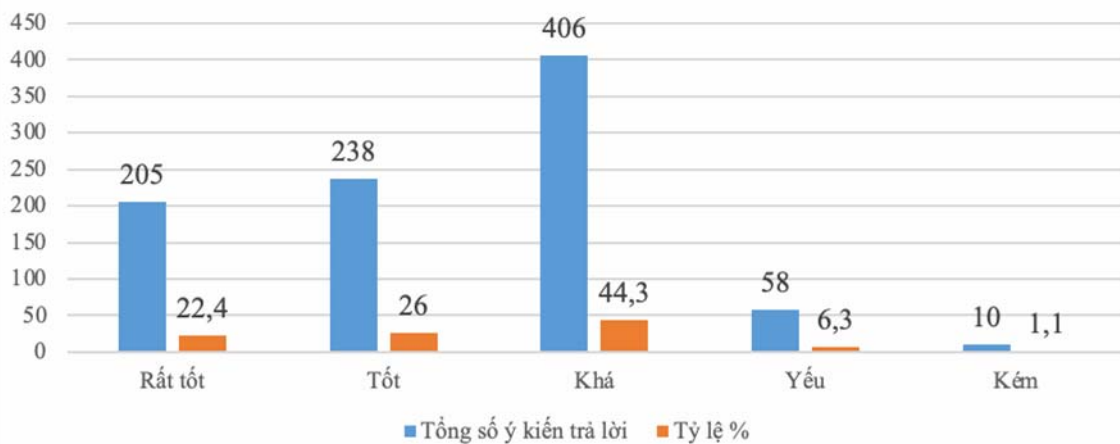
8. Việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu của cán bộ cơ sở địa phương?



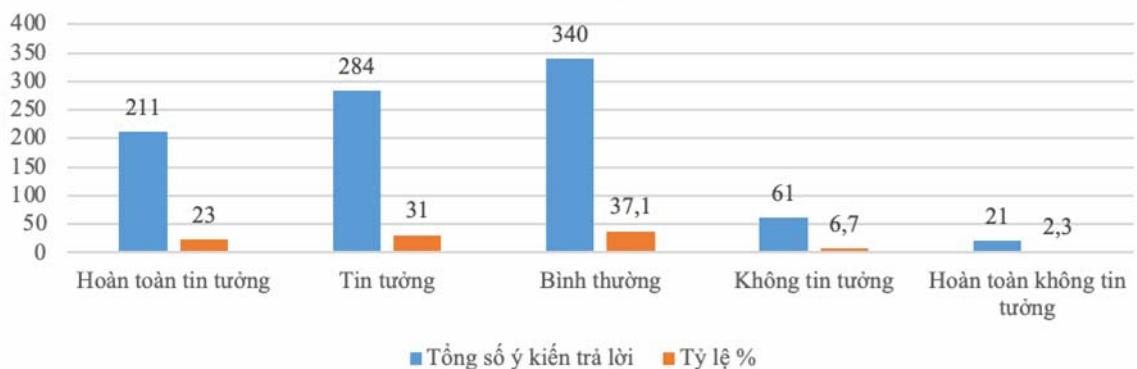
9. Việc thực hành và giữ gìn lối sống lành mạnh, giản dị, khiêm tốn, trung thực, nếp sống văn minh của cán bộ cơ sở ở địa phương?



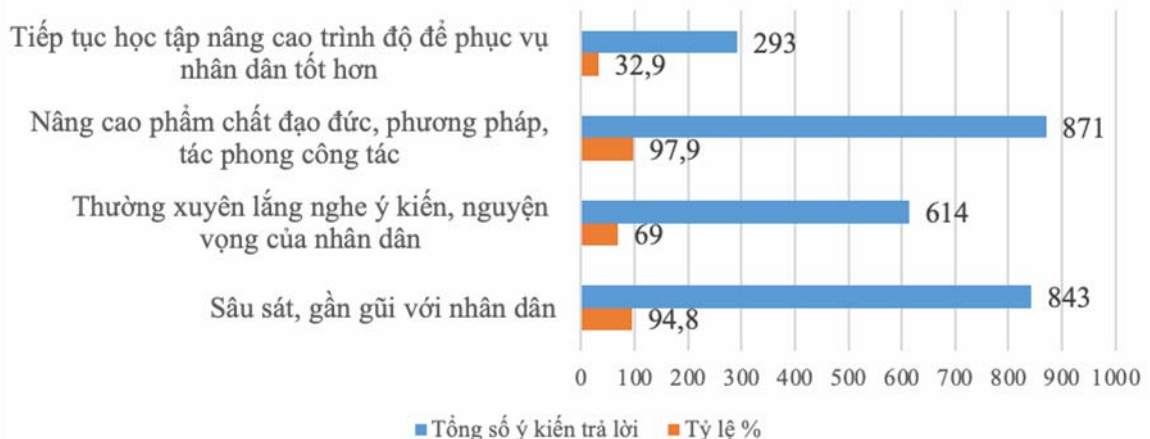
10 Việc thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú của cán bộ cơ sở ở địa phương?



11. Mức độ tin tưởng vào đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở địa phương?



Câu 12: Mong muốn gì ở cán bộ cơ sở ở địa phương?



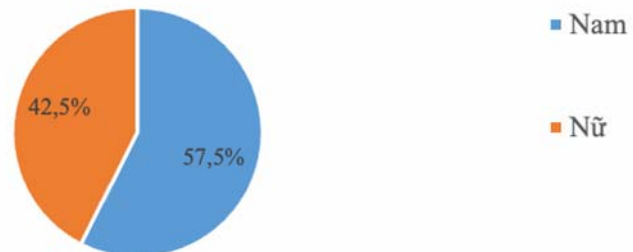
Phụ lục 9:
KẾT QUẢ TỔNG HỢP PHIẾU KHẢO SÁT VỀ HIỆU QUẢ
SAU ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
(Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ cấp cơ sở
trên địa bàn thành phố Hà Nội)

I. Thông tin

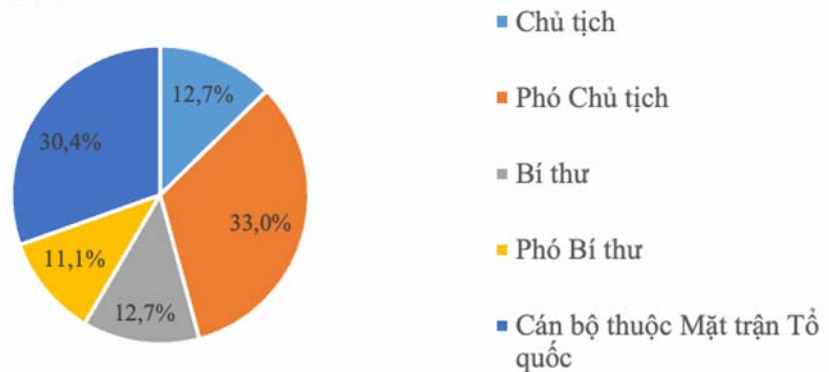
Độ tuổi
306 câu trả lời



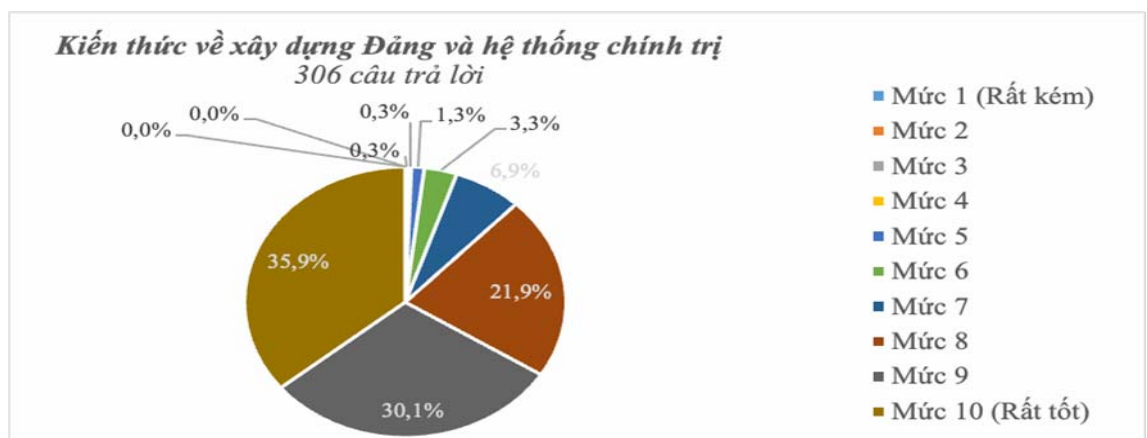
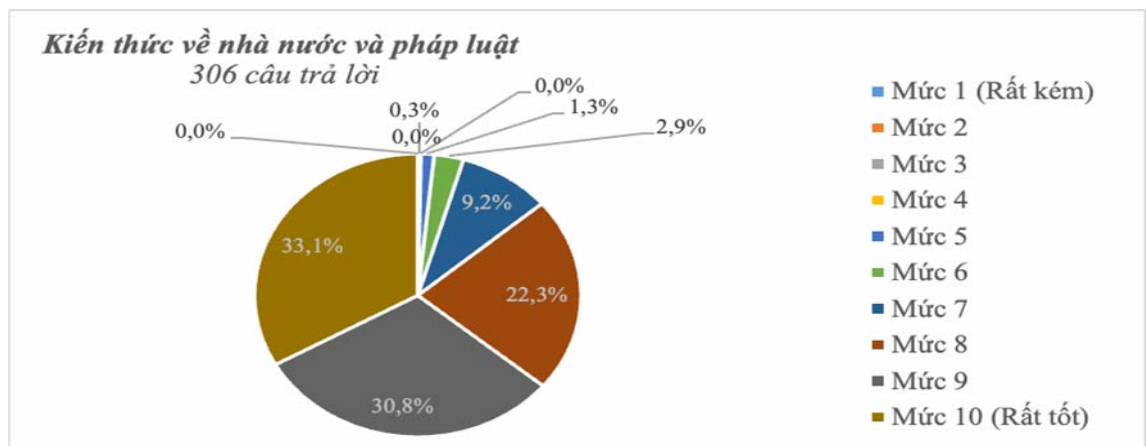
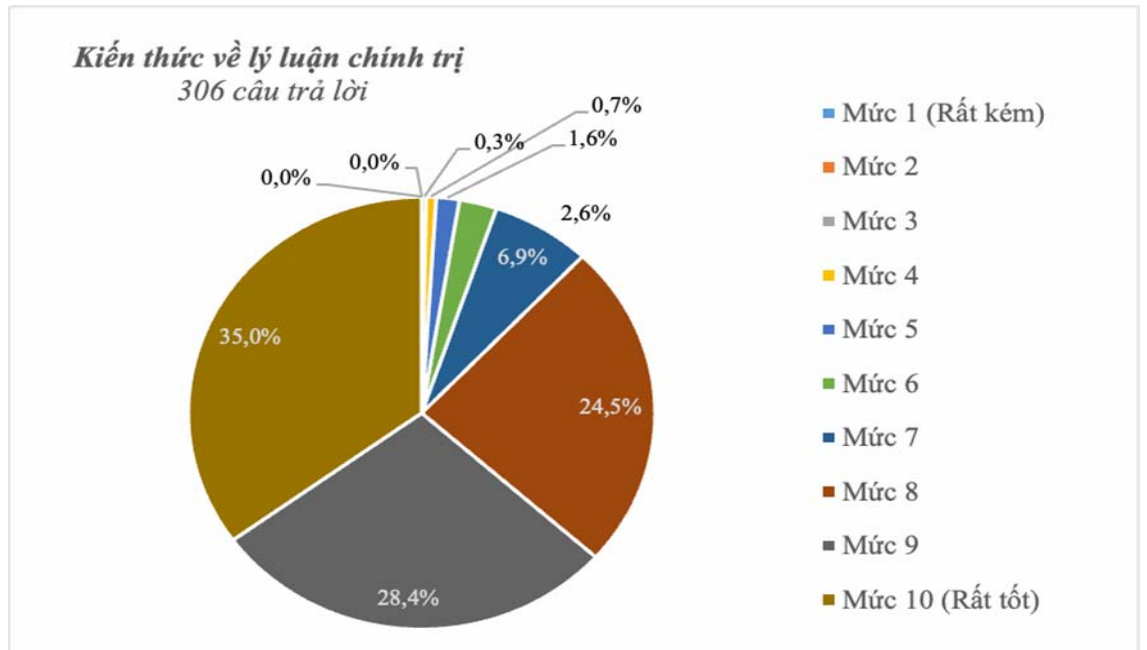
Giới tính
306 câu trả lời



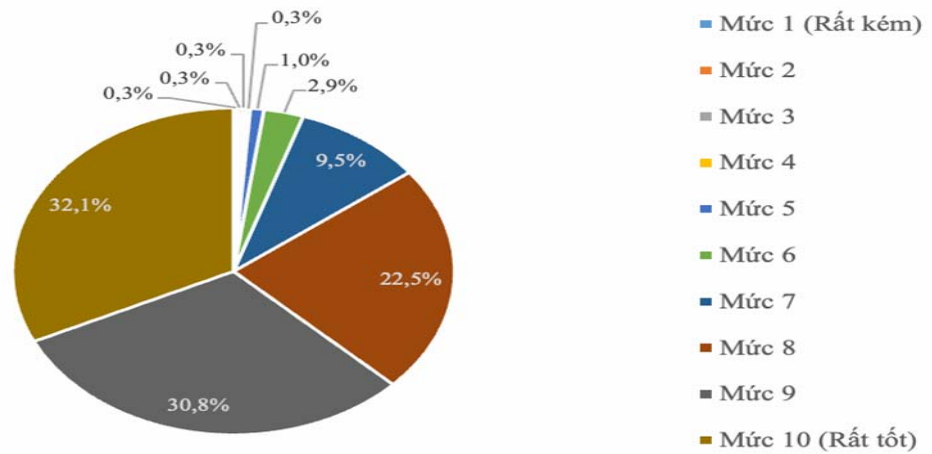
Chức vụ
306 câu trả lời



II. Kiến thức

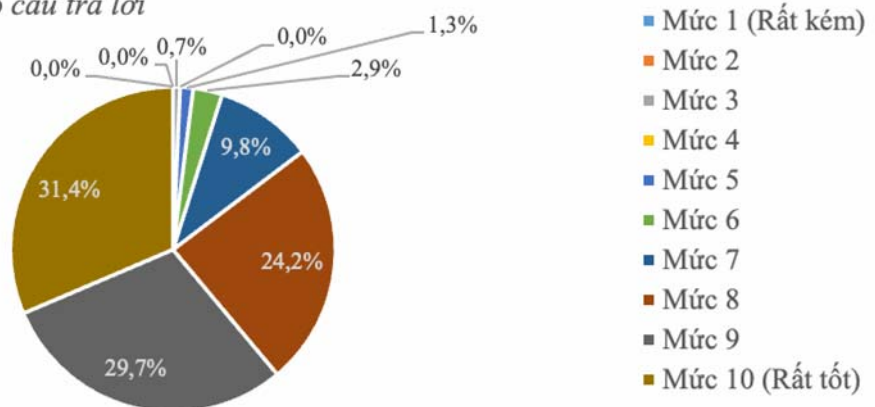


Kiến thức về lãnh đạo, quản lý
306 câu trả lời

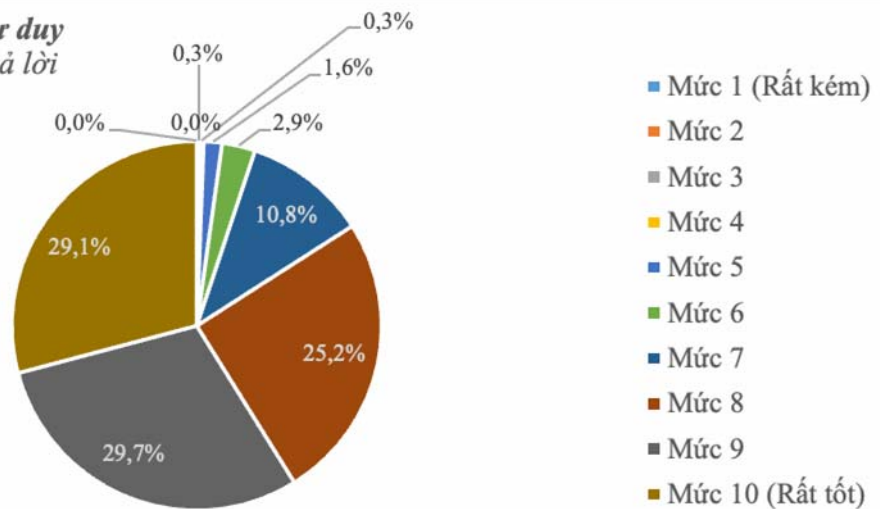


III. Kỹ năng

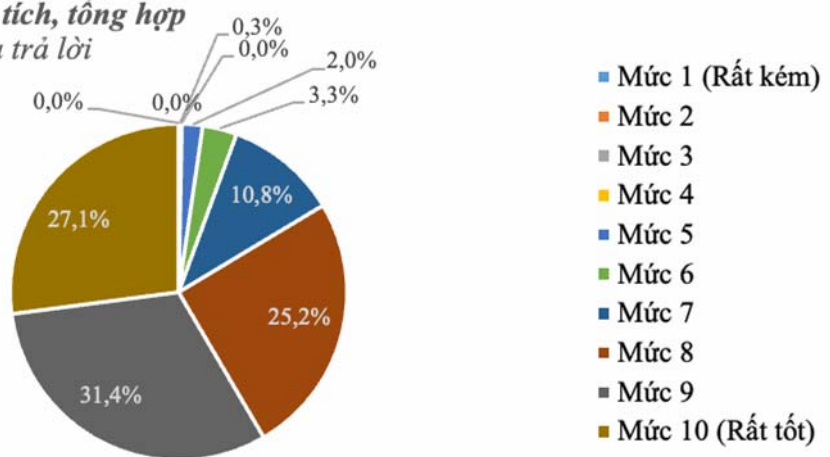
Phương pháp làm việc khoa học
306 câu trả lời



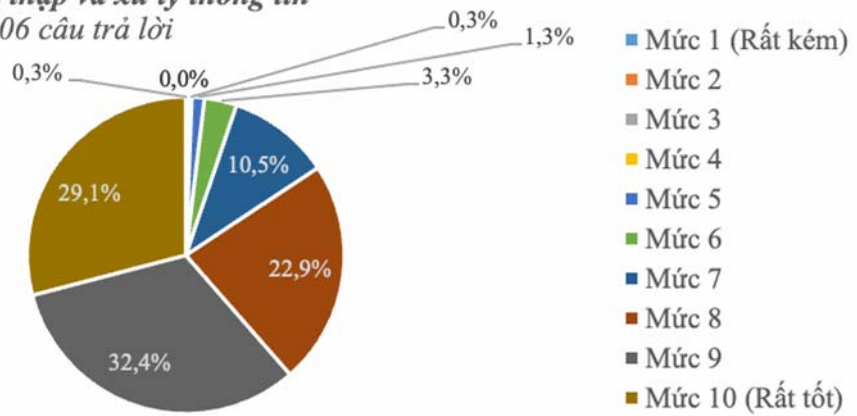
Kỹ năng tư duy
306 câu trả lời



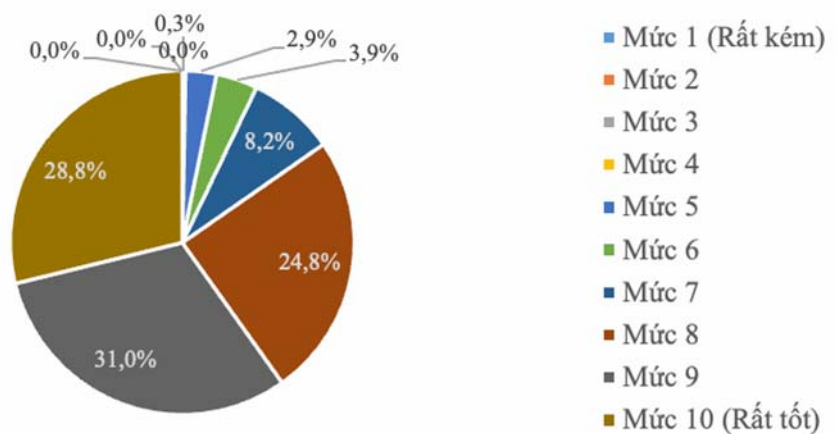
Kỹ năng phân tích, tổng hợp
306 câu trả lời



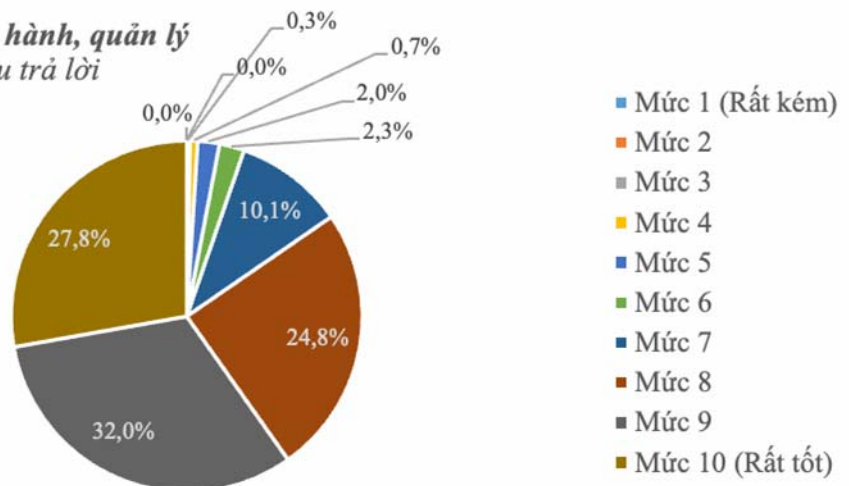
Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin
306 câu trả lời



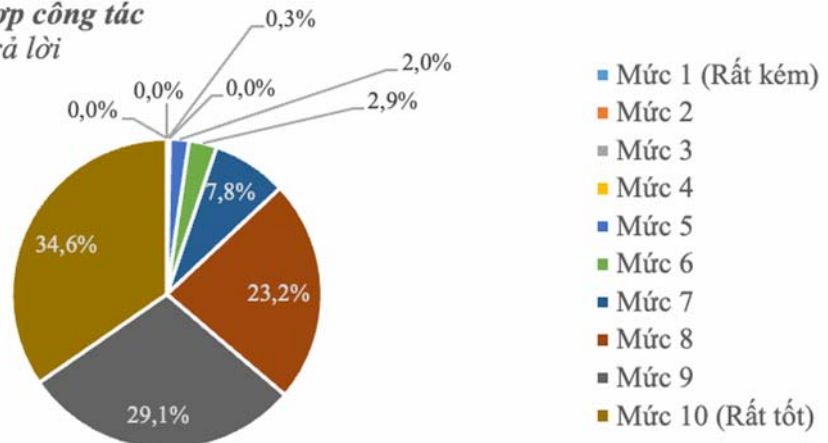
Kỹ năng ra quyết định và tổ chức thực hiện
306 câu trả lời



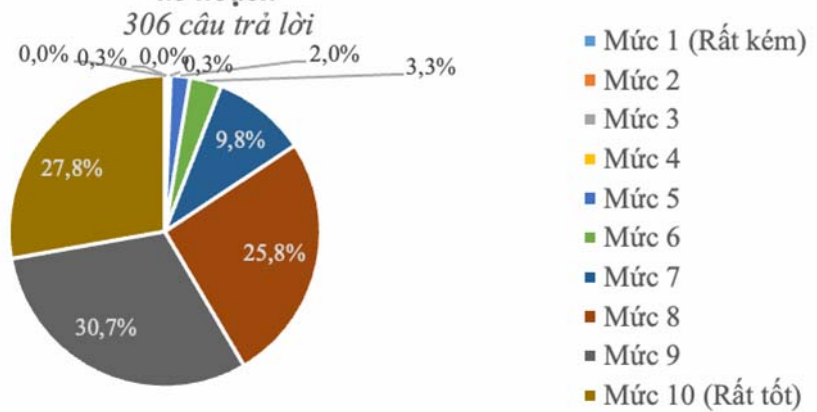
Kỹ năng điều hành, quản lý
306 câu trả lời



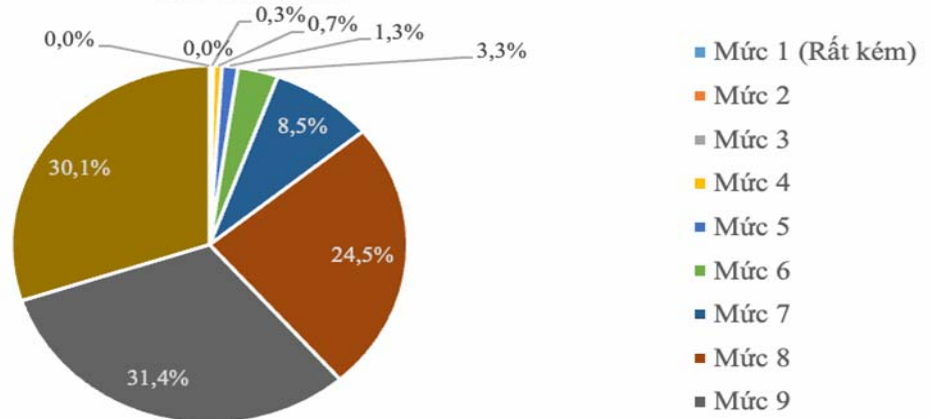
Kỹ năng phối hợp công tác
306 câu trả lời



Kỹ năng xây dựng và triển khai thực hiện đề án, chương trình, kế hoạch
306 câu trả lời

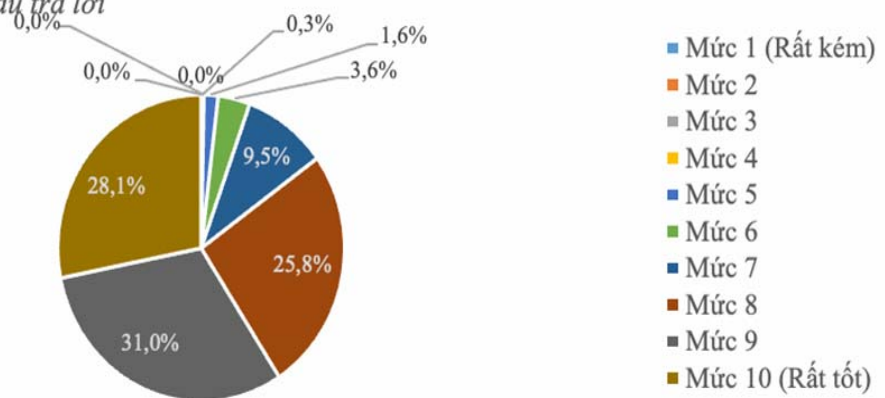


Kỹ năng đánh giá và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức
306 câu trả lời



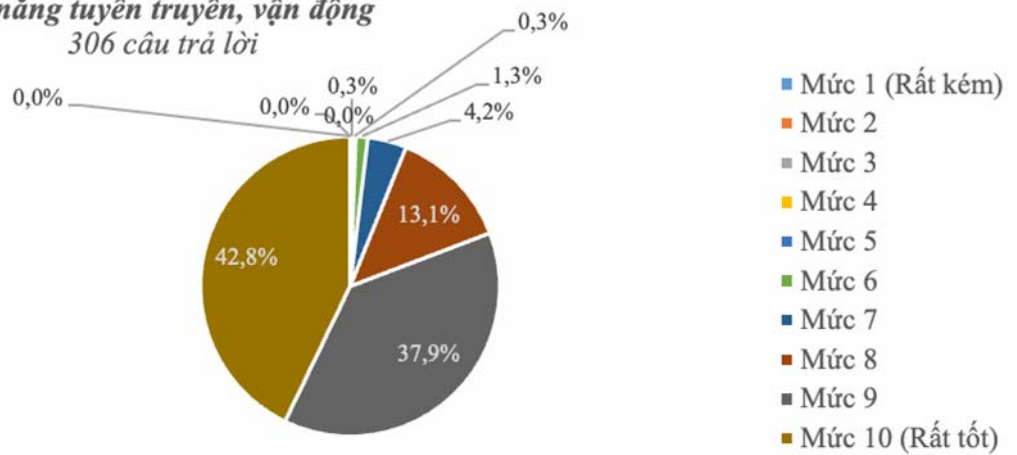
Kỹ năng xử lý tình huống

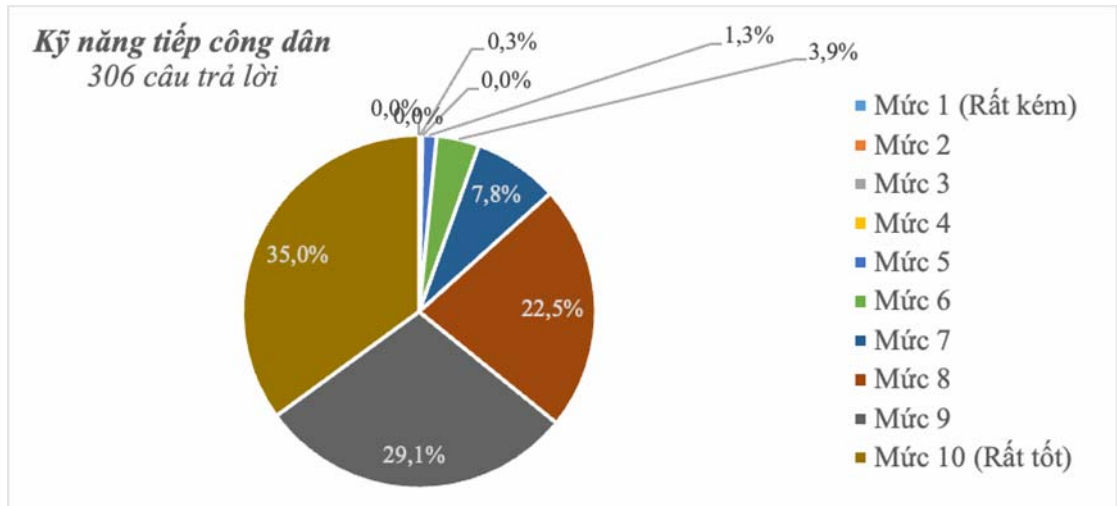
306 câu trả lời



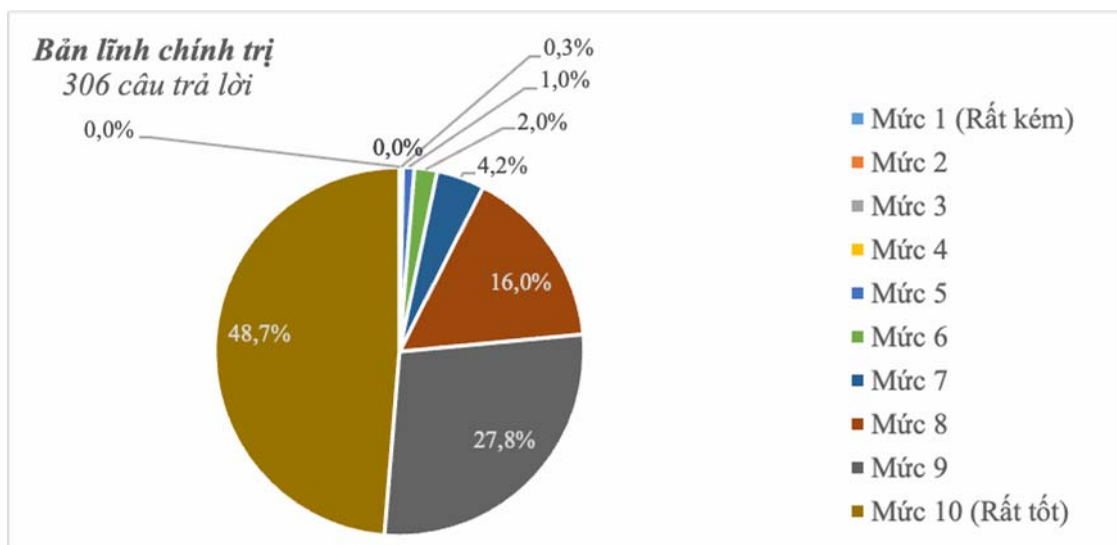
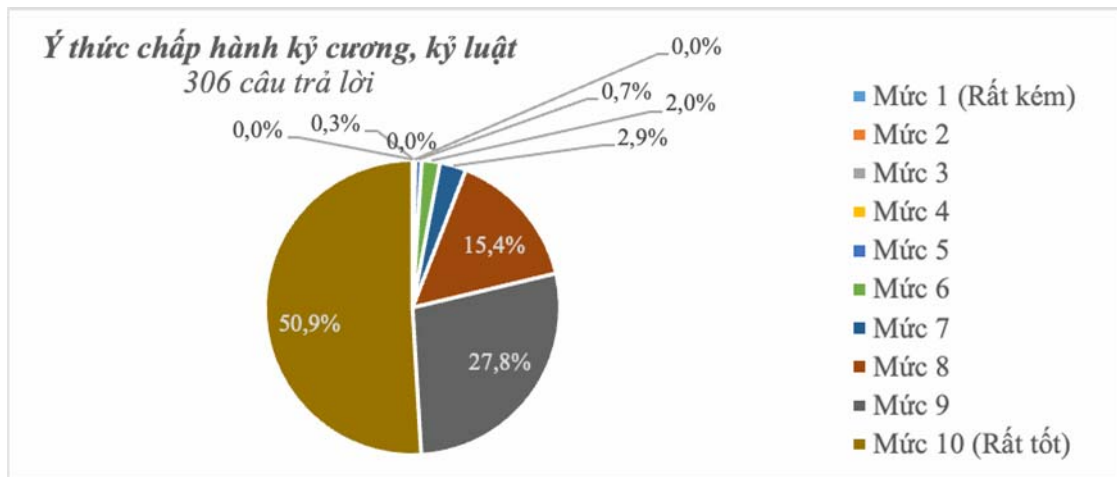
Kỹ năng tuyên truyền, vận động

306 câu trả lời

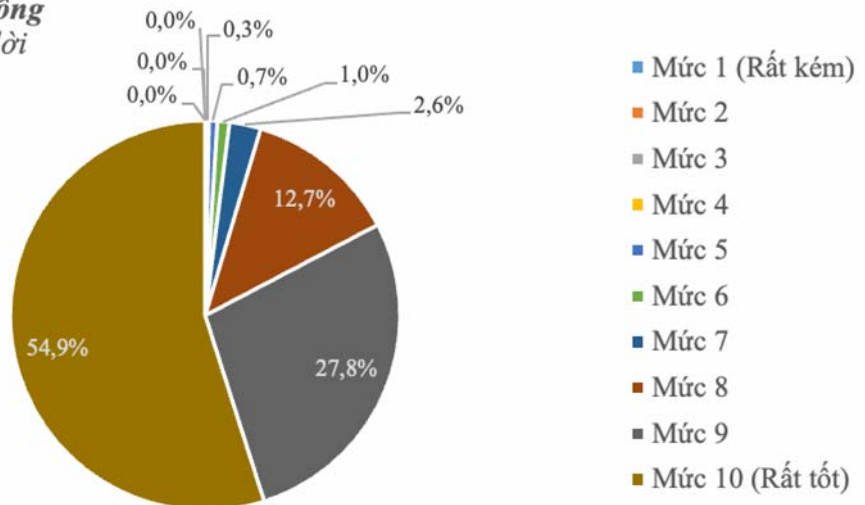




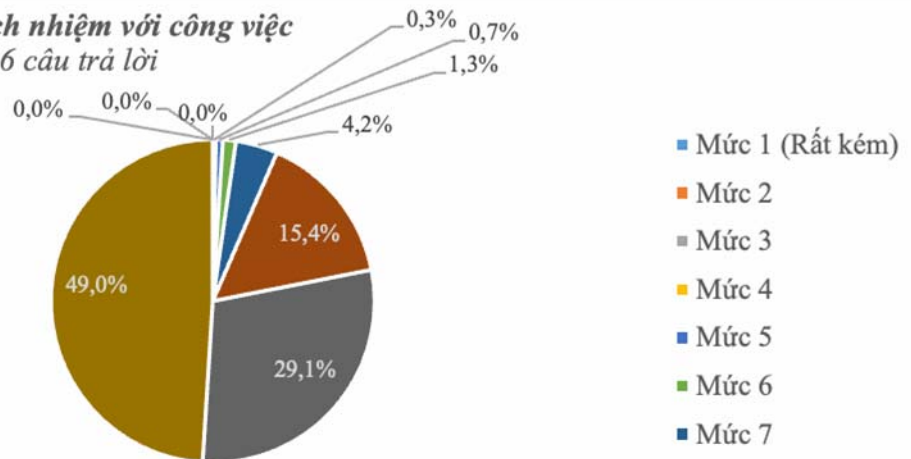
IV. Thái độ



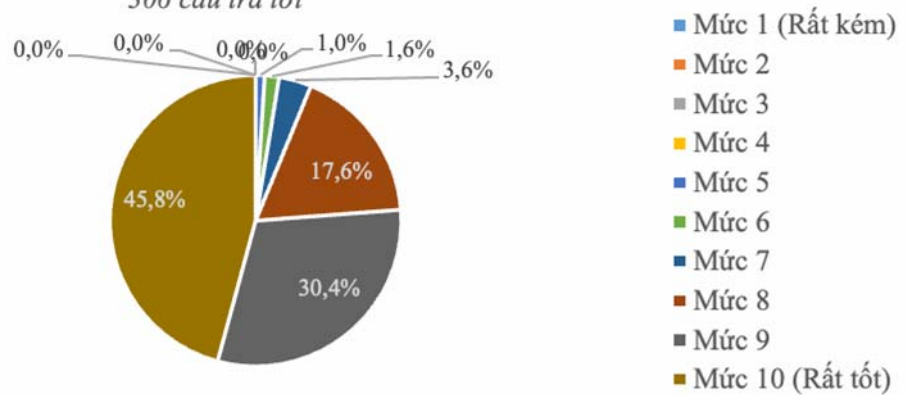
Đạo đức, lối sống
306 câu trả lời



Thái độ, trách nhiệm với công việc
306 câu trả lời



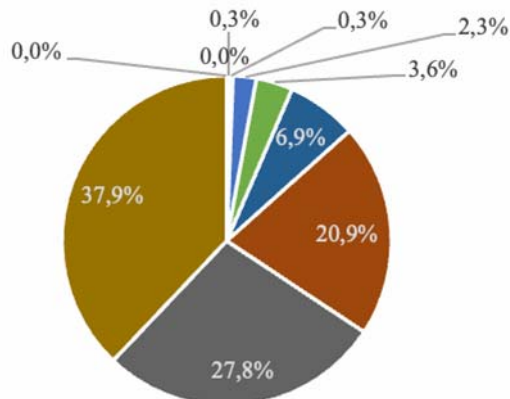
Quan hệ với đồng nghiệp, cá nhân và tổ chức có liên quan
306 câu trả lời



V. Về công tác phối hợp đào tạo, quản lý học viên khi tổ chức lớp

Giữ mối liên hệ với cơ sở đào tạo Trung cấp lý luận chính trị

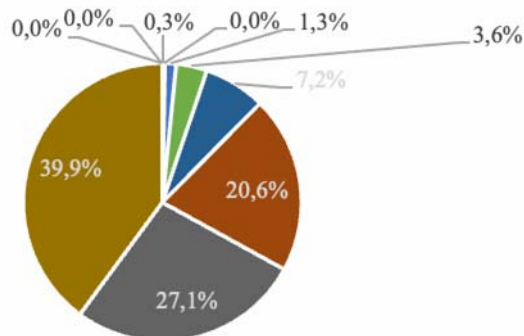
306 câu trả lời



- Mức 1 (Rất kém)
- Mức 2
- Mức 3
- Mức 4
- Mức 5
- Mức 6
- Mức 7
- Mức 8
- Mức 9
- Mức 10 (Rất tốt)

Đáp ứng đề nghị của cơ sở Trung cấp lý luận chính trị

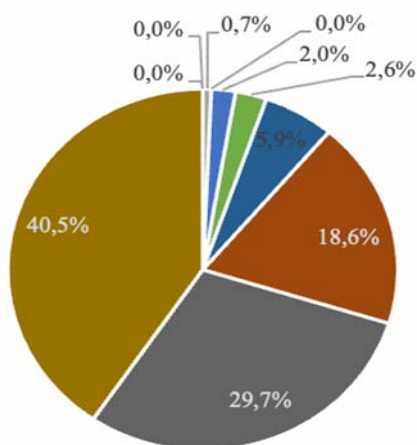
306 câu trả lời



- Mức 1 (Rất kém)
- Mức 2
- Mức 3
- Mức 4
- Mức 5
- Mức 6
- Mức 7
- Mức 8
- Mức 9
- Mức 10 (Rất tốt)

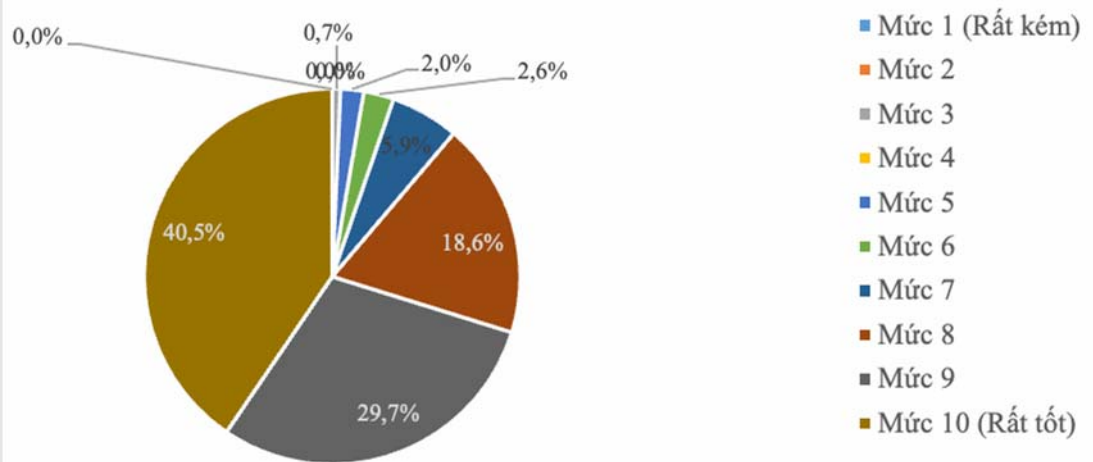
Tham gia quản lý cán bộ, chức, viên chức trong thời gian đi học

306 câu trả lời



- Mức 1 (Rất kém)
- Mức 2
- Mức 3
- Mức 4
- Mức 5
- Mức 6
- Mức 7
- Mức 8
- Mức 9
- Mức 10 (Rất tốt)

Tham gia quản lý cán bộ, chức, viên chức trong thời gian đi học
306 câu trả lời



**Phụ lục 10: BIỂU THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU, CHẤT LƯỢNG
CẤP ỦY, THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ, CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HĐND, UBND PHƯỜNG
(NHIỆM KỲ 2015-2020, 2016-2021)**

Thống kê tại thời điểm 31/12/2016; đơn vị: Người

Tiêu chí	Ủy viên BCH		Ủy viên BTV		Bí thư		Phó Bí thư Thường trực		Chủ tịch HĐND		Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND		Phó Chủ tịch UBND	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
TỔNG SỐ	2563	-1	894	-1	193	-1	206	-1	238	-1	171	-1	192	-1	306	
<i>Trong đó: - Nữ</i>	717		356		41		85		42		23		153		105	
- Dân tộc thiểu số	71		16		6		7		6		3		5		7	
- Tôn giáo	11		22		1		4		0		0		5		11	
- Cán bộ tăng cường, luân chuyển về	362		263		179		13		9		62		0		99	
- Cán bộ không phải người địa phương	231		107		39		4		12		26		4		36	
<i>Phân tích tổng số theo</i>																
1. Tuổi đời																
- Từ 18 đến 30 tuổi	52		99		0		0		0		0		4		1	

Tiêu chí	Ủy viên BCH		Ủy viên BTV		Bí thư		Phó Bí thư Thường trực		Chủ tịch HĐND		Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND		Phó Chủ tịch UBND	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
- Từ 31 đến 35 tuổi	134		35		2		33		2		7		21		22	
- Từ 36 đến 40 tuổi	494		78		59		102		106		73		65		62	
- Từ 41 đến 50 tuổi	922		324		77		44		51		53		32		139	
- Từ 51 đến 55 tuổi	574		339		85		18		69		32		62		83	
- Trên 55 tuổi	387		109		18		9		10		6		8		9	
- Tuổi bình quân	0		0		-1		-2		-1		0		-1		1	
2. Ngạch công chức																
- Chưa xếp	270		7		1		3		1		0		15		0	
- Nhân viên	89		0		0		0		0		0		0		0	
- Cán sự	-165		109		7		0		5		2		7		3	
- Chuyên viên	2362		871		176		203		232		169		170		303	
- Chuyên viên chính	7		7		9		0		0		0		0		0	
3. Trình độ học vấn																
- Tiểu học	0		0		0		0		0		0		0		0	

Tiêu chí	Ủy viên BCH		Ủy viên BTV		Bí thư		Phó Bí thư Thường trực		Chủ tịch HĐND		Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND		Phó Chủ tịch UBND	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
- Trung học cơ sở	83		0		0		0		0		0		0		0	
- Trung học phổ thông	2480		894		173		206		238		171		192		306	
4. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ																
- Sơ cấp, chưa qua đào tạo	0		0		0		0		0		0		0		0	
- Trung học chuyên nghiệp	143		4		0		0		0		0		9		5	
- Cao đẳng	79		56		0		5		11		0		11		1	
- Đại học	2227		724		163		194		213		148		166		269	
- Thạc sỹ	109		105		27		7		14		21		6		31	
- Tiến sỹ	5		5		3		0		0		2		0		0	
5. Trình độ LLCT																
- Sơ cấp, chưa qua đào tạo	187		2		0		1		0		0		2		3	
- Trung cấp	1972		616		58		170		135		92		132		275	
- Cao cấp, cử nhân	404		276		125		35		103		79		58		28	

Tiêu chí	Ủy viên BCH		Ủy viên BTV		Bí thư		Phó Bí thư Thường trực		Chủ tịch HĐND		Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND		Phó Chủ tịch UBND	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
6. Trình độ quản lý																
- Quản lý kinh tế	545		326		101		63		51		39		12		58	
- Quản lý nhà nước	356		325		57		43		68		95		107		132	
- Khác	1662		243		15		100		121		27		73		116	
7. Trình độ tin học																
- Cơ bản	1155		320		63		10		54		70		57		175	
- Nâng cao	815		72		39		58		44		43		48		72	
- Khác	593		502		71		69		57		48		62		59	
8. Trình độ ngoại ngữ																
- Sơ cấp	715		219		37		30		32		38		37		82	
- Trung cấp trở lên	496		174		35		29		29		33		30		68	
- Khác	492		135		58		48		56		58		58		87	
9. Chuyên ngành đào tạo cao nhất																
- Quân sự cơ sở	150		68		3		7		6		2		8		30	
- Hành chính, quản lý nhà nước	476		123		21		11		25		15		20		59	

Tiêu chí	Ủy viên BCH		Ủy viên BTV		Bí thư		Phó Bí thư Thường trực		Chủ tịch HĐND		Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND		Phó Chủ tịch UBND	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
- Luật	418		36		0		19		21		30		17		37	
- Quản trị văn phòng, thống kê, văn thư, lưu trữ, CNTT, tin học	410		194		29		36		30		29		29		28	
- Tài chính, kế toán	135		57		10		8		9		7		12		34	
- Địa chính, quản lý đất đai, môi trường	64		37		3		9		1		8		3		33	
- Xây dựng, kiến trúc, quy hoạch, kỹ thuật hạ tầng đô thị, quản lý đô thị	36		5		3		5		2		4		4		28	
- Quản lý văn hóa, văn hóa học, Việt Nam học, bảo tồn, bảo tàng, văn hóa - du lịch	69		19		0		3		1		1		0		32	
- Công tác xã hội, quản trị nhân lực, xã hội học, bảo trợ xã hội, quản lý các vấn đề xã hội và	271		60		15		0		27		17		19		38	

Tiêu chí	Ủy viên BCH		Ủy viên BTV		Bí thư		Phó Bí thư Thường trực		Chủ tịch HĐND		Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND		Phó Chủ tịch UBND	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
chính sách xã hội, quản lý công																
- Quản lý kinh tế, kinh tế nông nghiệp, quản trị kinh doanh	189		135		19		26		20		14		3		56	
- Sư phạm, quản lý giáo dục, ngôn ngữ học	94		88		12		18		11		4		5		23	
- Chính trị học, xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, kinh tế chính trị, lịch sử Đảng, công tác đoàn thể...	133		56		13		7		17		4		2		44	
- Khác	118		116		65		57		68		36		70		-116	
10. Tham gia cấp ủy cấp huyện	91		91		41		0		3		57		0		0	

[182, tr.10]

**Phụ lục 11: BIỂU THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU, CHẤT LƯỢNG
CẤP ỦY, THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ, CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
(NHIỆM KỲ 2020-2025, 2021-2026)**

Thống kê tại thời điểm 31/12/2022; đơn vị: Người

Tiêu chí	Ủy viên BCH		Ủy viên BTV		Bí thư		Phó Bí thư Thường trực		Chủ tịch HĐND		Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND		Phó Chủ tịch UBND	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
TỔNG SỐ	2525		931		185		204		183		237		2525		931	
<i>Trong đó:</i> - Nữ	661		360		36		89		21		59		661		360	
- Dân tộc thiểu số	129		40		13		11		4		12		129		40	
- Tôn giáo	3		19		1		0		3		4		3		19	
- Cán bộ tăng cường, luân chuyển về	290		202		101		22		77		90		290		202	
- Cán bộ không phải người địa phương	117		47		14		0		74		28		117		47	
<i>Phân tích tổng số theo</i>	0		0		0		0		0		0		0		0	
1. Tuổi đời	2525		931		165		204		183		237		2525		931	
- Từ 18 đến 30 tuổi	179		18		0		0		0		0		179		18	
- Từ 31 đến 35 tuổi	358		129		3		42		8		28		358		129	

Tiêu chí	Ủy viên BCH		Ủy viên BTV		Bí thư		Phó Bí thư Thường trực		Chủ tịch HĐND		Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND		Phó Chủ tịch UBND	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
- Từ 36 đến 40 tuổi	544		276		24		92		53		50		544		276	
- Từ 41 đến 50 tuổi	617		171		41		41		45		57		617		171	
- Từ 51 đến 55 tuổi	537		296		81		23		76		77		537		296	
- Trên 55 tuổi	290		41		16		6		1		25		290		41	
- Tuổi bình quân									2		3					
2. Ngạch công chức	2525		1031		185		204		356		237		2525		1031	
- Chưa xếp	237		8		4		4		1		2		237		8	
- Nhân viên	732		0		0		0		0		0		732		0	
- Cán sự	409		11		7		5		2		9		409		11	
- Chuyên viên	1142		1107		169		195		352		226		1142		1107	
- Chuyên viên chính	5		5		5		0		1		0		5		5	
3. Trình độ học vấn	2525		931		165		204		183		237		2525		931	
- Tiểu học	0		0		0		0		0		0		0		0	
- Trung học cơ sở	99		1		0		0		0		0		99		1	

Tiêu chí	Ủy viên BCH		Ủy viên BTV		Bí thư		Phó Bí thư Thường trực		Chủ tịch HĐND		Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND		Phó Chủ tịch UBND	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
- Trung học phổ thông	2426		930		165		204		183		237		2426		930	
4. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	2525		931		185		214		183		237		2525		931	
- Sơ cấp, chưa qua đào tạo	135		0		0		0		0		0		135		0	
- Trung học chuyên nghiệp	258		21		0		0		0		5		258		21	
- Cao đẳng	149		74		0		12		0		1		149		74	
- Đại học	1865		736		157		196		162		208		1865		736	
- Thạc sỹ	113		95		25		6		19		23		113		95	
- Tiến sỹ	5		5		3		0		2		0		5		5	
5. Trình độ LLCT	2525		931		165		204		183		237		2525		931	
- Sơ cấp, chưa qua đào tạo	85		6		0		1		0		2		85		6	
- Trung cấp	1951		515		45		108		62		219		1951		515	
- Cao cấp, cử nhân	489		410		120		95		121		16		489		410	

Tiêu chí	Ủy viên BCH		Ủy viên BTV		Bí thư		Phó Bí thư Thường trực		Chủ tịch HĐND		Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND		Phó Chủ tịch UBND	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
6. Trình độ quản lý	2525		931		165		214		173		237		2525		931	
- Quản lý kinh tế	599		232		100		94		50		118		599		232	
- Quản lý nhà nước	512		259		65		32		104		84		512		259	
- Khác	1414		440		0		88		19		35		1414		440	
7. Trình độ tin học	2525		931		165		135		173		237		2525		931	
- Cơ bản	1173		307		111		73		115		224		1173		307	
- Nâng cao	669		56		47		58		48		2		669		56	
- Khác	683		568		7		4		10		11		683		568	
8. Trình độ ngoại ngữ	1005		284		89		58		76		59		1005		284	
- Sơ cấp	657		148		21		26		47		3		657		148	
- Trung cấp trở lên	648		88		36		12		5		8		648		88	
- Khác	412		48		32		20		24		48		412		48	
9. Chuyên ngành đào tạo cao nhất	2525		951		185		204		183		317		2525		951	
- Quân sự cơ sở	124		62		13		15		14		26		124		62	

Tiêu chí	Ủy viên BCH		Ủy viên BTV		Bí thư		Phó Bí thư Thường trực		Chủ tịch HĐND		Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND		Phó Chủ tịch UBND	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
- Hành chính, quản lý nhà nước	401		64		11		1		16		56		401		64	
- Luật	570		69		52		24		11		34		570		69	
- Quản trị văn phòng, thống kê, văn thư, lưu trữ, CNTT, tin học	231		233		50		37		29		24		231		233	
- Tài chính, kế toán	93		73		4		8		9		13		93		73	
- Địa chính, quản lý đất đai, môi trường	74		20		0		7		3		21		74		20	
- Xây dựng, kiến trúc, quy hoạch, kỹ thuật hạ tầng đô thị, quản lý đô thị	46		10		2		6		0		8		46		10	
- Quản lý văn hóa, văn hóa học, Việt Nam học, bảo tồn, bảo tàng, văn hóa - du lịch	9		12		1		2		1		9		9		12	
- Công tác xã hội, quản trị nhân lực, xã hội học,	320		166		19		20		18		19		320		166	

Tiêu chí	Ủy viên BCH		Ủy viên BTV		Bí thư		Phó Bí thư Thường trực		Chủ tịch HĐND		Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND		Phó Chủ tịch UBND	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
bảo trợ xã hội, quản lý các vấn đề xã hội và chính sách xã hội, quản lý công																
- Quản lý kinh tế, kinh tế nông nghiệp, quản trị kinh doanh	205		151		4		13		11		37		205		151	
- Sư phạm, quản lý giáo dục, ngôn ngữ học	162		61		21		19		10		21		162		61	
- Chính trị học, xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, kinh tế chính trị, lịch sử Đảng, công tác đoàn thể...	51		23		9		10		5		3		51		23	
- Khác	239		7		-1		42		56		86		239		7	
10. Tham gia cấp ủy cấp huyện	94		94		39		0		44		0		94		4	

[182, tr.15]

**Phụ lục 12: BIỂU THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU, CHẤT LƯỢNG
CẤP ỦY, THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ, CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HĐND, UBND XÃ, THỊ TRẤN
(NHIỆM KỲ 2015-2020, 2016-2021)**

Thống kê tại thời điểm 31/12/2016; đơn vị: Người

Tiêu chí	Ủy viên BCH		Ủy viên BTV		Bí thư		Phó Bí thư Thường trực		Chủ tịch HĐND		Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND		Phó Chủ tịch UBND	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
TỔNG SỐ	4368	1	1309	1	364	1	363	1	339	1	383	1	386	1	549	
<i>Trong đó: - Nữ</i>	880		164		21		47		27		10		30		29	
- Dân tộc thiểu số	96		38		7		6		6		4		6		9	
- Tôn giáo	19		6		0		2		1		3		0		0	
- Cán bộ tăng cường, luân chuyển về	419		299		127		21		10		84		0		119	
- Cán bộ không phải người địa phương	100		46		44		2		4		24		1		31	
<i>Phân tích tổng số theo</i>																
1. Tuổi đời	4368		1309		296		363		339		383		386		539	
- Từ 18 đến 30 tuổi	189		11		0		0		0		0		2		1	
- Từ 31 đến 35 tuổi	608		109		1		12		1		1		18		33	
- Từ 36 đến 40 tuổi	937		329		17		66		31		36		98		151	
- Từ 41 đến 50 tuổi	1424		407		104		138		135		145		129		172	
- Từ 51 đến 55 tuổi	859		300		109		113		128		162		121		143	

Tiêu chí	Ủy viên BCH		Ủy viên BTV		Bí thư		Phó Bí thư Thường trực		Chủ tịch HĐND		Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND		Phó Chủ tịch UBND	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
- Trên 55 tuổi	351		153		65		34		44		39		18		39	
- Tuổi bình quân	46.19		46.57		49.79		46.117		48.276		47.93		45.23		44.252	
2. Ngạch công chức	4368		1309		364		363		339		383		386		549	
- Chưa xếp	127		22		3		1		1		1		1		2	
- Nhân viên	643		0		0		0		0		0		0		0	
- Cán sự	1082		29		0		5		0		0		3		6	
- Chuyên viên	2510		1252		359		357		338		380		382		541	
- Chuyên viên chính	6		6		2		0		0		2		0		0	
3. Trình độ học vấn	4368		1309		364		363		339		383		386		549	
- Tiểu học	0		0		0		0		0		0		0		0	
- Trung học cơ sở	16		1		0		0		0		0		0		0	
- Trung học phổ thông	4352		1308		364		363		339		383		386		549	
4. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	4368		1309		364		363		339		383		386		549	
- Sơ cấp, chưa qua đào tạo	184		0		0		0		0		0		0		0	
- Trung học chuyên nghiệp	385		19		0		0		0		0		3		0	
- Cao đẳng	313		20		0		7		0		0		6		7	
- Đại học	3366		1191		338		351		332		369		374		519	

Tiêu chí	Ủy viên BCH		Ủy viên BTV		Bí thư		Phó Bí thư Thường trực		Chủ tịch HĐND		Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND		Phó Chủ tịch UBND	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
- Thạc sỹ	120		79		26		5		7		14		3		23	
- Tiến sỹ	0		0		0		0		0		0		0		0	
5. Trình độ LLCT	4368		1309		354		363		339		383		386		549	
- Sơ cấp, chưa qua đào tạo	96		4		0		0		0		0		0		0	
- Trung cấp	3941		976		261		293		327		294		385		537	
- Cao cấp, cử nhân	331		329		93		70		12		89		1		12	
6. Trình độ quản lý	4368		1309		364		363		339		383		386		549	
- Quản lý kinh tế	1296		291		107		132		108		143		145		191	
- Quản lý nhà nước	1965		576		183		146		163		166		157		239	
- Khác	1107		442		74		85		68		74		84		119	
7. Trình độ tin học	4368	0	1309	0	364	0	363	0	339	0	383	0	386	0	549	
- Cơ bản	3308		1007		301		291		285		314		325		446	
- Nâng cao	36		16		8		0		0		8		0		0	
- Khác	1024		286		55		72		54		61		61		103	
8. Trình độ ngoại ngữ	2128	0	762	0	173	0	108	0	142	0	135	0	155	0	248	
- Sơ cấp	1198		390		64		40		66		65		77		100	
- Trung cấp trở lên	195		12		32		2		26		1		17		23	
- Khác	735		360		77		66		50		69		61		125	

Tiêu chí	Ủy viên BCH		Ủy viên BTV		Bí thư		Phó Bí thư Thường trực		Chủ tịch HĐND		Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND		Phó Chủ tịch UBND	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
9. Chuyên ngành đào tạo cao nhất	4368		1209		364		363		339		383		386		549	
- Quân sự cơ sở	281		75		18		15		21		24		15		9	
- Hành chính, quản lý nhà nước	437		138		34		38		29		33		29		34	
- Luật	661		215		66		39		51				24		45	
- Quản trị văn phòng, thống kê, văn thư, lưu trữ, CNTT, tin học	238		69		27		15		11		11		13		27	
- Tài chính, kế toán	297		71		8		7		16		9		16		17	
- Địa chính, quản lý đất đai, môi trường	197		47		14		9		13		11		12		12	
- Xây dựng, kiến trúc, quy hoạch, kỹ thuật hạ tầng đô thị, quản lý đô thị	102		26		2		3		3		4		3		2	
- Quản lý văn hóa, văn hóa học, Việt Nam học, bảo tồn, bảo tàng, văn hóa - du lịch	45		13		3		2		11		0		0		5	

Tiêu chí	Ủy viên BCH		Ủy viên BTV		Bí thư		Phó Bí thư Thường trực		Chủ tịch HĐND		Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND		Phó Chủ tịch UBND	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
- Công tác xã hội, quản trị nhân lực, xã hội học, bảo trợ xã hội, quản lý các vấn đề xã hội và chính sách xã hội, quản lý công	596		232		39		48		29		36		36		30	
- Quản lý kinh tế, kinh tế nông nghiệp, quản trị kinh doanh	685		150		52		27		33		34		35		32	
- Sư phạm, quản lý giáo dục, ngôn ngữ học	157		44		12		3		11		9		7		11	
- Chính trị học, xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, kinh tế chính trị, lịch sử Đảng, công tác đoàn thể...	214		63		7		12		12		13		5		7	
- Khác	458		66		82		145		99		150		191		318	
10. Tham gia cấp ủy cấp huyện	84		84		57		0		11		6		0		0	

[182, tr.19]

**Phụ lục 13: BIỂU THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU, CHẤT LƯỢNG
CẤP ỦY, THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ, CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HĐND, UBND XÃ, THỊ TRẤN
(NHIỆM KỲ 2020-2025, 2021-2026)**

Thống kê tại thời điểm 31/12/2022; đơn vị: Người

Tiêu chí	Ủy viên BCH		Ủy viên BTV		Bí thư		Phó Bí thư Thường trực		Chủ tịch HĐND		Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND		Phó Chủ tịch UBND	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
TỔNG SỐ	4406		1272		372		365		308		371		365		618	
<i>Trong đó:</i> - Nữ	936		160		26		43		28		12		38		75	
- Dân tộc thiểu số	38		14		0		2		0		3		3		4	
- Tôn giáo	27		9		0		6		1		0		1		7	
- Cán bộ tăng cường, luân chuyển về	283		199		126		18		9		47		0		89	
- Cán bộ không phải người địa phương	214		106		69		6		1		45		0		39	
<i>Phân tích tổng số theo</i>									0							
1. Tuổi đời	4406	0	1272	0	372	0	365	0	308	0	371	0	365	0	618	
- Từ 18 đến 30 tuổi	62		2		0		0		0		0		1		2	
- Từ 31 đến 35 tuổi	384		15		0		3		0		0		12		27	
- Từ 36 đến 40 tuổi	887		131		52		76		47		56		85		163	

Tiêu chí	Ủy viên BCH		Ủy viên BTV		Bí thư		Phó Bí thư Thường trực		Chủ tịch HĐND		Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND		Phó Chủ tịch UBND	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
- Từ 41 đến 50 tuổi	1729		560		140		141		109		153		152		254	
- Từ 51 đến 55 tuổi	896		343		113		108		113		118		96		149	
- Trên 55 tuổi	448		221		67		37		39		44		19		23	
- Tuổi bình quân	42.3		45.7		46.0		45.6		44.6		45.9		43.5		42.9	
2. Ngạch công chức	4406		1172		372		365		308		198		365		618	
- Chưa xếp	160		21		0		0		0		0		0		0	
- Nhân viên	0		0		0		0		0		0		0		0	
- Cán sự	508		127		0		0		0		0		0		0	
- Chuyên viên	3730		1016		366		365		307		197		365		618	
- Chuyên viên chính	8		8		6		0		1		1		0		0	
3. Trình độ học vấn	4406	0	1272	0	372	0	365	0	308	0	371	0	365	0	618	
- Tiểu học	0		0		0		0		0		0		0		0	
- Trung học cơ sở	0		0		0		0		0		0		0		0	
- Trung học phổ thông	4406		1272		372		365		308		371		365		618	
4. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	4406		1272	0	372	0	355	0	294	0	371	0	365	0	618	
- Sơ cấp, chưa qua đào tạo	49		0		0		0		0		0		0		0	
- Trung học chuyên nghiệp	270		2		0		0		0		0		0		0	

Tiêu chí	Ủy viên BCH		Ủy viên BTV		Bí thư		Phó Bí thư Thường trực		Chủ tịch HĐND		Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND		Phó Chủ tịch UBND	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
- Cao đẳng	243		2		0		0		0		0		2		7	
- Đại học	3728		1179		344		349		286		355		358		580	
- Thạc sỹ	116		89		28		6		8		16		5		31	
- Tiến sỹ	0		0		0		0		0		0		0		0	
5. Trình độ LLCT	4406		1272		372		365		308		371		365		618	
- Sơ cấp, chưa qua đào tạo	198		0		0		0		0		0		0		1	
- Trung cấp	3962		1077		274		355		272		324		364		593	
- Cao cấp, cử nhân	246		195		98		10		36		47		1		24	
6. Trình độ quản lý	4406	0	1272	0	372	0	355	0	308	0	371	0	365	0	618	
- Quản lý kinh tế	1242		385		108		101		93		132		101		131	
- Quản lý nhà nước	1809		642		175		157		139		157		183		287	
- Khác	1355		245		89		97		76		82		81		200	
7. Trình độ tin học	4406	0	1272	0	372	0	365	0	308	0	371	0	365	0	618	
- Cơ bản	3290		1020		253		228		214		269		256		397	
- Nâng cao	182		32		0		0		0		3		0		70	
- Khác	934		220		119		137		94		99		109		151	

Tiêu chí	Ủy viên BCH		Ủy viên BTV		Bí thư		Phó Bí thư Thường trực		Chủ tịch HĐND		Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND		Phó Chủ tịch UBND	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
8. Trình độ ngoại ngữ	2826	0	1006	0	214	0	157	0	192	0	188	0	210	0	426	
- Sơ cấp	1256		461		80		44		96		56		106		179	
- Trung cấp trở lên	43		98		31		19		30		29		29		83	
- Khác	1527		447		03		94		66		103		75		164	
9. Chuyên ngành đào tạo cao nhất	4406	0	1252	0	372	0	365	0	308	0	371	0	365	0	518	
- Quân sự cơ sở	307		81		8		7		5		12		3		13	
- Hành chính, quản lý nhà nước	512		197		44		48		49		32		57		37	
- Luật	509		182		14		34		107		68		121		48	
- Quản trị văn phòng, thống kê, văn thư, lưu trữ, CNTT, tin học	417		30		6		14		8		11		12		31	
- Tài chính, kế toán	339		55		14		7		9		7		13		38	
- Địa chính, quản lý đất đai, môi trường	187		64		17		11		4		16		3		24	
- Xây dựng, kiến trúc, quy hoạch, kỹ thuật hạ	92		21		3		2		9		8		25		22	

Tiêu chí	Ủy viên BCH		Ủy viên BTV		Bí thư		Phó Bí thư Thường trực		Chủ tịch HĐND		Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND		Phó Chủ tịch UBND	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
tầng đô thị, quản lý đô thị																
- Quản lý văn hóa, văn hóa học, Việt Nam học, bảo tồn, bảo tàng, văn hóa - du lịch	105		20		2		3		1		0		0		28	
- Công tác xã hội, quản trị nhân lực, xã hội học, bảo trợ xã hội, quản lý các vấn đề xã hội và chính sách xã hội, quản lý công	547		126		35		28		28		35		41		49	
- Quản lý kinh tế, kinh tế nông nghiệp, quản trị kinh doanh	669		134		67		40		19		37		32		51	
- Sư phạm, quản lý giáo dục, ngôn ngữ học	89		71		3		2		0		3		0		13	
- Chính trị học, xây dựng Đảng và chính	296		96		11		9		31		12		7		48	

Tiêu chí	Ủy viên BCH		Ủy viên BTV		Bí thư		Phó Bí thư Thường trực		Chủ tịch HĐND		Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND		Phó Chủ tịch UBND	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
quyền nhà nước, kinh tế chính trị, lịch sử Đảng, công tác đoàn thể...																
- Khác	337		175		148		160		38		130		21		116	
10. Tham gia cấp ủy cấp huyện	81		81		59		0		1		19		0		0	

[182, tr.23]

**Phụ lục 14: THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU, CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP CƠ SỞ
NHIỆM KỲ 2020-2025, 2021-2026**

Trích trong Đề án số 34-ĐA/TU ngày 06/11/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội)

Thống kê tại thời điểm 31/12/2022, đơn vị: Người

TIÊU CHÍ	TỔNG SỐ		TRONG ĐÓ										Ghi chú
			Bí thư đảng ủy		Phó bí thư Thường trực đảng ủy		Chủ tịch HĐND xã, thị trấn	Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND xã, thị trấn	Phó Chủ tịch UBND		
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Xã, thị trấn	Phường	Xã, thị trấn	Phường		Xã, thị trấn	Phường		Xã, thị trấn	Phường	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>
TỔNG SỐ	3622		402	173	396	174	399	402	173	396	767	340	
Trong đó: - Nữ	652	17,9%	43	64	73	71	78	16	38	66	77	124	
- Dân tộc thiểu số	60	1,7%	8	0	10	1	6	9	0	10	16	0	
- Tôn giáo	19	0,5%	1	1	7	0	1	0	1	1	7	0	
- Cán bộ tăng cường, luân chuyển về	303	8,4%	90	34	5	11	4	26	39	0	59	35	
- Cán bộ không phải người địa phương	416	11,5%	108	56	13	23	4	32	59	0	59	62	
Phân tích tổng số theo													
1. Tuổi đời													
- Từ 18 đến 30 tuổi	43	1,2%	0	8	0	4	0	0	3	2	9	17	
- Từ 31 đến 35 tuổi	137	3,8%	0	4	11	12	0	0	9	17	48	36	

TIÊU CHÍ	TỔNG SỐ		TRONG ĐÓ										Ghi chú
			Bí thư đảng ủy		Phó bí thư Thường trực đảng ủy		Chủ tịch HĐND xã, thị trấn	Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND xã, thị trấn	Phó Chủ tịch UBND		
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Xã, thị trấn	Phường	Xã, thị trấn	Phường		Xã, thị trấn	Phường		Xã, thị trấn	Phường	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
- Từ 36 đến 40 tuổi	664	18,3%	75	9	85	23	47	68	21	94	169	73	
- Từ 41 đến 50 tuổi	1459	40,3%	147	88	141	84	145	172	83	152	276	171	
- Từ 51 đến 55 tuổi	886	24,5%	113	41	108	36	113	118	47	96	186	28	
- Trên 55 tuổi	433	12,0%	67	23	51	15	94	44	10	35	79	15	
- Tuổi bình quân			48,9	50,9	47,6	47,4	47,3	48,4	45,2	47,0	46,1	42,5	
2. Trình độ học vấn													
- Tiểu học	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
- Trung học cơ sở	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
- Trung học phổ thông	3622	100%	402	173	396	174	399	402	173	396	767	340	
3. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ													
- Sơ cấp, chưa qua đào tạo	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
- Trung học chuyên nghiệp	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
- Cao đẳng	2	0,1%	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	
- Đại học	3185	87,9%	313	141	358	156	307	362	166	374	690	318	
- Thạc sỹ	425	11,7%	89	24	38	18	92	40	5	20	77	22	
- Tiến sỹ	8	0,2%	0	8	0	0	0	0		0	0	0	

TIÊU CHÍ	TỔNG SỐ		TRONG ĐÓ										Ghi chú
			Bí thư đảng ủy		Phó bí thư Thường trực đảng ủy		Chủ tịch HĐND xã, thị trấn	Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND xã, thị trấn	Phó Chủ tịch UBND		
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Xã, thị trấn	Phường	Xã, thị trấn	Phường		Xã, thị trấn	Phường		Xã, thị trấn	Phường	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
4. Trình độ LLCT													
- Sơ cấp, chưa qua đào tạo	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
- Trung cấp	2970	82,0%	304	51	325	97	365	345	111	386	742	244	
- Cao cấp, cử nhân	652	18,0%	98	122	71	77	34	57	62	10	24	97	
5. Trình độ quản lý													
- Quản lý kinh tế	1129	31,2%	108	100	101	94	113	132	60	101	231	89	
- Quản lý nhà nước	1330	36,7%	195	45	157	32	129	143	75	183	287	84	
- Khác	712	19,7%	89	0	97	25	76	82	19	89	108	127	
6. Trình độ tin học													
- Cơ bản	2151	59,4%	253	111	228	94	214	269	105	256	497	124	
- Nâng cao	260	7,2%	0	47	0	58	0	3	48	0	70	34	
- Khác	709	19,6%	119	7	137	4	94	99	10	77	50	112	
7. Trình độ ngoại ngữ													
- Sơ cấp	1140	31,5%	97	109	89	112	96	56	120	106	179	176	
- Trung cấp trở lên	297	8,2%	31	19	19	12	30	29	10	29	83	35	
- Khác	327	9,0%	37	14	24	8	30	43	9	75	64	23	

TIÊU CHÍ	TỔNG SỐ		TRONG ĐÓ										Ghi chú
			Bí thư đảng ủy		Phó bí thư Thường trực đảng ủy		Chủ tịch HĐND xã, thị trấn	Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND xã, thị trấn	Phó Chủ tịch UBND		
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Xã, thị trấn	Phường	Xã, thị trấn	Phường		Xã, thị trấn	Phường		Xã, thị trấn	Phường	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
8. Chuyên ngành đào tạo cao nhất													
- Quân sự cơ sở	121	3,3%	17	4	8	14	9	12	14	4	33	6	
- Hành chính, quản lý nhà nước	370	10,2%	54	17	56	5	49	32	16	57	58	26	
- Luật	534	14,7%	37	42	36	20	107	68	11	121	78	14	
- Quản trị văn phòng, thống kê, văn thư, lưu trữ, CNTT, tin học	286	7,9%	9	47	35	32	33	21	19	26	44	20	
- Tài chính, kế toán	166	4,6%	24	6	15	2	11	7	9	24	45	23	
- Địa chính, quản lý đất đai, môi trường	236	6,5%	34	17	32	14	25	23	4	8	42	37	
- Xây dựng, kiến trúc, quy hoạch, kỹ thuật hạ tầng đô thị, quản lý đô thị	153	4,2%	7	2	8	2	9	21	13	25	22	44	
- Quản lý văn hóa, văn hóa học, Việt Nam học, bảo tồn, bảo tàng, văn hóa - du lịch	169	4,7%	8	2	39	34	4	8	7	0	48	19	

TIÊU CHÍ	TỔNG SỐ		TRONG ĐÓ										Ghi chú
			Bí thư đảng ủy		Phó bí thư Thường trực đảng ủy		Chủ tịch HĐND xã, thị trấn	Chủ tịch UBND		Phó Chủ tịch HĐND xã, thị trấn	Phó Chủ tịch UBND		
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Xã, thị trấn	Phường	Xã, thị trấn	Phường		Xã, thị trấn	Phường		Xã, thị trấn	Phường	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
- Công tác xã hội, quản trị nhân lực, xã hội học, bảo trợ xã hội, quản lý các vấn đề xã hội, quản lý công	363	10,0%	38	14	28	12	39	49	4	41	93	45	
- Quản lý kinh tế, kinh tế nông nghiệp, quản trị kinh doanh	336	9,3%	67	4	50	3	29	46	2	32	76	27	
- Sư phạm, quản lý giáo dục, ngôn ngữ học	170	4,7%	15	9	13	11	8	29	16	0	46	23	
- Chính trị học, xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, kinh tế chính trị, lịch sử Đảng, công tác đoàn thể...	295	8,1%	44	8	16	3	38	32	15	37	86	16	
- Khác	423	11,7%	48	1	60	22	38	54	43	21	96	40	

**Phụ lục 15: TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG
CÁN BỘ CẤP CƠ SỞ**

NĂM	ĐÀO TẠO			NỘI DUNG BỒI DƯỠNG							
	Sau đại học	Đại học	Cao đẳng	Lý luận chính trị	Quốc phòng - An ninh	Kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Kiến thức, kỹ năng QLNN	Theo yêu cầu của vị trí việc làm	Tin học	Ngoại ngữ	Tiếng dân tộc
2010	18	12	2	1 165	572	352	352	8 576	78	101	
2011	12	8		1057	501	314	247	8 175	58	98	
2012	15	16	1	938	547	289	275	8 021	68	89	
2013	19	22	3	896	575	256	211	7 869	35	56	
2014	27	20	4	765	502	225	214	7 652	23	121	
2015	31	8		725	498	257	204	7 589	30	21	
2016	25	2		653	472	234	201	7 421	56	31	1
2017	10	1		603	401	251	198	7 123	42	25	3
2018	19			536	386	278	213	6 875	32	38	
2019	8	3		429	342	302	182	6 522	20	21	1
2020	12	1		145	285	352	196	4 239	21	4	
2021	2	55	1	150	200	149	102	4 632	43	1	
2022	5			120	320	75	68	7 364	15	8	
Tổng	203	148	11	7017	5601	3334	2663	21908	521	614	5

[206, tr.13]

**Phụ lục 16: ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CHỦ CHỐT XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
GIAI ĐOẠN 2016-2022**

Đơn vị: Lượt người

TT	Chức danh cán bộ	Đào tạo chuyên môn				Đào tạo LLCT			Bồi dưỡng nghiệp vụ	
		<i>Sau Đại học</i>	<i>Đại học</i>	<i>Cao đẳng</i>	<i>Trung cấp</i>	<i>Cử nhân, Cao cấp</i>	<i>Trung cấp</i>	<i>Sơ cấp</i>	<i>Theo chức danh</i>	<i>Nghệ vụ công tác</i>
1	Bí thư Đảng ủy	56	501	0	0	218	319	0	734	1822
2	Phó Bí thư Đảng ủy	12	545	12	0	105	463	1	405	2187
3	Chủ tịch HĐND	21	545	11	0	115	462	0	299	1354
4	Chủ tịch UBND	37	517	0	0	168	386	0	562	1677
5	Phó Chủ tịch HĐND	9	540	17	12	59	517	2	427	1364
6	Phó Chủ tịch UBND	54	788	8	5	40	812	3	844	2177
7	Ủy viên Thường vụ Đảng ủy	189	1915	76	23	605	1592	6	690	3142

[206, tr.14]

**Phụ lục 17: TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ
CẤP CƠ SỞ Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI (từ năm 2010 đến 2022)**

Năm	Đánh giá, xếp loại								
	Tổng số	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Không hoàn thành nhiệm vụ	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
2010	5 338	1730	32.4	3260	61.1	332	6.2	16	0.3
2011	5 391	1642	30.8	3393	63.6	337	6.3	19	0.4
2012	5 400	1635	30.6	3382	63.4	362	6.8	21	0.4
2013	5 371	1637	30.7	3310	62.0	392	7.3	32	0.6
2014	5 489	1848	34.6	3252	60.9	363	6.8	26	0.5
2015	6 069	1756	32.9	3910	73.2	380	7.1	23	0.4
2016	6 125	1841	34.5	3886	72.8	362	6.8	36	0.7
2017	6 249	1918	35.9	3920	73.4	372	7.0	39	0.7
2018	6 140	1416	26.5	4278	80.1	388	7.3	58	1.1
2019	5 963	1225	22.9	4327	81.1	358	6.7	53	1.0
2020	5 797	1266	23.7	4175	78.2	316	5.9	40	0.7
2021	5 638	1197	22.4	4090	76.6	309	5.8	42	0.8
2022	5 700	1237	23.2	4056	76.0	345	6.5	62	1.2
Tổng	74 670	20348	27.3	49239	65.9	4616	6.2	467	0.6

[206, tr.15]

**Phụ lục 18: TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ KỸ LUẬT CÁN BỘ
CẤP CƠ SỞ Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI (từ năm 2015 đến 2022)**

Năm	Đánh giá, xếp loại								
	Tổng số Cán bộ cấp cơ sở	Khiển trách		Cảnh cáo		Cách chức		Bãi nhiệm	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
2010	5338	13	0.24	3	0.05	3	0.05		
2011	5391	11	0.20	6	0.11	1	0.01		
2012	5400	23	0.42	15	0.27	1	0.01	2	0.03
2013	5371	14	0.26	12	0.22	1	0.01	1	0.01
2014	5489	8	0.14	3	0.05	4	0.07	1	0.01
2015	6069	17	0.28	1	0.01	2	0.03	2	0.03
2016	6125	17	0.27	13	0.21	3	0.04	1	0.01
2017	6249	46	0.73	16	0.25	1	0.01		
2018	6140	23	0.37	18	0.29	1	0.01	1	0.01
2019	5963	28	0.46	8	0.13	2	0.03	1	0.01
2020	5797	23	0.39	9	0.15			3	0.05
2021	5638	22	0.39	14	0.24	2	0.03	2	0.03
2022	5700	33	0.57	10	0.17	2	0.03	1	0.01
Tổng	74670	278	0.37	128	0.17	23	0.03	15	0.02

[206, tr.17]

**Phụ lục 19: THỐNG KÊ SỐ LIỆU THI HÀNH KỶ LUẬT CÁN BỘ CHỦ CHỐT
XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN GIAI ĐOẠN 2016-2022**

Đơn vị tính: Trường hợp

TT	Năm	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			<i>Khiển trách</i>	<i>Cảnh cáo</i>	<i>Cách chức</i>	<i>Khai trừ</i>	
1	2016	63	39	13	4	7	
2	2017	156	99	52	3	2	
3	2018	129	73	46	8	2	
4	2019	99	69	18	7	5	
5	2020	63	39	22	0	2	
6	2021	59	38	18	1	2	
7	2022	88	62	23	2	1	

[206, tr.18]

**Phụ lục 20: TỔNG HỢP MÔ HÌNH KIỂM NHIỆM CÁC CHỨC DANH
CÁN BỘ CHỦ CHỐT XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**
Thống kê tại thời điểm 31/12/2022; đơn vị: Người

TT	Tên quận, huyện, thị xã	Bí thư đảng ủy			Phó Bí thư đảng ủy		
		Kiểm Chủ tịch UBND	Kiểm Chủ tịch HĐND	Không kiêm nhiệm	Phó Bí thư Thường trực	Kiểm Chủ tịch UBND	Kiểm Chủ tịch HĐND
1	Quận Ba Đình	1	0	13	14	14	0
2	Quận Bắc Từ Liêm	0	0	13	13	13	0
3	Quận Cầu Giấy	1	0	7	8	8	0
4	Quận Đống Đa	0	0	21	15	15	0
5	Quận Hà Đông	2	0	15	17	17	0
6	Quận Hai Bà Trưng	0	0	18	18	18	0
7	Quận Hoàn Kiếm	0	0	17	18	18	0
8	Quận Hoàng Mai	2	0	12	14	11	0
9	Quận Long Biên	0	0	14	14	0	0
10	Quận Nam Từ Liêm	0	0	10	10	10	0
11	Quận Tây Hồ	0	0	8	8	8	0
12	Quận Thanh Xuân	1	0	10	11	10	0
13	Thị xã Sơn Tây	0	3	12	15	15	1
14	Huyện Ba Vì	0	15	15	31	31	16
15	Huyện Chương Mỹ	1	21	10	32	14	8

TT	Tên quận, huyện, thị xã	Bí thư đảng ủy			Phó Bí thư đảng ủy		
		Kiểm Chủ tịch UBND	Kiểm Chủ tịch HĐND	Không kiêm nhiệm	Phó Bí thư Thường trực	Kiểm Chủ tịch UBND	Kiểm Chủ tịch HĐND
16	Huyện Đan Phượng	0	6	10	15	5	8
17	Huyện Đông Anh	0	22	2	24	0	2
18	Huyện Hoài Đức	0	15	5	20	0	5
19	Huyện Gia Lâm	1	10	11	21	21	11
20	Huyện Mê Linh	0	4	14	18	18	14
21	Huyện Mỹ Đức	0	15	7	22	22	6
22	Huyện Phú Xuyên	0	14	13	27	26	9
23	Huyện Phúc Thọ	0	14	7	21	21	7
24	Huyện Quốc Oai	0	10	11	21	7	8
25	Huyện Sóc Sơn	0	11	15	26	25	13
26	Huyện Thạch Thất	1	10	12	21	22	9
27	Huyện Thanh Oai	0	13	8	21	21	8
28	Huyện Thanh Trì	0	3	13	16	16	10
29	Huyện Thường Tín	0	12	17	29	29	15
30	Huyện Ứng Hòa	0	17	12	29	29	9

[206, tr.21]